

GÁRDONYI GÉZA

Những ngôi sao

EGHE



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



VH-Project xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc chế bản ebook **Tập 2: Những ngôi sao Eghe – Egri Csiliagok**, của nhà văn **Gárdonyi Géza**.

--oOo--

Đây là một trong những dự án chế bản ebook mà VH-Project (VH-P) gửi tặng đến tất cả những bạn yêu thích sách, đặc biệt là những người không có điều kiện đọc những ấn phẩm sách thông thường. **Tuy nhiên trong khả năng có thể, hãy mua và thưởng thức sách như sự tôn trọng đối với tác giả và các nhà xuất bản.**

Là nhóm chế bản của VH-P – VH-ebook Project (VH-eP) - hoạt động với mục đích hoàn toàn phi lợi nhuận, trên tinh thần chia sẻ niềm đam mê sách đến tất cả những người cùng chung sở thích. VH-eP hoạt động theo nguyên tắc mở rộng và tương tác cao, khi bạn là thành viên của VH-P bạn có thể tự mình làm quản lý dự án sách riêng với sự hỗ trợ góp sức của tất cả các thành viên trong nhóm. Chỉ cần bạn có nguồn sách hãy tham gia với chúng tôi.

Ebook được thực hiện bởi thành viên VH-P, với mong muốn đem đến những tác phẩm văn học có giá trị nghệ thuật, nhân văn và giải trí cho tất cả những người yêu sách. Ebook sau khi hoàn thành sẽ được VH-P đăng tải trên các diễn đàn văn học mạng. **Bất kỳ hình thức sao lưu, sử dụng làm bài viết, tư liệu hay đăng trên các diễn đàn, yêu cầu giữ nguyên nội dung cũng như ghi rõ nguồn cung cấp và nhóm chế bản ebook như sự tôn trọng đối với những người thực hiện.**

Rất mong sự phản hồi và đóng góp ý kiến của các bạn, giúp chúng tôi hoàn thiện hơn trong các Dự án tiếp theo. VH-P luôn chào đón các bạn gia nhập thành viên, để cùng nhau mang đến những chế bản ebook sách hay đến mọi người.

VH-Project

EBOOK 25: TẬP 2 - NHỮNG NGÔI SAO EGHE

Ebook được thực hiện bởi các thành viên VH-Project và TVE

Chụp ảnh: **smilehd**

Hình bìa: **yewkla**

Type: **huyendieu_2705, trungnguyen08, mercury169, Mqyt còi, cleverrat_9c, Xu, Chut, Iris, Thuytrang89, thành hoàng, aivy007, assam, mr.Việt, ngoanglan89, titoe12345, Xồ chan.**

Kiểm tra chính tả: **to_you, apple-socola, Iris.**

Edit & ebook: **haian.**

Ngày hoàn thành: **25/08/2011**

<http://facebook.com/vhproject>

<http://vhproject.hnsv.com>

--oOo--

Thông tin sách

TẬP 2: NHỮNG NGÔI SAO EGHE

Tác giả: **Gárdonyi Géza**

Nguyên tác: **Egri Csillagok**

Dịch giả: **Lê Xuân Giang**

Thể loại: **Tiểu thuyết – Văn học Hungari**

Nhà xuất bản: **Văn học – Hà Nội**

Năm xuất bản: 1987

Số trang: Tập 1: 367 trang - Tập 2: 351 trang

Số khổ: 13 x

Giá: 330 đ

--oOo--

MỤC LỤC

PHẦN BỐN

HIỆM HỌA CỦA EGHE

PHẦN THỨ NĂM

NGUYỆT THỰC

PHẦN KẾT

LỜI GIỚI THIỆU

Trong hơn ba trăm năm (từ thế kỷ 14 đến đầu thế kỷ 17) chống lại những đạo quân viễn chinh và ách đô hộ của đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ, nhân dân Hung đã bền bỉ chiến đấu và lập nên nhiều chiến công oanh liệt, trong đó có cuộc kháng chiến của quân dân thành Eghe năm 1552.

Eghe là cửa ngõ của vùng Thượng địa Đông bắc, đứng trấn giữ cho cả một vùng đất nước khá rộng lớn. Khi vòng vây của hai đạo quân Thổ khổng lồ, đầy nhuệ khí đã khép lại, trong thành chỉ có độ hai ngàn người già, trẻ, trai, gái. Quân Thổ không tính đến một sức kháng cự đáng kể. Viên pasa Ali, thống soái một đạo quân Thổ, cho thành này chỉ là một “cái chuông cừu xộc xệch” và quân trong thành chỉ là một “bầy gia súc”. Nhưng cuộc chiến đấu chẳng bao lâu đã chỉ cho hắn thấy rõ ràng những người bảo vệ thành Eghe đại diện cho một sức mạnh mà đạo quân Thổ không tài nào đè bẹp nổi. Những chiến sĩ phần lớn là con em vùng Thượng địa Đông bắc đang bị chiếm đóng đe dọa và những nông dân các làng lân cận chạy vào thành tị nạn, đã nghiêng chặt răng đánh lui tất cả mọi đợt công kích của quân Thổ. Sau năm tuần rưỡi sống mái với quân thù, thành Eghe đã tự giải phóng mình khỏi cuộc vây hãm khốc liệt và cứu miền đất nước phía sau khỏi cảnh nước sôi lửa bỏng. Quân Thổ bị thiệt hại nặng nề dưới chân thành Eghe và phải bỏ dở kế hoạch hành quân xâm lược của chúng.

Cuộc chiến đấu của Eghe từ đó đã trở thành đề tài của nhiều tác phẩm văn học và nghệ thuật. Ngay sau khi quân Thổ tháo chạy, Tinôđi Sebétchen, thi sĩ kiêm ca công nổi tiếng nhất của Hung trong thế kỷ 16, đã đến tận nơi sưu tầm tài liệu và sáng tác Truyện thơ về cuộc chiến đấu của thành Eghe. Nhưng tác phẩm thành công nhất về đề tài này là Những ngôi sao Eghe của Gardônhí Ghêzo.

Gardônhî Ghêzo (1863-1922) xuất thân từ một gia đình thợ rèn, là một nhà văn có tên tuổi ở Hung. Trước khi bước vào nghề viết văn, ông đã dạy học nhiều năm ở nông thôn. Thời kỳ này, ông có tinh thần chống lại nền thống trị của triều đình Háp-x-bua (Áo) và đã viết tác phẩm Ngọn đèn (1894) là một tác phẩm tốt. Trong cuốn tiểu thuyết này, ông đã vẽ nên một bức tranh đáng kinh ngạc về cuộc sống nghèo nàn và bị ngược đãi của lớp giáo học ở nông thôn, đã tấn công trào lưu tôn giáo hóa xã hội và tấn công vào ách thống trị của nền đế chế Áo – Hung phản dân tộc, phản tiến bộ; gọi lại những kỷ niệm vẻ vang về cuộc chiến đấu giành tự do của nhân dân Hung thời kỳ 1848. Nhưng dần dần về sau, con đường văn học của ông khuất khúc và đầy mâu thuẫn. Trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác của ông, Những ngôi sao Eghe là tác phẩm tươi sáng và giàu sức sống nhất. Ở Hung không có một tiểu thuyết lịch sử nào khác lại được cả bạn đọc, người lớn lẫn trẻ em, yêu thích đến thế. Cuốn truyện được xuất bản lần đầu tiên năm 1901, và từ đó đến năm 1963 đã được tái bản hơn 21 lần, chỉ riêng từ 1945 đến 1963 đã được các nhà xuất bản khác nhau tái bản hơn 16 lần với số lượng hơn nửa triệu cuốn (trong một nước 11 triệu dân). Đó là chưa kể đến những bản dịch ở nước ngoài.

Trong quá trình sáng tác, Gardônhî đã sưu tầm nghiên cứu rất nhiều nguồn tài liệu, kể cả gia phả của các nhân vật chính trong truyện. Mùa xuân năm 1899, trước khi bắt tay vào viết, ông đã lên đường đi Công-x-tăng-tin-ôp để nghiên cứu tận nơi những phong tục, tập quán ở nước Th đã vào tận ngục Bảy Tháp, tham dự những ngày hội tôn giáo, bơi thuyền trên vịnh Bốt-x-pô-rát, tham quan các viện bảo tàng v.v... Nhờ tác phong làm việc cẩn thận đó, tác giả đã để lại cho chúng ta nhiều trang sách chính xác và sinh động về những cuộc hành quân đầy nghi vệ của đội quân Thổ, về cuộc vây hãm thành Eghe, về nhiều cảnh sinh hoạt của xã hội thời xưa.

Nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết là chú bé Bônemixô Gergey, đại biểu của tầng lớp nông dân nghèo, giàu lòng yêu nước và đa mưu túc trí, đã từ một chú bé chân đất làm lên đến chức đại úy, chủ tướng một thành trì. Qua bước trưởng thành của nhân vật chính, tác giả còn vẽ nên trước mắt

người đọc cả một bức tranh xã hội rộng lớn từ thôn xóm đến cung đình. Ngay từ những trang đầu tiên, tác giả đã cho ta thấy tình hình chính trị rối như mớ bòng bong của nước Hung thời đó: “... và chúa công của bạn đang là Xopôlo Gianôt, hoặc quân Thổ, hoặc Pheđinan đệ nhất.”

Hồi đó giai cấp phong kiến ở Hung phân hóa nặng nề. Bọn quý tộc lãnh chúa và quý tộc giáo hội có những lãnh địa rộng lớn, có quân đội riêng, có thành quách trong tay, thực tế là đã trở thành những ông chúa cát cứ. Nhà vua ở Buđa không đủ sức để thu tóm quyền bính, tổ chức đất nước thành một quốc gia vững mạnh. Nhân dân bị đè nén nặng nề dưới hai tầng tròng phong kiến và giáo hội, đời sống rất khổ cực. Họ oán ghét bọn quý tộc chẳng kém gì bọn ngoại xâm. Tất cả những nhân tố đó đã dẫn tới cuộc chiến tranh nông dân do Đôjo Giorgiơ lãnh đạo năm 1514 và chiến bại thảm hại ở Môhát năm 1526. Sau Môhát không còn ai tổ chức được cuộc kháng chiến chống quân Thổ trong phạm vi toàn quốc. Giai cấp thống trị vốn đã không thống nhất, giờ đây lại phân hóa thành hai phe đối địch. Một phe, gồm chủ yếu tầng lớp quý tộc trung và tiểu, bầu Xopôlo Gianôt, công vương vùng Êrôđêi, lên làm vua; một phe khác, gồm phần lớn bọn đại quý tộc, lại tôn Pheđinan đệ nhất của triều đình Hápxbua (Áo) làm vua. Hai tên vua đó đem quân đánh lẫn nhau để tranh giành ngôi báu, mặc kệ quân Thổ ngấp nghé ở biên giới. Thậm chí Xopôlo Gianôt, sau khi bị thua Pheđinan I và phải chạy sang Ba-lan, còn cầu cứu hoàng đế Thổ giúp hắn chiếm lại ngai vàng, và để đền ơn, hắn bỏ mặc vùng đất nước phía nam cho quân thổ tha hồ cướp bóc. Trước tình hình hai vua khuynh loát lẫn nhau như thế, bọn lãnh chúa hết theo phe vua này lại theo phe vua khác, tùy theo chỗ ở với vua nào có thể kiếm chác được nhiều hơn. Chúng ta sẽ thấy tình hình này được phản ánh một phần qua hai nhân vật Xexey và giáo sĩ Balin hoặc qua nhân vật Torơc Balin. Nhưng mặc dù tất cả những điều kiện bi thảm đó, nước Hung vẫn không dễ dàng lọt vào tay bọn ngoại xâm. Trước sự bất lực và phản bội của triều đình và giáo hội, nhân dân nhiều nơi đã vùng lên kháng chiến mạnh mẽ khi quân Thổ kéo đến. Những “kẻ nổi loạn” đó – như các sử gia của triều đình Thổ cũng phải thừa nhận – “trong tình thế tuyệt

vọng cũng chiến đấu với súng hỏa mai và cung tên, với gậy gộc và đá”. Bên cạnh họ, tuy ít ỏi nhưng trong hàng ngũ tướng lĩnh vẫn có những người yêu nước chân thành, đặc biệt là những võ quan xuất thân từ những tầng lớp dưới. Những viên tướng này cùng những đội quân vốn là nông dân nghèo chạy nạn khỏi các vùng bị giặc Thổ tàn phá, chiếm đóng hoặc trốn khỏi cuộc sống khổ nhục ở các điền trang, đã lập nên cả một hệ thống biên thành dọc theo vùng giáp ranh với quân Thổ để báo tin và ứng cứu lẫn nhau. Họ đã đánh tan hết bao nhiêu đội quân Thổ kéo đi ăn cướp. Hơn nữa, những viên tướng này nhiều khi cùng với một đội quân nhỏ nhưng đồng lòng, trong một tòa thành đơn độc không có sự cứu viện của triều đình, đã có thể chặn đứng cả một đạo đại quân Thổ trong nhiều ngày, đôi khi còn giữ vững được đến cùng, bẻ gãy cả cuộc viễn chinh của địch. Những kỳ công đó nổi bật trên nền trời đen tối của xã hội Hung thời bấy giờ như những ngôi sao, trong đó Eghe là ngôi sao sáng nhất. Chúng ta thấy dường như tác giả đã dành đoàn bộ tâm hồn mình cho việc mô tả lại toàn bộ cuộc chuẩn bị chiến đấu và hơn năm tuần quyết chiến ở Eghe. Có thể nói ít có cuốn tiểu thuyết lịch sử mô tả được tỉ mỉ, chính xác và sinh động như vậy. Gấp cuốn sách lại chúng ta vẫn như nghe vang trong tai lời thề quyết tử và tiếng đại bác vang rền, tiếng gương giáo chạm nhau, tiếng hô “Giết! Giết!”, và tự nhiên chúng ta liên tưởng đến khí phách anh hùng và lời thề “sát Thát” của quân dân đời Trần.

Chiến công của quân dân Eghe hồi đó đã vang lừng trong nước và cả ở nước ngoài. Sau ngày chiến thắng, biết bao chính khách ở châu Âu đã kéo đến Viên để chúc mừng Pheđinan I – kẻ không hề có chút công lao nào, thậm chí còn có tội với miền đất đai Hung mà hắn cai trị - và để ngắm nghía những lá quân kỳ cướp được của giặc Thổ mà quân dân Eghe đã gửi về triều. Nhưng chỉ với cuốn tiểu thuyết của Gardônhì, chiến tích Eghe mới thực sự trở thành một điển hình bất hủ, trước công luận, trước lịch sử, về tinh thần yêu nước và lòng dũng cảm của nhân dân Hung hồi thế kỷ 16.

Chúng tôi đã dịch cuốn sách này với tất cả tấm lòng mến phục gan dạ và mưu trí của quân dân Eghe, với tất cả những tình cảm thấm thiết với đất

nước và con người Hung-ga-ri. Chúng tôi hi vọng, sau những tập thơ của Jôjep Otilo và Petophi, cuốn sách này sẽ giúp bạn đọc Việt Nam đi sâu thêm một quãng lên cội nguồn của lòng yêu tự do của nhân dân Hung anh em. Và như vậy chúng ta sẽ hiểu được đầy đủ hơn sự ủng hộ đầy nhiệt tình của nhân dân Hung-ga-ri đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Chúng tôi tự thấy khả năng của mình rất có hạn, do đó bản dịch chắc hẳn còn mang nhiều thiếu sót. Chúng tôi thành thật mong được sự góp ý của tất cả bạn đọc gần x

Hà Nội 9-11-1968

Lê Xuân Giang

PHẦN BỐN

HIỂM HỌA CỦA EGHE

Nếu trên trời có một cuốn thiên thư ghi chép lịch sử của người Hung, về tám năm dưới đây người ta sẽ ghi như sau:

1545: Buđo, Êxtegôm, Pheiêva, Xegel, Nôgorat, Hotvon Vexporêm, Pêts – hầu như tất cả giang sơn đã thuộc về quân Thổ.

1546: Quân Thổ chia nước Hung thành mười lăm đạo. Người Hung chỉ còn lại vùng Thượng địa ^[1] và một vài tỉnh sát nách nước Áo.

1547: Không phải chỉ có quân Thổ mà cả quân Áo cũng lột da róc thịt người Hung.

1548: Hai dòng đạo của Luthe và Canvin được truyền bá trong cả nước. Không chỉ quân Thổ và quân Áo mới là cừu địch, mà người Hung với người Hung cũng cừu địch lẫn nhau.

1549: Dưới chiêu bài thuế, quân Thổ vơ vét tất cả mọi thứ, kể cả trẻ con.

1550: Hai đạo quân Ôla và Thổ lên đường chinh phạt công quốc Erođêi. Chỉ trong vòng mấy ngày, nhiếp chính Giorgiơ động viên được năm chục nghìn chiến sĩ. Họ đánh tan tác đạo quân Ôla. Quân Thổ cúp đuôi tháo chạy.

1551: Hoàng hậu Idabenla rời khỏi Erođê. Nhiếp chính Giorgiơ bị bọn thích khách ám sát.

Và năm 1552 tiếp đến.

1

Mặn vùng Sôporôn^[2] đã xanh sẫm và hướng dương đã nở, khi một buổi chiều hoe nắng và thoáng gió, phu nhân Êvo ra đứng ngoài hiên một ngôi nhà trong thành phố. Nàng chọn trang phục trong số quần áo của chồng nàng cho một chàng thanh niên nào đó sửa soạn đi ra nước ngoài.

Từ khi chúng ta chia tay với nàng đến nay, nàng đã đẩy ra, đã trở thành người thiếu phụ. Làn da trắng mịn trên khuôn mặt nàng vẫn còn lưu vẻ con gái, nhưng cái ánh mắt tinh nghịch xưa kia đã không còn cười trong đôi mắt bồ câu dịu dàng. Gương mặt nàng giờ đây đầy vẻ đôn hậu và thông minh một cách điềm tĩnh.

Đây, có hai cái áo đây, - nàng bảo người học sinh và trải ra bàn một cái áo đã hơi cũ bằng lụa Đamát^[3] màu anh đào cùng một cái áo bằng vải lanh để mặc thường ngày.

- Cái áo lụa Đamát này đối với cậu còn hơi rộng đấy. Nhưng có thể vài tháng nữa cậu sẽ lớn ra là vừa.

- Xin cảm ơn, rất cảm ơn phu nhân tôn kính. – Người học sinh nói với một vẻ hơi then thò và đỏ mặt lên vì vui thích.

- Tôi còn sửa cho cậu một vài chỗ. Nhưng dù sao từ giờ đến tối cậu vẫn còn nghỉ cơ mà. – Phu nhân nói và cầm cái áo lanh lên – Cái này vừa vặn đây. Chồng tôi đã mặc cái áo này lúc anh ấy đến Buđo. Hồi quân Thổ cướp thành Buđo và chúng tôi dọn theo hoàng hậu Lipa ấy mà.

- Xin cảm ơn phu nhân – người học sinh mừng rỡ nói – Tôi sẽ mặc nó để đi đường. Nó sẽ chẳng bắt bụi đâu.

Người thiếu phụ thò tay lục tất cả các túi. Cái nào cũng rỗng tuếch. Tuy vậy trong làn lót áo nàng vẫn cảm thấy có cái gì cộm cộm. Cái túi bị thủng. Êvo đưa ngón tay vào và tìm thấy trong làn áo lót một tờ giấy mỏng gấp lại thành nhiều lớp.

Nàng nhìn rồi mở ra. Thì ra là bản vẽ của một hình năm cạnh, trên đó chẳng chít những đường nét và những dấu chấm.

- Cậu Mikolôt ơi, cái gì thế này nhỉ? Một con rùa gì đây phải không?

Người học sinh cầm lấy hình vẽ. Lập tức cậu quay ngược lại, chăm chú nhìn rất lâu.

- Không phải rùa đâu. – cậu nói – mặc dù nó có hình thì giống thế.

Ngay lúc đó một chú bé mắt đen, sáu tuổi từ trong phòng chạy vụt ra. Bên sườn chú đeo lưng lẳng một thanh kiếm nhỏ rất đẹp, cán mạ vàng. Lốp nhung bọc ngoài bao kiếm đã sòn.

- Mẹ ơi, - chú nói – mẹ đã hứa mua cả kèn cơ mà, kèn mạ vàng ấy.

- Iontsike của mẹ, bây giờ đừng quấy mẹ. Chạy ra vườn mà chơi đi con, ra chỗ Luxo ấy.

- Rồi mẹ mua kèn vàng chứ mẹ?

- Nhất định rồi.

Chú bé kẹp thanh gươm vào giữa hai chân, chạy nhong nhong xuống sân ra vườn.

- Rõ ràng đây là bản đồ của một tòa thành, mà lại là của thành Eghe – người học sinh nói, mắt vẫn không ngừng chăm chú nhìn tờ giấy.

- Của thành Eghe à?

- Đúng thế. Phu nhân xem đây: con rùa này có một nét đôi bao xung quanh. Nét đôi này là tường thành. Đầu rùa và bốn chân của nó là năm pháo

đài nhô ra. Những hình tứ giác vẽ bằng nét mảnh bên trong nó là những ngôi nhà.

- Thế còn cái hình lưỡi liềm ở cạnh con rùa ấy đây là cái gì?

- Thành ngoài đấy. Trong thành ngoài không có nhà cửa cũng như ở các thành ngoài khác, chỉ có hai pháo đài và trên đó là hai vọng lâu.

- Còn cái ngoặc màu đen nổi từ giữa cái liềm tới con rùa này?

- Đây là cổng tối.

- Tại sao lại tối?

- Vì nó ở ngầm dưới đất.

- Và cái này, bên cạnh cổng đây?

- Chuông ngựa đấy ạ.

- Chuông ngựa mà to như thế à?

- Ở đây cần phải có chuông to, phu nhân tôn kính ạ. Và lại chỗ đó chắc hẳn còn có cả nhà xe và nhà ở của mã phu nữa. Người giữ chìa khóa cổng thành cũng ở đây.

- Thế còn cái chấm chấm bên cạnh cổng này?

- Cái này trước kia vốn là nhà thờ. Đó là cái nhà thờ mà Thánh vương Isotovan^[4] đã xây dựng. Một nửa nhà thờ đã bị phá cách đây chưa lâu lắm: vừa chẵn mười năm nay.

- Tiếc quá nhỉ.

- Quả thực là đáng tiếc. Nhưng hỏi vì sao người ta đào cái hào mới đi qua giữa nhà thờ và xây nên cái thành ngoài này. Cần thiết phải làm như vậy vì đó là mặt yếu của tòa thành.

- Làm sao cậu biết được điều đó hở cậu Mikolôt?

- Sao tôi lại chả biết. Tôi đã từng ăn học ở đó hai năm. Hồi đó tất cả mọi người đều nói về chuyện này. Hồi đó cũng là lúc người ta đang xây cổng tối.

- Nhưng ở mặt tây, bên cạnh con suối cũng có một cái cổng nữa đây này.

- Cả mặt nam đây cũng có một cổng nữa. Thành này có ba cổng cả thủy.

- Thế còn những đường gạch đỏ này?

Người học sinh đọc những dòng ghi chú rồi lắc đầu:

- Đó là những con đường ngầm.

- Nhiều đường ngầm đến thế cơ à?

- Vâng, nhiều, nhưng không phải tất cả đều còn có thể đi lại được đâu.

- Và những hình tứ giác giống như những căn phòng này?

- Đó là những phòng xây ngầm dưới mặt đất. Cái này là bể nước. Còn cái này là nghĩa địa.

- Nghĩa địa à? Giữa những đường ngầm à?

- Phải thế mới đúng, vì đây, chữ ghi trên con đường ngầm này đây: *đường xác*.

Người thiếu phụ rùng mình, nàng bảo :

- Đem chôn người chết vào đây thì thật là quái gở.

- Chỉ cái hồi bị nạn dịch tả thôi, - Người học sinh trả lời – Bây giờ tôi đã nhớ ra tôi có được nghe nói về việc đó.

- Ô, thế mà cậu chả đến sớm hơn ít nhất là hai tuần, cậu Mikolôt ạ.

- Sao vậy, thưa phu nhân.

- Nếu cậu đến sớm hơn, tôi đã tìm áo cho cậu sớm hơn. Nếu tôi tìm áo sớm hơn, tôi đã tìm thấy bản đồ này sớm hơn. Chồng tôi vừa đi đến chính chỗ đó : thành Eghe.

- Tôi nghe nói quân Thổ đang nhắm vào chỗ ấy.

- Thì chính vì vậy mà chồng tôi đến Eghe. Giá mà cha tôi đừng có đi theo anh ấy thì tốt hơn. Cậu thử nghĩ mà xem : Một ông lão bảy mươi tuổi, tay, chân chắp bằng gỗ. Thế mà nhất định đi theo chồng tôi đây !

- Để chiến đấu à ?

- Cả vì như thế nữa đây. Nhưng cũng còn vì một ông bạn cố tri : giáo sĩ Balin. Một năm trước đây hai người bất hòa vì một câu chuyện gì đó. Lúc đó mẹ tôi hãy cùng sống cơ. Thế rồi giáo sĩ dọn đến Eghe ở Đôbô. Vì thế nên lần này cha tôi đi để giảng hòa ở giáo sĩ. Hai người vốn rất yêu thương nhau.

Trong khi kể câu chuyện đó, người thiếu phụ mở một cái hòm sơn xanh vẽ hoa và lấy ra một quyển sách nhỏ, quyển kinh thánh của nàng, cặp bản đồ của tòa thành vào đó. Rồi nàng nhìn ra vườn, nhìn đứa con trai đang chạy nhảy lăng xăng bên cạnh người đầy tớ tưới hoa.

- Thế nào rồi cũng có người ở Eghe đến đây. – nàng nói một cách đăm chiêu – Petơ Galpa có ông anh ở đây. Ông ta là người của nhà vua. Ông ta đã gửi vào thành một xe thuốc súng với cả đạn, chả là vì em ông ta ở đó. Nếu có sứ giả mang tin đến chỗ ông ta, tôi sẽ gửi cái bản đồ này cho chồng tôi.

Nàng cầm lấy kim chỉ và đặt cái áo lụa Đamát vào lòng.

Họ đang tiếp tục câu chuyện thì ngoài cổng có một người mặc áo choàng màu xanh sẫm bước vào, và khi khép cánh cổng lại, người ấy cất tiếng chào một người nào đó.

- Thôi chớ dám làm phiền bác nữa. – người ấy nói – từ đây tôi đã có thể tìm được đến nơi.

Êvo đứng lên. Nàng nghe giọng nói rất lạ và cả con người ấy nữa cũng vậy.

Muốn lên hiên phải bước lên ba bậc tam cấp. Đến chỗ đó người khách lạ ngừng đầu lên. Đó là một người lực lưỡng, nước da ngăm đen, chột mắt. Bộ ria để theo kiểu kỵ binh. Tay người ấy cầm một cây gậy giống như gậy của các ông xã trưởng thường dùng.

- Chào bà! – Người ấy chào chủ nhân – Người ta bảo ngài trung úy Đônemixo Gergey tôn kính ở đây có phải không ạ ?

- Đúng đây. – người thiếu phụ trả lời – nhưng anh ấy không có ở nhà.

- Thế ra ngài ấy đã đi rồi ư ?

- Đi rồi, đi Eghe.

- Ôi dào ời, rõ tiếc quá đi mất ! – Người lạ lắc đầu – Đáng lẽ tôi có chuyện phải nói với ngài... Nhưng có lẽ bà vợ của ngài cũng...

- Tôi là vợ anh ấy đây. Mời ông vào nhà đã.

Người ấy bước lên tam cấp, ngả mũ ra và nghiêng mình thi lễ rất cung kính.

- Tên tôi là Bôlôc Tomat, quý tộc ở Rêpholusi.

Bằng vào cách nghiêng mình của người ấy cũng có thể thấy được rằng ông ta không phải kẻ quê mùa.

Với vẻ mặt hiền lành, người thiếu phụ kéo từ dưới bàn ra một cái ghế và giữa chừng, nàng giới thiệu người học sinh:

- Đây là học sinh Rêđơ Mikolôt. Cậu ấy sửa soạn đi học ở nước ngoài đây. Anh cậu ấy phục vụ trong quân đội nhà vua và quen biết chồng tôi, vì

thế cậu ấy đi qua đây bằng xe trạm và rẽ vào đây nghỉ lại.

- Cậu Trời phù hộ cho cậu, cậu em ạ. – Người chợt nói mà không hề chìa tay cho người học sinh.

Người ấy ngồi xuống và lại "ôi dào ời" rồi vừa vỗ tay lên đầu gối vừa nói:

- Tôi đi đến đây đi phiên chợ ngựa, và lẽ ra tôi có nhiều việc với ngài trung úy lắm. Trong số những việc đó, đáng lẽ tôi mang cả tiền đến cho ông nhà nữa.

- Tiền ư? – Êvo ngạc nhiên hỏi.

- Người ta bảo ông nhà đang cần tiền, chả là ngài đi Eghe nên có bán một ít đồ vàng, đồ bạc.

- Chúng tôi chả có bao nhiêu.

- Tôi rất thích các loại nhẫn. – Người ấy nói và đưa tay lên. Trên tay trái của y lấp lánh mười cái nhẫn rất đẹp. Có thể cả bàn tay phải cũng đeo nhẫn nhưng nó bị cái găng tay màu tro che kín mắt.

Người ấy nói tiếp:

- Và tôi nghe nói ông nhà có một cái nhẫn tuyệt đẹp thì phải.

- Có đây. – Người thiếu phụ mỉm cười đáp.

- Một cái nhẫn có nạm hình mặt trăng.

- Và có sao.

- Mặt trăng bằng hoàng ngọc.

- Máy ngôi sao bằng kim cương. Nhưng làm sao mà ông anh biết được điều đó?

- Tôi có thể xem cái nhẫn ấy được không nhỉ? – Người ấy hỏi. Và giọng của người ấy run lên.

- Không thể được. – Người thiếu phụ đáp – Chồng tôi lúc nào cũng bỏ trong túi. Nó là một cái nhẫn khước thể nào ấy. Trước kia nó vốn là của người Thổ.

Chú bé Iontsi đã lại lạch cạch ở ngoài sân. Phốc một cái chú nhảy lên bậc tam cấp và khi trông thấy người khách lạ, chú giương mắt nhìn với cái vẻ ngạc nhiên thường quen của con trẻ.

- Chào bác đi con. – Người thiếu phụ nói.

- Con trai ngài trung úy đấy ư? – Người khách lạ hỏi – Nhưng tôi hỏi cái gì thế kia nhỉ, thật cứ giống như đúc?

Người ấy kéo chú bé về phía mình và hôn chú.

Một đợt sóng cảm giác khó chịu tràn qua lòng bà mẹ. Ôi trái tim người mẹ cảm biết được ai là người thế nào khi người đó giờ tay chạm vào con cái họ!

Nhưng đó chỉ là cảm giác thoáng qua, nàng đã quên ngay trong nháy mắt.

- Mẹ chưa mua kèn ư? – Chú bé hỏi.

- Tôi đảo qua chợ một cái đây. – Người học sinh nói – Tôi dẫn cháu Iontsi đến chỗ người đánh xe của tôi và cho chú ta xem con ngựa non.

- Vâng. – người thiếu phụ đáp – có một đồng đena đây. Nhờ cậu mua kèn cho cháu. Nhưng cậu nhớ chú ý đến nó nhé, Mikolôt. Con nữa, Iontsi bé bỏng của mẹ ạ... Con biết bố đã dặn gì chứ!

Rồi nàng quay sang ông Tomat, buồn rầu mỉm cười:

- Anh ấy đã dặn đi dặn lại chúng tôi phải chú ý cẩn thận đến thằng bé.

Chú bé vui thích nhảy như chơi chơi và đi theo người học sinh.

Bà mẹ còn gọi với theo họ:

- Cậu nhớ đi gần nhà thờ ấy nhé, Mikolôt. Chúng tôi cũng ra ngay bây giờ đây.

- Trước đó nàng quả đã sửa soạn để đi ra chợ. Nàng muốn mua một vài thứ lặt vặt ở hàng của mấy thương nhân thành Viên.

Ông Bolôc Tomat lơ đãng xoay xoay cái mũ rồi ngồi thừ người.

- Bác có biết tin gì về Xônóc [5] không? – Người thiếu phụ đưa đôi mắt lo âu hỏi – Quân Thổ không hạ nổi cái thành ấy đâu nhỉ?

- Tôi cũng nghĩ vậy. - Bolôc Tomat lơ đãng trả lời.

- Khi từ biệt tôi, chồng tôi cũng bảo rằng trong năm nay quân Thổ khó hề mà đến được thành Eghe. Năm ngoái người ta đã củng cố thành Xônóc rất nhiều. Nó còn kiên cố hơn cả Eghe.

- Kiên cố hơn nhiều.

- Và nếu nó có thất thủ đi chẳng nữa, toàn thể vùng Thượng địa sẽ bảo vệ Eghe.

Bolôc Tomat nhếch mép cười, và ngược lên hỏi:

- Ở nhà đây có bức chân dung nào của ngài trung úy không ạ?

- Có đấy. Một họa sĩ Đức vừa vẽ cho năm ngoái.

- Phu nhân tôn kính có thể cho tôi xem một chút được không ạ? Tôi đã được nghe đồn nhiều chuyện tốt đẹp về ông nhà, tôi ao ước được biết ngài.

- Thế bác chưa quen biết nhà tôi à? – Êvo ngạc nhiên hỏi.

- Đã có một lần, nhưng lâu lắm rồi tôi chưa gặp lại ông nhà.

Người thiếu phụ đưa khách vào phòng. Căn phòng tối và đầy mùi oải hương, nhưng sau khi người thiếu phụ mở các cửa sổ thì có thể thấy đó là căn phòng khách. Sàn nhà trải những tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ, một cái đi

văng lót da gấu đặt cạnh tường. Trước cửa sổ là cái bàn viết và một tủ sách với rất nhiều, có lẽ đến hàng trăm quyển sách bìa da. Trên tường treo nhiều bức chân dung. Chân dung của ông lão Xexey vẽ từ hồi ông còn đội mũ sắt, da rám màu nắng gió. Bà Xexey nhìn hơi nghiêng, đầu thất đầy nơ thêu kim tuyến. Rồi đến một bức tranh vẽ Jêxu đã ngả vàng, lồng trong khung gỗ hồ đào: gương mặt tinh nghịch của một thiếu nữ giống phu nhân Bônemixo bây giờ và bên cạnh là chân dung chồng nàng, một người trai trẻ, khuôn mặt gầy và đen, gần đen như dân Xigan. Vẻ thông minh, vui tươi toát ra từ đôi mắt nhìn thẳng. Ria mép vẽ xoắn tít, bộ râu mới để viền quanh cằm, tóc xõa ngang vai.

Ông Tomat chăm chú nhìn bức chân dung và gật gù:

- Con người khôi ngô thật. Không hay ngài độ bao nhiêu tuổi?
- Hai mươi sáu tuổi rồi.
- Thế mà ông ấy đã có con trai lớn ngần ấy.
- Chúng tôi lấy nhau đã tám năm rồi. – Người vợ trẻ mỉm cười trả lời – Khi cưới nhau chúng tôi vẫn còn trẻ con lắm.

Ông Tomat lại nhìn vào bức tranh.

- Ngài dũng sĩ cũng đã có lần đến Côngxtăngtinôp có phải không ạ?
- Đúng đấy. Tôi cũng đi cùng anh ấy.
- Tôi có một bạn quen người Thổ, ông ta nói chuyện về ông nhà. Bêi Mondo, một người họ Pháp, ngài dũng sĩ nhà ta, đã có lần đối xử rất ân cần với ông ấy.
- Bêi Mondo? Tôi không bao giờ nghe anh ấy nói đến cái tên này.
- Tất nhiên. – ông Tomat gật gù nói – trước kia ông ấy tên là Hoivan.

Êvo mỉm cười:

- Hoivan? Thế thì tất nhiên là chúng tôi có biết. Tôi cũng đã từng thấy ông ta.

Tomat lại ngược nhìn bức tranh một lần nữa và im lặng nhìn rất lâu, với đôi lông mày nhíu lại, dường như không bao giờ còn muốn quên khuôn mặt đó nữa. Ông ta gật gật đầu với bức tranh như muốn gửi lời chào rồi cúi đầu chào nữ chủ nhân và đi giật lùi ra cửa.

Người thiếu phụ lại thấy cái cảm giác khó chịu ban nãy truyền khắp cơ thể, y như khi ông Tomat chạm vào người con trai nàng. Tuy vậy nàng vẫn tiễn người khách ra đến tận tam cấp.

Người ấy lúc nào cũng đi bên phía tay phải nàng, đó là lẽ thói kẻ quê. Người ấy nghiêng mình chào, đó là bộ điệu quý tộc. Lại đi giật lùi qua cửa, cái đó là tập quán Thổ Nhĩ Kỳ.

Người thiếu phụ thấy bồn chồn không yên, nhưng lập tức nàng lại tự trách mình:

- Ta không nên nghĩ xấu về một người bất hạnh. – Nàng nói và ngồi xuống để tiếp tục chữa cái áo – Ông ấy chột mắt cho nên ta nhìn thấy khó chịu mà thôi.

Để xua đuổi tâm trạng bồn chồn ra khỏi ý nghĩ, nàng cất tiếng hát. Nàng hát theo bài hát của người đầy tớ ngoài vườn và những ngón tay nhanh nhẹn của nàng thoăn thoắt đem lại mấy cái cúc đã lỏng trên chiếc áo lụa Đamat màu anh đào. Cái áo có một chỗ đã sờn thủng. Nàng bèn tìm chỉ lụa đỏ để mành lại.

Nhưng hình ảnh người khách cứ lớn vồn không chịu ra khỏi đầu nàng.

- Người này là ai nhỉ? – Nàng buông cái áo lên đùi và tự hỏi.

Cái nhẫn, việc xem chân dung, việc nhắc đến Hoivan, cái cách đi giật lùi kiểu Thổ.

- Người này là ai?

Nàng ngẩng khuôn mặt đã biến sắc nhìn chăm chăm vào cánh cổng đã cài then và căng thẳng tất cả mọi sợi dây thần kinh nào để mong nhận được câu trả lời. Nàng đã bắt đầu cảm thấy cái mặt, cả giọng nói đều có vẻ quen quen, nhưng không biết là quen ở đâu. Cái nhẫn quay cuồng trong óc nàng. Gergey có nói là mang đi, nhưng anh ấy cất trong cái áo gilê mặc thường ngày. Anh ấy có đem cái gilê ấy đi không nhỉ?

Nàng vội chạy đến tủ áo và lục tung tất cả quần áo ra. Cái gilê vẫn còn ở đây. Nàng sờ ngay vào túi: có cái gì cứng cứng ở bên trong. Cái nhẫn! Cái nhẫn! Anh ấy cũng chẳng gói vào giấy nữa.

Và lúc đó, như một tia chớp vụt qua đám mây, một cái tên lóe lên trong óc nàng. Nàng đập tay lên trán:

- Yumusac!

Người đầy tớ lúc đó từ ngoài vườn đi vào. Cô ta thấy bà chủ ngã ngửa người giữa đống quần áo vất lộn xộn trước tủ áo, mặt tái nhợt, mắt quần lên.

- Bà ơi!

Bà chủ không trả lời.

Người đầy tớ nhìn quanh, rồi chạy cả sang phòng bên cạnh, cô ta cảm thấy có chuyện ăn cướp vừa xảy ra.

Cuối cùng cô đầy tớ mới nghĩ đến chuyện vớ lấy chai dấm đưa cho chủ ngửi và xoa bóp cho chủ.

- Chồng ta đang gặp tai biến. – Đó là lời nói đầu tiên của Êvo – Thăng bé đâu rồi ? Đúng rồi, ta đã cho phép nó đi chơi. Mau đưa cái áo khoác đây cho ta. Luxo! Ta đi tìm Iontsi đi!

- Nhưng bà đang ôm như thế này, thưa bà...

- Ta không ôm. – Êvô đáp, mặc dù người nàng tái nhợt như xác chết.

Rồi cứ mặc nguyên như thế, nàng đứng dậy và vội vã ra cổng. Cảm giác bị tai biến đe dọa đã khiến gân cốt nàng cứng cáp. Nàng vừa đi vừa chạy, thẳng đến nhà thờ.

Phố xá nhộn nhịp người kẻ chợ đi lại. Xe cộ, bơ sữa, những con lợn ỉn ở đâu đây và giữa đám súc vật là người các vùng quê chở nặng những chậu, những thùng. Cái ồn ào của chợ phiên, bụi, mùi hành...

Người đầy tớ đuổi kịp nàng ở trước nhà thờ và khoác áo lên vai chủ.

Bỗng người học sinh cũng hiện ra từ trong đám đông. Anh ta vừa chạy vừa chen lấn mọi người đến chỗ nàng và kêu lên:

- Xôn nôc đã bị quân dị giáo chiếm mất rồi! Người ta đã thông báo trước nhà thờ. Làm sao tôi còn có thể ra đi trong lúc này được nữa...

- Con tôi? – Êvo quát hỏi – Cậu bỏ nó ở đâu?

- Ông Tomat dẫn nó vào trong nhà thờ. Ông ấy bảo tôi về báo cho phu nhân biết trong khi ông ấy cầu nguyện. Ôi, Chúa tôi, Chúa tôi! Đất nước thế là mất hết! Nếu Xôn nôc cũng đã về tay quân Thổ thì Eghe không thể nào đứng vững được.

- Thằng bé... thằng bé! – Êvo hỗn hển kêu lên và lao lên bậc thềm nhà thờ, chạy xộc vào cửa chính qua giữa đám người đông đúc.

- Con tôi! Con tôi! – Nàng gào lên dù đã đứt cả hơi.

Trong nhà thờ mọi người đang đọc vang bài kinh cầu tế độ, những nông dân gốc người Đức ở các làng lân cận lạnh lạnh hát lên bài kinh bài tiếng Đức:

Christus, hóre uns! Christus, hóre uns! Herr erbarme Dich unser ! ^[6]

Người thiếu phụ vừa kêu khóc vừa băng qua giữa bọn họ như một người điên :

- Iontsi ! Iontsi con ơi !

Nhưng chú bé Iontsi không đáp lại từ dây ghế nào hết.

2

Ngày mồng năm tháng Chín, Gergey chào vùng dương mới mọc trước thành Sirôki. Mặt trời chiếu thẳng vào mắt chàng và mắt hai trăm rưỡi lính bộ của chàng. Và thực ra cũng không phải chàng chào mặt trời mà vì thấy một lũ đoàn khác đang tiến ngược lại nên chàng đưa tay lên vành mũ che mắt để nhìn cho rõ.

Chỉ một mình chàng cười ngửa trước đoàn quân, vì vậy chàng trông thấy trước nhất cái đội quân mang gươm, đao, hàng ngũ lộn xộn kia.

Cái quái gì thế này nhỉ ? – Chàng lầm bầm một mình – Thỏ không phải Thỏ; còn Hung nếu là Hung thì không thể lại từ phía Eghe đi đến đây được.

Một ý nghĩ run rẩy xuyên qua tim chàng : hay là Đôbô đã bỏ Eghe.

Bởi vì than ôi, cái ông vua Phendinan^[7] ấy lúc nào cũng chỉ tiếp viện bằng mồm. Vì thế mà năm nay Lipa, Temétva đã mất. Còn Xônnôc nữa, ai biết được nó có thể đứng vững nổi hay không ? Đôbô là một người thông minh, giỏi tính toán như thế, chắc chắn sẽ mau lẹ nhân hai với hai ra bốn mà biết được rằng một người Hung không thể nào đương nổi một trăm tên Thỏ.

Dọc đường đến đây chàng chẳng thấy gì khác ngoài những dòng, thầy tu, giáo sĩ ngất ngểu trên xe. Tất cả đều từ phía Eghe đến! Và người nào cũng chất đầy quanh mình nào bao tải, nào những hòm xiềng to. Lúc đầu chàng còn chào hỏi họ, nhưng về sau chàng đã chán ngấy họ và chẳng thèm tránh đường cho họ nữa.

Vì thế, chàng giật thót mình trong một thoáng, sợ Đôbô đã bỏ thành Eghe. Nhưng chỉ trong một thoáng thôi. Trong nháy mắt chàng đã vội xua đuổi ý nghĩ đó. Chú ấy không phải hạng người như thế! Trong đám người

đang tiến lại kia có thể có bất cứ ai, nhưng quyết không có Đôbô. Nếu đó là quân sĩ của Đôbô chẳng nữa thì cũng không có Đôbô đi cùng. Chú ấy sẽ một mình ở lại đó và thà chết một mình, nhưng có một điều lịch sử sẽ không thể viết về chú ấy, là chú ấy đã rời bỏ thành trì được giao phó.

Đoàn quân cuộc bộ ngược chiều với chàng không có cò, hoặc nếu có thì cũng đã cuốn lại để trên một cái xe nào đó. Bọn họ có khoảng hai trăm người và vội vàng rào bước thành từng tốp nhỏ.

Gergey, vẫy gọi Xexey, ông lão cưỡi ngựa đi cuối đoàn quân đang và đang trò chuyện với một người lính già. Ông lão lúc nào cũng nói chuyện. Thấy con rẽ vẫy; lão thúc ngựa chạy lên, Gerget bảo bố :

- Con đi lên trước một tí.

Chàng thúc cựa giấy vào hông ngựa và tiến đến trước đoàn quân lạ. Chàng đưa mắt tìm viên chỉ huy, nhưng giữa bọn họ không có ai đội mũ cắm lông cả. Chàng bèn dừng lại trước mặt họ và giơ gươm lên ra hiệu cho họ dừng lại.

- Các người là lính ở Koso đấy à ?

Không một ai trả lời. Họ bối rối nhìn chàng. Một vài người còn đỏ mặt lên.

- Các người ở đâu đến ?

Cũng chẳng ai đáp lại.

- Thế nào ! – Gergey câu tiết quát lên – Chẳng lẽ chúng mày là quân lính của bọn giáo sĩ cả hay sao đây ?

Cuối cùng một người vạm vỡ, cầm rộng ngang đầu lên và cất tiếng nói :

- Thưa ngài trung úy, vâng, chúng tôi là dân Koso và chúng tôi đến đây từ chỗ mà ngài trung úy tôn kính đang định đến đấy ạ.

- Từ Eghe ?

- Vâng ạ. Nhưng giá ngài trung úy dừng nhọc xác đến đó nữa thì hơn. Không đáng đâu ạ. Rồi ngài cũng đến phải quay trở lại thôi.

- Tại sao thế ? Có chuyện gì thế ?

- Chuyện gì ấy ạ ? Thì chỉ có chuyện là con dê nào điên mới nhảy xổ vào mũi dao nhọn.

- Dao gì ?

- Ngài đã biết thành Temêtvà kết cục thế nào chưa ạ ?

- Ta biết rồi.

- Ngài đã biết quân Thổ đóng đến hai mươi vạn tên chưa ạ ?

- Cái đó ta cũng biết rồi.

- Thế ngài có biết là ngài Đôbô chưa có được đến một nghìn lính không ạ ?

- Còn có thể thêm được ngàn ấy nữa.

- Thế ngài đã biết thành Xônnôc từ hôm kia đã thuộc về quân Thổ chưa ạ ?

Gergey tái mặt.

- Bây giờ thì chuyện đó ta cũng đã biết. Ta còn biết thêm rằng giá các người mà ở đó thì nó còn thất thủ sớm hơn nữa cơ. Vậy các người cứ rút về nhà đi. Và để các người khỏi ra về tay không thì cho các người đây, cái này phần tất cả các người, đồ chuột chũi !

Chàng giáng cho người lính cầm rộng một cái tát mạnh đến nỗi hấn ngã dúi vào một đĩa khác. Trong nháy mắt chàng đã tuốt kiếm ra và chắc chắn chàng sẽ chém xả vào giữa bọn họ nếu họ không nhảy tránh xuống vệ đường.

- Ta gửi lời chào Serêđi Giorgio! – Chàng quát theo họ - Ta chúc cho ông ta có được những tên lính khá hơn các người. Đồ chuột chũi !

Và chàng khạc nhổ về phía họ.

Bọn lính Koso càu nhàu tản ra cánh đồng. Gergey chẳng thèm nhìn về phía họ nữa. Chàng lại lên đường, và con ngựa của chàng, qua sức ép của đôi cựa giày, nó cảm biết chủ nó đang run rẩy trong cơn giận dữ.

Còn may mà chàng gặp một đoàn xigan ở dọc đường. Chẳng hiểu có phải bọn lính Koso đã nhào một cái xe của họ xuống cái rãnh bên đường hay tự nó lộn tùng phèo xuống đó, chỉ biết đám xigan đang hì hà hì hục khiêng nó lên.

Gergey ngoái nhìn phía sau xem đoàn quân của mình tụt lại có xa không, rồi để chờ họ, chàng dừng ngựa trước đoàn người xigan. Chàng nhìn họ để cho quên nỗi tức giận trong lòng.

- O này. – Chàng đột nhiên kêu lên – Anh bạn Sakodi !

Nghe tiếng gọi hiền từ, một gã xigan tóc rối bù nhoẻn cười hớn hở và bỏ mũ ra. Gã hơi cúi xuống mà tiến lại gần, giữa chừng cặp mắt láu lỉnh của gã không ngừng dò xét mặt Gergey.

- Thế anh không nhận ra ta ư ?

- Sao lại không ạ, thưa đại nhân, con xin hôn tay, hôn chân ngài. Lập tức con nhận ra ngài ngay ạ. Chỉ có cái là con không nhớ được tên ngài là gì ?

- A, rồi anh sẽ nhớ ra. Anh làm gì ở đây thế? Ta thấy anh tả tơi như một con bù nhìn giữ dưa ấy.

Gã xigan quả rách rưới quá. Trên người gã chỉ còn có cái áo trong với một cái quần da đã vá chằng chịt những mụn da hay có lẽ là một cái quần da và đầy những mảnh da thì đúng hơn. Ông chân gã hở cả ra ngoài. Dưới chân gã chẳng có giày dép gì hết.

- Thế anh đã có ngựa chưa?

- Dạ, làm thế nào mà có được ạ, con xin hôn ống giày của ngài, làm sao mà có được ạ. Sẽ không bao giờ có nữa ạ!

- Hãy theo ta đến Eghe, anh bạn ạ. Anh sẽ được phát cả ngựa nữa, nếu anh chịu phục vụ ở đây một tháng. Và ngoài ra ta sẽ cho anh một cái quần đỏ, đẹp đến nỗi tất cả mọi gã xigan đều sẽ phát ốm lên vì ghen tị.

Gã xigan hớn ha hớn hở, toét miệng cười. Gã nhìn vào bộ quần áo rách mướp của mình rồi lại ngược nhìn lên khuôn mặt con người vũ dũng và đưa tay gãi đầu.

- Đến Eghe à? Ở đấy sẽ nóng [8] lắm, thưa ngài.

- Anh đừng có sợ điều đó. Anh sẽ được làm việc dưới một pháo đài mát mẻ nhất. Ta sẽ bảo người ta trả công cho anh. Anh sẽ là người sửa chữa quân khí của ta.

Và chàng nói tiếp bằng tiếng Thổ.

- Allab isni raset geliaziin! (*Cầu Thượng đế phù hộ cho công việc của anh*)

Gã xigan nhảy căng lên.

- Bônemmixo Gergey, ngài trung úy vũ dũng của con! Trời ơi, con xin hôn cả chân ngựa của ngài nữa! Ôi, chẳng trách hồi đêm con mơ thấy chim sáo vàng.

- Nào, anh đã nhận ra ta rồi chứ.

- Rồi ạ! Rồi ạ! Thế nào con chả nhận ra cơ chứ, con xin hôn bàn chân mềm của ngài, con đã phải nhận ra ngay tức khắc, chỉ có điều con không biết là ai.

- Vậy anh đi với ta chứ?

- Đáng lẽ thì con đi đấy, trời ạ, chắc chắn là con đi đấy...

- Vậy ta đi !

- Chỉ giá mà cái bọn Thổ quỷ quái ấy nó đừng ở đó !

Và gã gãi đầu bằng cả hai tay.

- Nó đã có ở đấy đâu.

- Nhưng cái bọn cầu trệ ấy sẽ đến đấy! Nơi nào mà lính tráng đi đi về về thế này thì thời tiết chẳng lành đâu ạ.

- Ta cũng sẽ ở đây, Sakơđi ạ. Chừng nào còn trông thấy ta thì anh đừng sợ. Vả lại, nếu ta có lâm vào thế bí, trong thành vẫn còn có đường ngầm dẫn đến tận Misokônxor^[9]

Điều này Gergey chỉ nói bừa thế thôi, vì kể ra đường ngầm thì thành nào chả có. Nhưng về thành Eghe thì chàng chả biết gì ngoài một điều là có Đôbô làm đại úy trấn thủ ở đó và Mectsei là đại úy phó trấn, hai con người mà vì họ chàng sẵn sàng đến tận đầu non cuối biển.

Chàng hiểu việc nhắc đến con đường địa đạo tác động đến gã xigan, hay con ngựa, hay cái quần đỏ, hay vì lòng yêu mến Gergey – chỉ biết gã còn gãi đầu một tí tẹo nữa rồi đồng ý :

- Nếu quả thực con sẽ được trả công, lại được cấp cả quân phục, cả giày ống da vàng có cựa, với lại một con ngựa tốt, thì dù có bị mù một mắt đi nữa cũng chẳng sao, thì con xin ưng thuận.

Lữ đoàn của Gergey lúc đó đã đến nơi, họ vừa cười vừa lắng nghe câu chuyện. Niềm vui càng rôm rả hơn khi Gergey chìa tay ra cho gã xigan và gã đập tay vào đó.

- Được rồi. – Gergey nói và thò tay vào túi. – Đây, đồng đêma này là để đặt cọc. Từ đầu đến Eghe anh có thể cưới con ngựa dự bị của ta. Đến đó rồi

khi nào có ngựa bị chốt, con đầu tiên sẽ là của anh.

Gã xigan vui vẻ nhảy lên mình ngựa và thúc gót chân trần vào sườn nó.

Đoàn xigan reo lên chúc đã gặp may. Gã cũng gọi to trở lại một câu gì đó bằng tiếng xigan rồi đẩy lệch mũ sang một bên và kiêu hãnh phóng ngựa bên cạnh Gergey với bộ ngực phanh trần.

- Ôi, Thượng đế đã phù trì cho công việc của con thịnh đạt quá!

*

* *

Vài giờ sau, trên đường Bocto, giữa những dãy đồi và lùm cây, những ngọn tháp lợp ngói men xanh của thành Eghe đã lấp lánh trước mắt họ, và trên những đỉnh tháp phấp phới những lá quốc kỳ và những lá cờ hai màu xanh đỏ của thành phố.

Một toàn thành nguy nga! Xung quanh là những đồi nho rực đỏ, rực vàng và những dải rừng. Xa xa phía sau sừng sững một ngọn núi xanh, cao gấp độ sáu lần chiều núi Thành Genlê^[10]. Gergey nhắc mũ lên và quay về phía lũ đoàn:

- Hãy trông kia kìa các cậu ơi! Bởi vì giờ đây Thượng đế nhân từ cũng đang tự trời cao trông xuống đó!

Rồi chàng thúc ngựa phi lên phía trước.

Gã xigan ngẫm nghĩ một lúc, không biết có nên ở lại vị trí đó, chỗ đầu đoàn quân, hay nên đi theo ngài trung úy của gã. Gã chợt thấy mình sẽ trở nên một thằng hề nếu lại dẫn đầu hàng quân, vì vậy gã lấy tay phát đen đét vào mông ngựa, hai gót chân thúc lấy thúc để vào bụng ngựa. Con ngựa nhảy lồng lên và tung gã xigan lên cao. Nhưng gã xigan đã lo tậu ngựa

trong suốt cả cuộc đời không phải là vô ích, luôn luôn gã khéo léo rơi xuống đúng lưng ngựa.

Bụi nóng cuốn lên thành những đám mây mù mịt trên đường. Một đoàn người chạy loạn đã tung đám bụi đó lên. Phụ nữ, ông già bà cả và cả trẻ con, họ ngồi lên xe hoặc rảo bước bên cạnh những cỗ xe chất đầy đồ đạc và gà, vịt, ngan, ngỗng. Trên một vài con xe còn có cả những chú bê con rổng “bê, bê”, trên vài xe khác lại có những con lợn kêu ụt ịt.

Quân Thổ không ăn thịt lợn, nhưng ai biết được bao giờ họ mới trở lại làng quê! Một vài người dắt theo những con bò cái. Một cô bé đi ủng đỏ mang theo cả lồng chim sơn tước bên cạnh xe; một phụ nữ lại cồng cái nồi đất trồng hoa hồng trên lưng; cây hoa hồng đang nở đầy bông. Bao nhiêu là xe, thực là một cuộc tản cư lớn. Chắc chắn một phần trong bọn họ sẽ không bao giờ còn trở lại. Đặc biệt là những người ở trong thung lũng và giờ đây đang vượt qua cổng Xiphoro đi về vùng Phennemét: những bản cố nông và những người vợ góa – họ sẽ ở lại vùng Thượng đại, nơi vó ngựa Thổ chưa từng in dấu. Nhưng đặc biệt, Koso mới là hướng chính của những người dân chạy loạn.

Song Gergey đã không để ý đến họ nữa. Chưa đầy mười lăm phút sau chàng đã cho ngựa tể vào cổng Bóclo, tức là cổng phía tây của thành phố, rồi, thỉnh thoảng mới ngược mắt nhìn lên, chàng phi qua chợ và rẽ lên cổng thành.

Bức tường chỗ đó trắng toát, mới đến mức hầu như còn hăng mùi vôi nữa.

Cái cầu treo đã buông sẵn xuống. Gergey vút vào thành như một cánh chim và phi ngược lên giữa những cây cổ thụ, chàng đưa mắt tìm ngai đại úy.

Đôbô đứng trên quảng trường trong thành, trong bộ quần áo nhung màu tím, lưng đeo gươm, chân dận ủng đỏ, cái mũ nhung cắm lông đại bàng cầm trong tay. Bên ông có một võ đồng tóc vàng hoe đang ôm trong cánh tay

hai lá cờ: một lá quốc kỳ và một lá màu xanh – đỏ. Ông giáo sĩ già Balin đứng phía bên kia Đôbô, trong bộ áo lễ trắng tinh, cổ quàng khăn lễ, mặc quần đen. Tay ông cầm một cái tượng chịu nạn ^[11] bằng bạc. Với bộ râu dài đã bạc trắng, trông ông như một nhân vật tiên tri trong kinh Cựu Ước.

Họ vừa làm xong lễ tuyên thệ cho quân sĩ. Đôbô nói với quân sĩ mấy câu gì đó rồi đội mũ lên và quay về phía con tuấn mã đang ròn rập phi đến.

Gergey nhảy xuống ngựa và với cặp mắt long lanh, chàng tuốt kiếm giờ lên chào.

- Báo cáo, thưa ngài đại úy vũ dũng, tôi đã đến nơi.

Đôbô đứng ngẩn ra nhìn. Ông đưa tay xuống vuốt bộ râu xám viền quanh cằm, bộ ria mép dài rung rinh, rồi lại ngẩn ra nhìn.

- Thưa đại úy, ngài không nhận ra có phải không ạ? Đã tám năm nay chúng ta không gặp nhau. Tôi là lính trung thành nhất của ngài: Bônemixo Gergey.

- Gergey hiền tử! – Đôbô kêu lên và dang rộng hai tay – Hãy ngả đầu vào lòng ta, con ơi! Ta đã biết là anh không bỏ ta!

Và ông ôm chầm lấy chàng tráng sĩ mà hôn.

- Thế nhưng anh chỉ đến một mình thôi ư?

Đúng lúc đó con ngựa của Sakodi nhảy cõn vào, vừa nhảy vừa tung gã xigan chân đất, rách rưới lên cao đến hàng nửa cánh tay.

Quân sĩ cười vang.

Đôbô cũng mỉm cười:

- Chẳng có lẽ đây lại là đội quân của anh?

- Đâu có. – Gergey vừa cười vừa đáp – Đây chỉ là gã xigan chữa súng của tôi. Tôi đưa anh ta đến đây có lẽ cũng tốt chứ ạ?

- Ở đây mỗi người đều quý như vàng. – Đôbô đáp và rút tay ra khỏi gã xigan để gã khỏi hôn.

Nhưng không thể tránh thoát được gã xigan, gã sụp xuống hôn lên ống giày của đại úy.

- Các anh đến đây bao nhiêu người tất cả? – Đôbô sốt ruột hỏi.

- Không nhiều đâu ạ. – Gergey xấu hổ trả lời – Người ta chỉ giao cho tôi có hai trăm rưỡi bộ binh tất cả.

Mắt Đôbô sáng ngời lên.

- Hai trăm rưỡi ư? Con ơi, giá như tất cả mỗi nơi đều giúp ta được ngàn ấy chiến sĩ thì ta sẽ tiếp đón bọn Thổ ngay trên cánh đồng Mokola kia đây.

- Thế viện binh không đến ư?

Thay câu trả lời, Đôbô khoát tay vào không khí, rồi ông quay sang phía các sĩ quan đứng vây xung quanh giới thiệu Gergey với họ. Từ phía quân đội hoàng gia đã có Zôntoi đến đó, người mà Gergey đã làm quen ở Budo mười một năm về trước. Bây giờ tóc anh ta cũng vẫn vàng hoe và anh vẫn dong dỏng cao, vẫn vui nhộn như trước, và anh vẫn chưa để râu, nghĩa là vẫn chưa vợ.

Ở đó còn có Petơ Gatpa, một người tầm vóc nhỏ nhắn có đôi tay rất nhanh nhẹn, cũng từ chỗ quân đội hoàng gia đến đây với tước hiệu đại nhân. Đứng cạnh Petơ là một chàng trai trẻ có khuôn mặt dài và đôi mắt xanh, chàng ta cũng xiết tay Gergey một cách nồng nhiệt:

- Tôi là Phuyghedđi Gianốt, trung úy của giáo khu.

Gergey nhìn anh ta:

- Trông cậu quen quá, cậu em thân mến ạ!

Anh ta nhún vai, mỉm cười:

- Tôi không nhớ.
- Không phải cậu đã cho tôi một miếng tai bò ở Giolu hay sao ?
- Chứ còn gì nữa. Cái lúc mà đáng lẽ đã là đám cưới Phuyriét ấy, ở đằng sau chỗ sân nhà bếp.
- Có thể, bởi vì quả thực ở đó tôi đã phân phát cho các võ đồng đủ mọi thứ.
- Tôi hy vọng rằng ngày nay tôi sẽ có dịp đền đáp lại.
- Thế là thế nào ?
- Để trả nợ miếng tai bò ngày ấy, cậu sẽ được tặng một cái tai basa.

Rồi Gergey quay sang hỏi Petơ :

- Còn cậu có sao mà tiu nghỉu thế ?
- Làm sao tôi không buồn cho được khi hai chục kỵ binh của tôi đã lĩnh mất ở dọc đường. Chà, chúng nó cứ thử gặp phải tôi một lần nữa!...
- Cậu đừng ân hận làm gì. – Đôbô nói và khoát tay – Cửa mở đấy, kẻ nào lo cho cái mạng của hắn thì cứ việc mà đi đi. Ta quả thực không cần đến những loại thần lẩn lên mặt lũy!

Chỉ đến lúc đó Gergey mới trông thấy giáo sĩ Đalin. Đã một năm nay rồi chàng chưa gặp. Chàng ôm hôn ông lão.

- Thế cha đáng kính của con không đi cùng các giáo sĩ khác ư ?
- Thì cũng phải có một người nào đó ở đây chứ. – Ông lão ồm ồm nói – Xexey làm gì ?
- Thầy con cũng đến đây ! – Gergey đáp, gần như kêu lên – Bọn trẻ thì bỏ trốn đi, còn các ông lão lại mang gươm đến. Rồi các bạn sẽ thấy ông bố già tay gổ của tôi múa gươm như thế nào !

Từ trong bóng râm của nhà thờ, một người thấp bé, cổ ngắn tịt bước ra. Thanh gươm bản rộng bằng cả bàn tay đập lách cách vào ống giày đi ủng. Người ấy cùng đến với một ông lão có dáng đi nhanh nhẹn; từ xa đã vẫy và cười với Gergey.

Đó là Mectsei.

Từ khi chia tay với Gergey đến giờ, anh đã để râu và lại càng giống một chú bò tốt hơn. Mặt đất dường như rung chuyển dưới bước chân anh.

- Ra anh đã cưới vợ rồi ư ? – Gergey hỏi sau khi đã ôm choàng lấy nhau đến lượt thứ ba.

- Chứ gì nữa ! – Mectsei đáp – Tớ đã có cả một cô bé Sariko nữa.

- Anh lấy ai đấy ?

- Nàng tiên có đôi mắt xanh nhất trời.

- Ai thế ?

- Xunhôngơ Exte.

- Muôn năm! Thế còn thanh gươm đầu rắn tuyệt đẹp của anh đâu rồi ?

- Vẫn còn, nhưng ngày thường tớ chả làm mòn nó làm gì.

- Bây giờ chị ấy và cháu gái ở đâu.

- Tớ đã gửi họ tới thành Budein cho đến khi nào ta chưa đánh chết bọn Thổ.

Anh nhìn sang Đôbô rồi lại tiếp :

- Tớ đã có bảo với ông già là ta đừng gửi vợ con ta đi, nhưng ông ấy lo lắng cho bà Sara của ông ấy như là lo cho một đứa trẻ, thế là chúng tớ gửi họ đi. Chỉ với bọn Thổ chúng ta cũng đã đủ bận rộn rồi.

Tiếng báo cáo của người quản lý cắt đứt câu chuyện của họ. Ông lão mở ra một tờ trình trước mặt Đôbô và đưa ra xa cặp kính rồi đọc :

- Vậy có: cừu 8050; bò đực, bò cái, bò con, tóm lại là bò thịt: 468; lúa mì, lã mạch và bột tổng cộng 11671 hộc ^[12], đại mạch và kiều mạch 1540 bó.

Đôbô lắc đầu :

- Sẽ ít đây, bác Sukan ạ.
- Thừa đại úy, riêng tôi cũng đã nghĩ như vậy.
- Nếu bọn Thổ hãm ta ở đây vào mùa đông, ta sẽ lấy gì cho ngựa ăn?

Ông lão nhún vai :

- Thừa đại úy, thế thì đến phải cho ngựa ăn bánh xipô, cũng như cho quân sĩ vậy thôi ạ.

- Rượu vang có bao nhiêu ?

- 2215 thùng.

- Khoản ấy rồi cũng thiếu đấy.

- Nhưng ít nhất còn được rượu cũ. Năm nay chó ăn mất mùa nho rồi. Bia cũng còn một vài thùng bông.

- Lợn?

- 139 lợn sống. Thịt ướp 215 sườn.

Đáng lẽ Bônemixo còn quan tâm nghe tiếp bản báo cáo đó, nhưng chàng sức nhớ đến lũ đoàn của mình. Chàng lại lên ngựa và chạy ra cổng để dẫn họ vào.

Chàng dẫn đoàn quân vào giới thiệu với chủ tướng. Đôbô bắt tay người lính cầm cờ rồi giao cho Mectsei làm lễ tuyên thệ cho họ và chỉ chỗ cho họ ở, cũng như sai dọn bữa sáng cho họ. Ông bảo Gergey:

- Anh cũng vào nhà ta đi. Cái nhà gác màu vàng đằng kia kia. Nhớ ăn lấy một chút gì nhé.

Gergey đi, nhưng dù sao tòa thành vẫn khiến chàng quan tâm hơn, chàng bèn cho ngựa tể quanh một vòng.

- Tòa thành đẹp tuyệt! – Chàng kêu lên khi trở lại chỗ Đôbô – Nếu mai sau có bao giờ tôi trở thành quan trấn thủ, xin Thượng đế hãy cho tôi được lập nghiệp ở đây.

- Anh còn chưa trông thấy gì hết! – Đôbô nói – theo ta, ta sẽ chỉ cho anh.

Thấy Bônemixo xuống ngựa, ông vẫy người võ đồng tóc vàng hoe:

- Korixtốp, hãy dắt ngựa theo chúng ta.

Ông khoác tay Gergey và dẫn đến cổng thành phía nam.

- Anh thấy đấy, - ông dừng lại nói – để anh có thể mau chóng định được phương hướng, anh hãy hình dung lấy hình một con rùa lớn nằm ngoảnh đầu về nam. Đây, chỗ ta đang đứng đây là đầu của nó. Bốn chân và cái đuôi của nó là những pháo đài. Hai bên sườn nó là hai cổng đường bộ.

Giữa chừng ông hỏi vọng lên tháp canh trên cổng:

- Các người có chú ý trên ấy không đấy?

- Người lính gác thò người ra ngoài cửa sổ tháp canh và đẩy cái tù và lủng lẳng bên sườn ra sau lưng:

- Thừa đại úy, chúng con cả hai người cùng canh đây ạ.

- Ta đi lên đây. – Đôbô nói – Nay hoặc mai quân Thổ sẽ đến từ hướng này đây, vậy anh cũng quan sát kỹ chỗ này đi.

Ông đưa tay ra muốn nhường Gergey đi trước nhưng chàng lùi lại.

- Thừa đại úy, tôi đã phải thệ nhập thành rồi.

Điều đó có nghĩa: tôi không phải là khách nữa.

Đôbô đành đi lên trước.

Có bốn người lính gác ngồi trong tháp canh, họ đứng dậy chào.

- Các người hãy làm quen với ngài thượng úy ^[13] Bônemixo Gergey. – Đôbô bảo họ. Nghe vậy mấy người gác lại chào một lần nữa. Gergey cũng lại đưa tay lên vành mũ.

Từ bao lơn của tháp canh có thể thấy hai làng nhỏ với một cái cối xay gió ở hướng nam, gần trước thành, xa hơn là cánh đồng xanh màu lá mạ nằm giữa hai dải đồi chân rết.

- Vùng Hạ châu bắt đầu từ đó. – Đôbô giảng giải thế đất.

- Còn hai cái làng nhỏ này?

- Cái ở phía bên này là Onmodo, cái bên kia là Tihomé.

- Con suối này là suối gì ạ?

- Suối Eghe.

- Những bức tường quanh cổng đây chắc là mới xây cả?

- Mới. Ta vừa cho xây đấy.

- Cao lắm. Chỉ họa hoàn quân Thổ mới thử sức ở đây.

- Thì bởi thế ta mới cho xây. Vì phía bên trái, như anh thấy đấy, đại bác sẽ bảo vệ cái cổng này bằng những lỗ châu mai từ trên chĩa xuống.

- Ở thành nào người ta cũng trợ chiến từ phía bên trái : trong tay phải của kẻ xông tới không có lá chắn.

- Ở đây dù có muốn yểm hộ từ phía tay phải cũng chẳng được. Như anh thấy đấy, ở đây dòng suối chảy ven phía Tây. Ta đã cho đóng các cổng ở chỗ cối xay đằng kia để chúng ta có đủ nước dùng.

Và họ đi sang mạn thành phía tây, phía nhìn xuống thành phố.

- Tường cao đến chóng cả mặt. Cái này có đến mười sải chứ không ít.

- Có lẽ còn hơn ấy chứ. Bên phía này quả thực quân Thổ sẽ không thử thách được gì hết. Bên ngoài là đá, bên trong là đất. Nhưng bây giờ ta lên ngựa đi. Bên phía này họa hoằn ta mới bị nguy với quân Thổ.

Họ lên ngựa và lại tiếp tục đi.

Dưới kia thành phố yên ắng và vắng tanh. Nhà thờ xứ và toàn giám mục cao vượt hẳn lên giữa những nhà cửa khác. Ở sườn núi phía bên kia thành phố, về hướng mặt trời lặn, là nhà thờ Thánh Mikolôt của những giáo sĩ dòng Aguxtin. Một dãy núi vững chãi, đỉnh cao đều đặn, bao lấy thành phố về phía tây, cao vượt lên ngoài xa nữa là những đỉnh nhọn của dãy Matoro màu xanh thẫm.

Ở phía tây cũng có hai pháo đài và giữa là một cổng nhỏ kiên cố. Những người lính đang dắt ngựa ra suối. Bên kia suối, trên bãi chợ của thành phố, một vài người đang đứng thờ thần quanh một đàn lợn.

- Họ vẫn còn ở đây ư ? – Gergey ngạc nhiên hỏi.

- Vẫn còn. – Đôbô đáp – Mặc dù ngày nào ta cũng nhả xuống bảo họ cuốn gói ngay đi. Tất cả bọn họ đều muốn bán lợn, bán bò xong đã.

Bên trong cổng thành, một trung úy người gầy, khuôn mặt rộng, đang luyện tập cho khoảng năm chục chiến sĩ. Bọn họ dùng gươm, đầu đội mũ sắt đã han gỉ có lưới che mặt, vai mang giáp sắt. Hai người đứng ở giữa vòng. Người trung úy quát tháo :

- Thu về! Thu về! Con lừa, ta đã bảo khi chém xong phải thu ngay gươm về!

Người học có vẻ chưa bao giờ ra lính. Đó là một chàng nông dân bé nhỏ nhưng có đôi tay rất lực lưỡng và sở dĩ Đôbô phân vào toán lính Koso là chỉ

vì nếu để cái sức trẻ ấy bên súng đại bác thì phí đi mất.

- Người trung úy này là ai vậy ? – Gergey hỏi.

- Heghetđuy, trung úy chỉ huy toán lính Koso. Một con người rắn rỏi. – Đôbô trả lời và nói chỗ xuống chỗ toán lính :

- Nếu các người có gì chưa hiểu thì cứ mạnh dạn mà hỏi ngài trung úy.

Chàng trai nghe vậy bèn hạ gươm xuống và nhìn lên Đôbô:

- Thưa ngài đại úy, còn không hiểu được tại sao con lại phải vội thu gươm về?

- Ngài trung úy sẽ bảo cho người biết.

- Đồ con tước – Người trung úy cúi tiết nói – Như vậy là để lấy gươm mà che mình, đồng thời lại sẵn sàng để chém nhát sau.

- Nhưng thưa ngài trung úy, - gã trai trẻ nhổ một bãi nước bọt sang bên và nói – đứa nào mà đã bị con chém thì không chém lại con nữa đâu ạ!

Đôbô búng vào con ngựa một cái và mỉm cười.

- Dân Eghe có khác. Ăn nói được đấy.

Họ tể ngựa dọc chân thành lên phía bắc. Ở đó có hai lâu đài. Cái nhỏ trang trí đẹp hơn, có cửa sổ lồng kính. Cái lớn là một loại nhà trông như kho giống của các lãnh chúa lớn, gọi là tu viện. Ở thời Đôbô nó đã từng là nhà của hội đồng linh mục trong thành, về sau là chỗ ở của các sĩ quan, chỉ có cửa sổ bằng bong bóng bò. Đằng sau cái lâu đài nhỏ có vườn hoa với dây hàng rào sơn xanh. Trong vườn có ghế ngồi và một giàn nho. Một con bướm cuối mùa đập chồn lượn trên những đóa hoa hồng mùa thu.

Thấy Gergey mê mải ngắm những bông hồng. Đôbô cũng nhìn vào đó :

- Vợ ta trồng bao nhiêu là hoa như thế này kể đã uống công.

- Phu nhân hiện nay ở đâu ạ ?

- Ta đã gửi về nhà, chỗ anh em của ta. Vất đàn bà làm yếu người ta.

Họ đi qua vườn đến góc thành phía tây. Ở đây tường cũng cao đến phát ngợp. Dưới chân tường là phần đồi nhô ra. Nó đã bị bạt đi thành một cái vách dựng đứng xuống tận nền đất của thành phố.

- Đây, nhìn xem – Đôbô bảo – Đây là pháo đài đất. Cái này chỉ cốt để cho cho góc này khỏi bị bắn và để yểm hộ cho cái pháo đài đằng kia kia. Cái đó là pháo đài nhà ngục.

Và ông chỉ sang cái pháo đài mọc cao trên lưng tòa thành, chỗ đuôi rùa.

Từ đó một phong cảnh mỹ lệ lại mở ra về phía thành phố và về phía thung lũng bạch dương chạy dài theo bờ suối về phương bắc. Cuối thung lũng có một làng cây cối um tùm rất đẹp : Phennemét, một làng lớn. Bên kia làng, cái thung lũng rộng đã bị những quả núi có rừng chặn nghẽn tất cả mọi lối.

Nhưng Gergey chẳng ngắm phong cảnh lâu lắm. Cái sống lưng của tòa thành đã kêu gọi sự chú ý của chàng. Ở đó có những quả đồi cao nhô lên phía sau thành và chỉ mỗi một cái hào sâu ngăn cách những quả đồi đó với chân thành.

- Ta có thể chờ đợi cuộc tấn công từ phía này đây – Chàng vừa quan sát những quả đồi vừa nói.

- Đúng thế. – Đôbô đáp – Nhưng tường thành ở đây cũng kiên cố nhất, và bốn trong số những khẩu đại bác lớn nhất sẽ phục vụ ở hướng này.

Ông xuống ngựa chỗ pháo đài nhà ngục và trao cương cho võ đồng Korixtóp :

- Con có thể dắt nó vào tàu.

Họ đi lên pháo đài nhà ngục, chỗ một khẩu đại pháo, bốn súng cối và chừng hai chục tu pháo^[14] đang ngáp dài về phía những quả đồi.

Bên cạnh những cỗ pháo, một pháo thủ người Đức có mái tóc xoăn vàng hoe đang huấn luyện cho những nông dân. Đám nông dân rất chăm chú lắng nghe người pháo thủ nhưng gã ta cứ nói ngọng lẫn lộn giữa rượu vang và thuốc súng^[15]. Cuối cùng phải giải thích cho đám nông dân biết khi nào pháo thủ Jôjep yêu cầu “rượu vang” thì phải mở bao thuốc súng cho ông ta, còn khi nào ông ta yêu cầu “thuốc súng” thì đưa rượu vang đến.

Trong thành có năm pháo thủ Đức như vậy, Đôbô đã chiêu mộ họ từ Viên về. Ngoài họ ra không còn người ngoại quốc nào trong thành nữa.

- Anh hãy xem khẩu đại bác tuyệt trần này – Đôbô vừa nói vừa vuốt tay lên khẩu pháo – Tên nó là Cóc Tía. Hễ nó gầm lên là quân Thổ sẽ được thấy mưa!

Khẩu pháo đúc bằng đồng đen, được đánh bóng nhoáng. Cùng với cái giá bằng gỗ sồi vững chãi, dành đai thép, quả thực nó chẳng khác gì một con cóc đang ngồi chồm chồm.

Họ tiếp tục đi dạo về phía đông, chỗ một pháo đài kiên cố đứng nhô ra ở góc thành. Đó là cái chân sau bên trái của con rùa.

- Cái này là pháo đài Sandô – Đôbô bảo.

Gergey đứng ngẩn ra nhìn.

Bắt đầu từ chỗ pháo đài này, ở đoạn thành phía đông có một cái tường quai vạc cao và kiên cố, giống hình một cái liềm gãy gập làm ba khúc, cũng lại giống một nửa hình lục lăng bao lấy phía đông thành. Trong ngoài đều có hào sâu đến mười – mười hai sải. Chỉ ở khúc giữa mới có một con đường hẹp chạy qua để quân lính có thể đi lên mặt thành.

- Đây là thành ngoài. – Đôbô nói – Anh có thể thấy ngay ở cạnh nó về phía đông có một quả đồi mọc cao như núi. Đó là đồi Ghế Vua. Sở dĩ người ta đặt tên cho nó như vậy là vì ngày trước Thánh vương Isolovan đã ngồi ở

đó, trước cửa trướng, để xem việc xây dựng nhà thờ. Cái đồi này đã phải xẻ làm đôi ở ngay dưới chỗ ta đứng đây.

- Tôi hiểu rồi. – Gergey đáp – Người nào đã làm việc đó rất thông minh.

- Perénhi đã làm việc đó mười năm về trước. Ở đầu đằng kia cũng có một pháo đài nữa, đó là pháo đài Bebec. Còn cái tháp ở chỗ góc kia là để có thể nhìn thấu địch tình và bắn vào quân địch suốt đến chỗ cổng và đến tận đây.

Bức tường ở đó, cũng như ở khắp xung quanh, được nổi cao thêm bởi những công sự che ngực đắp bằng sỏi và đất bùn cao hàng sải. Đồi nơi bùn vẫn còn ướt. Tầng công sự che ngực đó cần thiết để quân địch từ ngoài không thể nhòm ngó vào thành được và không thể thấy những người giữ thành đi lại trên mặt lũy.

- Bây giờ ta đi đến chỗ pháo đài nhà thờ. – Đôbô nói và lại khoác lấy tay Gergey.

Từ pháo đài Sandô họ chỉ cần đi có vài bước và một tòa nhà đặc biệt đã đứng sừng trước mặt Gergey. Đó là phần nửa của một cái nhà thờ đồ sộ. Hai cái tháp phía sau của nó vẫn còn (*trước kia có bốn tháp*). Trên cánh cửa đầy những hình khắc gỗ, phía trên cửa là những bông hoa đá khổng lồ, những thiên thần tạc bằng đá mặt mũi sứt sẹo. Nhưng đây là loại nhà thờ gì mà đất lại chất đầy bên trong thay cho các tín đồ; những khẩu pháo chễm chệ trên tháp chuông, và thay cho tiếng đại phong cầm là tiếng gầm của đại bác sẽ vọng ra: tiếng đại phong cầm của chết chóc.

Dọc tường bên phải và bên trái của nhà thờ đều đắp đất cao như sườn đồi. Trên đồi có dê gặm cỏ. Bên sườn có lối vào hình cửa tò vò. Những phiến đá ở khung cửa đen thui đen thui.

- Có lẽ ta cất thuốc súng ở đây chẳng? – Gergey hỏi.

- Đúng đấy. Anh hãy lại mà nhìn xem bao nhiêu sức lực đã tích tụ ở đây!

- Cái này trước là phòng cất đồ thánh đây.
- Phải. Một chỗ khô ráo rất tốt đối với thuốc súng.
- Nhưng phá hoại cái nhà thờ này như thế thật là một tội lớn.
- Ta cũng tiếc lắm, nhưng chẳng thà làm như thế này còn hơn để quân địch kéo vào làm lễ suy tôn Ala ở trong đó.

Họ bước vào. Cái phòng trông giống một cái hầm rượu hơn là một cái phòng để đồ thánh: đầy ắp những cái thùng đen.

- Có bao nhiêu tất cả? – Gergey ngần ngừ hỏi.
- Nhiều đây – Đôbô đáp – Hơn hai trăm thùng. Ta chứa ở đây tất cả thuốc súng của ta.
- Vào một chỗ ư? Nhỡ nó nổ thì sao?

- Chuyện đó không thể xảy ra được. Trước cửa có lính gác. Ngoài ta ra không ai có khóa cửa nữa. Không ai được phép vào đây ngoài Mectsei và ông lão Sukan. Từ đầu hôm đến sáng ta không giao chìa khóa cho bất cứ một ai.

Gergey ngược lên nhìn cửa sổ. Cửa sổ lồng kính, thứ kính hình tròn nhỏ nhỏ thường dùng ở thời đó, bên ngoài có ba lớp lưới sắt bảo vệ cho cửa sổ.

Đối diện với cửa ra vào, nơi ánh sáng rọi đến theo một đường chênh chếch, có một cái chậu trộn to tướng đựng đầy ắp thuốc súng. Gergey vục tay vào vốc rồi lấy ngón tay cái gầy gầy trở lại.

- Cái này dùng để nạp đại bác đây. Khô lắm. – Chàng bảo thế.
- Thứ thuốc dùng cho súng nhỏ ta đứng trong những thùng bé hơn. – Đôbô đáp.
- Thuốc này chế ở đây hay ở Viên ạ?
- Cả ở đây, cả ở Viên.

- Thứ chế ở đây thành phần như thế nào ạ?
- Ba phần tư diêm tiêu, phần tư còn lại gồm lưu huỳnh và than.
- Than mềm hay cứng ạ?
- Mềm.

- Thứ đó là tốt nhất. Có điều ở địa vị tôi thì tôi trộn thêm một hai môi than nhiều hơn những người khác thường làm.

Phía trên cái chậu, trên bức tường đen kịt có một bức tranh lớn đã cẩu bẩn và đã rách. Trên bức tranh chỉ còn có thể thấy hai cái đầu, một cái là của một người đàn ông có một bộ mặt buồn bã, râu mọc dài, cái kia của một thiếu niên áp đầu vào ngực người đàn ông. Cả hai nhân vật đều có vòng hào quang trên đầu. Từ cổ họ trở xuống, tấm vải bị rách toạc để lộ bức tường còn trắng ở đằng sau.

- Cái này hình như trước kia là bức tranh đặt trước bệ thờ của giáo đường. – Đôbô nói – Có lẽ còn do Thánh vương Isolovan đặt về cơ đấy.

Trước phòng đồ thánh, hai cái cối xay đang quay liên tục. Cả hai đều do ngựa kéo. Bên trái nhà thờ, dưới một vòm cuốn, quân lính đang chế tạo thủ pháo. Hai pháo thủ trông coi công việc của họ.

Gergey dừng lại. Chàng xem thuốc súng và dây ngòi rồi lắc đầu.

- Có lẽ không được tốt chăng? – Đôbô hỏi.

- Tốt thì có tốt đây, - Gergey trả lời – nhưng tôi xin phép được tự mình cho chế tạo lấy thủ pháo ở chỗ pháo đài mà tôi sẽ chỉ huy.

- Anh cứ nói thật tình đi nếu anh biết cách làm tốt hơn. Anh là người học rộng, và ở đây việc bảo vệ thành là chính chứ không phải những quan điểm khác là chính.

- Vậy thì tôi có biết một cách làm tốt hơn. – Gergey nói – Những quả thủ pháo kiểu cổ này cháy xèo xèo, nhảy lóc cóc và nổ púp một cái là hết. Tôi thì tôi bỏ thêm lõi vào trong ruột chúng.

- Lõi như thế nào?

- Một quả bom nhỏ, dây bắc tẩm dầu trộn lẫn bột đồng, mạt sắt và một thỏi lưu huỳnh. Thủ pháo của tôi chỉ sau khi nổ mới bắt đầu làm việc.

Đôbô quay lại gọi bảo đảm lính chế thủ pháo:

- Các người hãy ngừng việc lại đã! Ngài thượng úy Bônemixo sẽ quay lại đây và các người sẽ làm theo cách sai bảo của ngài.

Họ đi lên nóc cái nhà thờ đã cải biến thành pháo đài.

Trên đó mái nhà thờ được bao quanh bởi những công sự đan bằng nhánh cây và đồ đầy đất. Khoảng giữa những công sự là những khẩu pháo đặt trong những buồng chài nhỏ có cửa tò vò bằng đá. Chính giữa mái là một đồng đạn tròn và một hồ thuốc súng.

Đứng trên mái có thể trông thấy toàn bộ thành ngoài với dạng một cái mông khổng lồ bao lấy sườn thành phía mặt trời mọc. Trên đó có hai pháo đài và trên hai pháo đài là hai cái tháp tròn.

Nhưng cũng có thể trông thấy cả triền đất rộng nhô cao đối diện với tường thành, dải đồi đó cao bằng một nửa tòa thành.

- Ở mặt đông này cuộc tấn công sẽ dữ dội lắm đây, - Gergey nói – Mỗi buổi sáng mặt trời lại còn chiếu vào mắt nữa. Ở đây phải có người ra người mới được.

- Ta nghĩ đến anh đấy. – Đôbô đáp.

- Xin cám ơn đại úy. Tôi sẽ đứng vững ở vị trí của mình.

Hai người xiết chặt tay nhau.

Giữa những khẩu pháo có một khẩu đồ sộ bằng đồng đen. Cái nòng to tướng của nó có thể bỏ vừa những viên đạn cỡ đầu người. Hàng chữ và những hình trang trí trên thân pháo lấp lánh như vàng.

- Đây là khẩu Búp bê. – Đôbô nói – Anh hãy đọc cái câu ghi trên đó mà xem.

Giữa hình hai ngọn là thiên tuế tượng trưng chiến thắng kết chéo nhau ở ngang thân pháo, lấp lánh hàng chữ sau đây: “Thành trì kiên cố của chúng ta là Thượng đế”!

3

Ngày mùng chín tháng chín trời không nắng. Mây xám phủ kín bầu trời, cuỗi lên cả những đỉnh cao của dãy Matoro. Suốt ngày thời tiết cứ như nét mặt một đứa trẻ làm nũng đang muốn khóc mà chưa tìm ra cớ.

Trong thành cảnh tượng rất nhộn nhịp. Trên bãi chợ Hạ, một đám thợ mộc đang đẽo vát đầu những cột gỗ lớn nửa tay ôm. Cạnh họ mấy người lính khoan lỗ qua đầu cột đã vát dẹt và lắp thành những cây thập tự. Toán thứ ba buộc giẻ tẩm dầu và nhựa đường lên những cây thập tự đó. Họ gọi chúng là những cây dầu đây. Đã được cả một đồng to rồi.

Bên cạnh phòng đồ thánh, ông già Sukan đang thuốc súng với một cái học. Đám nông dân nhồi chặt vào những bì da nhỏ rồi mang đến chỗ các pháo thủ.

Cũng bên cạnh phòng đồ thánh, pháo thủ Gianốt đang nạp thuốc súng vào những quả tạc đạn bằng đất nung. Dây ngòi cuộn thuốc súng thò ra ngoài chừng một gang tay. Khi muốn phát hỏa, người ta đặt chúng vào đầu vọt đạn bằng dây thép của những cây gậy giống như gậy đánh gôn^[16] của người Anh ngày nay. Nhưng người ta có thể ném bằng tay cũng được, và những quả tạc đạn có quai thì còn có thể dùng mũi thương để lẳng đi. Độ một ngàn quả tạc đạn như thế cũng đã sẵn sàng.

Về phía cổng Cũ, nơi trại lính bị chợ Hạ ngăn thành hai dãy nhà dài, đám thợ mài và thợ nguội đang làm việc. Họ phải sửa chữa vũ khí cho tất cả những ai mang đến.

Bên cạnh cổng Tới, đàn bò đứng trong những ngăn chuồng xây rất khéo ở dưới đất. Đám đồ tể mổ súc vật ngự bên tường thành. Tiết chảy qua một cái lỗ ra ngoài hào. Ngày nào họ cũng mổ bốn năm con bò cho quân dân trong thành.

Gergey đang đứng trên pháo đài Sandô. Ở đó người ta đang dùng những thanh dầm và ván gỗ dựng một cái giàn cho quân lính có thể từ phía trong đi từng đoàn lên mặt lũy.

Tại các pháo đài khác đều đã có giàn như thế, riêng ở pháo đài Sando này phải làm lại vì một cái cột chôn không kỹ đã bị lung lay.

Đôbô cùng các sĩ quan đi lên giàn, ông lắc lắc cái cột và nói:

- Cái này phải đứng thật vững để dù cho tất cả các cột khác bị trúng đạn, nó cũng vẫn trụ được hàng trăm người. Các người hãy đóng thêm cứ chống vào tất cả các cột, và phải trát vữa thật dày vào.

Người lính kèn trên tháp chuông nhà thờ bỗng rúc một hồi dài.

- Ấy, cái gì thế? – Mectsei la lên – Có chúng ta đây!

- Họ đã về!

Qua ba tiếng đó, các sĩ quan đã hiểu rất nhiều.

- Đội tiên tiêu đã về!

Đã một tuần nay, cả một chuỗi dây chuyền dài những người lính gác nối nhau đến tận Mocula. Họ là một cái viễn vọng kính sống vươn dài ra tận cánh đồng Obônhi, ngày đêm quan sát bước tiến của quân Thổ.

Ba tiếng “họ đã về” có nghĩa là những người đó.

Mectsei nhảy lên mặt lũy, vội vã đi về phía cửa nam. Cả Đôbô cũng vậy. Các sĩ quan đi theo ông. Họ đưa mắt lại trên pháo đài cửa nam và lấy tay che mắt nhìn xuống con đường chạy từ cánh đồng xa tít, qua ngôi làng bé nhỏ rồi kéo thẳng tới cửa thành.

Trên quãng đường Onmodo có thể thấy một kỵ sĩ đang phi nước đại. Dẫu anh ta không đội mũ, cái áo đôn-man^[17] màu đỏ dắt ở thắt lưng bay phấp phới đằng sau.

- Quân của tôi! – Gergey nhận xét – Bokôtsoi!

Anh chàng Bokôtsoi ấy vốn là một kỵ sĩ cừ khôi nhưng số phận lại nhét anh ta vào lính bộ, bởi thế anh ta luôn luôn cầu khẩn để được lên ngựa. Nhờ vậy ngày hôm đó anh ta cũng được cử đi thám thính.

Khi anh ta đã đến gần, có thể thấy mặt anh bê bết máu và bên sườn con ngựa của anh lủng lảng một cái gì tròn tròn như hình quả dưa hấu.

- Quân của tôi! – Gergey mừng rỡ nhắc lại, nhưng lần này đã gần như la lớn – Bokôtsoi!

- Anh ta đã đánh nhau đấy! – Đôbô nói.

- Dân Eghe. – Mectxi tiếp tới.

- Nhưng mà là quân của tôi. – Gergey nói lại – Do tôi huấn luyện đấy!

Theo sau người kỵ sĩ đưa tin đó còn ba người nữa tung bụi trên đường. Những người khác có lẽ đã bị quân địch chém chết cả.

Vậy là quân Thổ đã đến đây.

Đôbô có thể cảm thấy những gì khi nghe tin đó? Cái đạo quân Thổ ấy đã đến, đạo quân mà trong mùa hè vừa rồi đã triệt hạ hai thành trì kiên cố nhất nước: Temétva và Xônóc, và đã lần lượt đánh chiếm Đorêghei – Hôn lôơ, Sangô, Bulac, Sagơ, Bolosodoromot: nghĩa là tất cả những nơi nào nó muốn. Bởi vì đạo quân Thổ này đã xuất phát với mục đích tròng nốt ách thống trị của Xuntan lên cổ những phần đất còn sót lại của nước Hung.

Bây giờ bọn chúng đã tới đây, một trăm năm mươi ngàn con thú dữ mặt người. Phần lớn bọn chúng từ thời thơ ấu đã được luyện nghề cung kiếm, bắn súng, leo tường và đã quen đời quân ngũ. Gươm của chúng rèn ở Đamát, giáp của chúng bằng thép Deruben^[18] giáo mác của chúng là sản phẩm của những thợ rèn lành nghề xứ Hindôxtan^[19] cũ, đại bác của chúng

do những người thợ đúc giỏi nhất châu Âu chế tạo: đạn dược và binh khí của chúng thì không sao kể xiết.

Và đối địch với chúng là cái thành nhỏ này đây với chưa đầy hai ngàn người. Độ sáu khẩu pháo cổ lỗ sĩ và những ống sắt chẳng ra gì: những khẩu súng có râu được mệnh danh là tu pháo.

Ta còn hỏi Đôbô đã có thể cảm thấy những gì ư?

Người lính đưa tin Bokôtsoi Isotovan phi lên thành rồi nhảy xuống ngựa, người lấm đầy bụi và mồ hôi nhễ nhại, đứng nghiêm trước mặt Đôbô. Bên yên ngựa của anh lủng lẳng một cái thủ cấp Thổ đen sạm, râu mép còn xoắn vênh. Còn bản thân anh, máu đã đông lại đen cả nửa mặt bên trái:

- Thưa ngài đại úy vũ dũng, con xin báo cáo: quân Thổ đã tới, cái bọn trời đánh!

- Toàn bộ đại quân hay chỉ mới tiền đội?

- Thưa đại úy, đội tiên phong của toàn bộ đại quân. Chúng con không trông thấy toàn bộ vì bị rừng Obônhi che khuất; nhưng chúng tiến rất gấp, cái quân trời đánh! Vừa đánh hơi thấy chúng con, chúng đã lập tức thộp được hai người của ta, cả con cũng bị chúng đuổi một thôi dài cuối cùng là cái thẳng mặt ám khói này đây, cái quân trời đánh!

- Các đồng đội của ngài đâu cả?

Người dũng sĩ nhìn ra phía cửa.

- Thưa, họ đang rửa ráy ở ngoài suối, cái quân trời đánh!

- Được rồi, từ hôm nay trở đi ngài là thập trưởng ^[20]. Đôbô nói – Hãy nghỉ đi và làm một ít rượu vang – Và ông mỉm cười nói thêm – Cái quân trời đánh!

Tất cả mọi người chen nhau đến sân thành để xem cái thủ cấp chém được đầu tiên của giặc. Giữa đỉnh cái đầu cạo trọc còn một chòm tóc dài.

Bokôtsoi túm lấy chỗ đó và kiêu hãnh giơ lên cho mọi người xem.

Tin quân Thổ kéo đến làm cả thành nhao lên như một tổ ong.

Tất cả mọi người đều xúm quanh Bokôtsoi nghe anh ta kể chuyện. Ngay cả đám phụ nữ trong các lò bánh và các nhà bếp cũng chạy ra, nhón chân sau lưng vòng người mà nghe chàng dũng sĩ.

Tất nhiên cảnh tượng đó chỉ diễn ra khi Đôbô đã rời khỏi bãi chợ, cùng với các sĩ quan đi lên lầu đài để bàn bạc, bố trí.

Chàng dũng sĩ treo cái thủ cấp lên một cây đề rồi ngồi xuống ghé đầu phó thác đầu mình cho đám thợ cạo.

Trong thành có mười ba thợ cạo: bốn thợ cả và chín thợ trẻ. Họ ở đó không phải để cạo râu và húi tóc đâu. Họ sẽ rửa vết thương, rắc phèn chua rồi khâu vết thương lại. Bác sĩ ư? Thuở ấy cả nước cũng chưa có được một số bác sĩ bằng một tỉnh lỵ nhỏ ngày nay. Khắp đâu đâu người thợ cạo cũng kiếm nghề bác sĩ, và lại còn có cả Thượng đế từ bi nữa chứ.

Cả mười ba tay thợ cạo đều nhảy xổ vào Bokôtsoi chỉ cốt để nghe cho rõ câu chuyện của anh hơn. Trước nhất họ lột ngay áo đôn-man và áo trong của anh. Thợ cả Pete là người già nhất trong bọn, vì vậy bác rửa cho anh trước tiên. Họ đặt một cái chăn sành xuống trước mặt anh và bung một nồi nước lên qua đầu anh.

Việc rửa vết thương chàng dũng sĩ còn chịu đựng được, và cả việc rắc phèn chua nữa, nhưng khi người ta bắt đầu khâu cái vết thương dài trên đầu anh, anh đá tung cả ghế, cả chậu, cả thợ cả lẫn thợ trẻ rồi vừa chửi trời vừa đá một cách kinh khủng vừa đi về trại.

- Tao có phải là cái quần đâu, cái quân trời đánh! – Anh cáu tiết nói.

Anh vợ lấy một mạng nhện lớn trên khung cửa sổ dặt lên đầu rồi tự mình lấy để buộc lại. Xong đâu đấy anh ngồi xuống đánh chén một trận no say rồi ngã mình lên bi rơm và chỉ dăm phút sau là đã ngủ.

*

* *

Một gã nông dân đi ngựa vào thành gần như cùng một lúc với chàng dũng sĩ. Gã khoác áo lông cừu cộc tay và đội mũ đen có vành bẻ cong lên, tay cầm một cây gậy còn tươi, đầu gậy có cục u to chẳng kém gì người gã.

Khi thấy Đôbô đã xong việc với chàng dũng sĩ, gã ngồi trên ngựa hỏi một người phụ nữ:

- Người nào là ngài đại úy?

- Ngài kia kìa. – người phụ nữ nói – cái ông to cao đang đi ở giữa ấy.

Gã xuống ngựa, buộc nó vào một thân cây rồi thò tay vào đáy lấy ra một phong thư có gắn dấu niêm to. Gã chạy theo Đôbô và nói:

- Thưa ngài đại úy, con mang thư đến cho ngài đây ạ.

- Thư ở đâu đến?

- Từ chỗ quân Thổ ạ.

Mặt Đôbô tối sầm lại, ông quát gã kia:

- Làm sao ngươi dám mang tới đây! Hay ngươi là dân Thổ?

- Không ạ. – Gã kia hoảng sợ trả lời – Dạ bẩm ngài con là dân ở Kan đấy ạ.

- Ngươi có biết rằng người Hung không được phép mang thư của giặc hay không?

Và ông quay sang bảo quân sĩ:

- Hãy giữ lấy nó!

Hai người lính cầm giáo bước đến kèm hai bên gã nông dân.

- Bẩm ngài, chúng nó bắt buộc con! – Gã thất kinh kêu lên.

- Chúng nó chỉ có thể bắt buộc người cầm lấy chứ không thể bắt buộc người đem đến đây.

Và ông lại quay sang bảo quân sĩ:

- Các người hãy đứng đây.

Ông sai thôi kèn triệu tập quân dân trong thành lại và không bóc phong thư, ông khoanh tay đứng bên cây đề mà trên đó cái thủ cấp Thổ vẫn còn lủng lẳng. Chưa đầy năm phút, tất cả quân dân trong thành đã tề tựu đủ. Các sĩ quan đứng quanh Đôbô, quân lính đứng thành hàng ngũ, sau cùng là nông dân và các phụ nữ.

Lúc đó Đôbô mới lên tiếng nói:

- Sở dĩ ta triệu tập quân dân trong thành lại là vì quân Thổ có gửi thư đến. Ta thì ta không có thư từ với kẻ thù. Nếu quân giặc viết thư đến, ta sẽ vút trả lại. Hoặc ta sẽ đánh vỡ họng kẻ nào dám cả gan mang thư tới trước mặt ta. Ta chỉ cho phép đọc cái thư đầu tiên này mà thôi, rồi ta sẽ gửi ngay cho nhà vua. Để nhà vua được chính mắt trông thấy rằng quân Thổ đã đến đây; cần phải có viện binh. Ta không cần đọc cũng biết trong thư nói gì: dọa dẫm và mặc cả. Dọa dẫm không làm chúng ta giật mình và chúng ta cũng không mặc cả. Tổ quốc không phải để bán, dù với bất cứ giá nào đi nữa. Nhưng để các người được tự tai nghe quân thù vẫn quen nói năng như thế nào, bây giờ ta sẽ cho đọc.

Ông chìa bức thư cho Gergey, người thoát nhìn ngay cũng có thể đọc được tất cả các loại văn tự và là người thông thái nhất trong thành.

- Anh hãy đọc to lên.

Gergey đứng lên một tảng đá, bẻ gãy đầu niêm và rũ sạch bột thấm mực ra khỏi tờ giấy. Chàng liếc mắt nhìn xuống cuối bức thư rồi đọc to:

Pasa Amét gửi từ Kan.

Chào đại úy Eghe Đôbô Isotovan,

Ta là Pasa Anatôli Amét, tham nghị đại thần của Hoàng đế hùng cường và vô địch, chủ tướng của đạo quân muôn vạn và bất khả đề kháng, ta viết thư này để báo cho các người biết mùa xuân năm nay Hoàng đế hùng cường đã phái hai đạo quân đến nước Hung. Một đạo đánh chiếm Lippa, Temétra, Tssonát và Xônóc và tất cả các thành trì quanh vùng lưu vực các sông Korôso, Morôso, Tixo và Đuno. Đạo thứ hai đã đánh chiếm Vexporém, Đorêghet, Xêtsên và toàn bộ lưu vực sông Ipót, ngoài ra lại còn đánh tan hai đạo quân Hung. Không một sức mạnh nào có thể kháng cự lại chúng ta được. Và giờ đây hai đạo quân thừa thắng đó hợp nhất trước thành Eghe.

Phụng mệnh Hoàng đế hùng cường và vô địch, ta khuyên các người đừng cả gan chống lại Hoàng thượng mà hãy cúi đầu tuân lệnh, và hãy đón vị basa do ta cử đến vào thành và hãy nộp thành Eghe cùng thành phố cho ông ta.

- Còn gì hơn nữa không chứ! – Tiếng hét vang lên khắp nơi. – Đừng đọc nữa! Chó nó nghe!

Nhưng Đôbô vẫy tay ra hiệu cho mọi người im lặng.

- Các người hãy cứ lặng mà nghe điệu nhạc Thổ rất hay, khi nó trích thượng như vậy. Anh cứ đọc tiếp đi.

Nếu các người vâng lời, ta thề cùng tín ngưỡng của ta rằng: bản thân các người cũng như tài sản của các người đều sẽ không bị xâm phạm. Các người sẽ được ban phát đủ mọi ân từ tốt lành của Hoàng đế và cả ta sẽ cho các người được sống tự do như dưới những triều vua xưa kia của các người.

- Không cần đến thứ tự do Thổ! Đối với chúng ta cứ tự do Hung cũng đủ tốt rồi! – Lão Xexey tay gõ kêu toáng lên khiến mọi người đều cười.

Gergey đọc tiếp:

Và ta sẽ bảo hộ các ngươi khỏi mọi tai ương...

- Ra chúng nó đến đây là để bảo hộ ta! – Peto Gátpa la lên.

Mọi người lại cười, cả người đọc thư cũng vậy. Chỉ một mình Đôbô đứng nghiêm nghị. Gergey lại đọc:

- Ta đóng dấu hồ phù của ta để bảo đảm cho lời nói đó. Còn nếu các ngươi không tuân lệnh ta tức là tự chuốc lấy thịnh nộ của Hoàng đế hùng cường lên đầu các ngươi, và lúc đó cả các ngươi lẫn con cái các ngươi đều không tránh khỏi tội chết. Bởi vậy các ngươi phải tức khắc trả lời cho ta biết!

Câu trả lời là tiếng thét âm âm giận dữ.

- Mẹ kiếp Hoàng đế hùng cường của nó chứ! Nó cứ việc mà đến đây!

Mọi khuôn mặt đều ửng đỏ. Cặp mắt của người hiền lành nhất cũng nẩy lửa. Gergey trao lại bức thư cho đại úy. Tiếng ồn ào lắng xuống.

Đôbô không cần đứng lên tảng đá mọi người mới có thể nom thấy. Người ông cao to, ông nhìn qua đầu tất cả mọi người.

- Đây. – Ông nói giọng đánh thép nhưng đầy cay đắng – Đây là bức thư đầu tiên và cũng là bức thư cuối cùng từ chỗ quân Thổ gửi đến thành này, và đã được đọc. Nghe thư các ngươi cũng đã có thể hiểu được vì sao chúng đến đây. Chúng đem tự do đến bằng gươm và đại bác. Tên hoàng đế vô đạo tẩm máu cơ đốc đem cái tự do đó cho chúng ta. Không cần ư? Nếu chúng ta không cần tự do, nó sẽ chặt đầu chúng ta! Vậy chúng ta hãy trả lời nó! Đây sẽ là trả lời của ta!

Ông vò nát bức thư, ném vào mặt gã nông dân.

- Làm sao người dám mang đến đây, hử đồ khôn nạn!

Và ông quay sang bảo quân lính:

- Cùm sắt vào chân nó! Tổng cái đồ hèn hạ ấy vào ngục tối!

Sau khi đọc bức thư Thổ đã khích động tất cả mọi người, Đôbô gọi các sĩ quan vào lâu đài.

- Nửa giờ nữa tất cả đều phải có mặt ở đó.

Căn phòng đã chật ních sớm hơn hạn định. Ai còn chậm thì cũng chỉ vì để mặc lễ phục. Tất cả mọi người đều cảm thấy rằng bức thư đó là tiếng điểm đầu tiên của hồi chuông cấp báo.

Đôbô vẫn còn chờ nhóm tuần tiễu về muộn.

Ông khoanh tay đứng bên cửa sổ nhìn xuống thành phố trải rộng dưới kia. Những dinh thự nguy nga làm sao, những ngôi nhà trắng tráng lộng lẫy làm sao! Thế mà thành phố trống không. Chỉ phía dưới lâu đài, bên bờ suối là nhộn nhịp dân thành, người lính đưa ngựa đi uống nước, những người chở nước vào thành. Phía dưới nữa, trong khu vực thành phố, một người đàn bà quàng khăn vàng đang bước ra khỏi cổng, trên lưng mang một đầy to. Mụ kéo theo hai đứa trẻ nhỏ vội vã đi về phía thành.

- Mụ này cũng vào thành đây. – Đôbô lẩm bẩm không vui.

Người võ đồng đứng ngay cạnh Đôbô. Cậu mặc áo đông-man bằng nhung màu hoa lan. Với mớ tóc dài, với khuôn mặt con gái, cậu giống như một thiếu nữ cải nam trang. Nhưng nếu ai nhìn xuống bàn tay cậu thì sẽ thấy sức mạnh ẩn trong đó. Ngày nào cậu ta cũng tập phóng thương.

Đôbô quay sang cậu, vuốt mái tóc chằm ngang vai của cậu:

- Con mơ gì thế Korixtóp? Con không mơ thấy mình về nhà ư?

- Không ạ. – Cậu thiếu niên mỉm cười đáp – Nếu con mơ thấy thế con sẽ xấu hổ, thừa đại úy.

Cậu là người võ đồng duy nhất ở lại trong thành và cũng chỉ vì bố cậu đã viết thư cho đại úy xin đừng gửi cậu về nhà. Ở nhà cậu có dì ghẻ, bà ta đối xử với cậu chẳng tình cảm gì cho lắm. Đôbô coi cậu như con trai.

Những võ đồng kia Đôbô đã gửi về nhà tất. Họ là những thiếu niên từ mười bốn đến mười sáu tuổi. Trường quân của Đôbô là trường học võ nghệ đối với họ. Đôbô chưa cho phép họ thử thách.

Trong số đó ông còn một võ đồng yêu mến nữa: Bolôc Bolajơ, con trai một trung úy của nhiếp chính Giorgiơ bị ám sát năm trước. Cậu ta còn nhỏ hơn Korixtơp một tuổi và là một kỵ sĩ xuất sắc. Hồi tháng tám cậu ta đã khóc mà đi. Cậu ta đau lòng vì thấy Korixtơp được ở lại thành còn cậu ta thì không.

- Cứ chờ đây, nếu tớ trở lại tớ sẽ độ thương với cậu. – Cậu ta nói.

- Chả nhẽ cậu lại nghĩ rằng tớ bảo gửi cậu đi?

Và bản thân Korixtơp cũng khẩn khoản xin Đôbô:

- Thừa đại úy, xin đại úy cho cả Bolajơ cũng được ở lại đây.

- Nó không ở lại được. – Đôbô đáp – Nó là con trai của một bà góa, mà lại là con một. Trèo cây dễ tày còn chả được phép nữa là. Thôi xéo!

Nogio Lukat đem cậu ta đi theo mình để dọc đường sẽ giao trả cho bà mẹ.

- Này, cái cậu Lukat ở đằng ấy lâu quá. – Đôbô bảo Mectsei rồi lắc đầu – Ta e cậu ta lại rơi vào một tai nạn gì rồi.

- Tôi không tin như vậy. – Mectsei đáp – Tôi không lo cho những người nhỏ bé. Tôi có một điều mê tín đặc biệt là những người nhỏ bé thường may mắn trong trận mạc.

- Chính là ngược lại thì có. – Gergey, một người cao chứ không nhỏ, nói – Người nhỏ không bao giờ cưỡi ngựa vững vàng được như người cao.

Trong chiến trận, người nhỏ bị ngựa tha đi, còn người cao thì tha ngựa đi.

Người lính gác cửa báo cáo là những thám tử đã đến.

- Cho họ vào. – Đôbô nghiêm nghị trả lời.

Bảy người lính dân ủng màu vàng cò cưa đứng ở giữa phòng. Hai người tóc còn ướt. Quả là họ vừa rửa ráy.

Một người tóc ướt bước lên.

- Thưa đại úy, con xin báo cáo, quân giặc đã đến đây, dưới Obônho.

- Ta biết rồi – Đôbô đáp – Tên Thổ đầu tiên cũng đã ở đây rồi. Bokôtsoi đã đem nó về.

Ông nói điều đó với giọng trách cứ. Người lính mang phù hiệu xanh đỏ của thành phố thở phì phò một cái và nuốt khan:

- Thưa đại úy, đáng lẽ con có thể đem về ba tên cũng được.

- Thế tại sao người không đem về?

- Thưa chỉ là vì con đã chém vỡ toác đầu cả ba thằng rồi ạ.

Trong phòng ai nghe cũng phải bật cười. Trong số bảy người lính đã bốn người phải buộc băng. Bản thân Đôbô cũng mỉm cười:

- Kômlôsi con ơi, lỗi đây không phải ở đầu giặc Thổ mà ở đầu các người. Nhiệm vụ của các người không phải là đánh nhau mà là đưa tin về. Lính của ngài thượng úy Bokôtsoi đã đưa tin về. Còn đối với các người thì điều trước hết là lo rửa ráy với chải chuốt, thay áo mới và xoắn ria mép cho vênh. Lính tráng gì mà lại thế, hử Kômlôsi Oaton?

Kômlôsi luống cuống nhìn xuống phía trước. Anh cảm thấy Đôbô nói đúng nhưng anh vẫn ngừng đầu lên đáp:

- Rồi ngài sẽ thấy, thưa đại úy, con là người lính như thế nào.

Theo báo cáo của các thám tử, hẳn hoi là quân Thổ đang kéo về Eghe. Đôbô phái đi một đội thám tử mới và ra lệnh cho họ không được xung đột với bọn lính thám báo Thổ, chỉ việc báo về từng giờ cuộc hành quân của chúng. Cho họ đi rồi, ông ngồi xuống bàn.

Lúc đó các viên chỉ huy các đội quân đến tiếp viện và các sĩ quan trong thành đã tề tựu đủ trong phòng, kể cả năm pháo thủ người Đức, Giáo sĩ Balin và ông già Xexey cũng đều có mặt.

- Các chiến hữu. – Đôbô bắt đầu giữa im lặng trang nghiêm – các bạn đã nghe đây, điều chúng ta chờ đợi từ lâu nay đã đến.

Giọng của ông như tiếng của một cái chuông lớn. Ông im lặng một phút. Có lẽ ông vừa nín lại một ý nghĩ của mình. Rồi như thể muốn rút ngắn điều định nói, ông tiếp tục với giọng thường ngày:

- Đại úy phó trấn Mectsei vừa trao cho ta bản kê toàn bộ lực lượng trong thành. Tuy các người đại khái đều đã biết cả, nhưng ta vẫn thấy cần thiết phải đọc lên để các người nghe. Gergey, ta yêu cầu anh.

Ông trao tờ giấy cho Gergey, người làm những việc đó dễ dàng hơn và nhanh hơn bác Sukan. Gergey sẵn sàng đọc luôn:

- Lực lượng thành Eghe ngày mồng chín tháng chín năm một nghìn năm trăm năm mươi hai...

- Tức là hôm nay. – Đôbô nói.

- Hôm nay trong thành có hai trăm kỵ binh bản bộ, bộ binh bản bộ cũng ngần ấy, tám trăm bảy mươi tay súng cũng được gọi vào từ thành phố Eghe và các vùng lân cận. Đại nhân Perênhi Pheren gửi đến hai mươi lăm người; ngài Serêđi Giorgior đã gửi đến khoảng hai trăm.

- Số đó chỉ còn khoảng năm chục nữa mà thôi. – Mectsei nói và liếc nhìn một trung úy có nét mặt xương xương, má gò hẳn ra và cặp mắt nhấp nháy liên hồi.

- Tôi không làm thế nào được. – Người đó đáp lại – Bản thân tôi thì vẫn ở đây – Và anh ta lắc gươm kêu lách cách.

Đôbô nói với người trung úy đó, giọng hòa giải:

- Bạn Heghétđuy, ở đây có ai nói gì đến bạn đâu nào? Hunhođi [21] cũng vẫn từng có những tên lính đào ngũ.

Gergey đọc tiếp:

- *Lại thêm hai trăm mười nghìn binh từ Koso đến. – Đây, - chàng liếc nhìn Heghétđuy nói - ở Koso cũng có những người hào kiệt.*

Và chàng tiếp:

- *Các giáo sĩ cam gửi đến bốn vệ sĩ. Giáo đoàn Eghe gửi đến chín người.*

- Chín người à? – Bôiky Tomat, chỉ huy những tay súng ở Bôrosốt hỏi to – Thế mà họ có những hơn một trăm lính tráng.

- Thuê tiền họ cũng chẳng cho, - Đôbô trả lời ngắn gọn.

Phuyghétđi, người trung úy của giáo đoàn đứng dậy, nhưng Đôbô vẫy bảo anh ta ngồi xuống:

- Ta yêu cầu cậu hãy để khi khác, cậu em ạ. Quỷ nó cũng chẳng xúc phạm đến giáo đoàn nữa là. Đọc tiếp đi Gergey, ngắn gọn thôi và nhanh lên.

Gergey nhẹ nhàng, nhanh chóng đọc tiếp. Bản danh sách các hào kiệt rất dài. Sarôt, Gomơ, Xêpts, Ung, mỗi một thành phố tự do đều gửi đến một đội viện binh nhỏ. Chánh xứ Laxo một mình gửi đến bốn chục lính. Mọi người đều tung hô ông ta.

Cuối cùng Gergey lại nâng cao giọng:

- Như vậy là chúng ta có tất cả một nghìn chín trăm người.

Đôbô nhìn suốt lượt những người ngồi bên bàn và cái nhìn của ông dừng lại ở chỗ Heghêđuy. Ông vừa nhìn người trung úy ở Koso vừa nói:

- Chúng ta còn có thể tính thêm vào đây những người mà ta đã triệu vào phục vụ trong thành: Mười ba thợ cạo, tám đồ tể, ba thợ nguội, bốn thợ rèn, năm thợ mộc, chín thợ xây và ba mươi tư nông phu, những người sẽ giúp việc bên cạnh súng đại bác. Những lúc thành bị công kích, tất cả những người đó đều có thể cầm vũ khí. Sau đó chúng ta còn tính thêm Nogio Lukat mà hôm lễ trăm quyết Thánh Gianôt ta đã phái đi Xôn nôc cùng hai mươi bốn kỵ binh. Họ có thể về vào bất cứ giờ nào. – Ông nói và ngược lên nhìn Mectsei rồi lại tiếp:

- Kể thế này chúng ta cũng đã có kha khá người rồi đấy, nhưng ta vẫn chờ ở Hoàng thượng ^[22] sự tiếp viện chủ yếu nhất.

Ông già Xexey chém tay vào không khí và hừm hừm.

- Thôi nào, bác Xexay, - Đôbô nói – Bây giờ không phải như trước nữa đâu. Nhà vua rất biết rằng nếu Eghe thất thủ thì ngài có thể cắt cái vương miện rất thánh của ngài vào quốc khổ.

- Và lúc đó nước Hung sẽ không còn nữa. – Mectsei đứng cạnh Đôbô nói thêm.

- Thì còn nước Áo ^[23]. – Ông già nói.

Quân đội của nhà vua sẽ kéo đến đây bằng hai đạo lớn, - Đôbô nói tiếp – năm sáu chục nghìn, có lẽ đến hàng trăm nghìn binh mã no đủ và lương bổng hậu. Một đạo do công vương Xắcxông ^[24] Môrich thống lĩnh, đạo thứ hai do công vương Michsa. Chắc chắn nhà vua đã nhắc họ không được chậm trễ mà phải vội vã cất quân ngay. Và hôm nay khẩu lệnh của hai đạo quân đó đã là: Eghe.

- Có anh thợ làm bánh ở Mitsokôn nó tin! – Xexey làu bàu.

- Cả tôi cũng tin, - Đôbô đáp lại – đồng thời tôi yêu cầu bác đừng có xen vào lời tôi. Tin sứ của ta, Vosơ Mikolôt ngay hôm nay lại sẽ lên đường đi Viên và nếu dọc đường không gặp quân đội của nhà vua anh ta sẽ bảo cho nhà vua biết việc quân Thổ đến.

Ông quay sang bảo Gergey:

- Sau cuộc họp anh hãy viết ngay lời thỉnh cầu cho Hoàng thượng và nhớ kèm theo cả bức thư của bọn Thổ. Anh hãy viết làm sao cho những quả núi đá cũng phải lặn đến trước Eghe.

- Tôi sẽ viết. – Gergey trả lời.

- Chúng ta không có lý do gì để chờ đợi quân Thổ với một tâm trạng nặng nề. Tường lũy thì kiên cố, thuốc súng, lương thảo dư dật: chúng ta có thể cố thủ hàng năm cũng được. Nhà vua dù chỉ phái đến đây một nửa số quân của công quốc Erôđêi thôi cũng đủ cho tất cả bọn Thổ phải cuốn gói khỏi Eghe về châu Môhamét. Nhưng bây giờ anh hãy đọc cả bản danh sách thứ hai nữa đi. – Ông bảo Gergey.

Gergey đọc:

- Đại bác phóng bom cỡ lớn một khẩu, đại bác phóng bom cỡ lớn nữa tên là Cóc Tía và Búp Bê, hai khẩu; nhà vua gửi đến ba khẩu. Perênhi Gabô gửi đến bốn khẩu. Serêđi Benedec gửi đến một khẩu.

- Thuốc súng chúng ta không cần, vì cũng không thể cân hết được. – Đôbô nói xen vào – Năm ngoái vẫn còn lại một số, nhà vua cũng lại gửi đến một số. Trong phòng đồ thánh, thuốc súng đầy ắp tận mái nhà. Ngoài ra, chúng ta còn có cả diêm tiêu và cối xay để nếu cần, chúng ta sẽ thêm thuốc súng. Đọc tiếp đi.

Gergey lại đọc:

- Đại bác bắn tác đạn bằng đồng kiểu cổ, dùng để phá tường, năm khẩu; đại bác bằng thép cũng loại ấy năm khẩu; nhà vua gửi đến bốn khẩu

bức kích pháo bằng đồng; khuôn đúc đạn chì cho bức kích pháo và cho các tu pháo, hai mươi lăm; tu pháo hai nòng kiểu Praha, hai khẩu; tu pháo để phá đội hình, năm khẩu.

- Chúng ta có thể đối đáp được với bọn Thổ được lắm. Nhưng chưa hết đâu. Đọc tiếp đi.

- Tu pháo bằng đồng và bằng thép kiểu Praha và Tsetnec ^[25] ba trăm; súng tay, chín mươi ba; súng tay kiểu Đức, một trăm chín tư.

- Không ăn thua gì hết. – Xexey la lên – Một cây cung tốt còn đáng giá hơn tất cả các loại súng ^[26].

Ý kiến đó đã gây ra mấy phút lòi qua tiếng lại. Cánh già tán thành ý kiến của Xexey, đám trẻ ủng hộ phe chuộng súng. Cuối cùng Đôbô phải cắt đứt trận cãi cọ bằng ý kiến cho rằng súng cũng tốt, cung cũng tốt nhưng tốt nhất là đại bác.

Võ đồng Korixtôp đặt lên bàn một cái mũ chiến khảm vàng rất tinh xảo và một cái tượng chịu nạn nhỏ bằng bạc. Trên tay cậu còn vắt một cái áo choàng như loại áo lễ của giáo sĩ. Cậu đứng sau lưng Đôbô yên lặng giữ cái áo choàng trên cánh tay.

Gergey còn đọc một đoạn dài nữa, trong bản kê có tất cả các loại binh khí: thương, lao, lá chắn, các loại đạn, câu liêm, cuốc chim, chùy, dáo mác, dây ngòi và tất cả các thứ quân khí không phải do các đội viện binh đem theo.

Lúc đó Đôbô đứng dậy.

Ông đội cái mũ khảm vàng lên đầu, khoác lễ phục đại úy bằng nhung đỏ lên vai, tay trái đặt lên đốc gươm và nói:

- Các bạn thân mến và các chiến hữu cùng bảo vệ thành thân mến! Các bạn đã thấy thành lũy, lực lượng bên trong các thành lũy đó giờ đây các bạn

cũng đã biết cả. Số phận của miền đất nước còn lại giờ đây đang nằm trong cái thành này.

Căn phòng im phăng phắc, tất cả mọi cặp mắt đều dán vào Đôbô.

- Nếu Eghe thất thủ thì cả Mitsokôn, cả Koso đều không thể đứng vững nổi. Quân Thổ sẽ lay các thành nhỏ rụng như sung. Sức đề kháng sẽ không còn nữa và khi đó lịch sử sẽ có thể ghi tên nước Hung vào cuốn sổ của Nam Tào [27]

Ông đưa mắt nghiêm nghị nhìn quanh rồi tiếp:

- Thành Eghe kiên cố thật, nhưng tấm gương Xônôc sờ sờ ra đó đã chứng tỏ rằng sức mạnh của những bức tường thành không nằm trong đá mà nằm trong tinh thần những người bảo vệ. Trong thành kia toàn những lính mộ ở nước ngoài. Họ đi không để giữ thành mà đi để lĩnh lương. Còn ở đây, ngoài năm pháo thủ ra, tất cả đều là người Hung. Ở đây tất cả mọi người đều bảo vệ Tổ quốc của mình. Nếu cần máu chúng ta sẽ đổ máu, nếu cần tính mệnh chúng ta sẽ hy sinh tính mệnh, nhưng đừng để cho những thế hệ mai sau có thể nói được về chúng ta rằng những người Hung đã sống ở đây năm 1552 không xứng đáng mang cái tên Hung.

Mặt trời chiếu qua cửa sổ, rọi vào những binh khí treo trên tường và những bộ áo giáp mắc trên những cái giá cạnh tường. Cái mũ chiến khảm vàng của đại úy cũng ngời lên rực rỡ. Gergey đứng bên cạnh ông, chàng liếc mắt nhìn ra cửa sổ rồi đưa tay lên che mắt để có thể nhìn lên người chủ sáy.

- Sở dĩ ta mời tất cả các bạn tề tựu lại đây – Đôbô tiếp – là để mỗi người hãy tự suy tính kỹ, kẻ nào quý trọng bộ da của mình hơn tương lai dân tộc, cửa thành vẫn đang còn mở. Ta cần những đấng nam nhi. Chẳng thà ít sư tử còn hơn nhiều thỏ đế. Kẻ nào thấy gân cốt run rẩy trước con giông tố đến gần, hãy rời khỏi phòng họp trước khi ta nói tiếp, bởi vì chúng ta cần phải

thề giữ vững thành trì với lời thề mà nếu ai phản bội, kẻ đó sau khi chết sẽ không thể còn đứng trước mặt Thượng đế vĩnh hằng.

Ông nhìn sang một bên, chờ xem có ai nhúc nhích không.

Căn phòng im phăng phắc.

Không một ai nhúc nhích.

Người võ đồng châm hai cây bạch lập đặt hai bên tượng chịu nạn.

Đôbô nói tiếp:

- Nhân danh Thượng đế vĩnh hằng, chí thánh, chúng ta phải tuyên thệ với nhau về những điểm sau đây.

Ông cầm một tờ giấy đặt ở trên bàn lên và đọc:

- *Thứ nhất, từ nay trở đi quân Thổ dù gửi bất cứ một thứ thư từ gì đến, chúng ta đều không nhận, không đọc mà phải đem đốt trước mặt thị chúng.*

- Đúng như vậy! – Căn phòng vang lên – Chúng tôi xin chấp nhận.

- *Thứ hai: sau khi quân Thổ đã vây thành, không ai được nói ra câu gì với chúng cả; bất kỳ chúng gọi vào một điều gì, không ai đáp lại, bất kể tốt hay xấu.*

- Chúng tôi xin chấp nhận!

- *Thứ ba: sau khi đã bị vây, trong thành không được tùm năm tùm ba thì ào ào bàn tán.*

- Chúng tôi xin chấp nhận!

- *Thứ tư: các hạ sĩ quan nếu không được phép các sĩ quan chỉ huy, các sĩ quan chỉ huy nếu không được lệnh của hai đại úy trấn thủ thì không được điều động các đội quân.*

- Chúng tôi xin chấp nhận!

Một giọng lạnh lạnh bỗng vang lên bên cạnh Phuyghétđi:

- Tôi muốn xin thêm vào đó một ý nữa!

Người nói lên đó là Heghétđuy, chỉ huy toán quân của Serêđi. Mặt anh ta ửng đỏ.

- Nói đi. – Mọi người giục anh ta.

- Tôi đề nghị là ngược lại, hai đại úy phải luôn luôn xử trí một cách thống nhất với các trung úy, mỗi khi dù chỉ có một trong các trung úy yêu cầu phải thảo luận, bất kể là về việc phòng thủ hay bất kỳ một biện pháp quan trọng nào khác.

- Ta chấp nhận điều đó trong thời gian những cuộc công kích tạm hoãn.
– Đôbô nói.

- Chúng tôi xin chấp nhận! – Tất cả lại hô vang.

Đôbô tiếp:

- Điểm cuối cùng: kẻ nào nói chuyện, hỏi han, trả lời về việc nộp thành cho giặc, hoặc muốn nộp thành bằng bất cứ cách nào: kẻ đó sẽ bị xử tử!

- Cho nó chết đi! – Mọi người hăng hái la lên – Chúng ta không nộp thành! Chúng ta không phải là lính đánh thuê! Chúng ta không phải như quân Xônnóc! – Tiếng hô vang lên từ khắp mọi phía.

Đôbô bỏ mũ khảm vàng xuống, đưa tay vuốt mớ tóc dài màu xám nhạt rồi ra hiệu cho giáo sĩ.

Giáo sĩ Balin đứng lên. Ông cũng bỏ mũ xuống và nâng cái tượng chịu nạn nhỏ bằng bạc ở trên bàn lên.

- Các bạn hãy cùng ta tuyên thệ. – Đôbô nói.

Tất cả mọi người trong phòng đều giơ tay về phía cái tượng chịu nạn.

- Tôi xin thề với Thượng đế độc tôn vĩnh cửu.

- Tôi xin thề với Thượng đế độc tôn vĩnh cửu. – Tiếng lầm rầm trang trọng vang lên.

- Rằng tôi xin hiến dâng giòng máu và tính mệnh của tôi cho việc bảo vệ thành Eghe, vì Tổ quốc và Hoàng thượng. Uy quyền và mưu ma chước quỷ đều không khiến tôi sợ hãi. Tiền tài, danh lợi đều không làm tôi nao núng. Về việc nộp thành tôi sẽ không thốt ra một lời nào, không nghe một lời nào. Bản thân tôi, nếu còn sống, tôi sẽ không đầu hàng, dù ở trong thành hay ngoài thành. Từ đầu đến cuối thời gian phòng thủ tôi sẽ đặt ý muốn của mình xuống dưới thượng lệnh. Xin Thượng đế vĩnh hằng hãy chứng giám cho tôi!

- Hãy chứng giám cho tôi! – Mọi người đồng thanh hô vang.

- Và bây giờ đến lượt tôi thề. – Đôbô nói và giơ hai ngón tay về phía cái tượng chịu nạn – Tôi xin thề dốc hết tâm trí, sức lực và máu của tôi để bảo vệ thành trì và đất nước. Tôi xin thề sẽ có mặt cùng các bạn trong mọi hiểm nghèo! Tôi xin thề sẽ không cho phép dâng thành trì vào tay bầy vô đạo! Xin đất mẹ hãy đón nhận thể xác và linh hồn con như thế! Xin Thượng đế vĩnh hằng hãy từ bỏ con nếu con không giữ trọn lời thề!

Không ai hồ nghi về điều đó cả. Nét mặt tất cả mọi người bừng bừng dũng khí vì lửa đang bốc cháy trong trái tim họ. Nghe lời thề của Đôbô, tất cả mọi thanh gươm đều vung lên loang loáng, mọi người đồng tâm nhất trí hô vang:

- Xin thề! Xin thề!

Đôbô lại đội mũ lên và ngồi xuống.

- Vậy thì anh em ạ, - ông cầm một mảnh giấy lên và nói – bây giờ ta hãy bàn bạc xem nên bố trí lực lượng phòng vệ các tường lũy ra sao. Việc phòng vệ các tường lũy không đòi hỏi sự dàn đều lực lượng vì về phía thành phố và về phía pháo đài mới, địa thế bằng phẳng lại có thung lũng sâu. Còn phía các pháo đài ở mặt đông và mặt bắc thì có đồi có núi. Chắc

chấn chúng nó sẽ đặt đại bác ở đó để công phá tường lũy và tìm cách xông vào.

- Chúng nó sẽ không bao giờ phá vỡ nổi. – Xexey nói.

- Đã đành! – Đôbô đáp và lại tiếp – Sở dĩ ta đã cho triệu một số đông thợ mộc và thợ nề vào thành là để đêm đêm họ vá chừa lại những chỗ bị quân Thổ bắn vỡ. Nơi đó sẽ nhiều việc nhất. Và nếu bây giờ chúng ta có phân chia lực lượng phòng vệ thì cái đó rồi cũng sẽ thay đổi tùy theo mức độ công phá.

- Xin ngài cứ cắt đặt, thưa đại úy, chúng tôi sẽ tán thành. – Nhiều người nói to.

- Ta nghĩ là chúng ta hãy chia lực lượng phòng vệ ra làm bốn đội. Một đội ở cổng chính; đội thứ hai từ chỗ cổng chính đến địch lầu đằng góc; đội thứ ba ở thành ngoài, đội thứ tư ở mặt bắc, xung quanh pháo đài nhà ngục. Phù hợp với bốn đội đó, quân dự bị bên trong cũng chia làm bốn. Đại úy Mectsei đồng nhiệm của ta sẽ chỉ huy số quân dự bị. Trong thời gian bị công kích, ông ta sẽ phải lo việc thay phiên của quân sĩ, đồng thời chủ trì việc bảo vệ thành trong.

- Thế còn ở mặt thành phố? – Heghétđuy hỏi.

- Ở đó chúng ta chỉ đặt một số lính canh thôi. Ở bên cổng chỉ hai chục người cũng đủ. Đó là một cái cổng bộ hành hẹp và quân Thổ cũng không thể thử sức từ phía ấy được.

Ông lại cầm tờ giấy khác lên:

- Quân số cho các đội ta chia như sau. Ở cổng Cũ, nghĩa là từ cổng chính đến pháo đài mới, lúc nào cũng phải có một trăm bộ binh. Ở pháo đài nhà ngục một trăm bốn mươi, với sĩ quan nữa là một trăm bốn một. Dọc pháo đài Sandô một trăm hai mươi, không phải giữ cổng. Từ đó trở lại chỗ cổng một trăm linh năm.

- Thế là bốn trăm sáu mươi sáu. – Gergey nói.

- Trên hai tháp nhà thờ, mỗi cái mười bộ binh. Đây là lực lượng bảo vệ thành trong.

- Bốn trăm tám sáu. – Gergey tính to lên.

Đôbô tiếp:

- Bây giờ đến lượt thành ngoài. Trên pháo đài Tsobi phải có chín chục người, giữ đến pháo đài Bebee. Từ đó cho đến địch lâu đằng góc, một trăm ba mươi. Từ cổng Cũ đến góc, năm mươi tám. Ở đó còn một tường đá hẹp nối thành trong với thành ngoài. Ở đó cần canh phòng bằng mắt hơn là bằng vũ khí. Vậy ở đó ba mươi tám lính bộ cũng đủ.

Ông liếc nhìn Mectsei, và tiếp:

- Có thể phân ra chỗ đó những người yếu, và trong thời gian bị công kích thì các thương binh nhẹ cũng được.

- Thiếu một đầy tám trăm. – Gergey nói.

- Còn bây giờ chúng ta sẽ phân phối các sĩ quan ra sao đây? Xin bắt đầu từ ta, ta muốn có mặt ở khắp mọi nơi.

- Tiếng hoan hô phấn khởi vang lên.

- Việc của ông bạn Mectsei đồng nhiệm với ta các ông đã biết. Trong số bốn ông thượng úy, một ông sẽ ở chỗ cổng Cũ. Ở đó phải có sức khỏe và một ý chí không bao giờ nhụt. Bởi vì có thể thấy trước là quân Thổ sẽ tìm cách đột phá qua cổng đó. Ở đó phải trừng mắt mà nhìn thẳng vào Thần chết.

Petơ Gatpa đứng phắt dậy, vỗ ngực:

- Tôi xin lĩnh vị trí đó.

Trong tiếng hoan hô vang dội chỉ có thể trông thấy cái gập đầu ưng thuận của Đôbô. Ông lão Gergey chìa tay trái cho Petơ.

- Ngoài ra, - Đôbô tiếp – thành ngoài là mặt nguy hiểm nhất. Ở đó quân Thổ sẽ cố sức lấp hào. Ở đó cũng cần gan dạ, lòng yêu nước và sự khinh thường cái chết của các ông thượng úy.

Ngoài Petơ còn có ba thượng úy, cả ba đều nhảy phắt dậy.

- Có tôi đây. – Bônemixo nói.

- Có tôi đây. – Phuyghétđi nói.

- Có tôi đây. – Dôntoi nói.

- Để các ông khỏi cãi nhau, cả ba ông đều sẽ đến đây? – Đôbô nói.

Các pháo thủ đã được phân chia đại bác từ trước, vì họ chẳng biết một chữ Hung nào cả, tuy nhiên Đôbô còn muốn cử một pháo thủ chính. Ai bây giờ? Chẳng còn ai thành thạo về đại bác nữa, chỉ có Đôbô. Thế là Đôbô nhận luôn.

Thấy căn phòng lại vang dội tiếng hoan hô và thấy mọi người đều nhìn mình, các pháo thủ thấp thỏm hỏi:

- Was ist das? Was sagt er ^[28]?

Bônemixo quay sang phía họ và giải thích cho năm người Đức biết:

- Meine Herrn, Kapitany Dobo Wiril sein der haups bum bum!
Verstanden ^[29]?

Sau cuộc họp, Đôbô cho thổi kèn tập trung toàn thể quân sĩ. Trên quảng trường trong thành, ông nói lại cho họ biết năm lời thề mà các sĩ quan đã nhất trí tuyên thệ trong phòng. Ông bảo họ rằng người nào cảm thấy sợ thì bây giờ hãy hạ gươm xuống còn hơn về sau làm nhục chí những người khác. Bởi vì – như ông nói – nỗi sợ hãi là một thứ ôn dịch truyền nhiễm chẳng

khác gì bệnh đậu mùa. Thậm chí còn dễ lây hơn. Vì chỉ trong nháy mắt đã lan sang người khác. Tóm lại ở đây, trong những ngày gian khổ sắp tới cần phải có những người vững chí.

Rồi ông giương lá cờ xanh đỏ của thành ra và cầm chặt làm một với lá quốc kỳ.

- Các người hãy thề đi!

Đáp lại lời ông, cái chuông của nhà thờ xứ trong thành phố ngân lên.

Nó chỉ ngân lên một tiếng thôi, không nhiều hơn nữa.

Tất cả mọi người đều ngoảnh trông về phía thành phố. Tiếng chuông ngân như một lời kêu cứu. Chỉ một tiếng. Và tiếp theo là sự yên lặng chăm chú trùm lên toàn cảnh vật.

Tối hôm đó Đôbô mở tiệc khoản đãi tất cả những người ban sáng đã cùng ông tuyên thệ tại sảnh đường.

Đôbô ngồi ở một đầu bàn, Mectsei ngồi đầu đằng kia. Bên cạnh Đôbô về phía tay phải là giáo sĩ Italin, bên trái là Xexey. Ngồi cạnh giáo sĩ là Petơ. Petơ đang được trọng đãi ở vị trí đó vì anh của chàng là một bậc công khanh ở chốn cung đình: quan chánh ngự tửu của nhà vua. Nhờ ông ta mà họ được nhận thuốc súng và năm pháo thủ từ Viên gửi đến. Chỉ sau đó, mới tiếp đến sự sắp xếp theo tuổi tác hoặc tước vị, một bên thì tính từ Mectsei trở đi, một bên tính từ Đôbô: Zôn toi, Bônemixo, Phuyghétđi. Sau nữa là Kôrôn Phorokót, trung úy toàn bộ binh tỉnh Oboui; Kendi Balin và Heghétday Isotovan, các trung úy của Serèđi Giorgio, những người đã mang theo năm mươi bộ binh; Phekte Lorinxơ, người từ Reghétxơ đến với mười lăm lính; Lơkosơ Mihai, người đo các thành phố tự do gửi đến cùng một trăm bộ binh; Nogior Pan, một người khỏe như bò tót và rất gan dạ, chỉ huy ba mươi vệ binh của Batôri Giorgio; Iaxoi Marotôn, chỉ huy bốn mươi vệ sĩ của cha chánh xứ Iaxoi; Xenxi Marotôn, trung úy ở Xepét, người đã dẫn đến hơn chục bộ binh; Bêrơ Mihai, tay súng cự phách, do tỉnh Sarôt gửi đến cùng bảy mươi sáu bộ binh; từ Ugôtsa đến có Xolôikoi Giorgio và Nogior Imre. Người sau do phu nhân Hômonoi Gabô gửi đến với mười tám bộ binh; từ Eperiét đến thì có Bơatkô Onton.

Tất cả những người kể trên đều là trung úy. Ngồi hàng dưới họ là Pócsi Yốp, viên sĩ quan có vóc người cao nhất trong quân đội nhà vua, và Bôiiky Tomát, chỉ huy của năm chục tay súng tỉnh Bôrôsôt. Những người này đến muộn, vì vậy người ta đặt họ ngồi vào giữa những hạ sĩ quan trong thành: Sukao Gianôt, người quản lý già; thư lại Imre thủ khóa, người phụ trách làm rượu vang; thư lại Mihai, viên sĩ quan quân nhu, hoặc như thời đó

người ta vẫn gọi: người phát xi pô ^[30]; thư lại Giondotsi Machát, thư ký của ngài giám mục (*thành này vốn thuộc vào lãnh địa của giám mục*); văn thư Bônđiô và một vài người nữa. Đôbô không chỉ mời các sĩ quan, mà để cho toàn thành đều có đại biểu trong bữa tiệc, ông còn mời một thập trưởng, một binh nhất, một quý tộc Eghe và một nông dân Eghe nữa.

Việc bung thức ăn lên đáng lẽ là việc của bốn – năm lính hầu của Đôbô, nhưng để giảm nhẹ công việc cho họ, các thượng úy cũng phái lính hầu của mình vào giúp.

Người võ đồng Tprianni Korixốp đứng đằng sau Đôbô cậu phục vụ cho Đôbô. Cậu đưa thức ăn cho ông, cậu luôn rót cho ông đầy cốc mỗi khi thấy nó vơi đi.

Hôm đó là ngày thứ sáu, vì thế bữa dạ yến bắt đầu, bằng món xốt cá măng và tiếp tục với cá vược rán giòn, cá leo và cá tầm rồi kết thúc bằng bánh kem phô mát và mứt khô sắc với quế. Ngoài ra trên bàn còn có ê hê nho, táo, lê và dưa bở.

Vì sao Đôbô, con người tiết kiệm, lại mở bữa tiệc này? Để bé mạc lễ tuyên thệ ư? Hay là để cho các sĩ quan còn lạ lẫn nhau có dịp làm quen và trở nên thân thiết? Hoặc giả để khảo sát sức mạnh tâm hồn qua ánh rọi của rượu vang? Không khí ban đầu trang nghiêm gần như không khí trong giáo đường. Những tấm khăn bàn trắng tinh, những thực cụ bằng bạc chạm huy hiệu Đôbô, cái thùng rượu chạm trổ treo vào đầu xích sắt phía trên bàn, những bó hoa mùa thu – tất cả mọi thứ đó có cái vẻ lộng lẫy của một đám cưới hơn là một bữa tiệc tiếp khách bình thường.

Ngay khi rượu vang màu đỏ như thạch lựu đã từ một thùng rượu đẹp rót tràn các cốc sau món cá măng, cũng chưa có một ai thấy nóng tai cả. Lời nói cao thượng của Đôbô còn ngự trị trong tâm hồn họ, cũng như sáu tiếng chuông ngân chúng ta còn băng khuâng lắng nghe cái dư âm trầm trầm vọng dài, dịu dặt.

Sau các món cá rán, lính hầu thay đĩa. Ai nấy đều chờ đợi một người nào đó sẽ phát biểu.

Đôbô đắm chiêu ngồi trong chiếc ghế bành bọc da nâu. Mọi người nhìn vào ông.

Trong sự yên lặng đó, tiếng ca vui vẻ của những người phụ nữ nướng bánh bỗng vang lên:

Thích sao em ở cuối làng

Ngang đường ngựa vẫn đưa chàng ra sông,

Ngựa ra sông nước trong ngựa uống

Chàng qua nhà khoe tắm thân trai

Má chàng hồng ửng hây hây,

Bởi em hôn để hồng lây má chàng.

Những đám mây bỗng vụt biến hết. Bầu trời lại quang đãng. Chẳng lẽ những khách mây râu lại trầm mặc khi phái nữ chờ đón hiểm nguy sắp tới bằng lời ca tiếng hát hay sao?

Mectsei cầm lấy cái cốc bằng bạc trước mặt mình và đứng dậy.

- Các bạn kính mến! – Anh nói – Chúng ta đang đứng trước những ngày vĩ đại. Bản thân thượng đế nhân từ cũng đến ngồi bên cửa sổ cung đình thượng giới mà nhìn xem hai nghìn người ở đây sẽ chiến đấu ra sao với hai chục vạn quân thù. Vậy mà tôi vẫn chẳng thấy ngã lòng. Giữa chúng ta không có một kẻ nào hèn nhát: bởi vì ngay cả các phụ nữ, như chúng ta nghe đây, cũng vui vẻ ca hát ở ngoài kia. Nhưng giả sử không đúng như vậy chẳng nữa, giữa chúng ta đây vẫn có hai người mà ở cạnh họ thì người ta không thể còn có tâm trạng sợ hãi được nữa. Tôi biết rõ cả hai từ hồi tôi còn trẻ. Một người sở dĩ Thượng đế đã tạo ra là cốt để nêu tấm gương về gan dạ người Hung. Trong ông có sức mạnh của sắt thép, chẳng khác nào thanh

bảo kiếm đã trăm rèn. Con người ông đầy nghị lực và sự cao quý. Còn người thứ hai mà tôi cũng biết từ hồi còn trẻ, là một bậc thầy về mưu trí và tính tháo vát. Ở nơi nào có mặt hai người này, tôi cảm thấy vững lòng, hoặc vì tin chắc vào sức mạnh hoặc vì tin chắc vào mưu trí. Họ ở đâu thì ở đó có mặt lòng dũng cảm Hung, trí tuệ Hung, niềm vinh quang của người Hung! Không thể còn ngại hiểm nguy được. Tôi mong các bạn cũng hãy hiểu biết về họ như tôi. Đó là Đôbô Isotovan vị đại úy của chúng ta, và Bônemixo Gergey ông thượng úy của chúng ta.

Đôbô đứng lên tiếp nhận những cái chạm cốc rồi cứ đứng như vậy mà trả lời, ông nói:

- Anh em thân mến! Giả sử tôi có nhút nhát như con nai, đến nỗi tiếng sủa của bất cứ đàn chó nào cũng làm tôi run rẩy, thì khi có kẻ đụng đến số phận của dân tộc tôi, tôi vẫn dừng lại và kháng cự. Tấm gương của Yurisits^[31] đã chứng minh rằng một tòa thành ọp ẹp nhất vẫn là một sức mạnh kỳ diệu biết bao nếu có những trang nam nhi trong đó. Thành trì của chúng ta kiên cố hơn Koxec và chúng ta cũng cần phải dũng mãnh hơn. Tôi đã biết quân đội Thổ. Tôi đã đứng trên cánh đồng Môhát và đã trông thấy đạo quân của Xuleiman^[32]. Thế mà ria mép tôi vẫn chẳng hề bị động chạm. Anh em hãy tin tôi, đáng lẽ hai mươi tám nghìn quân Hung đã nghiền nát trăm nghìn quân ô hợp ấy rồi, nếu như có một người biết chỉ huy trận đánh^[33]. Hồi đó chẳng có ai chỉ huy, chẳng có ai bày binh bố trận cả. Các đội quân ta không triển khai chống thế trận của địch mà chỉ tiến một cách ngẫu nhiên thôi. Tômôri^[34], đáng thương thay, là một trang anh hùng có những kỷ niệm vinh quang thật đấy, nhưng không phải là bậc tướng lĩnh. Ông ta tưởng rằng khóa học làm tướng chỉ gồm một tiếng độc nhất : Theo ta! Thế là ông ta cầu nguyện một bài, chửi đồng một tiếng rồi hét lớn: Theo ta! Thế là đạo quân ta tiến lên như đàn chim én mùa thu, xông thẳng vào giữa đội hình quân Thổ. Quân Thổ tản ra trước mặt quân ta như bầy vịt, còn chúng tôi cứ mù quáng xông lên trước hàng đại bác. Tất nhiên những khẩu

đại bác với những viên đạn móc xích đã làm được cái việc mà sức người không làm nổi. Chúng tôi chỉ còn lại bốn nghìn trong số hai mươi tám nghìn. Nhưng nỗi bất hạnh khủng khiếp đó đã cho ta hai bài học lớn. Một là đạo quân Thổ không phải là tập đoàn của những trang dũng sĩ, mà gồm đủ loại dân tứ chiếng. Chúng nhặt nhạnh tất cả mọi loại người và súc vật, chỉ cốt để lấy số đông mà dọa những người yếu bóng vía. Bài học thứ hai là quân Hung dù ít đến đâu vẫn có thể quấy rối và thắng được quân Thổ, nếu bên cạnh lòng dũng cảm họ còn mang theo trí thông minh làm mồi dử.

Bên bàn mọi người chăm chú nghe vị đại úy Đôbô tiếp:

- Trong tình hình của chúng ta đây, trí thông minh phán rằng chân chúng ta phải vững như sắt chừng nào viện binh của triều đình chưa kịp tới. Quân địch bắn phá thành dữ dội và có thể chúng sẽ phá vỡ được tường lũy là cái che chở cho chúng ta được một thời gian nào đó. Nhưng đến lúc đó thì chúng ta cần phải xông ra. Và, như các tường lũy đã từng che chở cho chúng ta, lúc đó đến lượt chúng ta che chở cho các tường lũy. Kẻ địch trèo lên tường lũy sẽ vấp phải chúng ta ở từng kẽ nứt. Không đời nào chúng ta cho phép quân địch giằng số phận của dân tộc Hung ra khỏi tay chúng ta.

- Không! Không! Chúng ta không cho phép! – Tất cả mọi người đều hét lên mà đứng bật dậy.

- Tôi xin cảm ơn anh em đã đến đây. – Đôbô tiếp – Xin cảm ơn anh em đã mang gươm và trái tim đến đây để phò nguy cho xã tắc. Tôi có một cảm giác vững chắc rằng thượng đế đang xóc bàn tay của người lên Eghe và bảo với ngọn triều vô đạo rằng: *Đến đây thôi và không được xô tới nữa!* Cảm giác đó hãy làm anh em càng thêm vững vàng, và như vậy tôi tin chắc rằng, cũng ngay tại chỗ này, chúng ta sẽ vui vẻ ăn mừng chiến thắng.

- Chúc cho sự việc sẽ như vậy! – Từ phía vang lên tiếng thét và tiếng cốc bạc, cốc kềm chạm nhau.

- Sau Đôbô, Peto đứng lên, đó là chàng trung úy nhanh nhẹn và là nhà hùng biện bình dân bậc nhất trong thành.

Anh ta lắc cổ sang phải một cái sang trái một cái rồi nói:

- Ngài Mectsei tin ở Đôbô và Boonemixo. Hai vị này lại tin vào chúng ta và các tường lũy. Vậy tôi cũng nói cho các bạn tôi tin vào cái gì.

- Nói đi! Nói đi!

- Năm nay ngoài những thành khác, hai thành kiên cố đã thất thủ: Temetva và Xônôc.

- Thế còn Vexprem?

- Ở Vexprem không có người? Tại sao hai thành kiên cố nói trên đã thất thủ? Với thời gian, rồi đây người ta sẽ nói rằng sở dĩ chúng thất thủ là vì quân Thổ mạnh hơn. Thực ra không phải như vậy. Sở dĩ chúng thất thủ là vì Temetva do lính đánh thuê Tây Ban Nha bảo vệ. Còn Xônôc thì do lính đánh thuê Tây Ban Nha, Tiệp và Đức. Vậy bây giờ tôi sẽ nói tôi tin vào cái gì. Đó là Eghe không do lính Tây Ban Nha, cũng không do lính Đức hay lính Tiệp bảo vệ. Ở đây trừ năm pháo thủ ra, tất cả mọi người đều là con dân Hung, và chủ yếu là con dân Eghe. Những con sư tử bảo vệ lấy tổ của chúng! Tôi tin vào dòng máu Hung!

Đến đây tất cả mọi khuôn mặt đều nóng bừng, những cái cổ giong cao.

Đáng lẽ Peto đã có thể kết thúc bài nói của anh, nhưng với sự hào phóng của các nhà hùng biện, anh lại tiếp:

- Người Hung cũng như đá thạch anh. Người ta đánh nó càng mạnh chừng nào thì nó lại càng tóe lửa mạnh chừng ấy. Vậy thì quý tha ma bắt bọn lính ô hợp ăn sung rụng, uống nước lã của Moohamet, chẳng lẽ hai nghìn dũng sĩ do mẹ Hung sinh đẻ, lớn trên mình ngựa, khỏe nhờ lúa mì Hung và rượu vang huyết bò của Eghe^[35] lại không địch nổi bọn chúng hay sao?

Tiếng của anh bị át đi trong tiếng hoan hô, tiếng gươm khua lách cách và tiếng cười náo nhiệt, nhưng anh lại vờ rìa mép một cái, liếc sang bên một cái rồi kết thúc như sau:

- Eghe cho đến nay chỉ là một thành phố đôn hậu của xứ Hevet mà thôi. Thượng đế hãy cho nó từ nay trở đi sẽ là thành phố vinh quang của cả nước Hung! Chúng ta hãy lấy máu vô đạo mà viết lên tường: *Đừng đụng đến người Hung!* Và rồi một ngày kia, sau bao nhiêu thế kỷ nữa, nếu lớp rêu phong của hòa bình vĩnh cửu trên trái đất đã xanh trên di tích của thành này, con cháu của những thế kỷ sau chúng ta sẽ ngả mũ mà đi qua đây và có thể nói với cảm giác tự hào rằng: ông cha chúng ta đã chiến đấu ở đây, cầu Trời hãy phù hộ cho cả tro bụi của họ nữa.

Nghe đến đó tiếng hoan hô lại náo nhiệt nổi lên và người ta đã tranh nhau mà hôn diễn giả đến nỗi anh không thể nào còn nói tiếp được. Và thực ra anh cũng không muốn nói thêm gì nữa. Anh ngồi xuống và chia tay Bôiky Tomat, chàng trung úy của đội chiến binh Bôrosốt.

- Tomat này, - anh nói – hai đứa ta mà ở chỗ nào thì đầu bọn Thổ cứ gọi là ủng ra ở đấy!

- Cậu nói hay đến nỗi ngay bây giờ tớ đã muốn xông vào đánh hàng trăm tên địch! – Tomat gật đầu lia lịa trả lời.

Sau Peto không ai còn cảm thấy trong mình có đủ nghị lực để đứng lên nói nữa. Nhiều người giục Gergey, nhưng cũng như những nhà thông thái, chàng không thích diễn thuyết. Vì vậy, ai nấy đều đành quay ra nói chuyện tay đôi với người ngồi bên cạnh và tiếng ồn ào vui vẻ của tiệc tối vang đầy căn phòng.

Đôbô cũng hăng lên, khi chạm cốc với người bên này, lúc chạm cốc với người bên kia. Có lần ông chia cốc cho Gergey chạm, và khi giáo sĩ bò đến ngồi bên cạnh Peto nói chuyện, ông vẫy Gergey đến bên mình.

- Nào, lại đây anh. – Ông nói.

Khi Gergey đã đến ngồi bên cạnh, ông tiếp:

- Ta muốn nói chuyện với anh về các công tử Toroc. Ta đã viết thư cho họ, nhưng chỉ vô ích thôi có phải không?

- Chắc thế. – Gergey đặt cốc xuống trước mặt, trả lời. – Tôi không tin là chúng ta sẽ được gặp họ. Icnisi không thích cố thủ trong thành, cậu ta thích chơi với bọn Thổ ở ngoài bãi rộng hơn. Còn Pheri không đi xa đến tận đây đâu, cậu ta không bao giờ rời khỏi vùng hữu ngạn Đuno.

- Có thật là tướng công Balin đã mất rồi chẳng?

- Vâng, đúng thế, tội nghiệp, đã một vài tháng nay rồi. Chỉ cái chết mới cởi được gông xiềng cho ngài.

- Ngài sống quá cái tang của phu nhân được bao lâu nhỉ?

- Được đến mấy năm cơ đấy. Có lẽ đại úy đã biết, phu nhân mất lúc chúng tôi từ Côngxtăngtinôp trở về. Chúng tôi đến Debrexen đúng lúc người ta đang mai táng phu nhân.

- Phu nhân thật là phụ nữ tốt. – Đôbô trầm ngâm nói và giơ tay ra với cốc rượu như muốn uống vì bà.

- Chắc chắn trái đất không sinh được nhiều người như thế đâu. – Gergey nói và cũng cầm lấy cốc.

Họ lặng lẽ chạm cốc. Có lẽ cả hai đều nghĩ rằng người đàn bà phúc hậu ấy ở thiên đường cũng thấy cốc rượu nâng lên vì bà.

- Thế Zorinhi? – Đôbô lại bắt đầu – Ta cũng viết cho cả ông ta nữa là hãy đến Eghe.

- Đáng lẽ chú ấy đã đến rồi kia, nhưng từ mấy tháng nay chú ấy nhận được tin tên Pase ở Bốttxnhắc chuẩn bị tiến đánh chú ấy. Hồi tháng hai tôi có nói chuyện với chú ấy ở Tsactôronrho. Lúc đó chú ấy đã biết bọn Thổ

phát đại binh đi đánh Temêtvà, Xônnôc và Eghe. Chú ấy còn đọc cho tôi viết thư lên cho hoàng thượng cơ mà.

Chàng vừa nói vừa vuốt tóc người võ đồng

Trước cửa phòng bỗng vang lên tiếng nhạc của mấy cây tiêu và mấy cây kèn:

Mika đang lội trong bùn

Ponni đã đợi bên nguồn từ lâu

Dường như có ai đã tiếp một dòng máu mới vào huyết quản mọi người. Theo hiệu của Đôbô, người võ đồng dẫn các ca sĩ vào. Ba người thổi tiêu và hai người chơi kèn, cả gã xigan cũng ở trong số đó. Đầu gã đội một cái mũ sắt to, đã han gỉ, có cắm ba cái lông gà trống. Bên sườn gã, một thanh gươm trần lủng lẳng ở đâu đây. Sau hai gót chân đất là một đôi cựa giày to tướng. Gã phòng má lên mà thổi cây kèn Kalanet^[36] của gã.

Tất cả đều thích thú lắng tai nghe họ thổi. Khi họ điệp lại khúc nhạc, một giọng nam trung âm áp bỗng cất lên trong hàng các trung úy:

Trời mau làm xanh lại những rừng dương

Để ta lại thắng cương vào tuần mã

Và thử lại thanh gươm đang buồn bã

Cho Thổ Nhĩ Kỳ khóc máu nhắc tên ta.

Người trung úy đó là một chàng to lớn, ria mép vê xoắn tít. Ria mép của anh ta lúc nào cũng thẳng ngang dưới mũi, đến nỗi đứng sau lưng cũng đã có thể nhận ra được rồi.

- Người trung úy này là ai ấy nhỉ? – Gergey cúi về phía Đôbô hỏi..
- Em trai của đại úy trần thủ thành Kômarôm, tên anh ta là Pocsy Yôp.
- Hát hay thật.

- Và rõ là một trang dũng sĩ. Tất cả những người vui hát đều là những chiến sĩ cừ.

Người trung úy còn muốn hát một đoạn khác nữa của bài ca, nhưng anh ta không nhớ ra. Mấy cây kèn, tiêu đều chờ anh ta bắt đầu.

Trong phút im lặng đó, một người bỗng thét vang lên:

- Giáo sĩ của chúng ta muôn năm!

- Trưởng lão của quân đội ta muôn năm! – Zôntoi hô to.

Xexey vui vẻ đáp:

- Có lẽ cái ông bố già của các anh thì có!

Người vệ quốc trẻ nhất của thành muôn năm! – Peto hô lên

Nghe thế Toriani Korixlôp cũng giơ tay cầm lấy cốc và đỏ mặt chạm cốc với khách khứa.

- Tên Thổ sẽ bị chúng ta nện gãy răng đầu tiên muôn năm! - Gergey hô.

Nhưng không có ai để nhận cái chạm cốc này cả. Tất cả mọi người đều cười và đành chạm cốc với người bên cạnh.

Gã quý tộc Eghe có bộ mặt đỏ đứng dậy. Gã hát cái áo khoác màu xanh có cổ đeo trên vai phải ra đằng sau. Gã chùi ria mép bên phải một cái, bên trái một cái, vuốt tóc ra sau một cái rồi lên tiếng:

- Người đầu tiên sẽ chết vì Eghe muôn năm!

- Gã kiêu hãnh và nghiêm nghị nhìn quanh rồi nốc một hơi cạn cốc mà không chạm với ai.

Gã có ngờ đâu gã uống vì chính gã.

Kim của cái đồng hồ to có để chỉ đến số mười một khi một người lính gác bước vào đứng lại ở ngưỡng cửa và báo cáo:

- Thừa ngày đại úy, quân Thổ đã đến Mokola.

- Đội thám báo hay đội tiền quân?

- Nhiều hơn là một đội thám báo. Dưới ánh trăng chúng kéo đến nom như nước lũ. Chúng tôi thấy rất nhiều trại và nhiều lửa.

- Vậy thì ngày mai chúng sẽ đến đây – Đôbô gật đầu cho người lính gác lui ra sau đã dặn từ đây đến sáng không cần phải báo tin thêm nữa.

Và ông đứng dậy. Đó là dấu hiệu giải tán. Mectsei kéo Gergey, Phuyghetđi, Peto và Zontoi vào một góc phòng. Anh nói với họ vài lời rồi vội vàng đến chỗ Đôbô.

- Thừa đại úy. – Anh nói và đập cựa giầy vào nhau kêu lách cách – Đêm nay chúng ta có thể xuất kích độ vài trăm người.

- Đến âm ti địa ngục nào thế?

- Đến Mocola.

- Đến Mocola ?

- Để chúc cho bọn Thổ được ngon giấc.

Đôbô thích chí đưa tay lên vuốt ria rồi bước đến bên cửa sổ làm Mectsei cũng phải bước theo.

- Hay - Đôbô đáp – ta cũng chẳng tiếc. Đối với quân dân trong thành, cái loại việc làm đó có tác dụng khích lệ đấy.

- Chính tôi cũng nghĩ như vậy.

- Nếu có lòng hăng say chiến đấu, gươm sẽ bén ngọt. Nhưng anh thì ta không thả ra đâu.

Mectsei giật mình.

Đôbô bình tĩnh nhìn anh và nói:

- Anh thật sự như một chú bò tót. Anh húc bừa vào tất cả mọi gốc cây, rồi một lần nào đó bỗng không tài nào rút sừng ra được nữa. Thế mà anh còn phải chú ý giữ lấy cái đầu của anh nữa chứ, để nhớ nếu tôi có ngã xuống thì anh phải lập tức nắm lấy quyền chủ soái. Điều này tôi chỉ nói riêng với anh thôi. Nhưng Gergey là một tay mưu trí, khó lòng lừa được cậu ta vào bẫy. Anh gọi cậu ta lại đây.

Gergey có mặt ngay.

- Gergey, anh có thể đi được – Đôbô nói – Nhưng không phải với hai trăm người đâu, chỉ một trăm thôi. Ngàn ấy là đủ. Các anh nên cho chúng một cú, làm cho chúng hốt một tí rồi phải quay về ngay. Không được để thiệt hại một ai đấy nhé.

- Thừa đại úy, - cậu bé võ đồng Toriani cầu khẩn – cho con đi theo họ với.

Đôbô lại vuốt ria mép một cái.

- Thôi được, ta chẳng tiếc. – Ông nói – Nhưng lúc nào cũng phải nhớ theo sau thượng úy Gergey đấy nhé. Nếu để chúng nó đánh cho như tử thì đừng có mà về trình diện nữa, ta nói cho mà biết.

6

Gergey lao đến trại lính kỵ mã và khi đã vào đến trong phòng, chàng nổ một phát súng ngắn thay cho kèn tập hợp.

Các chiến sĩ lập tức chồm ra khỏi giường.

- Tập hợp quanh ta! – Gergey thét to.

Chàng chọn lấy một trăm trong số những người nhanh nhất.

- Một – hai! Mặc quần áo vào! Khi nào ta nháy mắt đến cái thứ ba, các người đã phải grom súng sẵn sàng trên ngựa ở chỗ cổng. Còn anh, chạy ngay đến chỗ quan đại úy phó trấn xin một cùm bắt tù binh và mang theo.

Tất cả phải mang theo súng tay [37] trong túi yên ngựa! Gergey chạy xuống cầu thang, vội vã đi về phía chuồng ngựa. Dưới ánh đèn đỏ từ trong nhà bếp hắt ra, chàng trông thấy một người mặc áo don- mu màu vàng, đội mũ sắt. Người đó ngồi trên một cái chậu giặt úp sấp, đang ôm một quả dưa hấu trên đùi, tay chìa xúc ăn. Chân người đó không có giày.

- Người này chẳng thể ai khác ngoài gã xigan của ta – Gergey tự nhủ và lên tiếng gọi:

- Sakodđi!

- Xin ngài cứ sai phái. – Gã xigan đáp và thẳng người lên.

- Nếu anh theo ta, hôm nay anh sẽ có thể kiếm được ngựa, ngựa nòi hãn hoi.

Gã xigan nhảy phát dậy.

- Con đi ngay đây. Đến đâu ạ?

- Đến chỗ bọn Thổ. – Gergey vui vẻ đáp – Bây giờ chúng nó đang ngủ, ta sẽ đánh úp chúng.

Gã xigan gãi đầu cúi nhìn xuống đất rồi lại ngồi xuống cái chậu giặt.

- Nói là nói thế chứ không thể được đâu ạ. – Gã trịnh trọng nói.

- Sao lại không thể được?

- Hôm nay con đã uống cùng với mọi người thế là không rời bỏ thành.

- Chúng ta có thể như thế đâu. Chúng ta thế là sẽ bảo vệ thành đến cùng chứ.

- Có thể là những người khác thế như thế. Con thì con thế là nếu con mà đi ra khỏi thành thì cứ xin trời đánh, thánh vật. Cầu Thượng đế phù hộ cho con giữ được lời thế đó.

Nói rồi gã lại ôm quả dưa hấu vào lòng. Lúc lắc cái đầu và tiếp tục nhấm nháp.

Chưa đầy mười phút, Gergey đã cùng các chiến sĩ phóng ngựa trên đường đi Mokola, dưới ánh trăng đêm.

Hai người đi phía trước, hạ sĩ Phekete Isotovari và binh nhất Bôđôphonvi Pete. Qua suối Nước nóng họ rẽ xuống cánh đồng cỏ. Ở đó đất mềm nuột gọn tiếng lộp cộp của vó ngựa, một trăm kỵ binh giống như một trăm cái bóng lung linh chuyển động.

Đến đồng cỏ Ondonoki, họ trông thấy một ánh lửa của tốp gác đầu tiên.

Pete dừng lại, tất cả mọi người cũng thế.

Mảnh trăng lưỡi liềm giữa những đám mây chỉ chiếu sáng vừa đủ để nhận thấy những cây cối và hình người như những bóng đen tách ra khỏi màn đêm.

Gergey thúc ngựa đến bên Hôđôphonvi:

- Cậu xuống ngựa đi. Hãy bò như con rắn mà đến chỗ tên lính gác đầu tiên. Nếu nó có chó đi đi theo thì cậu hãy bò trở lại, cũng lặng lẽ như khi đến đó. Nhưng nếu không có chó, cậu hãy vòng ra sau lưng nó, cho nó một nhát. Sau đó cậu hãy quan sát đồng lửa, nếu không còn tên lính nào khác ở cạnh đó, hãy ném vào đó vốc thuốc súng. Nhưng ngay lúc đó cậu phải nấp đi nhé, đừng để ai trong thấy đấy.

- Còn ngựa của con?

- Ngựa của cậu đem buộc vào cây này này. Khi nào ta trở lại, cậu sẽ tìm thấy nó.

- Nếu chúng nó ở bên đồng lửa?

- Cậu nhìn quanh cho thật kỹ xem chúng nó nằm những đâu và nằm như thế nào, chỗ nào đông nhất sau đó mau chóng quay trở về.

Họ đứng đến hơn nửa giờ bên bờ suối, cạnh những bụi liễu. Gergey dặn dò binh sĩ:

- Chừng nào còn thấy chúng nó chạy, các cậu cứ tha hồ đâm chém. Không ai được rời xa đồng đội quá một trăm bước, đừng để bị vấp ngã. Khi nào nghe tiếng tù và rúc, lập tức phải quay lại ngay và chúng ta sẽ phi nước đại về thành. Chừng nào tù và chưa rúc, cuộc chơi còn tự do.

Các chiến sĩ đứng quây vòng xung quanh, lắng nghe từng lời nói.

Gergey lại tiếp:

- Chúng nó sẽ hốt hoảng và không còn nghĩ đến chuyện kháng cự nữa. Nếu đúng như vậy, các cậu cứ chém vào chỗ nào dày đặc nhất cho đến khi nào chúng nó tan tác ra mới thôi. Các cậu hãy học lấy một lần và mãi mãi rằng kẻ nào chiến đấu trên mình ngựa thì phải chém cho nhanh để địch thủ không sao có thì giờ chém lại nữa. Phải chém lia lịa như mưa sa chớp giật ý.

Gergey ngừng lời. Chàng quay về phía bọn Thổ nghe ngóng động tĩnh rồi quay về phía các chiến sĩ:

- Cái cạm bắt tù binh đâu rồi?
- Có đây, thưa thượng úy. – Một gã người cao trả lời trong hàng quân.
- Cậu giữ dụng cụ đấy à?
- Vâng ạ.

Gã chiến sĩ trả lời và giơ cao một dụng cụ dài giống như cái nạng.

- Cậu biết dùng nó chứ?
- Ngài đại úy đã dạy con.

- Vậy cậu hãy dùng nó mà chệt lấy cổ một tên nào đó rồi quật đồ cầu trệ ấy xuống. Nếu chúng ta chop được loại sĩ quan thì mới thật là vẻ vang các cậu ạ. Loại ấy thường ở trong cái lều đẹp nhất và chắc chắn là chỉ mặc áo lót mà ngủ. Nếu có thể được ta hãy bắt loại đó.

Chàng lại nghe ngóng rồi nói tiếp:

- Phải trói tù binh lại, nhưng chỉ trói tay nó thôi. Trói quặt tay nó ra sau lưng. Nếu ta bắt được cả ngựa nữa thì có thể cho nó cưỡi và lúc đó cậu Koristôp và cậu, cậu người be bé kia, các cậu hãy kèm nó vào giữa, buộc cương ngựa của nó vào ngựa các cậu mà đưa nó về. Nếu nó định tẩu thoát hoặc nói gì, hoặc kêu la, hoặc định tụt xuống đằng sau, các cậu lập tức phải đánh ngay!

- Nhưng nếu ta không bắt được ngựa? – Koristôp hỏi.

- Thì nó phải chạy theo bên cạnh ngựa của các cậu, và các cậu phải vội về thành ngay, không được chờ chúng ta nữa.

Hình dáng của binh nhất Pête hiện ra bên cạnh mấy bụi cây, anh chạy mà trở về.

- Con đã đâm chết tên lính gác rồi – Anh vừa thở hồng hộc vừa nói – Nó chẳng kịp ới ái gì cả mà chỉ lặn kênh ra như một cái bị. Đống lửa cháy ở khoảng giữa các lều, có một tên Thổ ra đánh quân hầu ngồi bên cạnh. Tay hắn cầm hài vàng, phần vàng đặt trên gối.

- Lính hầu sĩ quan. – Gergey nói – Nói tiếp đi.

- Máy trăm đũa khác nằm lẫn lóc trên bãi cỏ, trên các tấm chăn, giữa một bãi tròn về phía bên trái đống lửa.

- Chúng nó ngủ chứ?

- Như một lũ gấu ^[38].

- Tốt – Gergey nói – Bây giờ các cậu hãy dẫn ra, cách nhau độ mười bước. Khi nào ta nổ súng, tất cả các khẩu súng đều phải bắn vào giữa bọn địch và các cậu hãy nhảy xò lên người chúng nó như những con sói ý. Phải hét lên, gào lên và chém thật lực vào, không phải bổ các cậu đâu mà gượng nhẹ!

Họ chờ cho Pête lên ngựa xong rồi tản rộng ra về phía mặt trời mọc.

Người ngoài cùng là Petơ. Từ xa người ta đã có thể nhận ra được anh nhờ ba cái lông đại bàng cắm trên mũ chiến. Tuyến của kỵ đội quanh vào thành một hình bán nguyệt và lựa nước chạy theo phía của Gergey. Bây giờ Gergey đã dẫn đầu.

Chàng cho ngựa chạy nước kiệu nhẹ nhàng bên cạnh dãy bụi cây một chốc rồi sau đó bất thành linh chuyển sang phi nước đại.

Tiếng rú man rợ của tên Thổ đầu tiên nổi lên trong đêm. Hắn nổ súng vào Gergey, Gergey bắn trả lại. Trong nháy mắt sau đó, tất cả các khẩu súng ngắn đều nổ ran và một trăm kỵ sĩ như một trận cuồng phong dữ dội ào ào xông vào đội quân Thổ đang ngủ.

Trong nháy mắt đó, khu lều trại choàng tỉnh dậy trong tiếng ào ào. Tiếng thét của Hung và của Thổ hỗn hợp với nhau thành một cơn bão âm thanh. Những tên địch ngủ dưới đất, thần hồn nát thần tính choàng dậy và đám đông quân Thổ chen lấn nhau, nhảy lên lưng lên cổ nhau, đập nhau chạy tứ tung giữa các lều.

- Giết! Giết!. – Tiếng Gergey vang lên lạnh lạnh.

- Ahah! Ahah akbar^[39]! – quân Thổ rú.

- Đập chết bọn chó đi! – Petơ Galpa gầm lên đầu đó giữa những cái lều.

Tiếng rú của bọn Thổ chen lẫn tiếng chửi rủa của các chiến sĩ Hung. Gươm vung loang loáng, phủ việt^[40] quất vù vù, vó ngựa nện rầm rập, lều trại gãy răng rắc, chó sủa ăng ẳng. Mặt đất cũng rung rinh dưới vó ngựa của một trăm kỵ sĩ.

Gergey thúc ngựa nhảy vào giữa một bầy di giáo bị kẹt giữa hai cây lều. Chàng chồm bên phải, phạt bên trái. Chàng cảm thấy lưỡi gươm của mình lần nào cũng phập vào thân người và đầu giắc rơi rụng, thân giắc ngã nhào trước ngựa chàng như lúa mì thàng sáu khi một con chó săn phóng giữa cánh đồng.

Dưới ánh trăng soi, chàng trông thấy tất cả bầy ngựa của bọn Thổ đang gặm cỏ thành một đàn và những tên chạy trốn đang dùng gươm cong chặt dây hãm rồi nhảy lên mình ngựa.

- Theo ta các cậu ơi – Chàng kêu to với Petơ lúc ấy vừa mới đến đó.

Và họ tấn công cả vào bọn đã lên ngựa. Họ chém cả người lẫn ngựa. Gươm khua loảng xoảng, giáo vụn răng rắc, chùy vung vù vù. Bọn Thổ kinh hoàng nhảy bừa lên ngựa có khi hai đứa cùng bám lên một ngựa. Đứa nào kịp thì tẩu thoát bằng ngựa, đứa nào không kịp nhảy lên ngựa thì vấp chân lên cổ mà lăn vào đê mê tối.

Gergey không đuổi theo chúng nữa. Chàng dừng lại, cho thỏ tù và thu quân. Các chiến sĩ của chàng từ khắp phía, chạy qua những khoảng cách giữa các lều và đến chỗ chàng.

- Quân Thỏ đã chạy! – Gergey nói to – Các cậu mau thu nhặt tất cả những gì có thể mang theo được ! Đừng ai buông ngựa ra khỏi tay! Lều nào có lửa cháy ở đằng trước thì hất lửa lên lều!

Các chiến sĩ lại tản đi. Gergey vẩy gươm cho ráo máu và đâm hai ba lần vào vải bạt của một cái lều để lau cho sạch.

- Phù, công việc này thật đáng kinh tởm biết bao! Chàng nói với Phekel, cũng đang chúi gươm theo kiểu đó.

Sau đó, khi đã không còn bóng quân Thỏ ở đâu nữa, chàng gọi Korixtop đến bên mình:

- Ta hãy đi xem các lều một lượt!

Dưới ánh trăng mờ nhạt không thể phân biệt được lều nào là của sĩ quan chỉ huy. Các lều không cùng một dạng, cái thì tròn, cái thì vuông, và lều nào có sang trọng hơn những cái khác một chút thì đó cũng chỉ là loại lều được gửi đi trước mà thôi. Cho bọn lính thường.

Gergey giật lấy câu cò đuôi ngựa trên nóc một cái lều và gọi hỏi Korixtóp:

- Thế nào cậu cả, cậu có chém không đây?

- Hai đứa. – Người võ đồng vừa thở vừa đáp.

- Chỉ hai thôi à?

- Những đứa khác chạy mất cả.

Các chiến sĩ đã lũng được cả một vài cái xe. Họ ném lên đó tất cả những thứ không chất lên mình ngựa của họ được nữa: những tấm thảm, những cây cò có thêu kim tuyến, những dây thắt ngựa nạm ngọc trang trí trước

ức ngựa, những bộ yên cương, mũ sắt, binh khí, nồi cháo và tất cả những gì lọt vào tay họ. Họ còn tháo cả mấy cái lều, ném lên xe.

Khi họ về thành, trời đã rạng sáng.

Đôbô đã sốt ruột chờ họ trên pháo đài. Nếu trận xuất kích thất bại, dân thành sẽ lo âu.

Nhưng khi ông trông thấy những con chiến mã và những cái xe chất nặng, trông thấy Gergey từ xa đã giơ cao lá cờ Thổ đánh chum đuôi ngựa, niềm vui sướng sáng bừng trên khuôn mặt ông.

Khi đoàn dũng sĩ rầm rập kéo qua cổng thành, dân thành đã chờ sẵn ở đó và hoan hô họ bằng những tiếng reo vui vẻ.

Các chiến sĩ đã không bị tổn thất mà còn bắt thêm được tù binh. Gã chiến sĩ người cao mang theo một tên Thổ bị nhét giẻ đầy mồm, dẫn thẳng đến trước Đôbô. Đến đó anh kéo dài khăn tuyban ra khỏi mồm nó:

- Con xin báo cáo, - anh kiêu hãnh nói – chúng con đã đem về cả lưới.
- Đồ con bò!- tên Thổ điên tiết thét vào mặt người dũng sĩ.
- Đôbô vốn không hay cười, nhưng lần này ông cười ha hả đến nỗi chảy cả nước mắt.
- Vosanhi, - Ông nói với tên tù binh,- vậy là anh đóng vai lính Thổ cừ đấy chứ.

Và ông quay sang người dũng sĩ:

- Thôi, cời trói cho anh ta đi. Anh ta là điệp viên của ta đấy.
- Con đã định nói với cái đồ ngu này rằng con là người Hung nhưng hễ con vừa lên tiếng là lần nào nó cũng nện vào đầu con, sau đó nó lại còn nhét giẻ vào mồm con nữa.

Vosanhi cay đắng nói và vung tay lên định tát.

Người dũng sĩ chung hừng lùi ra một bên.

Đôbô vẫy Gergey và Mectsei lại, rồi nói với người điệp viên :

- Vào đây.

Ông đi vào ngôi nhà hai tầng có tháp ở trên mái, đứng bên cổng trong và bước vào phòng người giữ khóa cổng. Ông ngồi xuống một cái ghế bành đan bằng rễ cây rồi ra hiệu cho Vosanhi nói chuyện.

- Thừa đại úy, - người điệp viên vừa xoa bóp cẳng tay vừa hất đầu, - vậy là toàn bộ đại quân của chúng nó đã đến. Pasa Amet đi đầu. Đêm qua quân địch ngủ lại ở Ôbônơ. Chúng nó phái tiền quân cùng với bêu Mondo đến Mokola. Mẹ kiếp ! – Anh ta nói thêm với giọng đổi khác.

Cái “mẹ kiếp” này là dành cho người dũng sĩ đã lôi anh ta vào Eghe. Sợi dây trời còn để lại những lần sâu trên tay anh, đầu anh cũng nhận được vài cú nện, bởi vì chắc hẳn là anh đã giãy dụa chống lại bạo lực.

- Vậy tên bêu cũng đã ở đó với các người đấy ư? - Gergey sừng sốt hỏi – Đáng lẽ chúng ta đã có thể bắt được hắn rồi.

- Khó lòng lắm. – Người điệp viên đáp – hắn béo như con lợn của các tu sĩ, ít nhất cũng đến ba tạ nếu không hơn.

- Anh bảo tên nó là gì?

- Mondo. Đạn không trúng hắn được. Hắn không phải là một tên bêu từ xưa. Chỉ mới trong mùa hè vừa rồi hắn được phong chức bêu sau trận hạ thành Temetva. Ngoài ra bọn lính chỉ hay gọi hắn là Hoivan.

Gergey mỉm cười nói với hai đại úy:

- Nó là tên Thổ mà tôi đã nói chuyện cách đây mấy tối. Được rồi, đến đây rồi đạn sẽ trúng.

Đôbô bảo người điệp viên:

- Nói tiếp đi.

- Sau đó đến bãi đặc mệnh, Xôkôlôvits Mehemét. Hắn bắn giỏi lắm. Hắn điều chỉnh các khẩu đại bác và sẽ ra lệnh bắn phát đầu tiên. Chúng nó bảo hắn có đôi mắt có thể nhìn xuyên qua tường. Còn lại thì không tin điều đó.

- Chúng nó có bao nhiêu đại bác?

- Đại bác công thành kiểu cổ chúng nó có mười sáu khẩu. Đại bác cỡ lớn khác chúng nó có tám mươi lăm khẩu. Đại bác bắn đạn cỡ nhỏ, hơn một trăm năm mươi khẩu. Đại bác bắn đạn ria rất nhiều. Đạn chúng nó chở trên một trăm bốn chục xe, còn còn thấy hai trăm lác đà chở thuốc súng. Trên một cái xe bốn bò mộng kéo, chúng nó chẳng chở gì khác ngoài đạn cầm thạch, những viên đạn to cỡ bằng quả dưa hấu to nhất.

- Đoàn quân có được cung cấp dồi dào lương thực không?

- Gạo chúng nó không dư dật lắm. Hiện nay chúng nó chỉ phát gạo cho sĩ quan thôi. Nhưng bột với thịt thì chúng cướp lấy ở khắp mọi nơi.

- Trong quân có bệnh tật gì không?

- Không ạ, chỉ có bãi Kaxôn bị ốm ở Hotvon, mà cũng chỉ vì ăn dưa chuột muối mà thôi.

- Còn ai nữa?

- Bãi Oroxolan.

- Con của tên cự tổng trấn Budo ấy à?

- Vâng

- Còn ai nữa?

- Bãi Muxtapha, bãi Kombe, bãi Veli.

- Mẹ kiếp cái tên bãi Veli ấy chứ, - Metsei lẩm bẩm - Ta sẽ bắt nó hát cho mà xem!

- Ta còn cho nó nhảy nữa ấy chứ. – Gergey nói

- Thế còn tên bãi đạo sĩ? – Đôbô hỏi – Nó là loại đạo sĩ gì?

Voshanhi lắc đầu:

- Hắn rất đặc biệt. Cũng là bãi chính thức như những tên khác, nhưng hề ra trần là hắn cởi bỏ áo bãi và mặc áo khoác lông cừu. Vì thế mà chúng nó mới gọi hắn là bãi Đạo sĩ.

Người điệp viên nói và nhìn Đôbô với vẻ không vui, vì từ câu hỏi của ông, anh ta thấy là một điệp viên khác của Đôbô đã vượt trước anh ta.

- Hắn là người như nào? - Đôbô tiếp tục cặn vặn - Hắn chỉ huy quân đội nào?

- Con thấy hắn đi với đội kỵ binh. Hắn chột một mắt. Trước kia hắn là aga của bọn ionisa và tên thật của hắn là Ymusae.

Nghe thấy cái tên ấy, bàn tay của Gergey chợt cử động và chuỗi xuống đốc kiếm.

- Ymusae – Chàng nói - Ngài không nhớ ra ư, thưa đại úy? Chính con đã thoát khỏi tay hắn hồi còn nhỏ đấy thôi.

Đôbô lắc đầu:

- Trong đời ta đã đụng độ với bao nhiêu là tên Thổ, đến nỗi ta nếu ta có quên mất tên này hay tên nọ thì cũng chả có gì đáng lạ

Nhưng ông chợt vỗ tay lên trán:

- Sao ta lại không biết hắn cơ chứ. Hắn là em của tên bãi Oroxolan. Một đứa tàn ác như lang sói.

Rồi ông lại quay sang hỏi người điệp viên:

- Anh làm gì trong trại quân Thổ?

- Con đã được vào làm lính hầu của tên bãi Mondo (quỷ tha ma bắt cái anh chàng ngớ ngẩn đã bắt con về đi) đáng lẽ con đã có thể lấy tin tức về tất cả mọi mưu đồ của chúng.

- Anh làm thế nào mà được vào làm ở chỗ tên bãi?

- Con đánh bạn với thằng hầu cũ của hắn và lúc nào cũng quanh quẩn bên lều của hắn. Ở Hotvon tên bãi giận thằng hầu cũ và đánh đuổi đi, còn con thì vì hắn đã thấy nhiều lần nên hắn gọi con đến làm, bởi vì con cũng đã biết nấu mực rồi.

- Cái gì?

- Mực. Hắn uống mực cũng như ta uống rượu vang vậy. Sáng, trưa, tối hắn đều chỉ uống mực.

- Có lẽ không phải mực đâu, anh ạ.

- Nhưng rõ ràng là mực mà, đúng thật loại mực đen tốt, nấu bằng một thứ đậu gì gì ấy, đáng ời là đáng, đến nỗi có lần con ném thử mà đến tận ngày hôm sau vẫn còn phải nhổ nước bọt đấy. Chúng nó gọi thứ đậu ấy là cà phê.

Ba vị chỉ huy đưa mắt nhìn nhau, trong bọn họ chưa hề ai nghe nói đến cà phê cả.

- Thôi, anh làm được đến thế là tốt rồi đấy. – Đôbô nói và ngược nhìn ra phía trước – Quân chúng nó kháo nhau những gì về Eghe? Chúng nó có bảo thành này kiên cố không, hay chúng nó cho là chuyện dễ xơi?

- Từ khi Xonóc thất thủ, - người điệp viên đáp – chúng nó tưởng rằng tất cả thế giới đều là của chúng nó. Khắp trại quân, nơi nào chúng nó cũng kháo nhau rằng Ali đã viết thư cho Amet nói rằng Eghe chỉ là một cái chuồng cừu xộc xệch.

- Thế chúng nó chưa hội quân à?

- Bẩm chưa.

Đôbô nhìn Mectsei, Metsei mỉm cười nhún vai:

- Rồi chúng nó sẽ thấy trong cái chuồng cừu xộc xệch này có những con cừu hung dữ đến thế nào.

Người điệp viên nói tiếp:

- Trong trại chúng nó có nhiều quân ô hợp. Dù tất cả các loạt con buôn Hy Lạp, bọn làm xiếc leo dây, bọn Ácmêni, bọn lái ngựa và xigan đi theo đoàn quân. Nô lệ cũng có vài trăm, phần lớn là phụ nữ Temétxa. Họ bị đem chia cho bọn sĩ quan.

- Quân khôn nạn! – Mectsei lầm bầm.

Người điệp viên lại nói tiếp:

- Nô lệ nam giới thì con chỉ thấy loại thiếu niên thôi, với lại phụ đánh xe chở đạn, bãi Oroxolan mỗi ngày nói đến hàng chục lần rằng những người Eghe hể trông thấy đoàn quân bạt ngàn là sẽ bỏ trốn ngay, cũng như bọn Xonóc.

- Lực lượng chính của đạo quân đó là gì?

- Là có đồng bọn Ionisa và càng đông hơn nữa bọn thiết kỵ. Bọn công binh đào hầm cũng đến. Chúng nó gọi bọn ấy là Logumji. Bọn lính Kunbaraji cũng đến, đó là bọn dùng thương và ná bắn đá để tăng hỏa hoạn vào thành.

Đôbô đứng dậy:

- Bây giờ thì anh đi đi, đi nghỉ đi. Đến khuya anh sẽ trở lại trại quân địch. Nếu có gì cần báo cáo, anh cứ việc đến dưới chân thành về phía thành phố và vẫy một cái khăn trắng.

Ngoài bãi chợ lập tức bắt đầu một cuộc bán hóa giá. Năm xe chất đầy và tám con ngựa nhỏ giống Thổ.

Người ta lôi viên thư lại phát xipô ra khỏi giường, rồi đặt một cái bàn trước mặt anh ta, một người đánh trống bên cạnh anh ta, và cử Bôđôphonvi Pete làm người xướng giá.

- Bắt đầu từ mấy con ngựa đi. - Petơ nói
- Một con ngựa Ả-rập tuyệt đẹp đây! - Bôđôphonvi bắt đầu xướng.
- Cậu gọi cả hai con cùng một lúc đi. – Mectsei bảo.

Bởi vì trong số chiến lợi phẩm có hai con ngựa chiến giống nhau như đúc.

Chẳng có ai trả cho hai con ngựa đó một giá nào cả, tuy thế vẫn bán được. Đôbô ủy cho Mectsei mua lấy đôi ngựa tốt đó cho các võ đồng, Mectsei chờ xem có ai lên tiếng không, nhưng tất cả mọi người đều dành tiền để mua binh khí và các loại quần áo. Mectsei bèn mua cả tám con ngựa với giá bốn phôninh^[41] và dắt về chuồng.

Sau đó đến lượt các cỗ xe, trong đó tha hồ nhiều thứ binh khí đẹp. Với một vài đêna^[42] đã có thể mua được một thanh gươm cán nạm ngọc hoặc một khẩu súng có báng bằng ngà voi. Các phụ nữ đua nhau mua các loại quần áo. Phuyghétđi mua một cây chùy nặng hai chục bân^[43], Pócxi Yóp mua một tấm nhung phủ mình ngựa. Zôntoi mua một cái mũ chiến bằng bạc có lưới che mặt. Tiền rơi rào rào xuống trước mặt viên thư lại Mibai và gã cầm cúi ghi hết những ai mua gì, trả được bao nhiêu.

Khi cái xe đầu tiên đã voi đến đáy thùng, Bôđôphonvi vui vẻ kêu lên:

- Bây giờ đến cái hòm bảo vật của vua Dariux^[44] danh tiếng đây!

Và với sự giúp đỡ của một người lính nữa, anh nhấc một cái hòm bọc da bê rất đẹp đặt lên bệ xe. Cái hòm đầy kín nhưng không thấy khóa hay then gì cả. Người ta phải dùng rìu mới cạy nắp lên được.

Dân thành tò mò đề lên nhau để xem. Dù trong hòm không có bảo vật của vua Dariux chẳng nữa, một vài thứ đồ tế nhuyễn chắc hẳn phải có.

- Tôi muốn mua một vài cái cốc bằng bạc – Một lão chủ quán rượu trong thành nói.

- Tôi muốn mua một khăn lụa thật đẹp. – Một cô gái đi ủng đỏ ao ước.

Bởi vì cô đã thấy người ta ném trên xe xuống hàng đồng quần áo nữ cùng mấy chậu hoa, rõ ràng là một số sĩ quan Thổ đã mang cả vợ đi theo.

- Tôi chỉ muốn một đôi giày poput^[45] thôi – Một bà lão nói – Tôi đã nghe đồn nhiều là người Thổ khâu giày poput tốt lắm.

Nắp hòm bật lên.

Khán giả ngạc nhiên không ít khi thấy một thằng bé độ sáu - bảy tuổi từ trong hòm chui ra. Đó là một thằng bé Thổ da mặt trắng trẻo, mắt như mắt con nai coi bộ rất hoảng sợ. Tóc nó cắt ngắn, mình mặc một cái áo bé tẹo, một đồng tiền vàng đeo tròn ten ở cổ.

Bôđôphonvi chửi:

- Chà, chà, tiên sư cái thằng bố đầu ểnh ương, để trên cành xung của nhà mày chứ!

Và anh méo xệch mặt làm bộ kinh tởm. Mọi người cười ran.

- Quạt chết thằng lỏi con đi! – Một chiến sĩ đứng trên một cỗ xe khác la lên.

- Diệt cỏ phải diệt tận gốc ! - Một người khác nói.

Thằng bé òa lên khóc.

- Bước ra đi chứ, cái thằng bố mày! – Bôđôphonvi quát lên và túm lấy vai thằng bé nhấc ra khỏi cái hòm rồi ném xuống bãi cỏ khiến nó ngã giúi dúi.

Thằng bé khóc thét lên. Mọi người căm ghét nhìn nó.

- Ôi, xấu xí quá! – Một phụ nữ kêu lên.

- Xấu đâu nào! – Một người khác đáp lại.

Thằng bé đã đứng dậy, đôi mắt sợ sệt đầm ướt và cái miệng méo mào. Mỗi nháy mắt nó lại giúi mắt một cái và nhìn quanh. Nó không dám khóc to nữa, chỉ thút thít.

- Đập chết nó đi mà! – Một người lính đang dỡ cái lều ra lại quát lên.

Thằng bé nghe tiếng quát lại giật nảy mình và nép vào váy một người đàn bà, giấu mặt vào phía trong. Ngẫu nhiên đó lại chính là người đàn bà đã chê nó xấu xí, một mẹ đàn bà đã già, mũi khoằm như mỏ diều hâu, người gày gò, làm việc trong nhóm phụ nữ nướng bánh. Lúc đó tay áo mẹ đang xắn lên, đầu chít một cái khăn màu xanh, mũi buộc đằng sau.

- Ô, sao lại đánh chết! - Lúc này mẹ đã đặt tay lên đầu thằng bé nói: - Nhỡ không phải là thằng bé Thổ cũng nên. Phải thế không con, con không phải là Thổ chứ?

Thằng bé ngẩng mặt lên nhưng không đáp.

- Thì nó còn là gì nữa mới được chứ? – Bôđôphonvi nói. – Quần áo nó đây này - Mũ nó đây, màu đỏ, áo dônman nó đây, cũng màu đỏ! Ai đã từng thấy cái quần thụng ống túm như thế này cơ chứ? Có dây gấu ống quần, có thể rút túm lại như miệng cái túi.

Anh vừa nói vừa ném quần áo của thằng bé xuống đất.

- Anmen. - Thằng bé cất tiếng – neredede?

- Nào, đã thấy nó là Hung chưa! – Mụ đàn bà đắc thắng kêu lên. – Nó nói đấy, “onham, deride!”.

[46]

- Hung đâu mà Hung, hử bà Vôsơ – Peto vừa cười vừa nói - Nó có nói là “deride” đâu, nó nói là “nerede”. Nó hỏi: mẹ nó đâu?

Và anh quay sang bảo thằng bé:

- Jok burds anang! (Mẹ mày không có đây!)

Nghe vậy thằng bé lại khóc òa lên:

- Medel, medel (Ôi! ôi!)

Mụ Vô sơ quỳ xuống, lặng lẽ mặc quần áo vào cho thằng bé. Quần đỏ, mũ đỏ, dép đỏ, áo đônman màu tím. Cái áo đônman đã có chỗ vá, đôi dép đã phai màu. Mụ lấy tạp dề lau mặt cho thằng bé rồi nói như kiểu đưa ra một nhận định:

- Phải trả nó về mới được.

Peto chẳng biết nên xử trí ra sao cả.

- Chà! - Bôđôphonvi hét lên và tuốt gươm ra. – Thế bọn chó má ấy không tàn sát trẻ em của chúng ta đấy hay sao? Cả trẻ sơ sinh chúng cũng chẳng tha!

- Đâm chết đi! – người lính dõ cái lều kêu lên.

Mụ Vô sơ kéo thằng bé đi và cầm lấy tay nó để người lính đừng đánh.

- Đừng động đến nó!

Thêm hai người đàn bà nữa cũng cầm lấy tay thằng bé.

Khi anh chiến sĩ tra gươm vào vỏ, thằng bé đã biến mất giữa những cái váy và những cái tạp dề đến nỗi giá có dùng thương cũng chẳng thể đâm

trúng được nữa.

Sau trận đánh hồi đêm, Gergey cho ngựa chạy xuống suối Nước nóng. Chàng tắm một cái rồi nhanh chóng quay về. Trước lâu đài chàng gặp một gã thanh niên người mập mạp, mặc áo khoác cộc tay màu xanh. Vai gã vác một cây gậy sắt dùng để dện thuốc nổ vào đại bác, hoặc như người ta thường gọi là cái bàn thuôn. Một cái dây ngòi đen nhẻm treo ở đầu gậy. Gã chào Gergey.

Khi gã quay mặt lại, Gergey sững sốt đứng dừng lại. Cái gã trai tóc hoe vàng, áo khoác xanh này, cái mũi nhỏ như mũi trẻ con này, giữa đôi mắt bạo dạn...

Có những khuôn mặt khắc sâu trong ký ức của chúng ta như bức tranh sơn dầu treo trên tường không hề phai nhạt. Khuôn mặt này và cái dáng vóc này vẫn sống trong ký ức của Gergey. Khi chàng bị bắt làm tù binh hồi nhỏ và ngồi trong lòng một cô thiếu nữ trên xe, chàng đã trông thấy khuôn mặt này. Người thanh niên bị xiềng chân và chửi rủa bọn Thổ.

Gergey gọi gã : Gatpa!

- Vâng, đúng là tên con. – Gã thanh niên mỉm cười đáp và bỏ mũ xuống. – Ngài làm sao mà biết được tên con, thưa thượng úy?

Gergey không nói nên lời.

- Chuyện này dù sao vẫn có vẻ là một câu chuyện dớ dẩn. – Chàng tư lự
- Bởi vì anh này không thể nào lại là anh kia được. Ta gặp anh kia đã hai mươi năm nay rồi cơ mà.

Tuy nhiên chàng vẫn hỏi:

- Bố anh tên là gì?

- Cũng như tên con thưa thượng úy: Kotsit Gatpa.

- Còn mẹ anh là Moroghit phải không?

- Vâng ạ.
- Không phải là bố mẹ anh đã lấy nhau ở Boronyo hay sao?
- Thừa chính thế đấy ạ.
- Họ đã là nô lệ của bọn Thổ.
- Chúng nó chỉ mới đang dẫn họ đi.
- Nhưng rồi họ được giải thoát.
- Đúng thế ạ.
- Đôbô đã giải phóng cho họ.
- Với lại một cậu bé nữa.

Gergey thấy nóng bừng trên mặt.

- Mẹ anh có đây không?
- Có ạ, bởi vì cha con cũng ở đây. Cha con ở cùng chỗ với con: chúng con bảo quản một khẩu đại bác.
- Mẹ anh ở đâu?
- Mẹ con đến kia kìa!

Một người đàn bà to béo, nét mặt tròn vành vạnh đang từ phía cổng đi tới, hai tay ôm hai bình sữa, lưng đeo một cái thùng. Táp dề của bà cũng đựng đầy cà rốt.

Gergey bước vội tới chỗ bà.

- Thím Moroghit thân mến! Thím Moroghit tốt bụng! Hãy để cho tôi được hôn má thím một cái nào.

Và trước khi người đàn bà kịp trấn tĩnh, chàng đã hôn chụt lên cả hai má của bà.

Người đàn bà cứ ngẩn tò te ra mà nhìn chàng.

- Thím ơi, tôi là thằng bé mà thím bế trong lòng trên đường đi Pets đây mà.

- Ô! - Bà sừng sốt nói – Chẳng lẽ lại là ngài đây ư, hử ngài tráng sĩ?

Giọng của thím nghe ồm ồm như tiếng một cây kèn gỗ.

- Tôi đây, thím à. – Gergey mừng rỡ đáp. – Đã bao lần khuôn mặt phúc hậu thời con gái của thím hiện ra trong ký ức tôi! Và chúng tôi nhớ thím đã an ủi, chăm sóc chúng tôi như thế nào trên nóc xe.

Những giọt lệ vui mừng long lanh trên mắt thím Moroghit.

- Mà y đỡ cái bình sữa này hộ mẹ cái, – thím bảo gã con trai, – kéo nó rời khỏi tay tao bây giờ đây! Thế cái cô bé tí xiu ấy? Cô ta còn sống nữa không?

- Sống chứ thím. Cô ấy bây giờ là vợ tôi đây. Cô ấy ở nhà, ở Sôpôn. Tôi đã có một cháu trai rồi, tên nó là Lontsi. Tôi sẽ viết cho vợ con tôi biết là tôi đã gặp lại thím Moroghit tốt bụng. Tôi sẽ viết cho họ biết.

Ôi, tráng sĩ Gergey, con trai anh ở đâu? Người vợ đẹp của anh đang ở đâu?

Ngày hôm đó, Gergey nằm ngủ dài trên tấm nệm da gấu. Chàng chỉ bừng tỉnh giấc khi trong thành bỗng nổi lên tiếng rào rào, rặng rắc rất dữ dội, như thể người ta đang đập phá hàng ngàn cánh cửa.

Chàng vươn vai đứng dậy, đến mở cánh cửa chớp. Thì ra cả thành phố đang chìm trong bể lửa. Tòa nhà thờ xứ to lớn nguy nga, lâu đài giám mục lộng lẫy, nhà thờ Mikolót, tòa nhà của các linh mục, nhà xay Sặc sỡ và tất cả các ngôi nhà khác đều ngập trong thác lửa cuộn cuộn, trong màn khói ngùn ngụt bốc cao. Tiếng ào ào vượt qua trên đầu chàng, vang động khắp thành, rùng rợn như địa ngục.

Chàng mở cánh cửa sổ phía trong, ngôi bay loạn xạ vụt qua trước mặt chàng. Người ta đang phá nóc tu viện và cả cái mái mới rất đẹp của nhà thờ. Vô vàn ngôi men xanh, ngôi gỗ ^[47], rui, kèo bay tứ tung.

Chàng mở cánh cửa sổ thứ ba, từ đó nhìn ra chàng cũng chẳng thấy gì khác ngoài cảnh đập phá mái nhà. Trên các sân bãi và giữa các ngôi nhà không thấy bóng một ai, nhưng trên các mặt lũy đầy những người.

Chàng nhìn mặt trời, thấy đã quá trưa. Chàng gọi người lính hầu. Gã không có nhà. Chàng vớ lấy bình nước, rất nhanh nhẹn rửa mặt. Chỉ một phút sau chàng đã chỉnh tề quần áo, đeo gươm và đội mũ cầm lông đại bàng rồi lao xuống thang gác. Chàng vớ lấy một cái lá chắn giơ lên che mình rồi vội vã đi ra pháo đài dưới trận mưa ngôi.

Lên tới pháo đài chàng mới nhìn thấy quân Thổ đang từ lưng lũng tràn tới như một dòng thác lũ loang lổ chực nuốt cả thế giới. Chúng nó kéo đến trong tiếng động ầm ầm, trong tiếng nhạc kèn trận, trong tiếng trống thì thùng. Những lá cờ đại màu đỏ, màu trắng, màu xanh bay phấp phới pha lẫn vào nhau.

Onmodo, ngôi làng nhỏ xinh đẹp ven bờ suối Nước nóng đang cháy. Tất cả mọi ngôi nhà trong làng đang cháy.

Trên đường Mokola, một đoàn trâu bò đen trùi trùi dài dằng dặc hút tầm mắt. Con nào con nấy đều gò lưng kéo đại bác.

Bên sườn núi là bọn rebetji^[48] giáp trụ sáng ngời, và dưới nữa, về phía vườn thú là quân Akanji^[49] mũ đỏ đông như kiến cỏ. Đằng sau chúng còn biết bao thứ quân khác nữa !

- Ngài đại úy trần thủ ở đâu?

- Trên tháp nhà thờ.

Gergey ngược nhìn sang. Trên cái mái bằng của ngọn tháp, Đôbô đang đứng quan sát, đầu đội cái mũ dạ màu lông bò câu thường ngày của ông. Bên cạnh là Mectsei, Zôtoi, Petơ, giáo sĩ, Xexey và ông lão Xukan.

Gergey vội vã đi sang bên đó. Một cái thang gỗ dẫn lên tháp. Chàng nhảy ba bậc một. Ở chỗ vòng, chàng đâm sầm vào Phuyghétđi :

- Tại sao thành phố lại cháy thế? – Chàng vừa thở vừa hỏi.

- Đại úy đã ra lệnh phóng hỏa.

- Thế còn ở đây? Cảnh đập phá này là nghĩa lý gì?

- Chúng ta phá bỏ nóc nhà để quân Thổ không còn gì mà đốt nữa.

- Cậu đi đâu đấy?

- Mình đi bảo chúng nó chở nước vào bể. Cậu lên đi, Đôbô đã hỏi đến cậu đấy.

Từ đỉnh tháp nhìn ra càng thấy rõ hơn đoàn quân Thổ. Đạo quân trùng trùng điệp điệp đến tận Mokola, chẳng khác gì một khu rừng chuyển động.

- Này, Gergey. - Mectsei nói với chàng – Tớ vừa mới hỏi Korixtốp đấy, đem qua các cậu đập chết quân Thổ mà như thế đấy à?

- Quân cầu trệ đã sống lại đấy! - Gergey đáp. – Cái thằng mà Bokôtsoi đã đem thủ cấp về cũng đang đi đến kia kìa!

Và chàng quay sáng Đôbô:

- Ta không gửi cho chúng một lời chào đến có nhân có lễ ^[50] hay sao?

- Không đâu, - Đôbô mỉm cười đáp, rồi thấy Gergey nhìn mình với vẻ dò hỏi, ông hất đầu về phía quân Thổ:

- Kẻ nào đến thì phải chào trước chứ.

Dưới thành phố, đạo quân Thổ tản về phía vườn thú, y như dòng nước lũ chảy quanh hòn đá mà nó gặp trên đường.

Đêm hôm đó, lại một vài người dân miền trên biển đi mất. Nhưng đã có người khác đến thay họ: khoảng chừng ba chục người nông dân vùng Phennêmet. Họ đến với những lưỡi hái^[51] uốn thẳng ra. Một người mang cả bàn tuốt lúa đi theo. Tất nhiên những hàng đinh trên bàn tuốt đã được đập cho chĩa tua tủa cả ra. Một người to ngang, đeo tạp dề da dẫn họ đến. Vai ông ta vác một cây búa tạ.

Khi cả đoàn dừng lại trước mặt Đôbo, ông ta hạ cây búa xuống đất, bỏ mũ ra và nói :

- Chúng tôi là dân ở Phennêmet. Chúng tôi vào đây.
- Tên tôi là Gergey.
- Tôi là thợ rèn. Nếu cần đập sắt thì tôi đập sắt, nếu cần nện quân Thổ thì tôi nện quân Thổ.

Đôbo chìa tay cho ông ta.

Sau họ, những nông dân ở Onmodo, ở Tihomê, ở Obônho cũng đem cả vợ con đến. Đám đàn bà xống áo cứ lòe xòe, còn đám đàn ông thì mang giày nặng, cũng có những người cưỡi ngựa hoặc đi xe thồ đến.

Một cái xe bò lọc cọc lên thành. Trên xe có một quả chuông to đến nỗi hai bên sườn sát cả vào bánh xe. Một ông già đáng quý tộc đi phía trước xe, cạnh ông là hai công tử mặc áo đônman bằng dạ xanh, chân dận ủng đỏ. Một cậu độ hai mươi tuổi, ria mép cong lên. Cậu kia độ mười sáu, còn đang trẻ con. Mặt họ đều tròn trặn một kiểu và đều rậm nắng, cổ họ đều ngắn tun tun như nhau. Ông già đeo bên sườn một thanh gươm rộng bản, vỏ bọc nhung đen, bên sườn hai cậu công tử là gươm hẹp lưỡi, vỏ bọc nhung đỏ. Ông già mặc quần áo màu đen, đôi ủng của ông cũng màu đen.

Bộ quần áo màu tang đó từ xa đã đập vào mắt Đôbô, nhưng vì những người nông dân ở Phennêmet đang làm ông bận rộn nên chỉ lúc ông già kia đã vào đến nơi, ông mới lại trông thấy. Thì ra là ông đốc lý Eghe.

- Ô này, ông học sĩ Ondorát! – Đôbô vừa nói vừa chìa tay ra cho ông ta bắt.

- Vâng, tôi đây. – Ông đốc lý Eghe đáp. – Tôi mang quả chuông cô đến đây, những cái khác tôi đã chôn giấu cả rồi.

- Thế còn hai chàng trai khảng khái này?

- Chúng nó là con trai tôi đây.

Đôbô bắt tay cả hai chàng công tử đó nữa rồi quay sang người đánh xe bò:

- Các người hãy đem quả chuông đến cạnh nhà thờ pháo đài Korixtôp – Ông bảo người võ đồng – con hãy nói với ngài Mectsei đem chôn quả chuông đi kéo nhỡ đạn bắn phải.

Cái nhìn của ông dừng lại trên đôi ủng đen của ông đốc lý.

- Bác để tang ai đây?

Ông đốc lý Eghe nhìn xuống đất.

- Thành phố của tôi.

Khi ông ngẩng đầu lên, lệ đã đầy trong mắt.

Sau đó còn một người mặc áo dạ màu tro đến cùng với hai phụ nữ. Cả hai phụ nữ mỗi người đều dắt theo một đứa bé.

Đôbô thân thiện nhìn người đàn ông và nói :

- Ông là thợ xây phải không?

- Con là thợ xây ở Mokola. – Người kia trả lời với vẻ gần như tươi tỉnh vì giọng nói thân thiện của Đôbô. – Tôi qua con đã ngủ trong nhà xây Sặc sỡ.

- Thế còn hai phụ nữ này?

- Một người là vợ con, đứa kia là con gái con. Còn hai đứa kia là hai con trai nhỏ của con. Họ không muốn bỏ con mà đi, vì vậy con bảo có lẽ thế nào cũng kiếm được một túp lều nhỏ ở đây.

- Chỗ thì có đấy, ta không nói về chuyện ấy đâu, nhưng ta thấy đã quá nhiều phụ nữ rồi đấy.

Ông quay sang hỏi Sukan :

- Trong thành có bao nhiêu phụ nữ rồi?

- Cho đến nay là bốn mươi lăm. – Sukan trả lời.

Đôbô lắc đầu.

Sau đó lại có thêm ba người nữa đến, có một giáo sĩ cũng đi theo họ, một giáo sĩ người gầy, má hóp. Ông ta không có gươm, chỉ có gậy và một cái dây may bằng da chồn.

Đôbô mừng rỡ đón ông ta. Đáng lẽ còn cần nhiều giáo sĩ hơn nữa kia, để làm cho các chiến sĩ cảm thấy sự gần gũi của Thượng đế và để có người thuyết pháp. Với lại cũng phải có người làm lễ thánh cuối cùng cho những chiến sĩ hấp hối. Rồi lại còn việc mai táng nữa chứ.

- Cầu thượng đế phù hộ cho ông. – Đôbô nói. – Ta cũng chẳng hỏi tên ông nữa, bởi vì ông đã từ chỗ Thượng đế mà đến đây: Thượng đế đã gửi ông đến đây với chúng tôi.

- Trong thành có giáo sĩ chưa? – Con người đến từ Nhà chung hỏi – Có mấy giáo sĩ rồi?

- Chỉ mới có một mà thôi. – Đôbô buồn rầu đáp, bởi vì bằng vào cách phát âm của người giáo sĩ này, ông đã thấy rằng ông ta sẽ chẳng phải là người có thể thuyết pháp được.

Trong khi quân Thổ từ phía Nam lũ lượt kéo đến và tỏa ra xung quanh thành phố theo hình móng ngựa, những người dân còn sót lại trong thành phố đều rút cả lên thành. Phần lớn họ đều là nông dân và thợ thủ công, cả vợ và con cái họ cũng đi theo.

Trong bất cứ thành phố bị chiếm đóng nào cũng còn sót lại những kẻ lương lự, họ nói:

- Quân Thổ sẽ chẳng đến đây đâu. Năm nào người ta chả dọa thế gian như vậy. Nhưng rồi chúng ta già lụ khụ, rồi chết đi mà vẫn không thấy quân Thổ quấy phá gì ta hơn lũ bộ rầy.

Những kẻ như thế thường bị lút lội và chiến tranh giết hại nhiều hơn cả. Họ là lũ con cháu không bao giờ tuyệt diệt của gia đình “còn rồi chán”^[52].

Đôbô cũng chẳng lấy việc họ đến làm phiền. Càng nhiều người càng tốt. Phụ nữ và trẻ em tuy không phải là loại khách được ưa thích trong thành, nhưng cũng không thể đuổi họ đi được. Và lại ngần ấy chiến sĩ cũng cần phải có bàn tay phụ nữ. Vậy thì cứ để cho họ đến.

Người ta phân phối phụ nữ vào các nhà bếp, các lò nướng bánh. Bác Sukan chỉ chỗ cho tất cả mọi gia đình. Có chỗ mười người, hai chục người phải sắp xếp cho ở trong một phòng. Nói cho cùng, người ta cũng chỉ cần chỗ ngủ ban đêm mà thôi, một chỗ để có thể đặt gói quần áo xuống.

Còn đám đàn ông thì Mectsei tập trung vào góc pháo đài ở công và chừng nào họ chưa tuyên thệ như những người lính, họ vẫn chưa được phép đi sâu hơn vào phía trong thành.

- Chà, - một tay chủ ruộng nho ở Eghe nói sau buổi lễ tuyên thệ - thì chúng tôi vào đây chính là để bảo vệ thành chứ còn gì nữa.

Một người khác tiếp luôn :

- Sở dĩ có thành là để chúng ta gìn giữ.

Mectsei phát vũ khí cho bọn họ ngay tại chỗ. Gươm, giáo, lá chắn, mũ chiến xếp từng đống từng đống dưới mái vòm của pháo đài. Tất nhiên không phải là những đồ tuyệt hảo của thành Đamát của xứ Hindoxtan, của Đeroben, mà chỉ là những thứ quân khí han gỉ thông dụng, từ thế kỉ này qua thế kỉ khác tồn tại trong thành. Ai nấy được tự do lựa chọn theo ý thích của mình.

Một tay thợ may có cặp ria rậm và cặp lông mày cũng rậm chẳng kém gì bộ ria, nói với vẻ rất tự tin :

- Thừa đại úy, những vũ khí này tốt đấy, nhưng con đã mang theo cả cái kéo của con nữa đây.

Gã rút từ trong túi ngực tạp dề ra một cái kéo sáng loáng.

- Nếu bọn Thổ xông vào con, con sẽ dùng cái này xẻ ruột chúng ra!

Một vài người đội thử mũ chiến nhưng bởi vì mũ sắt là một thứ đồ vật nặng, lại có vẻ giống cái nồi hơn là loại mũ trụ đẹp đẽ, sáng bóng của các trang dũng sĩ, nên họ bỏ lại cả:

- Để làm gì cái mũ này cơ chứ!

- Được, rồi các người sẽ thấy để làm gì.

Khi trời đã về chiều, những người lính canh trên tháp chuông báo cáo rằng từ phía Phennêmet có một cái xe tứ mã sang trọng đang lướt tới.

Người ta không thể đoán nổi là ai. Xe tứ mã chỉ có ngài giám mục hay đi chứ còn những nhà quý tộc khác chỉ những lúc ốm đau mới ngồi lên xe. Mà người ốm thì chẳng ai lại đến đây.

Hai vị đại úy cũng thân ra đứng trên pháo đài quan sát cỗ xe tứ mã đang lao tới như bay chẳng khác một con rồng.

- Các ngài sẽ thấy đức giám mục đến. – Phuyghétđi, viên trung úy của giáo đoàn nói.

Thấy không ai tin điều đó, anh ta liền nhặt nhanh các dẫn chứng trong lịch sử:

- Từ trước tới nay các vị đó đã chẳng phải luôn luôn có mặt trong mọi trận mạc đây hay sao? Chẳng phải hầu hết các vị đó đều đã có mặt ở Môhát hay sao? Chức giám mục đâu chỉ là chức sắc của Nhà chung mà còn là một chức vụ trong quân đội nữa. Tất cả các giám mục đều có quân đội riêng của mình. Tất cả các giám mục đồng thời cũng là đại úy.

- Ước gì tất cả các đại úy đều có thể là giám mục – Đôbô đáp.

Có lẽ ông cũng nghĩ rằng giá như vậy thì ông đã có thể chiêu mộ được nhiều lính hơn để chống nhau với bọn Thổ.

- Có khi là tin sứ của nhà vua cũng nên, nhưng ông ta đã bị ốm dọc đường! – Mectsei có ý kiến.

Nét mặt Đôbô liền tươi tỉnh lên, ông nói với vẻ tin tưởng:

- Nhà vua không thể bỏ mặc chúng ta được.

Sốt ruột quá, ông liền bước xuống cầu thang, đi qua bãi chợ xuống chỗ Cổng Cũ, nơi có đường xe chạy dẫn lên thành.

Cỗ xe kia là một cỗ xe nhà quý tộc thếp vàng, có mùi da. Nó vòng đến cổng phía nam rồi chạy qua cổng vào bãi chợ. Một phu nhân dáng người cao cao, mặc quần áo đen bước ra khỏi xe.

- Ngài đại úy đâu? – Đó là lời nói đầu tiên của bà.

Khi đã trông thấy Đôbô, bà vén mạng che mặt lên. Đó là một phu nhân khoảng độ tứ tuần, quần áo của bà cho biết bà là một quả phụ.

- Phu nhân Bolôc – Đôbô sừng sốt nói và bỏ mũ xuống, nghiêng mình thi lễ.

Người mới đến chính là mẹ của cậu võ đồng mà Đôbô đã gửi về nhà theo Nogior Lukát.

- Con trai tôi... - Bà nói với đôi môi run rẩy – Bolajơ đâu rồi?

- Tôi đã gửi cậu ta về nhà rồi thôi. – Đôbô ngạc nhiên trả lời – Tôi gửi cậu ta về nhà đã hơn một tháng nay rồi.

- Vâng, tôi biết. Nhưng nó đã trở lại đây.

- Cậu ta không trở lại.

- Nó để thư lại nói rằng nó đến đây mà.

- Không có đâu.

- Nó đã trốn theo Nogior Lukat.

- Cậu ấy cũng chưa trở lại.

Người quả phụ ấn tay lên trán:

- Ôi, đứa con trai độc nhất của tôi... Thế là nó cũng đã mất rồi!

- Chưa chắc.

- Tôi đã thề bên giường người chồng hấp hối của tôi rằng chừng nào nó chưa lấy vợ, tôi còn chưa để nó dần vào nguy hiểm. Nó là hạt giống cuối cùng của dòng họ chúng tôi.

- Thừa phu nhân tôn kính, tôi biết lắm. – Đôbô thở dài đáp – Thì chính vì vậy mà tôi đã gửi cháu về nhà. Bây giờ thì xin phu nhân quay về đi, vòng vây quân Thổ hãy còn chưa khép lại.

Và ông phái một đại đội kỵ binh đi hộ tống phu nhân.

Người đàn bà chấp tay vào nhau, khẩn khoản nhìn Đôbô:

- Nếu cháu nó có trở lại...

- Cháu đã không còn trở lại đây được nữa. Từ đêm qua Thành phố đã bị bao vây. Chỉ có quân đội của nhà vua mới mở được lối vào đây mà thôi.

- Nhưng nhờ nó trở lại với đoàn quân đó...

- Tôi sẽ phải nhốt cái chú ma lạnh đó vào trong nhà tôi!

Người quả phụ ngồi vào xe. Năm mươi kỵ binh đi trước xe, năm mươi kỵ binh đi đoạn hậu. Bốn con ngựa kéo cái xe băng đi như một chiếc lông tơ về phía cổng Sắc sở. Trong số bốn cổng thành chỉ còn mỗi cổng này để mở. Chỉ còn có thể đi qua mỗi cổng này để về phía Xorovosokơ hoặc Tarokanhơ.

Mười lăm phút sau, lính canh trên tháp chuông báo rằng cánh phía trên của đạo quân Thổ đã đến cổng Sắc sở.

Một kỵ sỹ trong số quân đi hộ tống phu nhân Bolôc phi nước đại trở về.

- Trung úy Phekete sai con về hỏi có cần phải phá vòng vây quân Thổ để đưa phu nhân ra hay không?

Đôbô chạy lên pháo đài. Ông thấy bọn lính thiết giáp Thổ đã trùng trùng bao quanh ngoài cổng và đằng sau chúng bọn axap^[53] còn ngoằn ngoèo kéo đến.

- Dừng.

Ông ra lệnh rồi ở lại trên pháo đài. Ông đưa tay lên che mắt nhìn về phía bắc.

- Quân bay đâu, - ông nói với những chiến sỹ túc trực trên pháo đài – đũa nào tinh mắt? Hãy nhìn về phía bắc.

- Một vài kỵ binh đang đi đến đây, - Một chiến sỹ trả lời.

- Hai chục, - Một chiến sỹ khác nói.

- Hai mươi lăm, - Chiến sĩ lúc này lại nói.

- Nogior Lukat về! – Mectsei kêu lên từ trên pháo đài nhà thờ.

Quả thực là Nogior Lukat, viên trung úy vẫn lượn quanh rình mò quân Thổ. Anh ta đã phát phơ những chốn quái quỷ nào trong bấy nhiêu lâu? Và làm thế nào mà vào được bây giờ?

Họ phi vùn vụt như thể có một cơn gió lốc cuốn họ đến. Nhưng đã chậm rồi, Nogior Lukat ơi! Quân Thổ đã chặn trước cổng thành.

Nogior Lukat vẫn chưa biết tí gì về chuyện đó cả. Anh từ một quả đồi rẽ quanh xuống phía cổng Sắc sở. Đến đó anh mới nhìn thấy kỵ binh Thổ. Anh giật mạnh cương và kỵ đội bé nhỏ nhanh nhẹn rẽ về cổng Bôcto.

Ở đó quân địch lại càng đông hơn nữa.

- Lukat ơi, bây giờ thì cậu tha hồ mà gãi đầu gãi tai, cả những chỗ không ngứa nữa cơ đấy! – Zôntoi vừa cười vừa nói.

- Giá không có kỵ binh địch trước cổng thành, thì thế nào Lukat cũng mở được đường máu qua vòng vây – Đôbô nói, cặp mắt tóe lửa.

Lukat dừng ngựa, nhìn về phía thành. Anh gãi gáy. Các chiến sĩ đứng trên mặt lũy vậy vậy anh lia lịa.

- Lukat ơi, có gan thì lại đây nào!

Đám ngựa Thổ ở đằng xa bỗng nhiên nhuộm máu loang lổ. Chừng một trăm ankiji nhảy lên mình ngựa rượt theo Nogior Lukat.

Nogior Lukat cũng chẳng chậm chạp. Anh cùng hai mươi bốn kỵ binh ra roi và cuộc đua ngựa bắt đầu. Thoạt tiên còn có thể trông thấy những con ngựa nhưng về sau chỉ còn hai đám mây bụi bốc lên đến tận ngọn bạch dương và mau chóng lan về phía Phennêmet.

Hôm sau là ngày chủ nhật nhưng những quả chuông Eghe không còn ngân nga nữa. Quanh thành và quanh thành phố tràn ngập quân Thổ. Trên những sườn núi, sườn đồi, ngàn vạn trại quân đóng chi chít, kéo dài ra tận ngoài xa. Giữa biển lều màu đỏ, màu trắng đôi chỗ nổi lên những cái lều xanh lá mạ, xanh nước biển, vàng hoặc hồng tươi. Lều trại của bọn lính tráng trông giống những quân bài gấp đôi, còn lều trại của bọn sĩ quan là những cái trướng bát giác cao và trang trí sặc sỡ. Làn gió nhẹ thổi phát phơ những lá cờ có quả thao vàng trên nóc trướng của bọn sĩ quan. Tên cánh đồng cỏ Phennêmet, trên ruộng nương Kisolaio và tất cả những nơi nào có cỏ, hàng nghìn và hàng nghìn chiến mã gặm cỏ. Trâu và người vùng vẫy trên suốt cả chiều dài dòng suối. Giữa biển người ồn ào náo động, một vài con lạc đà thỉnh thoảng lại ngược cao cổ lên và khăn tuyban của một vài tên sĩ quan ngồi trên mình ngựa thấp thoáng trắng.

Giữa cái biển màu sắc nhấp nhô đó, thành Eghe nổi lên như một hòn đảo cùng với đám cỏ trước thành và đồi Ghê Vua, là quả đồi ở về phía mặt trời mọc, đối diện với bức tường thành cao nhất.

Đôbô lại cùng các sĩ quan của ông lên đứng trên tháp chuông mái bằng. Thánh vương Isotovan đã cho xây hai cái tháp chuông đó thật là tuyệt: đứng trên đó có thể thấy cách bố trí đại bác của quân Thổ.

Đằng sau thành có một trảng cỏ lớn hình tròn, rộng bằng nửa Đồng Máu ^[54] ở Buđo. Ngoài trảng cỏ đó là một đồi nho tuyệt đẹp. Kia, quân Thổ đã kéo lên đó ba khẩu đại bác cổ.

Chúng nó còn chưa đắp công sự. Ba chục con trâu cũng chưa bị lừa đi xa, chỉ mới đến vạt cỏ dưới chân đồi. Chúng đang gặm cỏ ở đó. Chỉ còn bảy lạc đà ở lại bên các khẩu đại bác, lưng chúng chất đầy những bao màu đen.

- Những bao da – Đôbô giải thích – Đựng thuốc súng đấy.

Ở đó bọn tốp si^[55] đội tuyban đỏ, vóc người thấp bé đang lằng xằng trước mắt quân dân trong thành. Cái họng đen ngòm của những khẩu đại bác giờ đây còn câm lặng há hốc về phía thành. Tên chỉ huy tốp si cúi xuống xem xét kỹ các khẩu súng. Hắn điều chỉnh các khẩu súng hết sang phải lại sang trái, hết lên cao lại xuống thấp.

Một khẩu sẽ nã vào hai tháp chuông, một khẩu nữa sẽ ngắm vào pháo đài giữa phía bắc, pháo đài này che chở cho lâu đài.

- Các anh đã thấy hắn ngắm như thế nào chưa? – Đôbô nói – Hắn không ngắm ở phía trước đại bác mà ngắm từ phía sau.

Một pháo thủ nhô đầu lên khỏi cánh cửa tháp chuông, nói:

- Thừa đại úy!

- Lên đây. – Đôbô bảo.

Người chiến sĩ trèo lên. Anh đưa cặp mắt lo ngại nhìn về phía những khẩu đại bác Thổ và đứng nghiêm theo đúng quân phong.

- Thừa đại úy, khẩu đội trưởng Bola sai con lên hỏi có được bắn trả không ạ?

- Nói với bác ta chưa được bắn chừng nào chưa có lệnh ta. Sau đó anh hãy quay lại đây.

Bọn tốp si tiếp tục nạp ba khẩu bức kích pháo. Chúng dùng gậy sắt có mấu ở đầu nhồi thuốc súng vào bụng pháo.

- Tôi chỉ thích được đoàng một phát vào giữa bọn chúng - Mectsei hăm hờ nói, - Đứng vào lúc bọn chúng vừa xong thì cho chúng tung xác lên.

- Cứ để cho chúng vui chơi – Đôbô điềm tĩnh đáp.

- Ước gì ta có thể tập kích vào bọn chúng – Gergey cũng thấy ngứa ngáy.

- Bây giờ thì không – Đôbô trả lời – Chúng ta hãy xem chúng nó bắn chác ra sao đã.

Bọn tốp si đã nhồi đá và chì vào họng súng. Bây giờ bốn thằng cầm một cái thuẫn và đâm vào họng đúng theo nhịp hô.

- Tiên sư cái đồ vô đạo chứ - Xexey cũng lên tiếng – Đại úy hiền đệ, vậy chứ đại bác thì để làm gì?

- Bác già thân mến ơi, các bác cũng sôi lên phản đối tôi ư? Rồi đến mai bác sẽ rõ tại sao bây giờ tôi không bắn.

Bọn tốp si lôi từ một bao khác ra những miếng da. Hai đứa cầm hai đầu, một đứa phết mỡ bôi lên tấm da. Sau đó chúng lật tấm da lại và gói viên đạn vào phía không phết mỡ.

- Chúng nó định bắn bằng trúng chắc! – Zôntoi châm biếm hỏi.

Lúc đó chàng trai pháo thủ đã quay trở lại.

- Người hãy lại đứng trước mặt ta đây này. – Đôbô nói – Lúc này ta thấy người sợ. Vậy hãy nhìn xem: chúng nó bắn vào đây, bắn vào ta đấy. Lại đứng đây, trước mặt ta đây này!

Chàng trai đỏ mặt tía tai đứng ra phía trước Đôbô.

Đôbô nhìn xuống phía dưới chân tháp và trông thấy Petơ, ông bèn nói chỗ xuống:

- Petơ con ơi! Anh có giọng tốt lắm, vậy hãy loa lên một tiếng cho mọi người biết là quân Thổ sắp bắn, đừng có ai hoảng hốt làm gì. Các phụ nữ nếu có sợ thì hãy đi lại bên phía có nắng.

Bọn tốp si đã nạp xong đạn vào cả ba khẩu đại bác. Ba tên điểm hỏa cầm dây ngòi cháy xòe xòe trong tay. Một tên tốp si đứng phía sau nhổ nước bọt

vào lòng bàn tay rồi vừa xoa cổ họng từ dưới lên trên vừa nhìn về phía thành.

Thuốc súng lóe lên, ba khẩu đại bác khạc lửa và khói ra, rồi chín tiếng bùm bùm rung trời chuyển đất vang lên.

Tòa thành rung mình vì tiếng nổ. Sau đó là im lặng.

- Không mùi mẽ gì. – Đôbô mỉm cười lên tiếng và đuôi gã pháo thủ xuống.

Khói từ những khẩu đại bác chậm chạp bốc lên.

Nhưng ba khẩu đại bác làm quỷ gì mà có thể phát ra những chín tiếng nổ?

Đó là vì những dãy núi quanh Eghe đã lập tức nhắc lại tiếng nổ của đại bác, mỗi tiếng nổ đều được nhắc lại hai lần.

- Chà, vùng này rồi sẽ tha hồ vang lừng nhã nhạc, nếu rồi đây ba bốn trăm khẩu đại bác của bọn Thổ sẽ cùng nhắc loạt gầm lên!

Mười lăm phút sau Petơ chạy lên tháp chuông. Một gã đồ tể khệ nệ theo sau anh. Gã bung một quả đạn đang bốc mùi hôi nồng nặc trong hai cánh tay lực lưỡng đưa đến trước Đôbô.

- Xin báo cáo, đây là quả đạn – Petơ nói – Nó đã rơi xuống suối. Những người chở nước đã bỏ nó vào thùng mang lên đây.

- Bảo họ cứ tiếp tục chở nước nữa đi. Chúng ta chưa đóng cổng thành.

- Ta không bắn ư? – Petơ cũng hỏi.

- Đang chủ nhật cơ mà, - Đôbô mỉm cười đáp – sao ta lại bắn?

Và ông tiếp tục quan sát cách bọn giặc làm nguội các khẩu đại bác, cách chúng nạp đạn mới vào súng.

Sáng hôm sau ba khẩu bức kích pháo đã vào ngôi chòm chòm giữa bãi cỏ, gần bằng nửa khoảng cách của hôm trước. Ngoài ra chúng còn tăng thêm ba khẩu khác nữa.

Chín phát đạn ngày hôm trước thật vô ích, trong thành người ta cũng chẳng thèm đáp lại. Vì vậy chúng đưa đại bác vào gần đến nỗi chỉ cách thành một tầm tên bắn.

Đôbô đã biết sự việc sẽ diễn ra như vậy. Để chúng nó giật mình sớm làm gì cơ chứ? Và việc gì phải làm lung lay lòng tin của quân dân trong thành bằng những phát súng trả lời bắn vào hư không?

Ông dậy từ lúc trời hửng và thân hành chuẩn bị tất cả những khẩu đại bác đặt ở hướng đó cho câu trả lời. Đã hẳn là ông không gói những viên đạn vào da mà, chỉ bôi mỡ bò lên chúng thôi. Thuốc súng ông cũng cẩn thận dùng muối tự đóng lấy.

- Nào, bây giờ thì lấy chất nén ra. Trai tráng đâu, khá thuốc thật chặt vào. Nạp đạn...

Và ông cẩn thận chỉnh hướng chỉnh tâm rất lâu.

Ông chờ cho quân Thổ đằng sau những ụ công sự cũng chuẩn bị xong, sau đó, khi khẩu pháo đầu tiên của quân Thổ lên tiếng, ông hô to:

- Nhân danh Chúa: bắn!

Dây mồi cùng một lúc châm vào mười hai khẩu đại bác và cả mười hai khẩu súng cùng nổ rền một tiếng.

Những công sự và giá súng của bọn Thổ đổ kền, vỡ nát. Hai khẩu đại bác Thổ đổ nhào, một khẩu vỡ tan từng mảnh. Tiếng kêu thét giận dữ và

cảnh cuồng quýt của bọn tốp si đằng sau công sự khiến quân dân trong thành cười ồ cả lên.

- Thế nào bác, - Đôbô vui vẻ nói với Xexey – bác đã hiểu tại sao hôm qua chúng ta không bắn chưa?

Và ông đứng dạng hai chân trên mặt lũy, hai tay đưa lên vân vê bộ ria mép.

Dân thành chẳng đến nỗi giật mình như Đôbô lo ngại. Eghe - kể từ khi loài người phát minh ra thuốc súng - vốn là thành phố nghiện bắn súng nhất thế giới. Ngày nay nơi đây vẫn không thể nào tưởng tượng được một hội hè, một cuộc thực tập cứu hỏa, một cuộc thi hát, một buổi liên hoan ngoài trời, một buổi diễn văn nghệ nghiệp dư mà trước khi khai mạc người ta lại không bắn đại bác. Nơi đây, đại bác thay thế cho biển quảng cáo và áp phích. Mà dù đôi khi có áp phích đi chăng nữa người ta vẫn không bỏ qua đại bác. Trong thành lúc nào cũng có một vài khẩu đại bác bắn ria đặt trên bãi cỏ, ai muốn bắn thì bắn. Vậy làm sao những người dân Eghe lại giật mình cho được?

Trong thành cả thảy chỉ có một người khi nghe tiếng đại bác đầu tiên đã ngã lộn từ trên ghế xuống và kêu lên oai oái. Dù tôi không nói chắc độc giả cũng dễ đoán ra được đó là ai.

Các chiến sĩ ta liền chớp ngay lấy cơ hội đó, lôi đức ông kia ra khỏi xó nhà và kéo lên pháo đài trong bộ áo đônman vàng, quần đỏ, mũ chiến trên đầu và đôi chân đi đất. Trên pháo đài, hai chiến sĩ giữ lấy chân, một người nữa giơ lưng đỡ lấy lưng của đức ông. Họ kêu to lên gọi bọn Thổ:

- Chúng mày bắn vào đây này!

Cảnh nạp đạn gã xigan còn chịu đựng được, nhưng khi khẩu đại bác lại gầm lên thì gã giật tay ra và với một cú nhảy dựng tóc gáy, gã lao xuống khỏi giàn gỗ. Xuống đến đất, trước tiên gã sờ mình sờ mẫy xem đạn đại bác

có rút đi chút gì trên thân thể gã không, rồi gã chạy thực mạng như một con chó xấu nòi về phía Cổng Cũ.

- Ôi ôi ôi! – Gã kêu la, hai tay đưa lên ôm lấy đầu – Sao khi tôi đến đây chân tôi lại không bị chuột rút đi cho rồi! Ôi ôi ôi! Sao cái con ngựa chết tiệt ấy khi chở tôi đến đây lại không mù đi cho rồi!

Ngày hôm đó Đôbô bắn tan tã tất cả những khẩu pháo trên đồi Ghế Vua.

Bọn tốpsi kêu la và tức tối chạy tán loạn. Hai viên sĩ quan tốpsi bỏ mạng. Tên sĩ quan thứ ba được lính nó bỏ lên vải bạt khiêng đi khỏi chỗ những khẩu pháo.

Trên đồi chẳng còn gì khác ngoài những công sự đổ nhào, vỡ nát, ba xác lạc đà, những khẩu pháo bị bắn gãy gục, những cái hòm và những bánh xe đại bác vỡ tan từng mảnh.

Và dường như chừng đó vẫn chưa đủ, đến nửa đêm Gergey lại tập kích vào bọn giặc và đoạt về được hai mươi chiến mã cùng một con la.

Thế nhưng giặc Thổ có cơ man nào là người, ngựa và đại bác, nên hừng sáng hôm sau nữa, những công sự đan bằng cành cây đổ đất bên trong đã lại mọc trên đồi. Tất nhiên chúng có bố trí lùi ra xa một chút và đắp những ụ đất to che trước pháo. Trong những quãng hở giữa các công sự, mười hai khẩu pháo mới lại ghéch nòng về phía thành: bên cạnh các khẩu pháo là bọn tốpsi mới với những viên sĩ quan mới.

Mặt trời chưa dậy, tòa thành đã rung lên trong những tiếng rền khủng khiếp, cứ nghe thấy những tiếng đồm độp trầm trầm cũng có thể biết được những viên đạn đang phá tường thành.

Đôbô lại cho khai hỏa những đại bác của ông và ông lại lật nhào những công sự và những khẩu pháo của địch, nhưng từ phía sau những công sự đổ nhào, những công sự mới lại nhô lên và những khẩu pháo mới lại xuất hiện.

Bọn tốp si cũng không chạy tán loạn nữa, một đội rebêtti cầm roi da có gai sắt ngồi đằng sau chúng nói:

- Ở đó chỉ có thể bắn và chết mà thôi!

- Cho chúng cứ việc bắn. – Đôbô nói – Còn chúng ta thì phải dè sẻn thuốc súng.

Bây giờ chỉ thỉnh thoảng ông mới dùng ụ pháo nã xuống để quấy rối công việc của chúng.

Hôm đó quân Thổ cũng chưa chiếm được thành phố. Bộ binh Hung giữ những cổng thành. Kỵ binh giữ những cổng thành phố. Quân Thổ còn chưa khai chiến với họ. Chúng cần gì thành phố, chúng cần tòa thành cơ! Ai chiếm được thành, cả thành phố cũng thuộc về họ.

Đã hai ngày nay bọn sĩ quan cao cấp Thổ cưỡi ngựa dạo khắp các đồi cao và các mỏm núi để tìm cách nhắm nhe vào trong thành, nhưng chỉ có chim mới thấy được, còn bọn chúng thì không. Chúng chỉ thấy những tháp chuông mà thôi. Các tường thành và lớp tường con chạch ngoài lát cảnh cây trong đất, trên mái các pháo đài che khuất bên trong.

Thế thì chúng bắn vào đâu?

Chúng bắn các tường thành và lớp tường con chạch.

Kể ra cũng có một vài ngôi nhà đẹp ẩn náu ở bên trong. Ngôi nhà thờ lớn với một nửa còn lại cũng vẫn là một công trình tuyệt kỹ của nghệ thuật kiến trúc. Cái tu viện cổ kính bên cạnh đó cũng xây dựng bằng đá chạm trổ. *(Từ đó đến nay người lính Hung không bao giờ còn được ở trong một doanh trại đẹp như thế nữa!)* Lâu đài soái phủ thì Đôbô đã cho tô điểm thêm lúc ông cưới vợ. Những nghệ sỹ bậc thầy người Ý đã khắc chạm và xây dựng lên, nó có những cửa sổ lồng kính trong khi ở dưới thành phố kia, ngay cả ngôi nhà của đức giá mục cũng chỉ có cửa sổ bằng bong bóng bò mà thôi.

Quân Thổ cứ bắn vô hồi kỳ trận. Pháo của chúng ùng oàng từ tinh mơ đến tối mịt. Đạn pháo làm vỡ tường và phá lỗ chỗ lớp con chạch bằng cành cây đan trên mặt lũy. Khi mặt trời lặn xuống đằng sau dãy núi Bocto, tất cả các khẩu pháo của chúng cùng bắn ra một loạt rồi tiếng đọc kinh Allahu akbar^[56] thành kính của bọn đạo sĩ trong trại quân vang lên khắp nơi.

12

Hai tên pasa lắc đầu. Cả hai đều là những kẻ già đời trong trận mạc, chúng đã để lại đằng sau bao cảnh đổ nát ở những nơi chúng đi qua, và đế quốc của Xunlan ngày càng rộng lớn.

- Phải đánh vào thành phố! Ở đó cũng phải đặt đại bác để công phá tường lũy!

Thế là ngày thứ tư chúng đánh vào thành phố. Việc đó chỉ là một trò trẻ con đối với đạo quân ấy. Một ngàn cái thang và một ngàn tên lính trẻ...

Các chiến sĩ gác cổng của ta đã được lệnh phải rút về ngay khi quân Thổ xuất hiện trên tường thành. Vì thế họ đã rời khỏi cổng thành phố và hàng ngũ chỉnh tề kéo về thành trong nhịp trống hành quân.

Bêi Oroxolan bèn ra lệnh kéo bốn khẩu bức kích pháo lớn đến bên nhà thờ Đức mẹ và chĩa lên các pháo đài, nơi những đại bác của quân Hung đang đứng im hơi lặng tiếng.

Oroxolan đã bắn khá hơn. Đạn của hắn phá thủng những tường thành và lớp con chạch về phía thành phố. Phần lớn số đạn vãi đi một cách phí phạm, nhưng viên nào đã trúng thì đều khoét thủng tường thành.

Hôm đó quân Thổ gỡ thánh giá xuống khỏi tháp chuông các nhà thờ trong thành phố và cắm nửa vầng trăng thay vào đó. Chúng vứt các bệ thánh ra cửa, đốt cháy các bức tranh. Đến trưa bọn giáo sĩ đạo Hồi đã từ trên cửa sổ các tháp chuông gào lên bằng một giọng ê a kéo dài: Allahu akbar! Ashădu anna la ilaha ill Allăh! Ashădu anna Mahammed arrăszulu Allah! Heija alassalah! Allahu akbăr! La ilaha ill Allăh! *(Ala tối cao! Không có chúa trời nào khác ngoài Ala nữa! Môhamét là kẻ thay mặt của Người! Các người hãy đến đây cầu nguyện! Các người hãy đến đây tỏ lòng tôn kính Ala! Ala là tối cao! Ngoài Ala không còn chúa trời nào khác nữa!)*

Khi họ cùng nhau ăn trưa. Đôbô lặng lẽ, nghiêm nghị.

Chưa có tin tức gì cả. Đêm qua người điệp viên đã từ chỗ giám mục Eghe trở về. Đức giám mục trả lời rằng không có lính, nhưng ngài sẽ cầu nguyện cho quân dân trong thành. Khi nghe lời nhắn đó, trên khuôn mặt Đôbô không một thứ thịt nào rung động, chỉ đôi mày nhíu lại gần nhau hơn.

Sự việc của Nogior Lukat cũng làm ông thêm buồn. Anh là một sĩ quan gan góc của ông. Lúc nào anh cũng thích vờn bên cạnh quân Thổ, bất thành lĩnh tập kích vào đạo quân khổng lồ đó rồi biến mất ngay.

Bây giờ anh ta còn làm sao trở về được nữa, một khi thành đã bị vây quanh và lều trại quân Thổ trùng trùng điệp điệp đến tận Phenêmet! Hay có lẽ anh ta đã mất mạng rồi cũng nên...

Giữa bữa ăn, quân sĩ vào báo là một viên đạn đại bác đã bắn chết Nogior Onton.

Gergey nhảy phắt dậy:

- Thừa đại úy, tôi xin phép được tập kích đánh vào bọn Thổ! Tôi lấy làm xấu hổ là chúng ta đã bỏ trống các công thành phố mà không chém chúng một phát nào!

Budohazi, một sĩ quan khỏe mạnh lực lưỡng, cũng lên tiếng:

- Thừa đại úy, hãy cho quân Thổ thấy rằng không chỉ ban đêm chúng ta mới dám đánh ra, mà ngay cả ban ngày nữa.

Petơ cũng ồm ồm nói:

- Dù ta có ít chẳng nữa, một trăm người chúng tôi cũng xin tấn công vào một trăm ngàn chúng nó.

- Thế thì tốt – Đôbô trả lời, đôi mắt vui tươi hằn lên – Nhưng các anh cũng không nên vì vậy mà bỏ dở bữa trưa lại đây.

Rồi ông không nói gì về quân Thổ nữa. Chỉ đến sau bữa ăn ông mới dặn:

- Các anh tập kích vào bọn bộ binh ở bên cạnh nhà thờ ấy. Các anh xéo qua chúng nó theo một đường vòng rồi phải phóng về ngay. Chỉ được đánh bọn ở trên đường đi của các anh. Không được tập hợp, bày trận và chờ đợi hiệu lệnh gì hết, vì như thế các anh sẽ phải bỏ mạng lại dưới đó mắt. Các anh có thể đi một trăm người.

Các sĩ quan vội vàng cầm lấy vũ khí và mặc giáp. Lên ngựa! Tất cả quân sĩ đều muốn đi theo họ nhưng Gergey chỉ chọn lấy những chàng trai lực lưỡng nhất.

Bọn axap, logumrich, plát^[57] đang ăn trưa trên bãi cỏ trước nhà thờ. Hôm nay bữa trưa của chúng chỉ có mỗi món xúp và chúng đã giắt thìa trở lại vào thắt lưng da hoặc thắt lưng vải. Bây giờ chúng ăn bánh mì với hành tía. Một vài tên ăn dưa hấu, vài tên khác ăn dưa chuột hoặc những thứ rau xanh khác sau món xúp. Tất cả những cảnh đó đứng trên thành đều thấy rõ. Chỉ một dòng suối và một bãi chợ ngăn cách chúng với mảnh đất tự do. Bên cạnh dãy lều chợ có cả một bày ionisa đến nghỉ. Chúng đang lúc phởn lăm. Một tên lính khéo tay tung gươm và một quả dưa bỏ lên cao. Trước hết hắn bắt lấy thanh gươm, sau đó lại dùng mũi gươm đón được quả dưa.

Có thể thấy hắn đang đánh cuộc, vì một tên ionisa mang dưa hấu đến cho hắn.

Chúng nó bàn tán một hồi, sau đó tên ionisa tung quả dưa hấu lên, một tên khác tung gươm lên. Một tên ionisa thứ ba từ phía sau giật tay tên làm trò. Quả dưa hấu rơi bịch xuống đất và cả bọn lăn ra cười khoái chí.

Cổng thành vẫn mở và những nông dân trong thành vẫn liên tục chở nước lên hoặc cho ngựa đi uống nước. Nếu bọn Thổ xông vào cổng thì được cái gì cơ chứ? Lại một vài viên đạn vào sườn mà thôi. Bọn Thổ biết rằng cửa thành tuy mở đầy nhưng chẳng khác nào miệng sư tử. Trong đó có

những cái răng nhọn sắc. Bọn ionisa để ý thấy việc cho ngựa xuống suối uống nước bỗng nhiên ngưng lại, việc chở nước cũng chấm dứt.

Sự ngưng lại chỉ mới vài ba phút, làm sao chúng đã có thể nghỉ ngơi được! Ngay cả việc có thêm dòng người xuất hiện trên mặt thành, đặc biệt là cung thủ và pháo thủ, chúng cũng chưa trông thấy nữa là. Nhưng tiếng vó ngựa ròn rập nổi lên đã làm chúng giật mình. Khi chúng ngược mắt nhìn lên, những khẩu đại bác trên mặt thành đã nổ rền, và tất cả mọi thứ đinh sắt, đạn chì, mảnh gang vụn rào rào bắn vào mặt chúng. Từ trong cổng thành, một đoàn dài kỵ binh rầm rập phóng ra.

Như một cơn lốc, họ nhảy vun vút qua suối và tới chùng mà bọn địch sờ được đến gươm thì a ha ô hô! – họ đã đâm chém tới tấp. Tràn qua bọn chúng, họ xông thẳng đến cái quảng trường lớn trống cỏ mà chiều chiều tòa giám mục vẫn ngả bóng dài lên đó.

Những tên kỵ binh Thổ hoảng hốt nhảy phắt dậy nhìn về phía bãi chợ. Một số tên co giò chạy, một số đứng lại và rút gươm ra.

Đoàn kỵ mã đã rầm rập phóng tới. Những con chiến mã bị cựa giầy thúc phi lòng lên như một bầy rồng dữ. Hàng mấy trăm tên Thổ chạy bỏ nháo bỏ nhào chẳng khác gì đàn cừu kinh hoàng trước bầy sói. Các chiến sĩ Hung bám riết sau lưng.

Nhưng viện quân của chúng đã từ các đường phố đổ xô lại: quân kỵ akinji và bọn gonur^[58], bọn lính bắn súng và đám ionisa vác giáo.

Kia, một tên ionisa đội mũ trắng đang chĩa giáo vào Gergey, hắn muốn đâm chàng ngã ngựa. Thanh gươm trong tay Gergey loáng lên hai lượt, sau nhất đầu cây đao gãy làm đôi, sau loáng thứ hai tên Thổ ngã bật ngựa.

- Giêsu! Giêsu! – Người ta hét lên trên các pháo đài.

- Ala! Ala! - Bọn Thổ kêu rống.

Đoàn chiến sĩ Hung ngày càng cho ngựa tản rộng ra tung hoành giữa bọn giặc. Gươm họ vung lên lấp lánh. Tuy vậy một tên ionisa vẫn đâm thủng ức con ngựa của Hôrovát Mihai. Con ngựa ngã nhào. Horovát nhảy xuống và chém một nhát chết tươi tên ionisa, rồi lại một tên nữa. Gươm anh bị gãy trong xác tên giặc đó. Anh đành xử tên thứ ba bằng một quả đấm vào sống mũi rồi chạy bộ theo sau đoàn kỵ binh, qua quảng trường trống trải để về thành.

Những người khác vẫn tiếp tục xông tới trước. Vó đàn ngựa cũng xéo chết vô khối! Buđohazi đang vừa vung cao thanh gươm để chém một nhát kinh hồn thì những tên ionisa bị dồn vào một đầu nhà, nổ súng vào họ. Thanh gươm rơi ra khỏi tay Buđohazi. Anh quay ngựa lại và nằm gục lên cổ ngựa phi về thành.

Thấy thế những người khác cũng quay ngựa về.

Trên phố chính, hàng nghìn tên akinji đến cứu viện đang rầm rập phóng xuống như một cơn lốc lớn. Gergey kịp thời tránh đường bọn chúng và lượn vòng chữ S về phía phố Giáo đoàn. Phố này cũng đầy bọn Thổ nhưng lính bộ nhiều hơn kỵ binh và cảnh đâm đầu chạy trốn của bọn lính bộ khiến bọn kỵ binh bối rối, bởi vì chúng còn phải lo kiểm soát ngay cả bọn lính của chúng nữa. Thêm vào đó bọn geruba ^[59] Ba Tư cũng từ phía trước đổ đến với một số đông đáng sợ. nhưng chúng đã nhào vào đại đội kỵ binh đang say cuồng tả xung hữu đột của chúng ta một cách vô ích! Một đường máu mở ra giữa hàng ngũ chúng và chúng ngã nhào ra hai bên như lượm lúa bị luồng gió dữ cuốn vãi ngổn ngang.

Bây giờ mới thấy bên cạnh đàn ngựa Hung to, khỏe, những con ngựa phương Đông yếu đuối đến mức nào. Khi họ xông vào chúng, mười kỵ mã Hung đè bẹp hàng trăm kỵ mã Thổ. Và khi một chiến sĩ Hung đã nhào vào một tên Thổ nào đó thì tên Thổ đó sẽ không bao giờ có thể làm nên quan lớn ở cái thành Eghe này nữa.

Họ đã rầm rập trở về.

- Tránh cổng ra!

Tiếng hò reo mừng thắng trận của quân dân trên mặt thành hòa lẫn với tiếng reo khải hoàn của những người chiến đấu trở về.

Đôbô lo lắng thấy bọn akinji và bọn rebêti vẫn từ các phố nhỏ ùn ùn xông ra tiếp viện. Ông hô bắn. Trên mặt thành những khẩu súng nổ rền và dây cung bật tanh tách. Tốp đầu của đội quân Thổ khựng lại làm nghẽn cả đường.

Trong lúc đó một tiếng rú man dại chát tai nổi lên trên mặt thành – chát tai như tiếng lửa rống. Tất cả mọi người đều nhìn về phía đó. Thì ra gã xigan đang rống lên ở đó. Gã vừa giận dữ nhảy nhót vừa dứ dứ thanh gươm về phía quân Thổ.

- Bọn Thổ chó đẻ cứ đứng đấy! Mày sẽ chết!

Trong cơn bối rối đó của bọn Thổ, các kỵ sĩ của chúng ta vui vẻ phóng lên thành và rầm rập phi qua cổng trên mình những con chiến mã đầm mồ hôi máu me dính bê bết, mồm xì bọt mép, giữa tiếng hò reo đắc thắng của dân quân trong thành.

Cuộc chiến kéo dài không đầy mười lăm phút, nhưng quảng trường Nhà thờ, bãi chợ và phố Giáo đoàn ngập đầy xác chết, thương binh và những con ngựa què. Bọn giặc Thổ bị quấy rối giận xui bọt mép kéo nhau rút lui, và từ ngoài xa, chúng còn ngoái lại khoa nắm đấm lên.

Ngày hôm ấy Đôbô chưa ra lệnh đóng cánh cổng về phía con suối. Hãy cứ để cho dân thành đi ra đi vào từ sáng tới tối. Hãy để cho bọn Thổ thấy rằng Eghe bình tĩnh chờ đợi cuộc vây hãm.

Cánh cổng mở thông thoáng. Quanh cổng chẳng thấy một người lính gác vũ trang nào. Nhưng thực ra phía trong có một trăm hai mươi xạ thủ sẵn sàng và một người lính canh ngồi bên cửa sổ trên tháp cao, hễ anh ta ra hiệu một cái là cây đại phong cầm sẽ lập tức sập cuống, đó là những cây sắt to

đứng chắn giữa vòm cổng theo hình những cái còi đại phong cầm. Địch vào trong chút nữa, một khẩu đại bác bắn đạn ria cũng chăm chú nhìn ra cái khoảng trống dưới vòm cổng. Còn cái cầu treo thì dù có người đứng đây ở trên cũng vẫn có thể kéo lên được.

Những người lính có ngựa và những người chở nước cứ tha hồ ra vào. Những người lính có ngựa cho ngựa uống nước, những người chở nước chuyển nước vào cái bể đá trong thành. Trong thành cũng có giếng đầy, nhưng một cái giếng không thể đủ nước cho hai nghìn người và ngàn ấy ngựa. Cho nên cứ việc chở nước lên, được bao nhiêu hay bấy nhiêu!

Bọn lính Thổ cũng cho ngựa ra uống ở bờ suối bên kia. Nhưng tên bộ binh Thổ cũng ra đây uống nước suối. Cửa đập đã hạ xuống, nước suối dâng đầy. Ở giữa dòng, nước đến ngang thắt lưng. Quân Thổ cũng để yên cửa đập: chúng còn cần nhiều nước hơn nữa, mà ngày nào cũng cần. Không phải chỉ cần cho vô số súc vật, mà còn cần cho cả ngàn vạn con người. Trong thành phố không có giếng, cả thảy chỉ có hai cái giếng cần vọt bên sườn núi mà thôi.

Người nông dân Eghe đi chở nước đã quen bọn Thổ, vả lại ban sáng họ đã thấy quân trong thành đuổi đánh, dầy xéo lên bọn chúng như thế nào, vì vậy khi ra suối vực thùng mức nước, họ không thể nhịn không nói chỗ sang bên bọn Thổ:

- Sang đây ông bạn, có dám thì sang đây.

Một tên Thổ tuy không hiểu lời nói nhưng cũng trông thấy cử chỉ ra hiệu bằng đầu. Thế là nó cũng ra hiệu: - Mày ra đây cơ!

Một tên Thổ khác cũng mỉm cười, cũng mời mọc. Một lát sau đã có dăm sáu tên Thổ với cũng ngàn ấy người Hung mời mọc lẫn nhau.

Một tên người Cuốđơ hộ pháp, đội tuyban cẩu bản đang rửa cái chân bị thương bên kia bờ. Quần xắn quá gối. Hắn đứng dậy và bước xuống suối, chìa cái mặt to bè bè có bộ ria hoe hoe về phía những người Hung.

- Thì tao đây, chúng mày cần gì nào?

Những người nông dân của chúng ta không nhảy tránh đi. Họ cũng vịn quần đùi vào thắt lưng đứng dưới nước. Một người nhanh như chớp chớp lấy tay tên lính Thổ và giật mạnh sang phía họ.

Khi những tên Thổ khác kịp nhận ra thì bốn nông dân đã xô đẩy, lôi kéo tên Cuôđơ vào giữa những cái xe chở nước. Những người khác chĩa giáo về phía những tên dị giáo đang nhảy xuống nước.

Tên Cuôđơ gào thét, vật vã. Nhưng những cánh tay lực lưỡng giữ chặt lấy nó. Áo đônmam, cúc và dây khuy đứt tuột khỏi người nó. Cái tuyban rơi ra khỏi người nó. Mũi nó học máu. Nó kêu “jetisin” (*cứu với!*) và quăng mình xuống đất. Nhưng sự cứu viện không đến và người ta túm lấy chân nó lôi đi nhanh đến nỗi nó không thể nào đứng dậy được, cứ thế mà trượt qua cổng thành.

Người ta đưa nó đến trước Đôbô.

Tên lính Thổ không còn còn kiêu hãnh như trước nữa. Nó phủi bụi trên người rồi vòng tay lên ngực, cúi mình chào thật thấp.

Đôbô sai dẫn nó vào phòng làm việc và cho gọi Bônemixo vào phiên dịch. Ông ngồi bên cạnh một bộ giáp sắt treo trên cọc. Ông cũng chẳng ra lệnh xích tên Thổ lại nữa.

- Tên mày là gì?

- Bekit! – Tên Thổ đáp và run lên, phần vì câu phần vì sợ.

- Mày ở dưới trướng của ai?

- Của pasa Amét.

- Mày là gì?

- Pát.

- Thế nghĩa là lính bộ?

- Vâng, thưa ngài.

- Mà đã từng dự trận bao vây Temétva?

Tên Thổ chỉ xuống chân, ở gần mắt cá một vết sẹo to bằng bốn đốt tay đỏ lửng.

- Thưa ngài, con đã ở đó.

- Vì sao tòa thành đó của chúng ta bị hạ?

- Ala muốn như vậy.

- Hãy nói với ta cho thật, nếu ta bắt được một lời nói dối, ngươi sẽ đến ngày tận số.

Đôbô nói và giờ khẩu súng ngẩng lên.

Tên Thổ cúi mình xuống. Cặp mắt nó để lộ rằng nó sẽ không nói dối.

Đôbô không nắm được tất cả sự việc về cuộc vây hãm Temétva. Ông chỉ biết Temétva đã được củng cố vững chắc hơn Eghe và đạo quân tấn công chỉ bằng nửa nơi đây, vậy mà chúng vẫn chiếm được thành.

Dự cuộc hỏi cung trong phòng lúc ấy có một vài sĩ quan vừa đổi phiên xong đang nghỉ ngơi : Petơ, Zôntoi Heghétđuy, Bôiky Tomát, võ đồng Kôrixtôp và Onđơ rát, viên đốc lý Eghe. Họ ngồi quanh Đôbô, chỉ có chú võ đồng là đứng sau lưng Đôbô, khuỷu tay tì lên lưng ghế. Tên tù binh chân đất, đầu trọc đứng trước Đôbô cách chừng bốn bước. Đằng sau tên tù binh là hai người lính vác giáo.

- Chúng mày tới thành Temétva vào lúc nào?

- Ngày mùng năm tháng Rejép (*27 tháng sáu*).

- Lúc đó chúng mày có mấy bích kích pháo?

- Pasa đại nhân mang theo mười hai khẩu Zobuzan^[60].

Boiki quát :

- Nói láo!

- Nó không nói láo đâu ! – Đôbô đáp – Bởi vì Ali cùng mấy khẩu kia đi đánh miền Thượng địa.

Rồi ông hỏi tiếp tên dị giáo :

- Pasa Ali hợp quân cùng chúng mày với mấy khẩu Zobuzan ?

- Bốn khẩu. – Tên Thổ đáp.

- Điệp viên của ta cũng nói mười sáu khẩu bích kích pháo cả thấy.

Ông lại quay sang tên Thổ :

- Mày hãy nói cho ta biết chúng mày đã tấn công thành ấy theo trình tự như thế nào. Ta không giấu mày, ta hỏi là vì việc bảo vệ của chúng ta. Nếu mày muốn đánh lạc hướng ta, dù chỉ bằng một lời, mày sẽ sa vào tay thần chết. Nếu mày nói sự thật, sau cuộc vây hãm ta sẽ tha cho mày được yên lành mà về.

Điều đó được nói lên bằng một giọng chắc nịch đến nỗi có thể đem từng lời đúc vào sắt thép.

- Thừa tướng quân đại nhân ! – Tên Thổ nói với giọng hồ hởi hẳn lên vì sự biết ơn – Sự cứu rỗi linh hồn con xin hãy thể hiện ra đầu lưỡi.

Rồi nó nói, lúc đó đã bạo dạn hơn và trôi chảy hơn.

- Ở đó cũng y như ở đây, Pasa đại nhân chọn lấy những đoạn tường và những phần yếu nhất của tòa thành rồi cho bắn phá mãi đến khi có thể dùng thang được.

- Ở đó phần nào đã là phần yếu nhất ?

- Thừa ngài, đó là tháp nước. Chúng con chỉ với những trận chiến đấu ác liệt mới chiếm được thành. Người rụng như cỏ dưới lưỡi hái. Ở đó một mũi tên đã cắm vào chân con. Sau khi tháp nước bị chiếm, lính Đức và lính Tây Ban Nha nhấn ra rằng chúng thuận đầu hàng nếu người ta để cho chúng yên lành kéo đi. Pasa bèn lấy danh dự ra hứa sẽ không khùng bố chúng.

Trong khi tên Cuốcđơ nói, ngoài kia đại bác gầm thét không ngừng, và khi nó vừa nói đến đó, kèm theo một tiếng nổ và tiếng răng rắc rất dữ dội, trần nhà của tướng phủ bị xuyên thủng. Một viên đạn đại bác to bằng đầu người cùng với vôi vữa trên trần rơi xuống khoảng giữa Đôbô và tên Thổ. Viên đạn còn quay tít.

Tên Thổ sợ hãi lùi lại. Nhưng Đôbô chỉ liếc nhìn viên đạn đang bốc mùi thuốc súng hôi nồng và dường như không có việc gì xảy ra cả, ông điềm tĩnh ra hiệu :

- Nói tiếp đi !

- Dân trong thành – tên Thổ nói tiếp, - dân trong thành...

Hơi thở của nó đứt quãng đến nỗi nó không thể tiếp tục được nữa.

Võ đồng Korixtóp rút trong túi ra một cái khăn tay có viền thêu và phủi bụi vôi trên mặt, trên mũi, trên áo quần của chủ tướng. Trong lúc đó tên Thổ đã kịp lấy lại hơi.

- Nói tiếp đi ! – Đôbô bảo.

- Dân chúng muốn đem tất cả của nả đi. Và đó là chính là điều sai lầm. Lôsonxi yêu cầu một ngày để chuẩn bị. Quân lính chúng con thấy rằng người ta đang tước chiến lợi phẩm của mình và sáng hôm sau, khi bọn rợ Hung bắt đầu kéo ra, chúng con nhìn đầy căm tức. Chúng ta đã chiến đấu ở đây hai mươi lăm ngày để giờ đây người ta đem tất cả đi ư ? – Chúng con bảo nhau thế và bắt đầu thò tay vào cướp giật các xe tải. Dân cơ đốc không chống cự lại, vì vậy việc cướp giật mỗi lúc một tham tàn hơn. Đặc biệt lính

chúng con cướp giết trẻ con và phụ nữ trẻ. Thưa ngài, ở Xtămbun người ta cũng chẳng bán những cô gái đẹp hơn những cô ở đó.

- Thế nhưng viên Pasa không đặt quân bảo vệ họ ư ?

- Ông ta có đặt, nhưng vô ích. Khi hàng lính cơ đốc tiếp theo ra, bọn chúng con giết lấy một tên : một võ đồng khôi ngô của Lôsônxi. Tên võ đồng kêu lên.

Lôsônxi nổi xung và tất cả bọn lính Hung đều dấy loạn. Chúng tuốt gươm ra và xông vào chúng con. May cho chúng con là dùng bọn lính thiết giáp rebétji đứng ở chỗ ấy chứ không thì họ đã mở được đường máu ra khỏi trùng vây rồi.

Đôbô nhún vai :

- Bọn rebétji ấy ư ? Mày tưởng rằng hễ kẻ nào khoác một tí sắt lên người là lập tức trở thành vô địch ngay sao? Không phải giáp sắt đã làm được chuyện đó đâu, mà chỉ vì họ ít người quá.

Một viên đạn khác lại rơi vào phòng. Nó xuyên qua những lá cờ đã phai màu vẫn trang trí bức tường và làm thủng cả trần nhà.

Tất cả những người ngồi đó đều đứng dậy. Heghétđuy đi ra ngoài. Những người khác thấy Đôbô vẫn ngồi bèn nán lại.

- Pasa Amét dựng trướng ở đâu ? – Ông hỏi tên Thổ.

- Bên cạnh suối Nước nóng, trong vườn Bách thú.

- Ta đã biết mà. – Đôbô vừa đáp vừa nhìn các sĩ quan của mình.

Rồi ông lại quay sang tên Thổ:

- Mày thử nói xem, sức mạnh lớn nhất của đạo quân này là gì ?

Ông nhìn xoáy vào mắt nó.

Bọn ionisa, bọn pháo binh, đám quân muôn vạn. Pasa Alia đại nhân là một tướng lĩnh thông thuộc binh thư. Một tay ông ban phần thưởng hậu, còn trong tay kia là cây roi có gai thép, khi ông ta ra lệnh mà đứa nào không tiến lên thì bọn ioxaun ^[61] sẽ dùng roi có gai quất họ.

- Và cái gì là chỗ yếu của nó ?

Tên Cuốcdơ suy nghĩ và nhún vai.

Mắt Đôbô như đôi kiếm nhọn chĩa thẳng vào nó.

- Thật con không thể nào trả lời khác hơn, cho dù con có trải tâm can con ra trước chân ngài như thể một trang sách mở cũng thế thôi. Thừa đại nhân, con chỉ có thể nói rằng khi đạo quân này chia làm hai nó cũng rất mạnh. Bởi vì đạo quân này đã triệt hạ chừng ba chục thành trì kiên cố và chưa ở đâu người ta thắng được nó cả, vậy thì con biết nói cái gì là điểm yếu thừa ngài?

Đôbô ra hiệu cho hai người lính đứng sau tên tù binh :

- Các người hãy trói nó lại và điệu nó vào ngục tối.

Rồi ông cũng đứng lên.

Viên đạn thứ ba bay vào chỗ ông ngồi. Nó phá vỡ cái ghế bành trạm trổ rất đẹp thành từng mảnh vụn và tiếp tục xoay xoay bên cạnh cột nhà.

Đôbô chẳng hề quay lại. Ông cầm lấy cái mũ sắt thường ngày từ tay Kôrixtôp, chụp lên đầu.

Ông đi lên nóc pháo đài ngục thất đứng xem khẩu súng nào bắn phá soái phủ.

Chẳng lâu lắc gì ông đã trông thấy. Ông hướng vào nó ba khẩu pháo của ông và cho bắn cùng một lúc.

Những công sự đồ nhào. Bọn tốp si bồi rồi chạy nháo nhác. Khẩu súng câm họng. Đôbô đã không vung phí thuốc súng của ông.

- Phát súng oanh liệt quá ! – Gergey phấn khởi reo lên.

Khi họ đi xuống thang gác pháo đài, chàng mỉm cười với Đôbô và kéo ông vào trong góc cầu thang:

- Thừa đại úy, quả là ngài đã bắt tên Thổ hứa, nhưng ngài lại quên không bắt người phiên dịch hứa.

Chả lẽ anh đã bẻ queo khẩu cung của nó ?

- Hẳn đi ấy chứ. Khi đại úy hỏi cái gì là sức mạnh nhất của quân Thổ, tôi đã bỏ sót một điều. Tên Thổ nói là Ali với bốn khẩu bích kích pháo của mình có thể phá hoại nhiều hơn Amét với mười hai khẩu. Vậy có thể đoán trước là Ali sẽ bắn phá thành trì cho đến khi nào tất cả tường lũy đều đổ sụp.

- Mời hẳn cứ việc. – Đôbô điềm tĩnh đáp lại.

- Đây, tôi chỉ giấu điều đó thôi. – Gergey kết thúc – Nếu đại úy thấy nên thì cứ báo cho các sĩ quan khác nữa.

- Anh làm như vậy là tốt đấy. – Đôbô vừa đáp vừa chìa tay ra – Chúng ta không được phép để những nỗi lo âu đè nặng lên dân thành. Nhưng ngay bây giờ ta cũng nói với anh điều mà tên bộ binh người Cuốcđơ không biết; cái gì là điểm yếu của đạo quân ấy.

Ông đứng tựa lưng vào tường pháo đài và khoanh tay lại.

- Mười sáu khẩu zobuzan, - ông tiếp – có lẽ ngày mai cũng sẽ cùng nhát tề làm việc. Rồi chúng nó sẽ đồng thời bắn cả một trăm – hai trăm khẩu pháo khác nữa. Chúng nó sẽ phá vỡ những cánh cổng trên tường thành và làm sập những tháp canh. Nhưng việc đó đòi hỏi thời gian hàng mấy tuần lễ. Trong thời gian đó cần phải cung ứng cho đạo quân trùng điệp này ăn. Anh tưởng là chúng nó có thể chờ theo ngân ấy lương thảo để thừa đủ cho

đạo quân này hay sao ? Anh tưởng lúc nào chúng nó cũng có thể kiểm ra cái chỗ còn thiếu hay sao? Và nếu sương tháng mười đuổi kịp chúng nó ở đây, anh nghĩ rằng cái dân lớn lên ở xứ nóng này, với da dày lép kẹp và bộ da tê buốt, sẽ chịu trèo lên các tường thành này hay sao?

Một viên đại bác rơi xuống bên cạnh họ, khoét đất thành một cái hố.

Đôbô ngừng nhìn lên các pháo thủ và tiếp:

- Dân chúng cũng gan góc chừng nào họ còn thấy chúng ta gan góc. Cái chính là ta phải cố thủ thành trì cho đến lúc quân giặc cạn lương, cho đến lúc thời tiết trở rét, cho đến lúc quân đội triều đình đến kịp.

- Nhưng nếu chúng nó sẽ có đủ cái ăn ? Nếu sương giá sẽ không sa vào tháng mười ? Nếu quân đội triều đình dừng lại dưới Gioro ^[62]?

- Giả sử Gergey nêu lên những câu hỏi ấy với một trọng âm mà qua đó người ta có thể nghĩ ngay đến một câu hỏi thứ tư nữa thì có lẽ Đôbô đã lập tức cho cùm ngay chàng lại. Nhưng Gergey hỏi với một nét mặt cởi mở, gần như là mỉm cười. Có lẽ chàng cũng không cốt cho Đôbô phải trả lời, mà chỉ vì họ đang nói chuyện một cách tin cẩn, và vì để đáp lại lời Đôbô, chàng cũng không thể trả lời khác được.

Đôbô nhún vai :

- Giám mục Eghe đã chẳng nhấn là ông ta cầu nguyện cho chúng ta đấy ư?

Chiều tà hôm đó một phụ nữ quán mình trong áo choàng đen vội vã đi qua bãi chợ. Không có ai theo mụ ngoài một đứa bé da đen ánh chừng mười lăm tuổi, với một con chó becje lang rất to.

Đến bên suối, con chó nhảy xuống nước còn người đàn bà cứ đi đi lại lại trên bờ, vừa đi vừa bẻ ngón tay. Chốc chốc mụ lại nhìn về phía cổng

thành. Sầm tối người ta thường kéo cổng lên^[63] và khóa bằng chín cái khóa. Có lẽ người đàn bà đang chờ đến lúc ấy. Và khi người ta kéo cổng lên, mụ lộ qua suối mà không hề vén quần áo lên.

Đến trước cổng, mụ kêu lên gần như bật khóc :

- Con trai tôi ! enim fiam !

Người ta báo với Đôbô rằng có mẹ thằng bé Thổ ở ngoài cổng.

- Cho mụ ta vào, nếu quả mụ ta muốn vào. – Đôbô đáp.

Trên mặt cầu treo đồng thời cũng là cánh cổng ấy có một cửa sắt hẹp. Người ta mở cửa đó cho người đàn bà. Nhưng mụ ta hoảng hốt lùi lại. Con chó sủa văng lên.

- Con trai tôi !

Mụ đàn bà lại kêu lên và nhấc nhấc một cái gì như cái ví. Mụ dốc cho những đồng tiền vàng rơi rủng rẻng vào bàn tay kia.

Cánh cổng lại đóng kín.

Mụ đàn bà lại đến gần, vừa bẻ ngón tay vừa đi đi lại lại trước cổng. Mụ kéo choàng mạng lên và lấy khăn tay trắng lau nước mắt chảy dòng dòng. Mụ không ngừng kêu khóc :

- Xelim ! Con trai tôi!

Cuối cùng rồi mụ cũng đâm vào cánh cửa sắt.

Cánh cửa lại mở ra, nhưng mụ lại lùi bước.

Lúc đó Gergey xuất hiện trên pháo đài trên cổng, chàng cầm tay một thằng bé kéo lên.

- Xelim! – Mụ đàn bà Thổ rú lên, hai tay chìa về đứa bé.

- Mẹ ơi! – Thằng bé cũng kêu lên và giơ cánh tay còn tự do về phía mẹ nó. Con chó vừa nhảy vừa kêu ăng ăng, thỉnh thoảng lại sủa văng lên một tiếng.

Gergey không thể nói vọng ra ngoài thành nhưng thằng bé có thể nói được. Nó gọi xuống cho mẹ nó biết như sau :

- Mẹ ơi, sau cuộc vây hãm mẹ có thể đổi lấy con ra bằng tù binh cơ đốc.

Mụ đàn bà quỳ xuống và, như thể muốn ôm choàng lấy con qua không trung, mụ dang hai cánh tay ra. Khi đứa bé đã biến mất, mụ ném theo rất nhiều cái hôn.

Tối đó bóng đêm đen đặc trùm lên thành, lên thành phố, lên những quả núi, trùm kín trời, trùm kín cả thế gian.

Đôbô đi nằm muộn, nhưng đến nửa đêm lại dạo qua khắp các pháo đài. Ông mặc áo choàng dạ, đội mũ nhung đen, tay cầm bản danh sách các toán lính gác.

Người thượng úy trực đêm vào giờ đó là Zôntoi. Anh ta cũng khoác áo choàng lên người vì đêm khá lạnh. Khi anh trông thấy Đôbô trên pháo đài Sandrô, anh lặng lẽ giơ gươm lên chào.

- Anh có gì nói không ? – Đôbô hỏi.

- Tôi vừa đi xem xét xung quanh. – Zôntoi đáp – Tất cả mọi người đều ở vị trí của mình.

- Đám thợ nề ?

- Họ đang làm việc.

- Hãy đi theo ta. Ta tin ở anh, nhưng cần để cho lính gác thấy rằng ta cũng chú ý.

Ông trao bản danh sách cho Zôntoi và họ lần lượt đi qua các pháo đài. Chỗ nào Zôntoi cũng điểm danh. Bóng tối phủ kín những khẩu pháo trên tất

cả mọi pháo đài. Những người lính đứng canh súng trông như những cái bóng đen. Trước những vòm cửa pháo đài và tường thành, lửa bập bùng ở các trạm gác. Những người lính chờ đợi đôi gác sườn ở đó.

Trong thành yên lặng, chỉ đôi khi mới nghe vọng lại tiếng lách cách khe khẽ của đám thợ nề, họ đang trát vữa.

Đôbô đứng ra bên mép pháo đài. Cứ năm phút một, ánh đèn lại hắt ra từ những lỗ châu mai. Cây đèn treo đầu ngọn dáo vỗ cánh sáng đến vài chục sải lên tường và qua cả hào ngoài. Sau đó người ta rút giáo về và đôi cánh sáng lại từ một pháo đài khác phóng vào đêm tối.

Đôbô dừng lại ở cổng phía tây. Người lính gác chào, Đôbô cầm lấy cây giáo của anh ta và sai anh ta đi gọi người giữ cổng.

Người lính gác chạy lộp cộp trên cầu thang. Từ trên đó vọng xuống tiếng anh ta đánh thức người giữ cổng :

- Bác Mihai !
- Ấy.
- Hãy theo tôi ngay tấp lự !
- Làm gì thế ?
- Ngài đại úy ở đây đây.

Một tiếng động (bây giờ anh kia nhảy ra khỏi giường). Hai tiếng cộp cộp (Anh kia kéo ủng lên). Một tiếng lách cách (Anh ta đã vớ lấy gươm). Tiếng rầm rập (Anh ta chạy xuống cầu thang gỗ).

Và con người có bộ ria mép đồ sộ, quần mình trong chiếc áo choàng lông cừu đứng nghiêm trước mặt Đôbô. Một bên ria mép của gã vênh lên, bên kia quặp xuống.

Đôbô trả lại giáo cho người lính gác và bảo:

- Trước hết, nếu đã là một chiến sĩ, người đừng gọi thập trưởng là bác Mihai, cũng đừng bảo : hãy theo tôi ngay tấp lự ; mà phải nói là : Thừa thập trưởng, ngài đại úy gọi. Như thế mới đúng. Nhưng thôi, trong lúc bị vây hãm thì thế nào cũng được. Việc đáng buồn hơn là lời người nói thế mà đúng. Kẻ nào mặc áo lót quần đùi đi ngủ, kẻ đó không phải là ông thập trưởng, mà chỉ là bác Mihai. Ước gì có một viên đạn bảy mươi bảy bẻ rơi xuống giữa giấc mơ của một viên thập trưởng giữ công như thế! Vậy ra người ta có thể cởi quần áo mà ngủ trong một cái thành bị vây cơ đấy?!

Nghe câu hỏi đó, bên ria mép chỉ thiên của Mihai cũng quặp nốt xuống, nhưng chẳng ai trả lời cả. Đôbô lại tiếp :

- Từ hôm nay trở đi, đêm nào nhà người cũng phải ngủ dưới vòm cổng này, hiểu chưa ?

- Con hiểu rồi ạ.

- Điều thứ hai mà ta muốn nói là chúng ta không hạ cửa xuống vào mỗi buổi sáng nữa, ngược lại chúng ta hạ cây đại phong cầm xuống, trừ một cọc, hễ khi nào cuộc tấn công bắt đầu, nhà người sẽ hạ nốt xuống mà không cần chờ lệnh nữa.

- Con hiểu rồi ạ.

Không đầy năm phút sau, từng cái từng cái một, những cọc sắt nhọn, to bằng bắp tay lao phập xuống nửa trong vòm cổng, như những cây còi đại phong cầm chặn kín lấy vòm cổng. Chỉ còn một cọc vẫn treo lơ lửng, vừa đủ chỗ cho một người có thể đi ra đi vào được.

Đôbô bước từng bước lên pháo đài Nhà thờ. Ở đó ông cũng kiểm tra các khẩu pháo, xem xét những pháo thủ ngủ và những pháo thủ thức canh. Sau đó ông khoanh tay lại đứng nhìn vào bóng đêm xa xăm.

Bầu trời tối đen, nhưng mặt đất, trong khoảng tầm mắt còn thấy được, lung linh bởi hàng nghìn ngôi sao đỏ. Đó là lửa trại quân của bọn Thổ.

Ông cứ đứng như thế mà nhìn mãi.

Và lúc đó, giữa đêm khuya yên ắng, từ một chỗ gần thành về phía đông, một tiếng loa lạnh lói bỗng vẳng lên từ đáy sâu bóng tối.

- Bônemixo Gergey! Trung úy của triều đình! Người có nghe chăng ?

Yên lặng, một sự yên lặng kéo dài.

Rồi tiếng loa lại vẳng lên :

- Nơi người có một cái nhân Thổ. Chỗ ta có một đứa bé Hung. Cái nhân ấy là của ta. Đứa bé này là của người.

Yên lặng.

Tiếng loa lại nổi lên :

- Nếu người muốn lấy lại con trai người, hãy đến chỗ cổng phía bãi chợ. Hãy trả lại cho ta cái nhân, ta sẽ trả lại con trai người. Hãy đáp lại lời ta, Bônemixo Gergey !

Đôbô nhận thấy tất cả những người lính gác đều quay mặt về phía tiếng kêu, mặc dù đêm tối đen không thể thấy gì hết.

- Đừng ai cả gan đáp lại đấy ! – Ông hàm hàm nói và vỗ vào gươm làm nó kêu lách cách.

Chẳng một ai đáp lại.

Tên gọi loa lại tiếp :

- Nếu người không tin lời ta, rồi đây người sẽ tin, khi ta ném thủ cấp con trai người vào trong đó.

Đôbô liếc nhìn sang hai bên rồi lại lách cách gươm lách cách :

- Các người đừng có mà cả gan nói với ngài Bônemixo đấy nhé ! Kẻ nào dám đưa chuyện này ra nói hoặc với ngài thượng úy, hoặc với bất kỳ

người nào khác, thề có Chúa Trời chứng giám, ta sẽ sai nọc ra đánh hai mươi lăm trượng.

- Xin cảm ơn đại úy. – Một giọng khản đặc từ phía sau Đôbô đáp lại.

Đó là Bônemixo, chàng quần một dây ngòi đen vào mũi tên và vừa tẩm vào nhựa hắc ín vừa nói tiếp :

- Đêm nào chúng nó cũng loa vào một điều ngu xuẩn như vậy. Đêm qua chúng nó gọi Mectsei và bảo vợ anh gửi lời chào kính trọng : vợ anh đang tiêu khiển trong doanh trường của bãi Oroxolan.

Chàng nhúng mũi tên vào một bình dầu và tiếp :

- Vợ con tôi đều ở Sôporôn. Họ không hề đi khỏi nơi đó, mùa đông cũng như mùa hè.

Tên gọi loa lại lên tiếng :

- Người có nghe chẳng, Bônemixo ! Con trai người đang ở với ta đây. Một giờ nữa người đến chỗ cổng thì sẽ thấy.

Gergey đặt mũi tên lên dây cung. Chàng châm vào lửa rồi giật lên, bắn về phía tên gọi loa.

Mũi tên lửa bay qua đêm tối như một ngôi sao chổi và trong một khoảnh khắc soi tỏ ngọn đồi nơi mặt trời thường vẫn quen nhô lên.

Trên đồi có hai tên Thổ mặc áo caphotan đang đứng. Một tên cầm ống loa trong tay, tên kia có một mặt che bằng khăn trắng. Chẳng có đứa trẻ nào đứng bên chúng cả.

Đêm ấy còn xảy ra một việc khác nữa.

Vosanhi xin vào cổng và vội vàng đi thẳng đến chỗ Đôbô. Đôbô vẫn đang đứng trên pháo đài Nhà thờ, giơ tay sưởi lửa.

- Thưa ngài, - người điệp viên nói – con về đây để báo tin ngài biết, tất cả các khẩu zobuzan đã đặt xong. Từ phía sân Hêxei chúng cũng sẽ nổ súng. Ngoài ra toàn bộ tu pháo và pháo bắn đạn rìa cũng sẽ lên tiếng. Về phía thành phố, các khẩu zobuzan sẽ công phá tường thành từ hai địa điểm, về phía các quả đồi thì từ ba địa điểm, còn các loại pháo khác sẽ tuôn đạn ra từ năm chục địa điểm ở khắp tứ phía. Trong buổi cầu kinh trưa, bọn kumbarari sẽ xông ra và dùng thương, dùng nỏ bắn đá vãi hỏa pháo vào thành. Ôi ôi ôi ! – Anh ta thêm, gần phát khóc.

- Như vậy nghĩa là chúng nó sẽ bắn phá pháo đài Ngục thất, thành ngoài và cổng Cũ, - Đôbô điềm tĩnh nói – Còn gì nữa ?

- Chúng nó sẽ bắn phá tất cả, thưa đại úy !

- Người có gì nói nữa không ?

- Thưa ngài không ạ, chỉ có điều là giá như... nếu chúng ta đã ít ỏi như vậy... có lẽ tốt hơn... và một tai họa nhường này...

Anh ta không nói được hết vì Zôntoi đã giáng vào mặt anh ta một cái tát đến nỗi vọt cả máu mũi lên tường.

Đôbô giờ tay ra giữa hai người cản lại.

- Đừng đánh !

Và thấy Vosanhi đưa tay lên quệt mũi rồi nhìn Zôntoi với bộ mặt thiểu não. Đôbô nói với giọng xoa dịu :

- Người không biết ư, hễ kẻ nào dám nói đến việc dâng thành ra hàng là sẽ bị tội chết ?

- Con là điệp viên. – Vosanhi lúng túng – Sở dĩ người ta trả lương cho con là để con có gì thì nói cho bằng hết.

- Thôi đủ rồi. – Đôbô bảo – Ngay đêm nay người cũng sẽ phải tuyên thệ. Sau đó ta sẽ nghĩ cách để người có thể dùng vàng mà quệt mũi. Hãy

theo ta.

Họ đi qua bên cạnh giếng nước, nơi Gergey đang cùng gã xigan và bốn nông dân nhồi những quả thủ pháo. Năm người sản xuất thủ pháo suốt đêm ngày ở đó. Gergey đã dạy cho họ cách làm và sợ dĩ họ phải làm việc cả ban đêm là để nhớ có bị tấn công bất ngờ cũng khỏi phải cuống quýt.

Đôbô gọi Gergey lại. Cả ba cùng đi vào soái phủ. Vào đến nơi Đôbô rút ngắn kéo ra và quay sang bảo Gergey :

- Anh viết thư báo cho Xonkoi biết rằng cho đến nay nhà vua và đức giám mục chưa gửi một sự cứu viện nào đến đây cả, và bảo ông ta hãy thúc giục các trấn và các thành phố đến cứu viện.

Trong khi Gergey viết thư, Đôbô làm lễ tuyên thệ cho Vosanhi ở phòng bên cạnh.

- Thừa ngài – Vosanhi nói sau khi tuyên thệ - con biết mình phục vụ ai. Nếu thành này giữ được, con sẽ không bao giờ phải mặc đồ cải trang Thổ Nhĩ Kỳ nữa.

- Người nói đúng đấy. – Đôbô đáp – Nhưng giả sử người không chờ đợi một sự ân thưởng nào thì cũng cứ phải phục vụ như thế vì Tổ quốc.

Trên bàn có một bình rượu vang, ông đẩy đến trước mặt người điệp viên :

- Uống đi, Imre ^[64].

Người điệp viên đang khát. Anh ta dốc bình lên tu.

Khi anh ta chùi ria mép, cặp mắt anh ta lộ vẻ muốn tỏ lời cảm ơn, nhưng Đôbô đã chặn trước:

- Người không cản trở lại chỗ quân Thổ. Hãy đem bức thư này đến Xorovotko ngay đêm nay, rồi chờ ở đó cho đến khi nào Vosor Mikolôt từ chỗ nhà vua và đức giám mục trở về. Nếu có thể, người hãy đem cả anh ta

vào. Nếu không được thì chỉ mình người về thôi. Trong trại quân Thổ có thường dùng khẩu lệnh không ?

- Thưa ngài, không đâu ạ. Nếu ai mặc quần áo Thổ, lại biết một vài tiếng Thổ nữa thì có thể tha hồ đi lại giữa bọn chúng như thể cùng một bọn. Nhưng giá mà ngài thượng úy đừng có tát con một cái như thế!...

Ở phòng bên vang lên tiếng cựa giày của Gergey. Đôbô bèn đứng dậy để sang nghe bức thư.

Ngày hôm sau, 16 tháng chín, tiếng gầm thét của những khẩu đại bác đã gọi mặt trời nhô lên đằng sau những dãy núi.

Mặt đất run rẩy. Từ các bãi pháo, khói bay lên như những đám mây màu nâu hòa lẫn vào mây trời và ngay trong giờ đầu tiên đã che kín cả mặt trời, cả biển xanh lồng lộng của bầu trời.

Các pháo đài và tường thành rên rỉ, rạn nứt. Đạn to, đạn bé đua nhau vãi vào thành trong. Tên lửa và hỏa pháo rơi như mưa. Đạn đại bác lao xuống và quay lông lốc khắp nơi. Từ nay trở đi, tính mạng của người và vật không còn được an toàn nữa.

Nhưng những người trong thành cũng đã sẵn sàng chờ đón mỗi nguy đó. Đôbô đã cho thổi kèn đánh thức quân lính dậy từ khi trời còn tối. Một bộ phận đi đắp cao thành con chạch về những hướng mà người ta đã biết chắc rằng hôm sau đạn sẽ từ nhà chánh xứ Hêxei theo đó bay vào. Một bộ phận khác được lệnh mang tất cả số da còn lại trên trần nhà kho ra ngâm vào các bồn nước. Những người khác nữa vác xà gỗ, thùng gỗ và những bao tải chất đầy đất ra thành ngoài, đến pháo đài Ngục thất và đến các cổng thành, để hễ nơi nào bị phá vỡ, tất cả vật liệu hàn khẩu sẽ sẵn có ngay.

Tất cả xô và nồi có trong thành, hễ còn rỗng, là phải đổ đầy nước vào. Người ta khuân tất cả mọi thứ không cần thiết ra khỏi các phòng ở tầng một, tầng hầm và đặt giường vào đó. Củ cải, bí đỏ, bắp cải muối – tất cả những thứ mà đạn không thể sát hại được – đều được chuyển lên các tầng trên để dành chỗ cho những người làm việc hoặc nghỉ ngơi.

Người ta còn đào sâu cả chuồng súc vật. Ngựa và bò chuyển xuống sâu hơn nửa sải tay.

Người ta đập đất vào các sườn nhà phía bắc và phía đông. Những nơi đạn đã rơi xuống bãi chợ người ta đào hào và đập đất ra phía trước. Đạn bay đến đều cắm phập vào ụ đất.

Trong thành đã không còn gì có thể cháy được, ngoài mái chuồng gia súc, với lại một vài đồng cỏ khô, một đụn lúa nhỏ, một đồng rạ rải chuồng ở trước chuồng gia súc.

Đôbô ra lệnh dỡ cả mái chuồng xuống, lấy da bò ướt phủ kín mấy đồng cỏ, đụn lúa và xúc đất phủ phía ngoài đồng rạ.

Để chữa cháy cho những gì còn có thể bén lửa như trần nhà và các giàn gỗ đi lên mặt lũy, ông sai phân phát những tấm da đã tẩm nước đi các nơi.

Tiếng gầm của những khẩu đại bác đã bắt gặp tòa thành trong công việc đó. Viên đạn đầu tiên nặng nửa tạ rơi trúng nhà bếp, làm vỡ một lô xoong chảo.

Các bà phụ nữ đang lúc nhóm lửa và chuẩn bị nhồi bột, lấy mỡ, lấy thịt nướng để nấu cho các chiến sĩ. Viên đạn khổng lồ rơi vào bếp làm họ phát hoảng, đập lên đầu lên cổ nhau mà chạy nhào ra khỏi nhà bếp, người nào không kịp ra cửa chính thì trèo qua cửa sổ.

Viên đạn vẫn nằm lẫn ở đó mà tiếp tục quay giữa đồng xoong chảo, đĩa gỗ và nồi đất vỡ.

Mectsei đứng ở chỗ chuồng gia súc trông thấy viên đạn bắn vỡ mái nhà bếp liền chạy lại.

- Cái gì thế ? – Chàng vừa quát lên hỏi họ vừa dang rộng hai tay để chặn họ lại.

- Đạn bắn vào.

- Quay lại! Quay lại! Các bà hãy đi theo tôi!

Anh vội bước vào nhà bếp, cầm lấy hai tai của một chậu nước, bung nó lên tưới vào viên đạn.

- Nào, - anh nói và lấy chân đạp viên đạn vào góc nhà – các bà tiếp tục nấu nướng đi. Viên đạn bắn vào từ phía trái, vậy các bà hãy làm việc ở nửa bên trái nhà bếp. Tất cả xoong chảo để bên kia phải đem sang bên này và đừng ai đi lại ở nửa bên ấy. Ở nửa bên trái này không còn nguy hiểm gì nữa.

- Ôi ! – Một bà tái mặt rên rỉ - Đêm qua con gà mái nhà tôi nó lại gáy cơ chứ. Ngày tận thế đã đến đây rồi.

- Nó là con gà trống đấy – Mectsei bảo.

- Nhưng rõ ràng là gà mái, ngài đại úy ạ.

- Nào, nếu đúng là gà mái thì các bà hãy đem nấu bữa trưa cho tôi, như vậy nó sẽ không gáy nữa !

Đám phụ nữ còn làm dấu thánh một vài phút, nhưng sau đó, khi viên đạn thứ hai phá thủng mái nhà rơi xuống, tự họ mức nước giới cho nguội đi và lăn đến bên cạnh viên kia.

Cơn bão đạn đã làm cho cả thành phố bối rối. Cho đến sáng hôm đó, đại bác chỉ nổ ở một chỗ, và nếu đôi khi đạn có rơi vào, họ đã biết cần phải tránh những bức tường dọi nắng ban mai và những bức tường ánh nắng không bao giờ dọi đến. Nhưng giờ đây, khi đạn đã rú rít và rơi chan chát vào tất cả mọi phía, to nhỏ đủ các cỡ từ quả dưa hấu đến quả hồ đào; họ không còn biết nơi nào là an toàn nữa.

Bây giờ thì mọi người tranh nhau lấy tất cả mũ sắt, tất cả giáp sắt, dù xấu xí đến đâu. Cho đến nay chỉ có gã xigan mang giáp trụ, mặc dù vẫn đi chân đất, nhưng bây giờ, khi đạn rơi chan chát, phầm phập, lộp bộp vào khắp nơi, khi đám thợ cạo, ngay trong giờ đầu tiên đã phải rắc phèn và khâu cho mười người bị thương, ai nấy đều vội vã đến các kho binh khí để khoác lên mình một bộ giáp sắt càng dày càng tốt.

Hai vị đại úy cùng các thượng úy trong mười lăm phút đầu tiên đã đi đến khắp mọi chỗ trong thành.

- Các người đừng sợ ! – Giọng Đôbô vang lên như sấm.

và tiếng các thượng úy gọi vang khắp nơi như tiếng vọng :

- Đừng sợ ! Hướng đạn rơi không đôi. Nơi nào đạn đã rơi thì đừng đi qua !

Họ nói thế nhưng bản thân họ vẫn đi khắp mọi nơi.

Quả nhiên không đầy một giờ sau, chính những viên đạn đã chỉ cho mọi người thấy những ngôi nhà, bức tường nào là nguy hiểm. Đạn làm rụng tất cả lớp vữa trát tường, chỗ nào nhà xây bằng sa thạch thì đạn găm vào đó nhiều đến nỗi đen cả bức tường.

Ngược lại một số tường vẫn nguyên vẹn, vẫn trắng toát. Dù đôi chỗ có bị đạn rơi vào thì cũng chỉ do nó từ một bức tường khác nảy sang. Tất cả những bức tường như thế giờ đây trở thành những bức tường bảo hộ, nơi dân thợ có thể làm việc, lính tráng có thể nghỉ ngơi.

Sự thực trong thành cũng chẳng còn nhiều bức tường như thế.

Giữa cơn giông âm âm đó của chết chóc, Đôbô khi xuất hiện ở pháo đài này, lúc lại đến pháo đài kia.

Giờ đây ông đã đội mũ sắt sáng loáng, mang giáp hộ thân, giáp tay và giáp chân; bàn tay cũng đeo găng sắt.

Chỗ này ông sai sửa lại những ụ công sự bảo vệ pháo, chỗ kia ông điều chỉnh pháo.

- Chỉ cần bắn những cái nào chắc chắn thôi. – Ông bảo – Ta phải dè xèn thuốc súng, các người ạ!

Đó là điều duy nhất mà dân trong thành không hiểu.

- Báu gì cái thứ thuốc súng này. – Đám nông dân lầu bầu với nhau – Có thuốc súng mà không bắn thì để làm gì ?

Và không một ai trong thành lại không ngứa tay muốn bắn. Thì ai chả thấy quân Thổ đã ở ngay đây dưới mũi chúng ta: vậy phải diệt trừ những tên côn đồ hung bạo ấy đi chứ, hay ít ra cũng phải làm cho chúng nó sợ mà lùi ra xa thành đi chứ.

Tuy vậy họ không dám nói với Đôbô. Cuộc vây hãm càng trở nên quyết liệt bao nhiêu, ông càng nắm chắc trong tay bấy nhiêu tất cả mọi quyền lệnh.

Bọn Thổ lúc này đã tràn ngập cả đồi Ghế vua. Lều trại, cờ xí san sát khắp nơi quanh thành, và giữa những khoảng trống là bọn lính ăn mặc pha tạp lúc nhúc ồn ào.

Quân nhạc Thổ vang lên khi ở chỗ này, lúc ở chỗ kia, tiếng kèn, tiếng trống, tiếng thanh la đệm theo tiếng âm âm như sấm không ngừng không dứt của hàng trăm khẩu đại bác.

Ở những quãng thành không bị đại bác bắn phá, bọn kumbaratjii ném thủ pháo và bọn cung thủ ionisa bắn tên lửa vào.

Thật là một cơn bão đạn và mưa tên lửa.

Tất nhiên tên lửa và thủ pháo nổ còn làm cho dân thành hoảng hốt hơn cả đại bác. Nhưng những người chỉ huy dày dạn đã dạy cho họ cả cách tránh những thứ đó.

Khi những quả thủ pháo đầu tiên bay vào và vừa xì xì vừa nhảy lóc cóc vừa phụt ra những tia lửa đỏ chói, Đôbô cũng thân hành giật lấy một tấm da ướt và chụp lên một quả. Những người dân kinh ngạc nhận thấy chẳng những quả thủ pháo không nổ tan xác ngài đại úy, mà chỉ lực đục dưới tấm da một tý rồi tịt đi ngay.

Những quả thủ pháo sau đó đã do lính tráng đập tắt. Thứ thủ pháo đó đều làm bằng gốm hoặc bằng thủy tinh.

- Chúng ta sẽ giới thiệu cho bọn Thổ biết những thứ khá hơn !

Gergey nói và sai mang ra những quả hỏa hổ ^[65] do chàng chỉ huy chế tạo suốt cả tuần qua.

Đôbô đặt tay lên vai Gergey.

- Hăng gượng.

Đại bác vẫn gầm thét liên hồi từ sáng đến tối và cơn mưa chết chóc vẫn trút xuống. Những viên đạn nặng nửa tạ của những khẩu Zobuzan phá ra trên tường thành những mảng to bằng cánh cửa một. Những viên đạn nhỏ nhưng nặng của tu pháo và pháo bắn ria bẻ gãy những hình chạm trổ tuyệt mỹ của nhà thờ và làm thủng lỗ chỗ bức tường hậu của soái phủ.

Lúc bình minh, khi toán lính trực canh vừa chiếm lĩnh vị trí sau dãy tường con chạch, đạn từ những khẩu tu pháo của bọn Thổ đặt phía sau rơi xuống họ như mưa đá.

- Nằm xuống! – Gergey hô to.

Một trăm năm mươi chiến sĩ nằm ép bụng sát đất. Gergey núp vào sát tường. Đạn rít qua trên đầu họ và cắm phập phập vào tường thành. Dãy tường con chạch trên mặt thành liền giống như một cái sàng.

Một lát nghỉ tiếp đến. Bọn Thổ đã bắn xong tất cả các khẩu pháo, chúng đang nạp đạn.

- Đứng dậy ! – Gergey hô.

Năm người nằm không dậy nữa.

- Khiêng họ vào trước nhà thờ. – Gergey buồn bã nói – Trong số các người có ai bị thương không ?

Mười lăm người máu me lặng lẽ bước ra khỏi hàng.

- Các người hãy đến ngay chỗ nhóm thợ cạo.

Chàng lắc đầu và cất tiếng nguyên rủa. Sau đó chàng bảo các chiến sĩ :

- Các cậu ạ, chúng ta không thể nằm ép bụng ở đây suốt ngày được. Hãy lấy xẻng ra đây mà đào hào.

Khoảng mười người chạy đi vác xẻng và một lát sau tất cả mọi chiến sĩ đều hì hục đào. Chưa đầy một giờ sau các chiến sĩ đã đào được một cái hào sâu có thể đứng đến ngang ngực.

Gergey chờ cho bọn Thổ bắn xong loạt đạn mới rồi nhảy lên khỏi hào, vội vã đi vào thành trong để báo cáo với Đôbô về việc đào hào.

Bên cạnh tu viện, chàng bắt gặp thằng bé con Thổ Nhĩ Kỳ đang chơi cạnh ống máng. Nó đang dùng thìa moi một viên đạn đại bác bốc khói ra khỏi tường. Thằng bé chắc hẳn vừa trốn khỏi nhà bếp và đang đứng ở một chỗ đạn rơi không ngớt.

- Hajde! (*Cút ngay khỏi chỗ này!*) – Gergey quát to.

Thằng bé giật mình quay về phía Gergey. Nó đứng tựa lưng vào tường, tái mặt và đưa cặp mắt sợ sệt nhìn chàng, hai tay nó bấu vào tường như thể đang tìm vấy mẹ.

Một loạt đạn mới xuyên vào tường làm vữa rơi lả tả. Một viên đạn đen thui to bằng nắm tay cắm phập vào tường phía trên vai thằng bé và để lại quanh cái lỗ một quầng đen bản thủ.

Gergey nhảy lại chỗ đó. Chàng bế xốc thằng bé lên và đem vào soái phủ.

Chiều tối hôm đó, mặt trời lặn sau những đám mây xám về phía Bocto. Trong có một phút, nó lóe ra một dải vàng rực rỡ đến tận giữa đỉnh trời rồi biến mất giữa những cụm mây màu máu để đi chiếu sáng cho những con

người ở một miền đất khác hạnh phúc hơn, những kẻ đêm nay có thể ngã đầu lên gối bên tiếng râm ran êm ả của bầy cánh cam mùa thu.

Trong thành Eghe, công việc chỉ bây giờ mới bắt đầu.

Khi loạt súng cuối cùng của bọn tópsi vừa nổ xong những người thợ nề cầm lấy bay trát vữa, những người nông dân vác đá, vác đất, vác xà, chuyên nước, cát và bắt đầu việc hàn gắn lại những lỗ hổng.

Những tay súng nằm phục bên rìa mặt lũy, những người thợ làm việc bên những lỗ hổng.

Thình thoảng một phát đạn ria lại vang lên, khi ở pháo đài này, lúc ở pháo đài kia. Viên đạn bay lên cao nổ tung giữa không trung và trong một thoảng, chiếu sáng lòa bãi trống ở trước thành với ánh sáng màu đỏ. Đó là những viên pháo sáng. Giờ đây đã phải cần đến chúng. Người ta đề phòng quỷ kế của bọn Thổ.

- Làm đi, các người làm đi! – Đây đó vang lên tiếng thúc giục của các sĩ quan.

Một thợ nề theo dây thụt xuống phía ngoài thành để dùng đinh để đóng thanh xà bắc ngang lỗ hổng vào mặt tường bên ngoài.

Từ phía dưới, ánh lửa sáng chớp chớp. Một cơn mưa đạn trút lên những người thợ. Sau đó còn có nhiều ánh lửa lóe lên và nhiều tiếng súng nổ ra. Ánh lửa của những khẩu súng Thổ soi sáng hai đại đội ionisa nằm phục trước chân thành.

Từ trên mặt thành một loạt đạn trả lời chúng.

Những người thợ nề đã rơi xuống dưới chân thành phía bên ngoài.

- Chỉ làm việc bên trong thôi! – Tiếng Petơ vang lên.

Và những người thợ vẫn tiếp tục làm việc giữa những loạt súng chốc chốc của bọn tųphensi.

Lúc nửa đêm, tiếng tù và của người gác cổng bỗng rúc lên.

Đôbô đang ngồi trên một thùng thuốc súng, ông ngừng phất đầu lên.

- Nào, phúc thư của nhà vua đây rồi.

Quả thực chưa đầy năm phút sau, hai người đầy máu me thở hổn hển đã đứng trước mặt Đôbô. Cả hai đều mặc trang phục Thổ. Thanh gươm dính máu vẫn nằm trong tay họ chứng tỏ vào được thành Eghe không phải chuyện dễ dàng.

- Nào. – Đôbô giục. – Các người nói đi chứ.

Một trong hai người đó là Vosanhi, anh ta vừa đi ra đêm qua. Người kia là Vosơ Mikolôt, người mang lá thư của Pasa Amét đến chỗ nhà vua.

Vosanhi vẫn thở hồng hộc.

- Suýt nữa thì bị chúng nó giết!

Vosơ Mikolôt tra thanh gươm còn dính máu vào vỏ rồi ngồi xuống thêm đất đầy bột đá. Anh ta lôi chiếc ủng da vàng, rút dao ra cạy để giày lên. Trong đó có một phong thư, anh trao cho Đôbô. Chỉ lúc đó anh mới cất tiếng được:

- Con đã gặp đích thân ngài giám mục. Ngài gửi lời chào kính trọng đến đại úy. Ngài giám mục đích thân mang thư đến chỗ hoàng thượng. Đây là lời phúc đáp.

- Người thứ ba đã bị chúng nó giết mất. – Vosanhi nói.

- Người thứ ba nào? – Petơ hỏi ngay.

- Xuyxobô Isotovan, một chiến sĩ của ta. Anh ta cũng bị mắc kẹt ở bên ngoài. Anh muốn vào cùng với chúng con. Chúng nó đã dùng giáo đâm chết anh ngay trước cổng thành.

Anh ta thở một hơi dài rồi lại tiếp.

- Chúng con không hề nghĩ là lại gặp bọn Thổ ở ngay cổng thành. Khi vào đến nơi, con thối cái còi của con. Con vừa thối còi lên, lập tức mười tên Thổ đã từ bên cổng thành ập đến. Úi chà chà! May mà trời tối, với lại người của ta đã lập tức mở cổng kịp thời, Isotovan bị chúng nó đâm ngã ngay trước mặt con, con vừa vịn kịp nhảy vào.

Trong lúc đó Đôbô đã bẻ đầu niêm phong, mà thực ra cũng đã nát thành cám dưới gót giày, và nghiêng xuống ngọn đèn đọc bức thư. Nét mặt ông mỗi lúc một tối sầm lại. Cặp lông mày đã hoàn toàn sát lại gần nhau. Khi đọc đến cuối bức thư, ông hất đầu một cái và nhét bức thư vào túi.

Petơ rất muốn hỏi nhà vua viết những thứ. Nhưng Đôbô đưa cặp mắt tối sầm liếc nhìn quanh rồi quay về phía Vosanhi:

- Nhà ngươi đã trao bức thư cho ngài Xonkoi rồi à?

- Thưa ngài, con đã đưa rồi ạ. Ông gửi lời chào ngài. Ông ấy đã viết suốt cả buổi sáng và xong được bao nhiêu bức thư, ông ấy liền sai ngân ấy phi mã gửi đến khắp nơi ngay trong buổi sáng.

- Các ngươi còn việc gì nói nữa không?

- Con không có gì nói nữa. – Vosơ Mikolôt nói. – Ngài giám mục đã tiếp con rất ân cần. Ở chỗ hoàng thượng cũng thế, tất cả mọi người đều vui lòng tiếp, nhưng con bị một nhát chém vào đầu, con muốn được đến ngay chỗ thợ cạo.

- Petơ con ơi, - Đôbô nói – sáng mai anh đừng quên nói với Sukan ghi tên hai người này vào danh sách những người mà sau cuộc vây hãm chúng ta sẽ xin nhà vua ban thưởng cho họ.

- Thưa ngài. – Vosanhi vừa nói vừa đưa tay mân mê yết hầu. – Con còn có điều báo cáo.

Đôbô nhìn anh ta.

- Đó là – Vosanhi tiếp – Nogior Lukát bảo con xin với ngài cho thấp một vài cây đuốc ở chỗ cổng chính. Anh ấy muốn trở về trong đêm...

- Ta sẽ sai gong cổ nó lại. – Đôbô giận dữ quát lên – rồi ta sẽ dạy cho nó biết thế nào là chậm trễ.

Một người đeo thùng sau lưng mang nước lên cho thợ nề vội vã đi qua bên cạnh họ. Đôbô đứng né sang một bên và gọi to lên bảo đám thợ nề:

- Bắc ngang thanh dầm lại, đừng để dọc như thế!

Rồi Đôbô quay sang Vosanhi.

- Có lẽ cái anh chàng Lukát ấy tưởng rằng... Được rồi, hấn cứ việc mà đến trước mặt ta!

Vosanhi gãi gãi cằm và cầu khẩn nhìn Đôbô:

- Thưa ngài, anh ấy rất lầy làm hối hận vì đã bị mắc kẹt ở ngoài. Thật anh ấy buồn rầu không biết để đâu cho hết.

Đôbô mất bình tĩnh đi đi lại lại dưới cây đèn.

- Chỉ là chuyện điên rồ! Cái anh chàng ấy nghĩ thế nào cơ chứ? Và lại hấn nhấn nhẹ cái gì cũng mặc, không tránh khỏi hình phạt đâu. Ngay đêm nay các người lại phải quay ra, mang thư đến chỗ ngài giám mục, đến chỗ nhà vua một lần nữa. Mikolôt, nhà ngươi còn có thể đi nổi nữa không?

Mikolôt đắp khăn lên đầu. Trên khuôn mặt trai trẻ của anh, máu từ bên trái ứa ra như suối, cái khăn đã đỏ lòe vì máu.

- Nổi ạ. – Anh sẵn sàng trả lời. – Vậy thì để đến Xorovotko, con sẽ bảo khâu lại đầu cũng được.

Đồ nát một ngày một lan rộng trên những tường thành. Bây giờ đã nhiều người làm công việc của thợ nề hơn. Đêm đêm số lính gác cũng đông hơn. Hôm sau, khi những đạn đại bác Thổ lại lên tiếng, vữa từ các mặt thành vọt lên cao hàng chục sải và những viên đạn bắn vào đó nằm lại vĩnh viễn trong tường.

- Chúng mày bắn nữa đi! – Lão già Xexey la lên – Cứ lấy sắt mà gia cường mặt lũy cho chúng tao.

Nhưng đến ngày thứ mười, quân Thổ thức dậy đã thấy có những đồ nát không hàn gắn được. Trong một đêm, người ta không còn chữa nổi tất cả những chỗ bị bắn vỡ.

Cuối tuần thứ hai một lão nông dân già khoác áo lông cừu đến trước cổng xin vào. Áo lông cừu trên người lão không phải áo vùng Hevét^[66] tuy vậy người ta vẫn để lão vào.

Đôbô tiếp lão trên bãi chợ.

- Lão người ở đâu? – Ông giận dữ hỏi.

- Thưa ngài, con là dân vùng Tsaborac.

- Lão tìm gì ở đây?

- Thưa ngài, con chở bột mì đến cho bọn Thổ ạ.

- Bao nhiêu?

- Dạ... dạ, mười sáu xe ạ.

- Ai gửi lão đến đây?

- Ông tổng quản ạ.

- Nó không phải là tổng quản mà là đồ Hung gian mặt hạng!
 - Dạ bẩm ngài... chúng con đành phải khuất phục. Chúng con không muốn lâm vào cảnh như bên láng giềng ạ.
 - Láng giềng đó là ai vậy?
 - Thưa ngài, thành Đorêgey ạ.
 - Lão mang thư đến phải không?
 - Dạ... dạ, quả con có mang.
 - Từ chỗ bọn Thổ đến phải không?
 - Vâng thưa ngài, từ đây đến ạ.
 - Lương tâm lão có bảo lão rằng khi lão nhận mang thư đến đây là đã làm một việc tội lỗi hay chăng?
 - Thì... con có biết trong thư có gì đâu ạ?
 - Quân Thổ lại có thể gửi một cái gì tốt đẹp đến sao? Lão già không đáp.
 - Lão có biết đọc chăng?
 - Bẩm không ạ.
- Đôbô quay sang bảo đám phụ nữ.
- Các người mang một nồi than đổ ra đây.
- Họ mang ra và đổ than xuống đất. Đôbô ném bức thư lên đồng than hồng.
- Bắt lấy cái thằng già bán nước này và đút mũi nó vào khói. Đồ vô loài, nếu mi không biết đọc thì hãy ngủ đi!
- Sau đó ông sai gô cổ lão già đó lại và bêu giữa bãi chợ để cho dân thành thấy kẻ nào nhận thư bọn Thổ thì sẽ ra sao.

Các sĩ quan cũng chứng kiến cảnh đó. Dân chúng cũng kéo nhau đến: họ cười, nhìn lão già chảy nước mắt nước mũi vì khói và vì đau xót.

- Thấy chưa đồ thổ tả. – Gã xigan bảo lão – Can có gì mà làm phu trạm?

Bức thư rời ra từng tờ khi đỏ, khi đen trên đám than hồng. Khi nó đỏ, những hàng chữ hiện lên như những họa tiết trang trí màu đen; đến khi những trang giấy đã thành than, những hàng chữ lại đỏ rực lên ngoằn ngoèo một lát trên nền đen.

Gergey cũng đứng đó.

Khi lão nông dân bước vào cổng, mọi khẩu đại bác đều im tiếng. Bọn Thổ chờ sự trả lời.

- Thưa đại úy, - Gergey nói khi họ bước ra khỏi đám đông – tôi đã vô tình đọc thấy một dòng trong bức thư kia.

- Anh đọc làm gì? – Đôbô nhún vai đáp – Ta không đọc, tuy vậy ta vẫn biết.

- Đáng lẽ cũng chẳng nên nói đến làm gì. – Gergey tiếp – Nhưng mà cái câu đó thật quá vô đạo, vì vậy tôi đã không thể dùng được mà không nói với ngài.

Đôbô không bảo nói đi, cũng không bảo đừng nói.

Thế là Gergey lại tiếp:

- Câu ấy như thế này: *Hay là quan tài của người đã đóng xong rồi, hử Đôbô Istovan?*

Đôbô hừm hừm:

- Xong rồi. Như vậy là chúng hỏi ta đã chuẩn bị sẵn sàng để chết hay chưa chứ gì? Về một điều đó, ta sẽ trả lời cho chúng biết.

Mười lăm phút sau, một cỗ quan tài sơn đen xuất hiện trên tường thành. Hai đầu móc vào xích sắt buộc vào hai ngọn thương. Các chiến sĩ cầm hai cây thương vào kẽ đá.

Những khẩu đại bác Thổ lại gầm vang.

*

* *

Đến tối hôm lễ thánh Mikai đã có khoảng mười lăm lỗ hồng lớn há miệng toang hoác trên các tường thành.

Nhiều nhất là ở trên tường thành ngoài. Cảnh đồ vỡ lớn thứ hai là ở pháo đài góc đông nam. Thứ ba và thứ tư là ở về phía nam, nơi đó chúng nó đã bắn vỡ cổng. Cái tháp canh cao bị bắn phá đến nỗi người ta không thể hiểu cái gì còn giữ được nó chưa đổ xuống, đặc biệt là ở đoạn lưng chừng tháp.

Dân thành đã không còn đủ sức lấp những lỗ hồng, chữa lại đường. Có thể thấy là dù tất thấy mọi người có ra làm việc chẳng nữa, một nửa số chỗ đồ vỡ vẫn không thể hàn gắn kịp.

- Nhưng các người ạ, ta vẫn cứ phải làm đi!

Lúc nửa đêm, Đôbô gọi các sĩ quan của ông lên pháo đài nhà thờ và sai bắn pháo sáng lên trời.

- Các người hãy nhìn xem. – Ông nói. – Những đụn đất kéo dần vào đây kia kia, thật y như đám chuột chù thỉnh thoảng lại dũi xuống dưới mặt đất, những giao thông hào kia đều đầy bọn Thổ.

Đêm hôm đó quả thật quân Thổ đã tiến vào gần tất cả những tường thành. Có thể thấy ở khắp mọi hướng trong một tầm ngắm, những lá cờ vàng đỏ của bọn ionisa, những cái thang công thành dài thườn thưỡn giữa

các lều trại và những cái lều ionisa bằng khố tải, trong mỗi chiếc như thế có chừng mười – hai mươi tên nằm ngủ. Lúc này, đó là tuyến trong của vòng vây.

- Các con ơi. – Đôbô lại nói. – Điều này có nghĩa là ngày mai chúng nó sẽ tấn công vào thành. Tất cả mọi người hãy ngủ ở ngoài này.

Ông ra lệnh đặt pháo bắn đạn ria và súng kíp ở những nơi tường thành bị vỡ. những khẩu đại bác cũng được chỉnh hướng về những phía đó. Tất cả thương, giáo, hỏa hổ, cuốc chim, lưỡi hái, nghĩa là tất cả những gì có trong kho binh khí dự trữ của thành đều được đem ra dựng dọc quanh tường thành.

Rồi ông bắt tay tất cả các sĩ quan.

- Các con ơi. – Ông nói. – Tất cả các con đều đã biết nhiệm vụ của mình. Bây giờ đi ngủ đi, được ngàn nào hay ngàn ấy. Chúng ta cần phải đánh lui đợt tấn công này.

Lúc đó một tiếng ồn ào khác thường từ phía thành phố vang đến. Tất cả bọn họ đều chú ý về phía đó.

Trước cổng thành, về phía con suối, tiếng còi của Vosanhi lạnh lốt vang lên.

- Mở cổng mau! – Đôbô quát.

Dưới thành phố tiếng ầm ĩ mỗi lúc một tăng. Tiếng vó ngựa, tiếng binh khí chạm nhau, tiếng súng nổ. một giọng Hung la lớn:

- Mở cổng ra! Lukát về đây!

Người trực gác cổng là trung úy Voidơ Gianốt. Anh lập tức sai đột được sai ra ngoài. Thì ra đội quân của Nogior Lukát trong một hàng dài, đang có sức chọc qua bọn lính thiết giáp Thổ nghỉ đêm ở bãi chợ để tiến về phía thành.

- Hạ đuốc xuống! Chiếu vào dưới cổng! – Voids hét, bởi vì anh lập tức thấy ngay rằng đề đội quân đó tiến về trong bóng tối thì có lợi cho họ hơn.

Người ta lập tức hạ cầu xuống và kéo dây đại phong cầm lên.

- Những người có súng, có giáo đến ngay quanh cổng!

Các dũng sĩ của chúng ta nối nhau thúc ngựa nhảy vào cổng. Bọn Thổ la ó ủa theo sát gót họ.

Một trận xô xát đẫm máu bắt đầu dưới vòm cổng.

Một tên piát đi chân đất lẹ như con mèo, thoăn thoắt leo lên dây xích cầu treo, thanh gương cong ngậm ngang trong mồm. Người lính gác cầm đuốc đã trông thấy nó. Hai bên gườm gườm nhìn nhau một phút, rồi người lính gác quật đầu đuốc lửa vào mặt hắn một cái mạnh đến nỗi tên Thổ rơi tõm xuống khoảng tối đen.

Trong lúc đó những tên Thổ khác không ngừng la hét Allahakbar (*Thượng đế chí cao*) chen nhau xông vào dưới cổng.

- Kéo cầu lên! – Đôbô hét.

Loạt đạn của các xạ thủ nổ rền át mất giọng của ông.

- Cầu không thể kéo lên được! – Người gác cổng gào đáp lại.

Ai cũng thấy quân Thổ đứng đầy trên cầu.

Lúc đó Gergey vừa đến nơi. Chàng giật lấy cây đuốc trong tay một người gác và cô tiến đến chỗ khẩu súng cối.

Trong giây lát sau đó, khẩu cối khạc lửa, gầm lên và quét quang một vệt rộng giữa bọn Thổ chen chúc trên cầu.

Cái cầu khục khặc, cốt kết nâng dần lên qua trục vít to bằng cái bánh xe bò và nhấc bổng cả bọn Thổ lên theo.

Bên trong, những cái cọc sắt của cây đại phong cắm sập xuống, bên ngoài cái cầu ốp lên, khoảng chừng năm chục tên Thổ mặc kệt trong một khoảng hẹp dưới vòm cổng. Chúng điên khùng quay cuồng, đập phá lung tung cho đến khi ngã chồng lên nhau thành đống dưới những loạt đạn và những ngọn giáo xia vào.

Vài phút sau dưới cổng vòm tối om chỉ còn lại một đồng hình thù thở dốc, quần quai.

Đôbô đã đứng lên bãi đất trong cổng.

Dưới ánh đuốc, hai mươi kỵ sĩ đầu trần đứng sắp hàng trước mặt ông.

Một người thấp, vai rộng, bước lên, dừng lại trước Đôbô, vừa thở vừa nói:

- Xin báo cáo đại úy, tôi đã về.

- Lukát con ơi! – Đôbô xúc động trả lời – Người đáng được một cái cùm vào chân lắm, đồ lông bông lêu lổng! Nhưng lại cũng đáng được một vòng vàng đeo vào cổ, chàng dũng sĩ gan dạ, trung thành của ta ạ!

Và ông ôm lấy người chiến sĩ của mình, hôn lên má.

- Vậy các người làm thế nào mà vào được?

- Thừa đại úy, chúng con phải chờ cho đến khi chém được một số quân Thổ đủ để lấy cho mỗi người một cái tuyban và một áo khoác. Chúng con thường từ Xorovotkơ xuất kích ra, và đến đêm nay chỉ còn thiếu hai tuyban nữa mà thôi. Vosanhi đưa cho chúng con mượn cái còi của anh ta. Giá như ở bãi chợ có cả kỵ binh thì chúng con đã có thể vào một cách êm thấm. Nhưng bọn bộ binh đã đánh hơi biết được chúng con không thuộc bọn chúng, thế là chúng nó tấn công vào chúng con.

- Thiếu những ai?

Các chiến sĩ đưa mắt nhìn nhau. Ánh đuốc ban đêm chỉ soi rõ một nửa mặt họ.

Người nào người nấy đều chảy máu, máu thấm đỏ cả quần áo, cả mình ngựa.

- Gabô. – Một tiếng nói khe khẽ.

- Bitsokei. – Lại có tiếng.

- Bonkanhi...

- Sôso Giuri...

Mắt Đôbô chợt ngừng lại trước một chiến sĩ nhỏ nhắn có bộ tóc như con gái, đứng lùi về phía sau hàng và giấu mặt vào bên cổ ngựa.

- Bolajơ! Con đây ư? – Ông kêu lên, trái tim ông cũng nhói lên một cái.

Chú thiếu niên bước lên, quỳ một chân xuống, đặt thanh gươm đảm đâm máu đang cầm trên tay xuống bên chân Đôbô và lặng lẽ cúi đầu.

Đúng là Bolôc Bolajơ, người võ đồng bé nhất của ông.

Đêm đó, trừ tám mươi tay súng, tất cả mọi chiến sĩ đều được ngủ. Họ ngủ cạnh những tường thành, trên lớp rơm rạ trải dưới chiến hào. Gương giáo đặt ngang trên người hoặc để bên cạnh.

Trên kia, bên cạnh tường con chạch, những tay súng đặt súng trên tường: súng đã nhồi thuốc, sẵn sàng nhả đạn, được phủ một lớp giẻ rách, vải mỏng để che sương.

Cứ độ mười – hai mươi bước lại có người đứng gác giữa những người ngủ. Cạnh các khẩu pháo, trong các tháp canh cũng vậy. Phía bên thành phố ít người gác nhất.

Tất cả mọi nông dân có trong thành, những đồ tể, thợ xay bột, thợ nguội, thợ mộc, bốn người thợ rèn, hai tay lái chó và cả gã xigan đều được Đôbô cử đến giúp việc đêm thọ nê.

Người ta đặt những cây gỗ dài nhất vào các chỗ tường đổ. Đất, ván gỗ và cát, và bao nhiêu đá có thể chuyển đến được trong sự bẽ bộn của công việc vội vàng, đều được ném vào các chỗ tường đổ. Cánh cổng bị bắn vỡ thì phải lấy đất, đá, cát và những thùng gỗ tọng đầy đất để lấp chặt lại. Súng cối được đặt phía trong và phía trên cổng, pháo bắn ria và tu pháo đặt hai bên, người ta chuyển đến đây tất cả những khẩu súng nào có thiếu điều động được.

Bọn tưphensi^[67] đứng dưới những hào sâu, thỉnh thoảng lại bắn lên, mỗi khi có một người thợ nào xuất hiện ở những chỗ tường đổ. Vậy mà họ vẫn cần phải xuất hiện, vẫn phải nhô người ra, mặc dù họ đã dùng những ụ cản đạn bằng nhánh cây để che tầm mắt nhìn lên như thế nào đi nữa.

Bên tháp góc, Bôiki Tomát đôn đốc việc lắp chỗ sụt lở. Ở đó, vì tường bị sụt sâu đến ba sải tay, người trung úy ở Bôrosôt phải sai lấy chảo, lấy xích sắt buộc chặt những thanh gỗ đặt hai bên mép tường. Một công việc nguy hiểm. Thỉnh thoảng cần phải nhô người ra và mỗi lần như thế, bọn ionisa ở dưới kia đều nổ súng.

Người ta bắn trả lại chúng, vô ích, vãi hỏa hổ xuống cũng không ăn thua, bọn chúng đã bao kín chỗ nắp bằng ụ đất và đường con chạch đến nỗi chỉ còn thấy mũi súng của chúng thò ra mà thôi.

Thêm vào đó ánh đèn của những người trong thành lại soi rõ mục tiêu cho chúng.

- Đưa gỗ lên! – Bôiki Tomát ra lệnh.

Đám nông dân đứng ở chỗ đông gỗ thanh, nhưng đêm đó đã ba người trong số họ bị chuyển đến chỗ thương binh.

- Đưa gỗ lên! – Bôiki lại kêu.

Đám nông dân vẫn đứng ngẩn ngừ.

Người trung úy bước đến chỗ tường sụt và lại thét lên:

- Nhúc nhích đi chứ! Lên đây! Lên đây!

Những thanh gỗ thoăn thoắt bay lên. Từ phía dưới, súng Thổ nổ như ngô rang. Trên này búa đóng chan chát, và xích sắt rít lên, kêu lách cách, riết chặt những thanh gỗ lại với nhau.

- Dừng sợ! – Người trung úy sứ Bôrosôt quát lên.

Không một ai còn dám sợ nữa.

Một viên đạn đập chát vào cái mũ sắt của người trung úy, làm gãy cái mỏ bạc cắm lông trên mũ.

- Nhanh lên, nhanh lên!

Người trung úy lại hò hét và giật lấy một cây gổ, dùng xích buộc chặt vào một thanh xà khác.

- Tomát! – Mectset gọi chỗ lên – Xuống ngay!

Bởi vì đạn cắm vào tháp dày đặc, và ở dưới kia, súng Thổ càng nổ rền.

- Tôi xuống ngay đây.

Bôiki Tomát đáp và lại cúi xuống để giúp đưa một thanh gổ khác lên. Anh sẽ lại trong cái tư thế cúi xuống, như thể đã hóa đá.

- Tomát! – Mectset bồi hồi kêu lên.

Tomát quỳ khuyu xuống. Cái mũ sắt rơi khỏi đầu, làn tóc dài màu xám xõa ra đằng trước.

Mectset xông lên, bế Tomát xuống khỏi quãng tường sụt và đặt anh nằm xuống một góc trong tường pháo đài.

- Đưa đèn lại đây!

Mặt Bôiki Tomát đã trắng bệch như sáp. Máu chảy dọc theo râu anh nhỏ giọt xuống lớp bụi vôi trắng trên nền đất.

- Tomát! Cậu còn nói được không? – Mectset hỏi và ứa nước mắt nhìn anh.

- Được. – Tomát khó nhọc nói – Các bạn hãy chiến đấu... vì Tổ quốc...

Đèn và những cây đuốc tầm hắc ín cắm vào đỉnh cháy rải rác trong thành. Đôbô cười ngửa đi từ chỗ sạt lở này đến chỗ sạt lở khác.

Cái tháp đứng trên cổng Cũ khiến ông lo ngại nhất. Đại bác Thổ đã bắn vỡ cả cổng, làm hư hỏng cả tháp. Cái cầu thang vòng đã lộ ra đen đen ở mặt phía nam và cũng đã gãy mất bốn bậc.

Cánh cổng còn có thể lấp kịp nhưng để xây lại cái tháp thì không còn thời gian nữa. Nếu ngày mai chúng nó vẫn bắn cái tháp thì sẽ ra sao? Cái tháp ấy là địa điểm quan sát và là nơi đặt súng bắn về hướng nam: nếu nó đổ, tòa thành sẽ mất một điểm mạnh rất đáng kể.

Ông phái bốn chục tay súng giỏi đến đó. Họ phải ngủ lại đó với khẩu súng đã nhồi sẵn thuốc, sẵn sàng chiến đấu.

- Ngủ đi! – Ông kêu lên bảo họ - Chỉ cần hai người thức canh ở mấy cửa sổ là đủ.

Rồi ông quay ngựa lại, tiến đến chỗ tháp đằng góc.

- Cái gì ở đây thế? – Ông la lớn – Sao các người không làm việc?

- Thưa ngài, - một người thợ nói với giọng run run, - vừa trong phút này đây chúng nó đã bắn chết ngài trung úy Bôiki.

Lúc đó người ta không chàng trung úy xuống cầu thang, trên một tấm ván khênh đá. Chân anh lủng lẳng thò xuống dưới tấm ván. Hai tay không đeo găng cài vào nhau, đặt trên tấm giáp hộ tâm. Mectset cầm cái mũ sắt của người chết đi theo sau.

- Anh ấy chết rồi ư? – Đôbô hỏi.

- Vâng. – Mectset buồn rầu đáp.

- Tiếp tục làm việc đi! – Đôbô gọi lên pháo đài.

Ông xuống ngựa, bỏ mũ ra, bước đến người đã chết, lặng lẽ, buồn rầu nhìn anh ta.

- Cầu thượng đế phù hộ cho anh, Bôiki Tomát. Hãy đứng lại trước mặt Thượng đế: hãy chỉ cho người xem vết thương của anh, và hãy chỉ cả xuống cái thành này nữa.

Ông đứng đó đầu trần buồn rầu nhìn theo họ cho đến khi cây đèn biển mất dạng sau góc chuồng súc vật. Lúc đó ông lại lên ngựa và vội vã đi ra đằng sau soái phủ, đến một chỗ sạt lở khác.

Ở đó Zôntoi đang chập vạt với một cuộn chảo lớn để buộc các thanh gỗ vào nhau đem lấp chỗ vỡ. Bản thân anh cũng đang xúm vào giúp kéo dây, giữa chừng thỉnh thoảng anh quát bảo người này người nọ:

- Đừng có sợ hỏng dây, không phải xúc xích đâu mà sợ! Cầm lấy, Iontsi, chắc vào chứ! Kéo mạnh vào, như thể kéo hoàng đế Thổ lên giá treo cổ ấy.

Và những thanh gỗ răng rắc ép sát vào nhau. Những người thợ mộc đóng đai sắt ôm xung quanh, rồi đất, đá và cát tuôn đổ rào rào để lấp chỗ vỡ mà đại bác Thổ đã phá ra trên tường thành.

Đôbô gọi lên bảo Zôntoi: Anh xuống đây!

Zôntoi thả cái dây xuống nhưng còn ngoái lại thét lên một lần nữa:

- Đóng đinh đĩa vào, càng nhiều càng tốt!

Đôbô đặt tay lên vai anh.

- Đi ngủ đi con. Ngày mai cần phải có sức!

- Còn một vài thùng nữa...

- Xéo đi ngủ ngay! – Đôbô quát anh – Một! Hai!

Zôntoi đưa tay lên vành mũ rồi lặng lẽ bước đi.

Đôbô không muốn người ta là trái ý ông.

Ông còn đuổi Phayghétđi và Petơ vào nữa, sau đó ông cũng xuống ngựa trước soái phủ, giao ngựa cho người lính gác cửa và đi vào phòng riêng.

Cái phòng nhỏ ở tầng một, nơi ông ở từ khi giặc bắt đầu bắn phá, được chiếu sáng bằng một cây đèn treo bằng gổm màu xanh. Trên bàn có thịt

ngươi, rượu vang và bánh mì. Đôbô cứ đứng như thể đang cầm bánh mì lên, bẻ một mẩu.

Từ phòng bên cạnh, một phụ nữ tóc hoa râm, mặc tang phục mở cửa vào, tay bà cầm cây nến. Trông thấy Đôbô, bà bước hẳn vào phòng.

Đó là phu nhân Bolốc, mẹ vợ đồng Bolajơ.

Người phụ nữ quý tộc nhỏ nhắn, khí khái này ngay từ lúc bị kẹt lại trong thành đã lập tức thích ứng với tình thế. Bà cáng đáng công việc của người vợ viên giữ công và nấu ăn cho Đôbô, bà lo lắng về tất cả mọi thứ.

- Công tử thế nào rồi? – Đôbô hỏi.

- Cháu nó ngủ rồi. – Phu nhân trả lời. – Người nó bị những sáu vết thương. Trên ngực, trên đầu, ở tay. Nhưng ngài đại úy, ngày ngài không ăn, đêm ngài không ngủ, chuyện này không thể tiếp tục như thế được nữa. Nếu ngày mai ngài cũng không về ăn trưa, tôi sẽ đích thân bụng theo ngài cho đến khi nào ngài ăn hết.

- Tôi không có thì giờ. – Đôbô đáp và đốc cận cốc. – Giường của tôi đã trải chưa ạ?

- Ba ngày đêm nay nó vẫn thế.

- Nào, vậy thì đêm nay tôi sẽ ngả mình một cái (quả thực ông đã ngồi xuống). Cậu bé không bị vết thương nào to chứ?

- Trên đầu nó có một vết chém dài lắm. Những vết kia nhờ được cái áo đônman bằng da đỡ cho một phần, cũng nhờ ơn Trời! Tay chân nó cử động dễ dàng.

- Thưa phu nhân tôn kính, phu nhân cũng phải đi ngủ đi thôi. Hôm nay tôi cũng sẽ làm thế. Tôi phải nghỉ ngơi một chút. Chúc phu nhân ngon giấc.

Ông nhìn ra ngoài trời và lại bước ra khỏi phòng.

Cái áo khoác dài mặc ban đêm của ông treo ở tiền sảnh. Ông khoác lên người rồi vội ra pháo đài Ngục thất. Ông bắt gặp Gergey ở đó đang sai một gã thanh niên vác một bì da to tướng lên phía trên.

- Cái gì thế nào? – Ông giận dữ bảo chàng. – Té ra anh còn thức hử? Không phải ta đã ra lệnh cho anh đi ngủ ư?

- Tôi đã ngủ rồi. – Gergey đáp – Nhưng tôi chợt nhớ là sương sa xuống pháo. Tôi sai đem thuốc súng khô đến tất cả các nơi.

Đôbô gọi xuống chỗ súng cối bắn pháo sáng:

- Bắn!

Khẩu cối xòe xòe, nổ vang. Viên đạn hất lửa ra ở độ cao một trăm sải, và nổ hừng hực, soi sáng quanh thành.

Trại quân Thổ nằm im quanh thành. Đây đó chỉ có những tên lính gác bẻ cổ áo lên đến tai ngồi trước các đội quân.

Đôbô theo Bônemixo lên pháo đài nhà thờ xem cách chàng thổi thuốc ầm ra khỏi các lỗ điểm hỏa, cách chàng cẩn thận rắc thuốc khô lên, cách chàng nhìn xem dây ngòi, gậy nhồi thuốc, môi đóng thuốc và đạn có để đúng chỗ hay không.

Sau đó Đôbô ở lại. Ông đứng khoanh tay trên mòm pháo đài, bên khẩu đại bác Búp bê. Trong cái lặng lẽ mênh mông đang nghe ngóng xung quanh, ông ngừng lên nhìn trời, bầu trời đầy mây, không ánh trăng. Chỉ có một vài ngôi sao trắng le lói trên một khoanh trời nhỏ.

Đôbô bỏ mũ ra, quỳ xuống, ngừng mặt lên trời. Ông chắp tay làm rầm cầu nguyện:

- Thượng đế của con! Người đang thấy cái thành nhỏ đồ nát dạn của chúng con và cái nhúm người quyết tâm này trong đó... Trong cái vô cùng vô tận của Người, thế giới trần tục này nhỏ không đáng kể. Ôi, nhưng đối với chúng con, đây lại là tất cả! Nếu cần đến cuộc đời chúng con, xin Người

hãy lấy đi! Chúng con hãy rơi rụng đi như cuộng cỏ trước đà lia lưỡi hái!
Chỉ cần đất nước này tồn tại... cái nước Hung nhỏ bé này...

Mặt ông tái nhợt, lệ trào ra khoe mắt. Với khuôn mặt đầm đìa nước mắt, ông lại tiếp:

- Maria, mẹ của Giêsu, người mẹ bảo trợ của nước Hung! Chúng con vẫn hằng mang ảnh Người trên lá cờ của chúng con! Tên của Người hàng triệu đôi môi vẫn ca ngợi bằng tiếng Hung! Xin hãy đoái thương đến chúng con!

Thánh vương Isotovan! Từ thượng giới Người hãy nhìn xuống đây! Hãy nhìn xuống đất nước đang bị tiêu diệt, dân tộc đang đau khổ của Người! Hãy nhìn Eghe, nơi những bức tường nhà thờ của Người đang đứng và nơi nhân dân đang ca ngợi đáng vạn năng bằng tiếng nói của Người, bằng tôn giáo của Người! Người hãy dậy đi nơi doanh trường thiên đình, Thánh vương Isotovan, ôi, Người hãy phủ phục xuống chân Thượng đế! Thượng đế! Thượng đế! Xin hãy dành trái tim của người cho chúng con!

Cái khoảnh nhỏ quang mây trên bầu trời kia như thể cái cửa sổ của thiên đình, trong đó những ngôi sao là những cây nến trắng.

Đôbô lau nước mắt rồi ngồi lên giá gỗ khâu đại bác. Chìm sâu trong lo nghĩ, ông ngồi bất động, nhìn vào khoảng tối om ở dưới chân thành.

Trại quân Thổ ngủ yên với tiếng rì rào khe khẽ. Không trung rung động vì hơi thở của hàng chục vạn con người.

Đôbô tựa lưng, tì tay lên nòng đại bác. Đầu ông mỗi lúc một gục thấp xuống, cuối cùng gục lên cánh tay: ông đã thiếp đi.

Ở phía chuồng súc vật, một tiếng gà trống chưa cứng cựa tè té te cất lên, liền đó là một tiếng gáy ồ ồ. Về phía đông, một dải mài xám nhạt tách bầu trời tối đen ra khỏi những ngọn đồi.

Bình minh.

Dường như những cục đất của địa cầu bỗng nhiên chuyển động ở dưới kia. Tiếng lách kích khe khẽ nổi lên trong một khoảng rộng xa tít. Mặt đất dồi lên như những làn sóng đen ngòm, và tiếng lách kích, rì rầm ngày một vang âm. Một đôi tiếng chuông lắc cũng đã hòa vào tiếng lách kích, và một đôi tiếng còi khe khẽ nữa. Đất màu xám ở đằng chân trời ngày một mở rộng, màu đen trên bầu trời đã chuyển thành một cái chàng mạng có thể nhìn thấy qua.

Đã có thể nhìn thấy bóng pháp phối của những lá cờ ở dưới kia. Đã có thể nhìn thấy những tốp tuyban, những chiếc thang mảnh khảnh chĩa lên trời, lác la lác lư tiến về phía chân thành.

Bầu trời đằng đông sáng rất nhanh. Màu hồng đã thế chỗ dải màu xám và những cái tháp không mái, những bức tường đổ của tòa thành đã nhô ra khỏi lớp sương mù lạnh lạnh đang tan dần.

- Thừa chủ tướng. – Bônemixo gọi và đặt tay lên vai Đôbô.

Đôbô choàng dậy:

- Anh đây à, Gergey?

Ông nhìn xuống đám lính Thổ đang bạt ngàn nhấp nhô.

- Cho thổi kèn báo thức đi!

Cái kèn của pháo đài lạnh lạnh vang lên. Tám kèn khác lập tức trả lời nó. Bình khí va loảng xoảng. Tiếng rậm rịch và tiếng người vang vang khắp mọi nơi. Những cái hào trên thành ngoài cũng nhộn nhịp lên. Quân lính đã sắp hàng trên những pháo đài và trên các mặt lũy.

Đôbô nhảy lên ngựa, trong ánh sáng của buổi bình minh, ông quan sát cách bố trí, những chỗ tập trung của các binh đoàn Thổ.

Bọn chúng bố trí đông nhất ở mạn thành phía các lâu đài.

- Hề bọn chúng xông lên mặt thành là ném hỏa hổ xuống ngay!

Đôbô ra lệnh khắp mọi nơi.

Võ đồng Korixtôp gặp đại úy ở bãi chợ. Chú cưỡi trên một con ngựa Thổ nhỏ màu xám, mặc áo khoác màu xanh thẫm.

- Thừa chủ tướng, con mang áo giáp ra chứ ạ?

- Dừng. – Đôbô đáp – Ta vào ngay bây giờ.

Nhưng ông không đi vào. Trong ánh sáng mỗi phút một tăng, ông té ngựa từ pháo đài này qua pháo đài khác để xem mọi người chuẩn bị ra sao.

- Các người nhớ chỉ bắn vào những chỗ đông đặc thôi! – Ông bảo các pháo thủ - Cái chủ yếu hiện nay là hỏa hổ và thương, giáo.

Sau đó ông lại la to:

- Chừng nào bọn Thổ chưa bắn xong tất cả các khẩu đại bác, các người đừng có vượt lên mặt thành.

Hỏa hổ đã sẵn sàng từng đồng hình tháp, cạnh những chỗ tường vỡ. Người ta chế tạo suốt mấy tuần nay. Gergey đã cho đặt thêm vào giữa một liều thuốc nữa, với liều thuốc đó, hỏa hổ trở nên mạnh gấp đôi. Khi người ta ném xuống chúng nổ lần đầu, khi cái nhân bắn ra, chúng sẽ nổ lần thứ hai. Sau đó những tia lửa trắng cháy đến hàng mấy phút từ trong hỏa hổ phụt ra

tứ tung, kẻ nào bị nó bắn vào quần áo vào mặt, nhất định phải nhảy lùi ra xa. Quân Thổ không biết chế tạo loại hỏa hổ như thế.

Võ đồng Korixtôp chờ chủ tướng trước cửa soái phủ một lát, sau đó cậu thấy ông đi ngựa đi hết pháo đài này sang pháo đài khác mỗi lúc một nhanh hơn. Cậu đi vào phòng mang ra đặt lên ngựa tấm giáp hộ tâm, giáp che tay, giáp che đùi, cấp cái mũ chiến vào nách rồi ra đón gặp Đôbô ở chỗ tháp góc.

Đôbô cứ ngồi yên trên ngựa và mặc bộ quần áo sắt vào người. Korixtôp cũng ngồi trên ngựa lần lượt trao cho ông tấm giáp hộ tâm, giáp che tay, găng tay sắt. Rồi cậu nhảy xuống thắt đai giáp che đùi cho chủ tướng. Cuối cùng cậu trao chiếc mũ khảm vàng lên cho ông.

- Con mang cái kia ra đây. – Đôbô bảo – Cái mũ thép ấy.

Lúc đó trời đã sáng bạch, đến mức có thể thấy rõ rằng các binh đoàn Thổ ở dưới kia. Dưới chân thành, trong những dây hào, hàng ngàn tuyban và mũ chiến nhấp nhô. Nhưng chúng nó vẫn đứng một chỗ - chúng đang chờ hiệu lệnh để bắt đầu đợt công kích.

Chàng không phải chờ lâu. Khi ánh sáng đã tăng đều độ có thể thấy rõ những bậc nhấp nhô ở những bức tường bị phá, những hòn đá nhô ra và những hàng gỗ, trong trại quân Thổ tiếng hát cầu kinh thành kính của các tu sĩ Hồi giáo đồng thanh nổi lên ở hàng trăm chỗ quanh thành. Đám quân trùng điệp, trong tiếng lách cách lan đi rất xa, nằm phủ phục úp mặt xuống đất rồi lại quỳ lên.

Như tiếng ì ầm của một cơn giông đang đến gần, đám quân dị giáo khổng lồ lầm bầm khẩn khứa:

- Ala... giáo tổ Môhamét của chúng con... Người hãy làm cho trái tim chúng con trở thành dũng cảm... Người hãy dang rộng những cánh tay vô địch của Người... Người hãy làm tắt lượng sáng khạc lửa của chúng nó... Người hãy biến bọn vô tri vô đạo đó thành bầy chó để chúng cắn xé chỉ tử

lẫn nhau... Người hãy phái cơn gió lốc đến chỗ chúng nó để quật chúng nó xuống đất, cho mắt chúng nó đầy bụi... Người hãy bẻ gãy xương chân chúng nó để chúng nó không thể nào đứng vững trước chúng con... Giáo tổ vinh quang của chúng con, xin Người hãy làm nhục chúng nó để chúng con có thể rạng rỡ trên thân chúng nó và để đất nước của Người vĩnh viễn phồn vinh!

Rồi chúng nó nhảy dậy trong tiếng lách cách âm ỉ.

- Bitxmila! Nhân danh Thượng đế!

Đại bác và súng tay Thổ nhất loạt nổ rền. Tường thành rung chuyển, những chỗ hàn khâu lại nứt vỡ lung tung bởi vô vàn đạn đại bác bắn tới. Tên và đạn súng tay rơi như mưa rào xuống dãy tường con chạch trên các pháo đài. Không gian sặc sụa mùi thuốc súng. Hòa vào tiếng nổ rung trời chuyển đất là tiếng âm ỉ của trống trận, kèn co, kèn đại và tiếng gào thét Ala của trăm ngàn tên Thổ.

Từ các chiến hào, bọn axap, Ionisa, deli, rebêtri và tất cả các loại bộ binh Thổ nhảy lên đông như châu chấu. Rừng thang vượt thành bay về phía các đoạn tường và pháo đài bị bắn vỡ, từ phía sau những cái thang, cơn mưa tên bay rào rào lên các mặt lũy theo những đường vòng cung lớn.

Đội nhạc quân Thổ lạnh lạnh vang lên.

Nhưng từ phía trên, câu trả lời cũng ập xuống. Những khẩu đại bác chúc nòng xuống khạc lửa, sắt, chì, mảnh chai, mảnh sành vào những chỗ quân Thổ tập trung dày đặc nhất. Hàng trăm tên ngã gục trên vũng máu, hàng ngũ chúng lay động, ngã nghiêng. Nhưng ngay sau phút đó, hàng trăm tên khác đã lại chen chúc nhau đạp qua những tên ngã xuống.

Những cái thang vượt thành va lách cách vào đá, vào sắt, vào gỗ, và đám đông gần như chạy, thoăn thoắt leo lên phía mặt lũy, khiên che trên đầu, một tay cầm giáo hoặc kích, thanh gươm cong ngậm ngang mồm.

Hai mươi bảy lá cờ Thổ pháp phới, phân phát dẫn đoàn quân leo thang ở phía sau các lầu đài, nơi những chỗ tường đồ.

- Ala, acha! La ila in Ala! Ia kerim! Ia ranhim! Ia phetta! ^[68]

Tiếng gào thét kích động nổi lên không ngờ.

- Lên tường! Lên tường! - Ở trên tiếng hô cũng vang lên khắp nơi.

Và các mặt tường đầy người. Đến bây giờ hỏa hổ mới bắt đầu ném xuống. Người ta dùng tay mà ném xuống những quả thủ pháo cháy xèo xèo, sau đó phụt lửa và cuối cùng nổ ran. Hàng ngàn tia sét rơi xuống - nổ rền - bắn tung tóe. Tiếng kêu thất thanh, tiếng gào thét, khói, tiếng nổ ùng ùng, mùi hôi lưu huỳnh, thật là cảnh địa ngục. Cuốc chim, lưỡi búa nện chan chát lên đầu móc sắt của những cái thang. Một đôi cái thang khi rơi xuống có đến hai chục đứa bám theo. Chúng nó lăn xuống đè gãy xương nhau và mở ra một lối giữa đám đông lúc nhúc dưới chân thành. Nhưng chỉ một phút sau, đợt sóng mới của đám đông vỡ trang lại tràn lên lấp chỗ của chúng, và bên cạnh những thang đã móc được vào tường, những thang mới vẫn nhô lên. Ala!

Trên pháo đài góc, nơi mà từ tối hôm qua đã được đặt tên mới là pháo đài Bôiki. Gergey và Zôntol cùng chỉ huy.

Cơ bản công kích ở đó còn găm thét mạnh mẽ hơn ở cả chỗ tường vỡ khác, vì ở đó chỗ vỡ to hơn. Quân tấn công cũng đông hơn.

Những quả hỏa hổ quét rơi hàng trăm và hàng trăm tên leo thang, từ bên mạn sườn, người ta cũng bắn vào bọn chúng. Nhưng đối với bọn Thổ, cuộc sống có chi là quý giá khi chúng đông đến ngàn ấy đứa. Chỉ cần mười tên đột phá được vào cùng một lúc là cả đạo quân sẽ theo gót chúng, chen chúc đổ vào như một dòng thác lớn cho mà xem!

Vì vậy cần phải có người làm để cản chúng lại!

Đã một giờ qua, hỏa hủ đánh lại những tên cổ sức leo lên không bao giờ đứt đoạn, nhưng lúc nào cũng vẫn còn thang và bọn địch trên thang. Hễ một cái thang lớn mà mắc được vào đá là chúng nó đã chuyển lên cho nhau những đoạn thang nhỏ hơn để trèo tiếp lên mép thành phía trên.

- Giật cái thang lên! – Gergey kêu to.

Và trước sự ngỡ ngác sững sờ của bọn Thổ, chẳng những người ta không chặt phá thang, mà khi bọn chúng vừa giờ lên, ở trên đó người ta nhanh nhẹn bắt lấy và giật lên.

Người ta đã giật lên được năm cái thang của chúng, khi một tên Thổ mặc áo bằng đồng vàng đưa cái thang của hắn lên và hắn cũng lập tức đeo lên theo.

- Kéo nó lên! – Gergey kêu to và thọc cán thương vào giữa hai bậc thang, bẩy lên.

- Các người mau giúp ta!

Cái thang vòng lên ra xa tưởng như một cái cầu treo, ở đằng cuối thang tòng teng tên Thổ mặc giáp đồng. Trong tay hắn cầm một cây giáo dài có đỉnh ngủ. Nhưng khi bị nhấc bổng lên giữa không trung, hắn buông rơi cái mộc và cây giáo, hai tay bấu vào nấc thang cuối cùng.

Hắn lủng lẳng giữa không trung.

Đoàn quân ở bên dưới gào rú.

Gergey muốn kéo hắn vào nhưng không có thì giờ. Một tên axap đội mũ lông nhảy thoát lên một cái thang nhỏ khác, phải xử trí với tên đó.

- Lật úp nó xuống! – Chàng kêu lên với bốn thanh niên đang kéo cái thang.

Rồi chàng rút cây thương lên, đâm phập vào vai tên axap. Tên axap lao đảo trong một phút, máu trào ra thấm đỏ suốt cánh tay. Sau đó hắn ngã lộn

tùng phèo xuống, cuộn theo khoảng mười tên nữa trong số những tên đang cố vượt lên.

Trong lúc đó mấy chàng trai cũng tuân lời chàng: họ lật cái thang lại. Tên Thổ mặc giáp đồng phải lựa chọn: hoặc gãy tay hoặc bay một quãng hai chục sải giữa không trung.

Hắn chọn cái sau.

Một tên Thổ đánh trống, đang khua cái trống hình giống cái bánh xipô, đứng cách chân thành khoảng mười sải tay đã bị tên mặc áo giáp đồng thời rơi vào đúng giữa đỉnh đầu và cùng hắn lăn ra giữa đồng xác chết.

Nhưng cái đó có gì là đáng kể giữa đám trăm ngàn quân.

Một cái khiên da cá sấu vừa nhô lên. Không thể trông thấy tên Thổ ở bên dưới. Ngọn thương trượt đi trên mặt khiên nhẵn. Tên Thổ ranh khôn chắc hẳn đã móc phần giữa khiên vào cái đỉnh nhọn trên mũ chiến của hắn. Dù người ta có đâm hắn bất cứ từ phía nào, cái khiên chỉ chao đi và ngọn thương sẽ trượt vào không khí.

Hấp một cái, Gergey đã nhảy tới.

- Phải thế này này!

Chàng trở ngược cán thương ra phía trước và quật dọc xuống theo người tên Thổ có khiên da cá sấu. Tên Thổ ngã lộn đầu xuống.

Tiếng gào thét vẫn vang lên không ngừng.

- Ala acba! Ia kerim! Ia phétta!

Đôi khi có cả tiếng Hung nữa:

- Chúng mày hãy nộp thành đi!

- Đây này! – Zôntoi đáp và bằng một nhát cuốc chim kinh hồn, anh quật thủng cái khiên, cái mũ sắt và cái sọ dừa.

Anh đứng ở đầu bên kia chỗ tường vỡ và chỉ làm việc bằng cuốc chim. Cái tường che đến ngang lưng anh. Anh nhường công việc bằng thương cho quân sĩ. Anh đích thân đứng trên một đoạn tường xếp bằng gỗ thành, nơi thang rất dễ móc vào, nơi thang đặt san sát bên nhau và đám đông vũ trang dày đặc chen chúc nhau xô lên.

Anh đã ra lệnh chặt gãy một hai cái thang, nhưng sau đó anh thét lớn:

- Cứ nhè đầu chúng nó thôi, các cậu ạ!

Và anh cũng đứng ra phía trước để đích thân đón tiếp những kẻ xâm nhập. Giáp của anh bằng thép. Cán cuốc chim của anh dài như một cây còn.

- Cứ lên đây, đồ nhọ nhem, lên đây, để tao đánh vỡ cái mồm bê đẹp đẽ kia của mày ra!

Anh khích lệ một tên da đen đang giơ một cái khiên tròn, nhẹ, đan bằng sậy và tiến lên, từ phía sau cái khiên, lòng mắt trắng dã của hắn cứ loe ra. Khi đến còn cách một sải tay, hắn co tròn người lại như một viên đạn, tiếp tục tiến lên. Ý định của hắn là đến bậc thang trên cùng hắn sẽ bắt thành linh bật dậy, lao ngọn giáo vào Zôntoi và nhảy lên mồm pháo đài.

Chức tổng đốc Eghe đã được hứa phong cho kẻ nào cầm được ngọn cờ chiến thắng trước tiên. Quân dân trong thành cũng biết điều đó.

Con báo đen vẫn tiếp tục vọt lên. Nổi gót hắn, một tên rebetji râu rậm, mồm xui bọt mép, thét vang *Ala acba (Thượng đế chí cao!)*. Sau lưng hắn, một là cái đuôi ngựa cắt ngắn giắt ở thắt lưng. Mồm hắn ngậm ngang một thanh gươm cong rộng bản tuốt trần.

- *Ala acha! Ia kerim! Ia rahím!*

Zôntoi giật tấm lưới che mặt xuống, vừa đúng lúc. Tên da đen bật thẳng người dậy, đâm ngọn giáo lên và cắm gãy mũi giáo vào bộ phận che cằm của cái mũ chiến.

Trong nháy mắt đó, cái cuốc chim bổ chát vào hấn và tên da đen từ bậc thang ngã vào không trung, rơi lộn đầu xuống.

Đến lượt tên rậm râu ở dưới hấn. Thằng này không cầm giáo trong tay mà cầm một cái chùy cầm đỉnh lởm chởm, buộc vào một đoạn xích. Đầu chùy lủng lẳng đầu sợi xích.

Zôntoi giật phắt đầu tránh cú đánh rồi quật cuốc chim trả miếng mạnh đến nỗi tay tên Thổ rậm râu bị gãy, lủng lẳng một bên.

Tên Thổ đánh đu bằng một tay, kêu gào được một lát nữa nhưng cú đánh thứ hai đã làm hấn cảm hòng. Cái xác to lớn lặn xuống dọc thang, quét theo cả những thằng sống.

- Ta gửi lời chào kính trọng tới giáo tổ của mày! – Zôntoi quát với theo.

Việc nói chuyện với quân Thổ bị cấm, nhưng Zôntoi, trong cơn hăng chiến đấu đã quên mất điều đó. Rõ ràng là anh không thể chiến đấu mà không gửi gắm vào mỗi cú đánh một câu gì đó. Những câu hò hét của anh làm tăng thêm lòng hăng hái của toàn binh sĩ chiến đấu bên cạnh anh rất nhiều.

- Đánh đi con, Gianốt! – Anh kêu to với một chiến sĩ bên cạnh! – Đánh như thiên lôi ấy! Pập! Thằng này cũng chẳng trở thành tổng đốc Eghe được!

- Chờ gì nữa! – Anh nói to với một người khác – Có lẽ cậu còn chờ để nó hôn cậu chẳng! Pập! Tiên sư cha nó!

Rồi khi một tên gureba đội tuyban, mặc áo giáp bằng thép xông lại xông lên trước mặt anh, anh hét lên với những người bên cạnh: - Các cậu hãy xoa nhẹ nó như thế này này!

Anh đánh trúng vào cổ nó. Máu vọt lên tường và tên gureba vừa quay tròn theo chiều nằm nghiêng vừa rơi xuống.

- Chúc mày rơi đến tận đáy âm phủ! – Anh quát theo.

Mặt trời đã tỏa nắng, có thể thấy nắng qua màn khói của những khẩu đại bác trong thành. Đôi khi một cơn gió lửa khói sang một bên, ta có thể thấy rất đông quân địch mang khiên thép, vác những cây cờ có quả thao mạ vàng, vẫn tràn tới với ánh sáng lấp lánh đến chói mắt.

Đôbô ngồi trên mình ngựa té từ chỗ bị tấn công này đến chỗ khác. Nơi này ông chỉ huy đại bác, nơi kia ông ra lệnh đưa thương binh đi. Ông giục giã nạp thuốc súng và điểm hỏa. Ông cho chuyển thương, đào đến những chỗ binh khí đã gần hết. Ông khích lệ, ngợi khen, la mắng. Ông liên tục phát hai võ đồng của mình chạy đến chỗ đội dự bị do Mectsei phụ trách ở trong thành.

- Một trăm người đến chỗ các lâu đài! Năm chục lên pháo đài Bôiki! Năm chục ra Cổng Cũ!

Các đội quân cứ sau nửa giờ chiến đấu lại được thay phiên. Họ kéo nhau về nghỉ trước hai quán rượu trong thành, mồ hôi nhễ nhại, máu me bê bết, sặc sụa mùi thuốc súng, nhưng đầy hăng hái và hơi khoe khoang đôi chút, họ kể cho những kẻ chưa ra chiến đấu nghe những hành động anh hùng của họ. Nổi khát khao được lao ngay vào chiến đấu cháy bỏng trong những người kia. Bản thân Mectsei cũng điên người lên vì không được chiến đấu mà phải lảng tránh trên sân thành và phải bằng lòng với việc phái toán quân này, toán quân kia đi theo lời nhắn của Đôbô, và nói với họ những lời khích lệ:

- Số phận của Tổ quốc đang ở trên đầu thương mũi giáo của các người đây!

Những toán quân với nét mặt đỏ bừng bừng, vội vã lao mình vào cơn bão đang gầm thét.

Những cái thang vượt thành đã nhày nhựa máu. Quanh những cái thang, tường thành đã trở nên màu đỏ. Dưới chân thành, xác chết và bọn tử thương chất thành những quả đồi máu me quằn quại. Nhưng hàng ngàn và hàng ngàn tên giặc mới vẫn la hét leo lên đóng tử thi. Kên lạnh lạnh, trống thì

thùng, đội nhạc binh vang dội và tiếng reo xung trận ở trên mặt thành vẫn hòa vào tiếng gào Ala không dứt không ngừng. Ở dưới kia là tiếng quát tháo ra lệnh của bọn laxaun^[69], tiếng gầm của đại bác, tiếng đoàng đoàng của súng tay, tiếng ùng ục của thủ pháo, tiếng ngựa hí, tiếng những tên hấp hối thở dốc, rên rỉ, tiếng thang máy gãy răng rắc.

- Lên đây tổng đốc, lên đây! Pập!...

- Nói cho giáo tổ nhà mi biết, cú này là Zôntoi đánh đấy! - Tiếng thét vang lên từ trong đám khói bao phủ pháo đài.

Tiếng gào rống thú vật và tiếng súng cối nổ át những tiếng thét của dũng sĩ. Nhưng những hình thù chen chúc quanh anh và điệu múa nhanh loang loáng của binh khí cho người ta thấy toàn quân ở đó đang làm việc cật lực.

Khói che mờ cả mặt trời. Quanh chu vi thành, khói cũng bốc lên cuộn cuộn, qua lớp khói đó, thỉnh thoảng lại lấp loáng một quân đoàn Thổ đội mũ sắt, hoặc nhô ra màu nâu nâu của một hàng lạc đà chở thuốc súng và pháp pha pháp phối những lá cờ đại, cờ đuôi nheo.

Ở pháo đài Cổng Cũ nhiều người phải thay phiên nhất. Petơ Gátpa chỉ huy ở đó. Mỗi một lần rừng thang thừa đi, quân Thổ lại dùng những viên đạn đá nặng hàng tạ, công phá tường thành và lớp tường bồi. Chúng dùng cuốc chim và thuổng để phá cánh cổng đã lên chặt, ba cọc sắt trong số hàng cọc của cây đại phong cầm đã bị gãy.

- Năm trăm! – Đôbê hét to với Korixtôp.

Và Korixtôp hồi hả quay ngựa, phi đi gọi năm trăm người.

Số đó đã hầu như là toàn bộ lực lượng dự trữ còn lại.

Mectsei chụp mũ sắt lên đầu và cùng mười người chạy đến Cổng Cũ. Nếu chúng nó phá được vào, công việc của anh cũng sẽ bắt đầu: việc cố thủ thành trong.

Dưới vòm cổng và trên pháo đài, bọn Thổ rụng như ruồi. Từ trên tháp, những tay súng của chúng ta bắn liên hồi khiến chúng đổ gục thành từng gò đồng. Giọng nói như sấm của Petơ Gátpa thôi thúc vang lên:

- Theo ta, hỡi các chú! Đừng lui bước! Hai tay chứ, mẹ kiếp nó!

Bản thân anh dính đầy máu đến nửa người, anh quật, anh chém lia lịa, khi dùng gươm, khi dùng cuốc chim, có lúc lại dùng thương.

- Giêsu, cầu Chúa phù hộ!

- Ala! Ala!

Khi bọn leo thang đã voi đi, tiếng kêu “Nước! Nước!” vang lên khắp nơi.

Đám phụ nữ dùng bình sành, cốc vại bằng gỗ đước nước đến dưới pháo đài. Petơ giật lấy một cốc vại bằng gỗ. Anh đẩy tấm lưới che mặt lên, uống ừng ực đến nỗi chảy tràn ra hai bên mép như hai dòng suối nhỏ xuống áo giáp, nước liên tục chui qua áo giáp ra khuỷu tay, đầu gối, gót chân như chảy từ trong ống máng ra vậy. Nhưng trong cơn giận dữ và khát đến khô người, anh chẳng hề để ý đến điều đó.

Vừa đưa cái cốc ra khỏi miệng, anh thấy một tên Thổ nhảy lên mặt thành. Một tay hấn cầm cờ, tay kia hấn chém thực mạng. Đằng sau hấn nhô lên một cái đầu Thổ thứ hai, rồi cái thứ ba.

- Hứ, tiên sư cha chúng mày!

Và anh chop lấy ống chân tên Thổ giật nó vào. Anh cùng nó lăn xuống cầu thang. Khi vướng vào một chỗ nào đó, anh bóp lấy cổ nó và dùng nắm đấm đi găng sắt đánh vào mặt nó.

Sau đó anh lại nhảy dậy, bỏ tên Thổ bị bóp chết dở đó cho đám nông dân ở dưới chân pháo đài, và vội vã quay lên. Anh nhanh tay chém sa sả trong một nháy mắt cả về sáu hướng.

- Ala acba!

Quân Thổ lăn lộn trên tường. Một tên akiji đã vượt lên được đến tháp canh. Hắn cầm cò lên. Dưới kia tiếng gào đắc thảng nổi lên như bão cồn chào mừng lá cờ. Giêsu, lạy Chúa! Có thể chứ, nó không phát phơ ở đó được đến hai phút. Những dũng sĩ của chúng ta nhào tới bỏ võ sọ những tên sẵn sỏ lên tiếp sau. Một dũng sĩ Hung đội mũ sắt gỉ đã như một con mèo trèo theo tên akinji ra ngoài mồm. Anh đặt chân lên một mồm đá và giáng lên hắn một đòn khùng khiếp. Anh chặt đứt phăng cánh tay tên Thổ cầm cò khiến cây cò cũng theo cánh tay từ trên cao rơi xuống.

- Cậu là ai? – Petơ mừng rỡ hét lên dưới thành.

Chàng dũng sĩ quay lại, kiêu hãnh kêu to trả lời.

- Komlôsi Onten!

Từ phía dãy lâu đài, chú võ đồng Bolajơ phi ngựa đến. Một bên đầu chú buộc khăn trắng, tuy vậy chú vẫn phi như bay dường như không có chuyện gì xảy ra cả.

- Chỗ soái phủ, hàn khẩu đã bị vỡ! – Chú la to.

- Một trăm người! – Đôbô đáp lại.

Trong khi chú thiếu niên chạy đến chỗ Mectsei, ông cúi rạp mình ra phía trước, tể nước đại đến dãy lâu đài.

Quân Thổ đã phá vỡ chỗ hàn khẩu. Những thanh gỗ từ trong tường chĩa ra như xương lườn con cá rần. Bọn Thổ bấu lên tường đông nghịt như kiến lửa. Đôbô nhảy lên mặt thành. Ông bỏ đôi đầu một tên Thổ, đá một tên khác lăn tòm xuống và hét to:

- Hát gỗ ra ngoài!

Cho tới lúc đó các chiến sĩ vẫn dùng cuộc chim kéo các thanh gỗ vào phía trong. Nghe lệnh Đôbô, họ nhất loạt bẩy ra phía ngoài. Những thanh

gỗ quệt theo cả bọn dì giáo gào thét xuống khỏi thang. Một lỗ hồng to tướng toang hoác trên tường. Đằng nào cũng thế một hai sai tay cao hơn hay thấp hơn thì vẫn phải chiến đấu chống bọn giặc xông lên.

Một viên đạn quật gãy lá cờ Hung xuống khỏi mặt lũy, rơi xuống giữa bọn Thổ. Và đây, mảng tường vỡ to cũng có lợi: một chiến sĩ Hung nhảy qua lỗ hồng ra ngoài, chém vào mặt tên Thổ rồi giật lá cờ đem vào trước khi chúng nó kịp xông đến chém anh.

- Toroc Laxtô, ta thấy người rồi đấy, con ạ! – Đôbô mừng rỡ kêu to.

Đạn đại bác đập vào tường, tung bay bụi đá đầy mắt các chiến sĩ. Phía trước Đôbô, một người thấp nhưng to chắc, ngã tựa vào tường, lăn xuống dọc chân tường. Cái mũ sắt rơi ra khỏi đầu người đó, lăn đến bên chân Đôbô.

Đôbô dụi mắt, nhìn xuống: Ondorát nằm đó, người đốc lý của Eghe. Tay ông ta vẫn khur khur nắm chặt thanh gươm. Từ cổ ông ta, dòng máu chảy ra theo một vết dài giống như cái cà vạt bị sổ.

Nhưng kìa, cả hai võ đồng của ông đang từ phía Cổng Cũ chạy tới. Ông vội liếc nhìn lên tháp canh Cổng Cũ: những lá cờ Thổ đánh đuôi ngựa đã phát phơ ở đó một, hai, năm... có đến hàng chục cái.

Và qua những lỗ thủng trên tháp canh, súng nổ chĩa vào phía trong. Bọn ionisa lại đang trèo lên phía ngoài tháp canh. Một tên ngậm một lá cờ đỏ to tướng giữa hai hàm răng, định cắm lên đỉnh tháp.

Trong những tiếng kêu kinh hoàng chạy lan từ đầu này tới đầu kia, xung quanh thành tiếng thét đặc thảng của trăm ngàn tên Thổ lay động cả không trung

- Ala! Ia kerim! (*Ala! A chúng mày ơi!*)

Những bộ mặt Hung tái mét.

Đôbô nhảy lên mình ngựa phi đến pháo đài nhà thờ. Ông chĩa các khẩu đại bác vào ngang sườn tháp canh, và trong khi độ ba trăm tên ionisa hò reo đắc thắng bầu đặc trên tháp, ba khẩu đại bác nhất loạt gầm lên. Cái tháp rung mình đổ xuống trong tiếng rầm rầm dữ dội. Bụi vôi từ đồng vụn bốc lên mù mịt như mây, và từ giữa đồng đá, máu giặc Thổ chảy ra như rượu vang ở máy ép trong mùa nho.

Những tên khác đang xô đẩy nhau trước cổng và trên tường, nghe thấy tiếng trời tan đất sập đó liền kinh hoàng quay trở lại, và chưa đầy năm phút sau, những cái thang vượt thành đã vắng ngắt. Chỉ còn la liệt cái khối đầm máu của những xác chết và những tên hấp hối bao phủ xung quanh Cổng Cũ và vùng kề cận.

Về trưa cuộc chiến đấu ở các nơi khác cũng ngưng dần. Hàng ngàn tên Thổ bị chết và bị thương, ám khói, máu me nằm ngổn ngang dưới chân thành; không trung run rẩy vì những tiếng kêu “ei va”! Và “me det” (*Ai ái! Ôi, ôi!*) rên rỉ của bọn bị thương. Chả khác gì tiếng cừu rống.

Không một quyền lực nào của bọn iaxaun có thể thúc ép quân lính chúng tiếp tục tấn công trong ngày hôm đó nữa.

Nhưng bãi chợ trong thành cũng đầy thương binh.

Tất cả thợ cạo và phụ nữ đều bận rộn ở quanh các thương binh với chậu nước, giẻ lau, vải băng, phèn và rượu sa tiền.

Những người bị bắn gãy tay hoặc gãy chân được chăm sóc trước tiên. Biết thế nào người ta băng bó như thế. Những người khác phải tạm bằng lòng với việc rửa vết thương do các phụ nữ đảm nhiệm. Phần lớn im lặng chịu đựng đau đớn và chờ đến lượt, nhưng cũng có một số rên rỉ thảm thiết.

- Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi! Chúng nó bắn hỏng mất một mắt của tôi rồi - Một chiến sĩ trẻ tên là Orcno Mihai, xạ thủ người Eghe, vừa khóc vừa lấy ống tay áo bị cháy mép ấn lên khuôn mặt đầy máu.

Petơ cũng ngồi ở đó, trên một cái ghế rom phủ áo khoác lông kiêu nông dân, giữa những người khác. Chỗ mắt cá chân của anh bị một vết thương to đến nỗi máu chảy đọng thành vũng ở dưới ghế.

- Misoko^[70], đừng khóc om tôi lên nữa! – Anh bảo người lính - Chẳng thà cậu sống một mắt trong thành Eghe còn hơn nguyên vẹn cả hai mắt mà bị quân Thổ nó treo cổ lên!

Và anh cắn răng chịu đựng cho người thợ cạo dùng rượu sa tiền rửa vết thương đau ghê gớm ở chân.

Các tử sĩ nằm thành từng hàng trong cửa nhà thờ, máu me, toi tả, lấm láp và bất động.

Đôbô xuống ngựa, cởi mũ chiến ra đi qua giữa các tử sĩ, cặp mắt đắm lệt.

Người đốc lý Eghe cũng nằm ở đó. Mái tóc hoa râm của ông bị máu nhuộm đỏ. Trên cái ủng đen phủ đầy bụi của ông còn thấy máu của một phát đạn. Hai người con trai quỳ gối bên cạnh.

Một phần các chiến sĩ người ngọm ám khói, rách toi tả, mồ hôi nhễ nhại, bê bết máu me ngồi trên bãi chợ. Hai người cầm cờ ngồi ở hai đầu.

Đôbô bảo võ đồng Bolajơ:

- Con đem lá cờ của thành phố lại đây!

Ông tháo lá cờ màu xanh đỏ của thành phố ra khỏi cán và đắp lên người ông đốc lý Eghe – làm khăn niệm.

PHẦN THỨ NĂM

NGUYỆT THỰC

1

Viên đại úy thành Xorovotkơ đứng tối ngày trong tháp cao lắng nghe tiếng đại bác gầm từ Eghe vọng đến.

Ở Xorovotkơ nắng thu rất đẹp. Lá rừng mới bắt đầu ngả vàng từ vài hôm nay, và vì ngày nào trời cũng mưa nhưng đêm nay trời cũng quang tạnh, nên gốc cây và ven suối lại xanh non mơn mớn. Cứ như không phải tiết thu mà đang mùa xuân.

Xorovotkơ cách Eghe cũng bằng từ Isosoxee đến Godonlơ hoặc từ Siôphôôc thẳng đường thủy qua Phuyrét^[71]. Chỉ có cái là nó nằm giữa các dãy núi; núi tiếp núi từ Phennêmet đến Gơơ, chỉ có một con đường hẻm, hẹp và ngoằn ngoèo dẫn vào đó.

Sáng sáng khi đại bác lên tiếng, mây tụ lại nhiều tối sầm cả bầu trời, và không đầy một giờ sau mưa đã rơi. Đôi khi có cả mưa bão. Gió đưa khói đến lẫn trong mây và đôi khi mưa tưới bắn các bức tường và sân thành Xorovotkơ, những quả núi đá, những bông hồng mùa thu của ngài đại úy, cứ như người ta gội nước rửa ống khói ở thượng giới xuống vậy.

Xorovotkơ là một tòa thành nhỏ cũng như Đorêgei, xây trên một quả núi đá cao. Đối với người trông thấy lần đầu tiên, nó giống như một tòa thành được đẽo ra từ đỉnh nhọn quả núi. Chả là vì nó nhỏ quá. Trong thành vền vền có ba ngôi nhà, cái sân của nó chỉ vừa đủ cho một cỗ xe quay đầu.

Bảo nó là một biệt thự đi săn có lẽ đúng hơn. Chỉ có thể dùng nó làm trốn dung thân trong cái thời người ta còn chưa biết đến đại bác. Còn ở cái thời xảy ra câu chuyện của chúng ta đây cùng lắm nó chỉ có thể dùng làm chỗ nghỉ chân cho những đội quân kéo đến Eghe hoặc làm một trạm chuyển thư tín mỗi khi Eghe bị vây hãm.

Nếu Eghe thất thủ, ngài Xonkoi Botajor có thể lên ngựa cùng bốn mươi chín tên lính của ngài mà đi lên các tỉnh miền bắc, đến chỗ họ hàng của ngài - nếu quả ngài không muốn làm như Xôđi cáu tiết hoặc như Nhari Lorinxơ, viên đại úy thành Xônnôc, hôm mồng bốn tháng này đã một mình đứng giữa cổng thành cự địch với cả trăm ngàn tên Thổ.

Ngài Xonkoi Bolajor đứng trong tháp cao của thành với cái áo khoác mùa thu có cổ, màu nâu sẫm, dài bén gót khoác trên vai, với cái mũ lông cáo trên đầu. Ông lo lắng đưa cặp mắt xanh ươn ướt dăm dăm nhìn ngọn núi cao đã ngăn không cho ông nhìn thấu tới Eghe. Không thể thấy Eghe thì ông nhìn ngọn núi. Mà giả dụ có nhìn về hướng khác chẳng nữa ông cũng chỉ thấy núi mà thôi, bởi vì những quả núi đứng gần đến nỗi với một khẩu súng tốt ông có thể bắn trúng một con nai gặm cỏ ở bất cứ sườn núi nào.

Dưới chân thành có một vài túp nhà nhỏ và con suối Eghe. Con đường xa lộ rải đá chạy dọc ven suối.

Thế là ngài Xonkoi đứng trong tháp cao của thành mà nhìn cái hư không.

Yên lặng bao trùm quanh ông. Chả trách ông Bolajor nhà ta suýt ngã ngựa khi người lính gác đứng sau lưng ông ta đột nhiên rúc một tiếng tù và.

- Có người đến. - Người lính gác nói đề thanh minh khi anh ta thấy chủ tướng giật mình vì tiếng tù và bất ngờ, giơ tay lên định tắt.

- Đồ bò! – Bolajor quát anh ta – Tao đã ở ngay đây rồi, mày còn rúc điếc tai tao làm gì nữa!

Ông nhìn xuống con đường hẻm lượn quanh co theo triền núi, quả nhiên ông trông thấy hai kỵ sĩ. Họ có vẻ quý tộc. Người nhỏ hơn có lẽ là võ đồng. Có lẽ họ từ xa đến, bởi sau lưng họ yên ngựa chắt đầy bọc to. Vai họ đeo súng ngắn nòng. Cả hai đều mặc áo khoác dài chấm bàn đạp.

- Những người này không phải từ Eghe đến. – Xonkoi suy nghĩ và buột thành tiếng.

- Có lẽ là Vosor Mikolôt. - Người gác tháp canh nói.

Anh ta định lợi dụng lời nói của chủ tướng để làm quên sự ngu ngốc ban nãy của mình. Nhưng anh ta gặp ngày rủi: sự bức tức lại khiến Bolajo nổi xung:

- Đồ bò đực, Vosor Mikolôt đã làm sao mà đến được! Hà, đồ bê con! Mày tưởng Viên cũng gần như làng Opát đấy hử!

Từ khi giặc Thổ đánh phá Eghe, con người tốt bụng này lúc nào cũng dễ cáu bẳn. Thêm nữa, giờ đây ông đang lấy làm xấu hổ trước mặt người lính của mình vì đã giật thót người – khi nghe tiếng tù và, cho nên suýt nữa ông nuốt chừng anh ta.

Người lính gác ngượng đỏ mặt. Anh không dám nói thêm gì nữa. Ông Bolajo nhà ta cầm lấy đốc gươm đi xuống cầu thanh vòng để xem thử ai đến, bởi đã hai ngày nay chỉ toàn người từ đây ra đi, còn đến thì không một ai cả.

Một chàng trai rất trẻ, da mặt trắng xanh, có cái nhìn gan góc đứng ở sân thành. Chàng ta không có ria cũng chẳng có râu. Đứng sau chàng, một thiếu niên có vẻ võ đồng giữ cương hai con ngựa. Khi thấy chủ nhà, chàng trai đi đến trước mặt ông, bỏ mũ ra với một động tác vung tay rất rộng, nghiêng mình chào.

- Tôi là em của Bônemixo, thượng úy ở Eghe. Tên tôi là Gianôt. Cậu thiếu niên đây là học sinh Rêzo Mikolôt. Anh cậu ta cũng đang ở trong thành Eghe.

Xonkoi đưa tay ra bắt tay Bônemixo Gianốt nhưng không bắt tay người kia. Con mắt lão luyện của ông nhận ra ngay người đó không phải là quý tộc.

- Chào cậu. – Ông nói. – Ta không quen anh cậu, nhưng nếu cậu gặp anh ta, ta xin gửi lời chào. Cậu là khách quý của ta.

Và bằng một cử chỉ ân cần, ông chỉ tay về phía cửa.

- Xin cảm ơn ngài, - Chàng trai đáp - Tôi không đến đây để làm khách, mà chỉ để hỏi một vài câu thôi. Tôi muốn được biết ngài có tin gì về Eghe không?

Xonkoi nhún vai và chỉ về phía Eghe.

- Cậu cũng có thể nghe đấy!

- Vâng, tôi nghe hai bên đối phó.

- Đã mười chín hôm nay rồi.

- Thành kiên cố lắm nhỉ?

Xonkoi lại nhún vai:

- Quân Thổ cũng mạnh.

- Có đủ lính không?

- Hôm mồng mười họ có cả thảy một nghìn chín trăm ba mươi lăm người. Từ đó tới giờ chúng nó liên tục bắn phá họ.

- Nhà vua không gửi viện binh đến ư?

- Cho đến nay thì không.

- Đức giám mục?

- Cũng không.

- Nhưng họ vẫn chờ chứ?

- Chờ thì họ vẫn chờ. Nhưng ta đừng nói chuyện nhiều thế nữa cậu em ạ. Vào đây nghỉ cho hết mệt đi đã. Nhìn ngựa của cậu, ta biết cậu đã khởi hành từ sáng sớm.

Bolajor đã lộ rõ vẻ không thích thú gì cái việc đứng ngoài sân mà nghe những câu hỏi dồn dập của người mới đến. Từ nãy ông đã muốn đến ngồi bên bàn lắm rồi, chỉ có tiếng vang âm của trận công thành giữ ông lại trên tháp canh mà thôi. Trời đã trưa mà ông thì chưa ăn sáng.

- Thưa ngài, - người khách nói khi vào đến cửa - cậu thiếu niên đi theo tôi là một sinh viên khoa thần học.

- Sinh viên à? Vậy thì... Này, cậu sinh viên! – Ông ta gọi, vẻ trịch thượng.

Ông chỉ phòng cho khách rồi mời khách rửa bằng nước thơm (Vosanhi mang từ trại quân Thổ đến cho ông một ít dầu hoa hồng. Ông muốn khoe khoang đôi chút).

Khi hai người khách bước vào phòng ăn, bàn đã dọn xong, một con thỏ rán đang bốc hơi thơm phức trên bàn.

- Lại thỏ à? – Bolajor quắc mắt hỏi mụ hầu bếp.

Thấy hai chàng trai bước vào, ông phân trần:

- Chúng tôi bây giờ toàn sống bằng thịt thỏ. Tất cả thỏ ở Eghe đều chạy tạt sang bên này để tránh tiếng động.

Gianốt sau khi đã cởi bỏ áo khoác, đến phòng ăn trong cái áo lụa Đamát màu anh đào bó sát người. Người sinh viên chỉ mặc cái áo sợi đay. Ngang lưng cả hai người đều có thất lưng da cùng một kiểu, bên thất lưng là thanh gươm kiểu Hung.

Trên bàn không có thực cụ gì khác ngoài cái thìa. Thời bấy giờ mỗi người đều cắt lấy thức ăn bằng dao riêng của mình. Cái đĩa chỉ dùng trong nhà bếp.

Hai người khách đều thò tay vào thắt lưng, chỗ đeo con dao con. Con dao của chàng trai nhiều tuổi hơn mạ vàng, có cán nạm ngọc trai. Của người sinh viên chỉ là một con dao thường cán gỗ làm ở Pheiê.

- Tôi thích thịt thỏ. – Bônemixo Gianốt đáp – Và món này làm tuyệt lắm. Ở chỗ chúng tôi người ta nấu cách khác. Thưa đại úy, chẳng hiểu ngài có biết gì về ông anh tôi không?

- Nấu cách khác à? – Xontoi hỏi.

Ông quan tâm đến khoản thịt thỏ nhiều hơn.

- Vâng, khác. – Bônemixo Gianốt trả lời - Ở chỗ chúng tôi người ta rửa con thỏ bằng rượu vang, sau đó bắc lên bếp với một tí nước thôi. Người ta bỏ cả một lát bánh mì vào trong bụng nó và nấu chín. Nhưng phải chú ý cho nước đừng sôi lên. Khi nước đã sôi, người ta bắc xuống, lấy thịt ra và lọc nước luộc. Sau đó cho đinh hương, hồ tiêu, nghệ và gừng vào. Nhưng liệu nội nhật ngày hôm nay chúng ta có thể biết được chuyện gì xảy ra trong thành không nhỉ? Có thể anh tôi đã hy sinh rồi sao?

Và mắt chàng trai rung rung lệ.

- Thế người ta không cho dấm vào ư? – Xonkoi lại hỏi tiếp mà không hề ngừng nhìn lên.

- Sao lại không, nhưng chỉ đến cuối cùng, khi lại cho thỏ vào nước luộc lần thứ hai. Ngay ngày hôm nay chúng tôi phải vào Eghe.

Xonkoi mút hết cái xương đùi thỏ rồi chạm cốc với hai người khách. Họ không uống rượu vang.

- Hừm. – Xonkoi lên tiếng.

Ông lấy khăn lau ria mép rồi nhìn họ và lại thốt ra.

- Hừm.

Ông im lặng một lát. Sau đó ông chột chống khuỷu tay lên bàn và cất tiếng hỏi:

- Vào thành Eghe à?

- Vâng, vâng. – Bônemixo Gianốt tái mặt trả lời. – Ngay tối hôm nay.

- Hừm. Tôi muốn được biết các vị định vào bằng cách nào? Như chim chằng? Hay như những hồn ma chui qua lỗ khóa?

- Như chuột chũi ấy, ông anh thân mến ạ.

- Chuột chũi?

- Tòa thành còn có cả những đường ngầm nữa.

- Những đường ngầm? – Xonkoi hỏi và lắc đầu.

Bônemixo Gianốt thò tay vào ngực lấy ra một tờ giấy đặt xuống trước mặt Xonkoi.

- Đây: những nét màu đỏ này.

- Tôi biết rồi. – Xonkoi trề môi nhìn bản vẽ - Những đường hầm ấy tuy có thật đấy, nhưng ở đẳng kia thì không có nữa đâu. Người ta đã bắn sập tất cả từ thời Perênhi rồi kia.

- Người ta đã bắn sập?

- Sập chứ. Khi Perênhi cắt đôi nhà thờ của Thánh vương Isolovan, người ta đã phát hiện ra những đường ngầm và người ta đã bắn đại bác vào tất cả những con đường ấy. Tất cả đều đã đổ sập. Không phải người Hung đào những con đường ấy. Người Hung không nghĩ đến chuyện tháo chạy khi xây thành.

- Chắc chắn như vậy chứ? – Bônemixo Gianốt hỏi.

- Chắc chắn như việc chúng ta đang ngồi ở đây vậy.

- Nhưng đã thật hoàn toàn chắc chắn đâu? Ngài làm sao mà biết được điều đó chắc chắn đến như thế?

Xonkoi nhún vai:

- Các tin sứ của Đôbô thường đến chỗ tôi. Họ đi đi về về qua doanh trại Thỏ. Mấy hôm trước chúng nó đã đâm chết một người trong bọn họ. Nếu như có, dù chỉ một con đường, cậu nghĩ họ lại không ra vào theo lối đó sao?

Chàng Bônemixô trẻ tuổi yên lặng ngẫm nghĩ. Cuối cùng chàng ngừng đầu lên.

- Thế tin sứ khi nào ra đây, hoặc khi nào sẽ vào?

- Hiện giờ có hai người đang ở ngoài! Một người là Vosơ Mikolôt, người kia là Xobô Imre. Đôbô phái họ đến Viên, chỗ nhà Vua.

- Bao giờ họ trở lại? Khi nào họ đi vào thành?

- Vosơ Mikolôt có lẽ một tuần nữa. Xobô có lẽ hai tuần nữa. Tuần nào cũng có một tin sứ từ đây ra đi.

Lệ nhòa mi mắt người hỏi tin. Chàng ta tái mặt nhìn ra phía trước với đôi mắt đăm lệ.

Xonkoi dốc cạn cốc rượu. Ông lại hừm một tiếng rồi ngả người ra đằng sau trong chiếc ghế bành và vừa liếc nhìn qua đuôi mắt vừa nhẹ nhàng nói:

- Cậu Bônemixô Gianôt, cậu hãy nghe đây! Cậu không phải là Gianôt cũng như thế tôi không phải là Abraham^[72]. Và cậu không phải là em của Bônemixơ cũng như thế tôi không phải là giám mục Eghe vậy. Cô là phụ nữ, cô em ạ, dù cho cô có mặc áo đôn- man gi đi nữa, cô cũng không thể đánh lừa nổi con mắt của tôi.

Người khách vội đứng dậy đáp:

- Ngài Xonkoi, xin ngài thứ lỗi. Không phải tôi giấu ngài là để đánh lừa ngài đâu, mà để ngài đừng cản đường tôi. Tôi là vợ Bônemixo Gergey.

Xonkoi đứng dậy, nghiêng mình đáp lễ:

- Tôi xin sẵn sàng giúp đỡ phu nhân.

- Cảm ơn ngài. Vậy bây giờ tôi sẽ nói vì sao tôi đến đây. Chồng tôi có một cái bùa hộ mệnh Thổ Nhĩ Kỳ. Cái tên vốn là chủ cái bùa đó đã bắt mất con trai của chúng tôi và đem đến Eghe đây. Hắn tưởng rằng cái bùa hộ mệnh đó ở chỗ chồng tôi. Ngài xem, nó đây.

Người thiếu phụ thò tay vào ngực lấy ra một cái nhẫn Thổ tuyệt xảo treo đầu một sợi dây.

Xonkoi chăm chú nhìn cái nhẫn.

Người thiếu phụ nói tiếp:

- Tôi đã sai quân lính ở Sôporôn tìm kiếm tên Thổ đó một thời gian, nhưng vì họ không tìm thấy hắn nên tôi phải đuổi theo hắn tới đây. Người Thổ mê tín lắm. Cái bùa hộ mệnh này là tất cả đối với hắn. Nếu có thể, hắn sẽ giết chồng tôi. Nếu không thể, hắn sẽ giết con trai tôi. Nếu như cái nhẫn ở chỗ chồng tôi thì có lẽ họ còn có thể nói chuyện với nhau được, chồng tôi sẽ trả lại cái nhẫn, hắn sẽ trả lại đứa bé.

Xonkoi lắc đầu:

- Phu nhân thân mến ạ, những người ở Eghe đã thề không lời qua tiếng lại với bọn Thổ, không phân bua một lời bấn tin nào chúng. Kẻ nào trò chuyện, nhần nhe với bọn Thổ thì dù là quan hay lính đều sẽ bị tử hình.

Ông già vừa gãi gáy vừa tiếp:

- Giá phu nhân đến đây hôm qua thì hay biết mấy. Nhưng ai biết họ có lọt được vào không?

Viên đại úy nghĩ đến Nogior Lukát.

- Bây giờ thì đăng nào cũng thế. – Người thiếu phụ đáp. – Ngay hôm nay tôi phải vào thành! Tôi chưa thể là sẽ không nói chuyện với quân Thổ.

- Nhưng phu nhân nghĩ thế nào chứ? Hẳn là hai người không định mở đường máu qua trại quân Thổ?

- Chúng tôi sẽ cải trang mà đi.

- Nếu cải trang, quân trong thành sẽ bắn chết các bạn.

- Chúng tôi sẽ gọi lên.

- Thế thì các bạn sẽ rơi vào tay quân Thổ ở ngoài thành. Các cổng thành đều đã lấp kín. Có thể hôm nay người ta đã xây bít lại rồi cũng nên.

- Vậy tin sứ của Đôbô năm hôm nữa làm sao mà vào được?

- Rất nguy hiểm. Vả lại anh ta biết chắc trong thành chờ anh ta ở cổng vào. Anh ta có còi, có khẩu lệnh. Anh ta biết tiếng Thổ. Các bạn phải chờ anh ta, nếu quả các bạn muốn lao vào nguy hiểm bằng bất cứ giá nào.

- Thế nếu tôi đội khăn trắng mà đi? Nếu tôi nói với chúng rằng tôi muốn tìm một võ quan tên là Yumusac?

- Phu nhân đẹp và trẻ. Nếu như chúng nó coi phu nhân là nam giới đi nữa thì phu nhân vẫn có giá trị đối với chúng như nữ giới vậy. Tên lính đầu tiên bắt được phu nhân sẽ trói phu nhân vào trong lều của nó.

- Nhưng nếu tôi viện đến một tên võ quan.

- Ở đó có hai trăm nghìn người. Chúng nó không biết hết tên các sĩ quan. Chúng nó lại không cùng một tiếng nói Ba Tư, Ả rập, Ai Cập, Cuôcđơ, Tácta, Xechi, Antani, Hôrovát, Hy Lạp, Ácmêni – hàng trăm giống người pha tạp. Tên các võ quan của chúng cũng chỉ bọn trong cùng binh đoàn mới biết. Cái thứ tên ấy cũng không phải tên thật của các võ quan, mà tự chúng đặt ra. Giả dụ một tên võ quan có mũi to thì bắt kể tên hẳn là Amét

hay Hoxan, giữa chúng nó với nhau chúng chỉ gọi là Mũi to hay Voi mà thôi. Nếu một tên tóc đỏ, tên hắc sẽ là Sóc hoặc Đồng điên. Nếu người gầy và chân dài, chúng nó sẽ gọi là Cò hương. Và bao nhiêu tên khác nữa đại loại như thế. Ở đó tên gọi của tất cả bọn chúng là cái tên có thể giúp chúng dễ nhận ra hình dạng nhất.

Người thiếu phụ thất vọng cúi đầu xuống:

- Vậy ông bày cho tôi một kế gì đi.

- Lời khuyên của tôi là chúng ta hãy chờ một người tin sứ đi vào. Dù đó là Vosor Mikolôt hoặc một người nào khác, phu nhân hãy đưa cái nhẫn cho anh ta, anh ta sẽ mang nó vào. Lúc đó ngài Bônemixo Gergey tự khắc sẽ tìm ra cách nói chuyện với tên Thổ.

Đó quả là một lời khuyên thông thái. Nhưng hỡi ôi, trái tim đang giãy giụa của người mẹ không biết đến chữ *gượng*. Nó chỉ thấy cái chết đang lơ lửng trên đầu những người thân yêu. Phải giờ mọc ra chặn cái chết đó càng sớm chừng nào càng tốt chừng này!

Êvo mở bản đồ thành Eghe ra, đắm mình rất lâu vào việc xem xét. Sau đó nàng ngừng đầu lên nói:

- Nếu người ta xây dựng cái thành này trước khi dân Hung di cư vào, những người thời nay không thể nào còn biết được có gì bên dưới nó. Đây, cái nhà thờ ở đây, từ đây ba đường hầm tỏa đi ba nơi. Quả có thể người ta đã bấn sập những đường hầm này. Nhưng đường hầm thứ tư ở đây, nó đi xuyên qua dưới soái phủ ngày nay và ở xa ba đường hầm kia. Người ta không thể tìm ra được đường hầm này khi xây pháo đài Sandô. Có thể họ biết đến nó, mà cũng có thể không. Cửa vào của đường hầm này ở đâu, hỡi Mikolôt?

Nàng đẩy mảnh giấy đến trước mặt cậu thiếu niên.

- Ở chỗ mấy cái lò gạch. – Người thiếu niên nói sau một phút xem xét.

- Ở đó có lò gạch không? – Người thiếu phụ hỏi Xonkoi.

- Có. – Xonkoi trả lời - ở mạn đông bắc thành.

Người thiếu niên đọc dòng chữ nhỏ li ti như hạt vừng:

- Lò gạch ở đông bắc. Tầng đá tròn và dẹt, cách cây hồ đào mười bước về phía nam. Đó là cửa vào.

- Ở đó có cây hồ đào à? – Người thiếu phụ lại hỏi.

- Cái đó thì tôi không nhớ. – Xonkoi đáp – Cả đời tôi mới đến đây có một lần, từ cái thời ông Perênhi cơ.

- Cái lò gạch có xa thành không?

- Không xa đâu. Có lẽ độ mười lăm phút đường đất.

- Thế thì ở đó cũng có quân Thổ.

- Có hẳn đi chứ lì. Nếu không có quân chính ngũ thì cũng là dân đi theo đoàn quân: nông dân và những loại người khác tương tự.

- Ngài có thể cho chúng tôi vào bộ quần áo Thổ được không?

- Được.

- Có cả áo khoác đeli ^[73] nữa chứ?

- Có, nhưng chỉ mỗi một cái thôi. Mà nó cũng bị xé đôi suốt từ trên xuống dưới.

- Tôi sẽ khâu lại. – Người thiếu phụ nói – tôi đã có lần đi xa mặc giả làm đeli. Không ngờ việc đó lại có ngày giúp ích cho tôi.

Nàng tỉ trán vào lòng bàn tay, suy nghĩ. Bỗng nàng giãy nảy lên:

- Không, tôi không thể chờ đến khi khâu xong áo khoác được. Mà như thế này còn tốt hơn. Xin cảm ơn sự tiếp đãi ân cần của ngài.

Nàng chìa tay ra cho viên đại úy.

- Nhưng có điều phu nhân không...

- Chúng tôi khởi hành ngay bây giờ.

Viên đại úy đứng dậy chặn lấy cửa.

- Tôi không thể để cho phu nhân đi được! Vào chốn hiểm nghèo một cách mù quáng như thế này. Nếu vậy suốt đời tôi sẽ lên án bản thân mình vì phu nhân.

Êvo rơi phịch xuống ghế.

- Ngài nói đúng. – Nàng thở dài nói – Chúng tôi phải đi bằng cách khác. Cần phải nghĩ ra cách gì đó để chúng khởi bất.

- Chính thế. – Ông Bolajơ đáp lại và cũng ngồi xuống – Nếu có một khả năng hé ra dù chỉ bằng một sợi tóc, tôi lập tức xin để phu nhân đi.

Về phía đông bắc thành Eghe có một khoảng núi cao gọi là Eghét. Chính ra tên thật của nó đáng lẽ là núi Thành Eghit hoặc thành Eghét, nhưng bởi dạ dày Hung không bao giờ tiêu nổi cái tên Eghét, nên đến nay tên của quả núi đó vẫn chỉ là Eghét. Nó cách xa thành Eghe cũng bằng từ núi Thành Genlê đến Kobanho^[74]. Nhưng nó cao hơn và đồ sộ hơn rất nhiều.

Nếu một người có cánh tay thật khỏe đứng trên thành Eghe bắn một phát tên có đuôi bằng lông ngỗng về phía quả núi đó, mũi tên sẽ bay qua quả đồi, nơi một đàn đại bác Thổ đang gầm ghè, và sẽ rơi vào một thung lũng, nơi đám dân ô hợp ở. Cái thung lũng ấy giờ đây là của bọn con buôn, lái ngựa, thợ cạo, đạo sĩ, lang băm, thợ mài, bọn bán bánh kẹo và nước hoa quả, bọn làm xiếc, bọn buôn nô lệ, hàng tầm tầm, dân xigan và những loại người tương tự. Từ đó, hàng ngày chúng đi vào trại quân mua bán, đổi chác, rinh đồ rơi vãi, tiêu khiển bọn lính, chữa bệnh, ăn cắp, lừa đảo, tóm lại: đến sống giữa bọn lính.

Ngày mồng hai tháng mười, ba ngày sau cuộc công kích vào dịp lễ Thánh Mihai, một chàng đeli trẻ tuổi từ cánh rừng Rokanhi đi tới chỗ đó. Chàng ngồi trên ngựa, mình mặc quần đi ngựa hẹp ống, chân dận ủng màu vàng, khoác áo choàng lông lạc đà. Chàng không đội tuyban mà chụp cái mũ may liền vào áo choàng lên đầu theo tập quán những người đeli. Gươm cong giắt quanh người, vai đeo cung và ống tên. Chàng lừa một thiếu niên Hung bị xiềng chân đi trước. Người thiếu niên lại lừa một con bò đực. Có thể thấy ngay người thiếu niên và con bò là chiến lợi phẩm của chàng đeli.

Mạn đó có ruộng nho. Năm nay dân Hung không hái quả. Nhưng những ruộng nho đầy rẫy quân Thổ. Nhìn về bất cứ phía nào cũng thấy bọn Thổ đội tuyban hoặc mũ lông nhấp nhô giữa những ruộng nho.

Một vài tên gọi to lên với chàng đeli trẻ tuổi.

- Mày nhặt cái của chiến lợi phẩm tuyệt vời ấy ở đâu thế?

Nhưng chính lúc đó hai người kia lại lừa con bò đi được một cách bực tức nhất. Họ không đáp lại.

Chàng đeli: Eevo.

Người tù binh: Mikolót.

Ở mạn này không có lính gác hoặc nếu có chúng cũng sục sạo trong ruộng nho. Lính gác làm gì cơ chứ, khi ngoài này không có địch? Phu nhân Bônemixo đến thung lũng có lò gạch mà không bị chặn hỏi gì cả, nơi đây những lều vải bẩn thỉu và lịch sự xen lẫn với nhau, chó và bọn gái giang hồ xigan đông đúc, âm ỹ quanh họ. Rồi bọn con buôn chen qua những người khác đến chỗ họ:

- Mày bán thằng con trai bao nhiêu nào?

- Tao trả giá nó năm mươi piaxte.

- Tao trả giá nó sáu mươi gurut.

- Tao trả bảy mươi.

- Tao trả con bò đực hai mươi piaxte.

- Tao trả ba chục.

- Bốn chục đây.

Chàng đeli không thêm nói gì với bọn chúng. Cây giáo trong tay chàng lúc thì giơ ra để giữa con bò, lúc thì giữ người tù binh. Ngọn roi trong tay người tù binh quất đen đét.

Từ sườn núi tròng nho họ rẽ xuống lò gạch. Ở đây bộ mặt thế giới lại càng hỗn tạp hơn. Dân xigan lấy gạch xây nên những túp nhà thấp lè tè, phủ bằng bồi hoặc bằng vải bạt thay cho mái ngói. Trong những lò gạch cũng có

một vài gia đình xigan ở. Chúng đang nấu nướng hoặc nằm dài dưới ánh nắng mùa thu.

Cây hồ đào cổ thụ vẫn còn đứng đó và còn sống. Một tên lái ngựa nào đó đã đến ở dưới gốc cây. Êvo chỉ nhìn vào cái chỗ cách cây mười bước về phía nam. Đó là chỗ đứng của đàn ngựa. Cạnh đó là cái lều bốn cọc của tên lái, trước lều có viết một câu bằng chữ Thổ trích từ kinh Côran:

Pancori Phacohiri. *(Cảnh nghèo túng là niềm kiêu hãnh của tôi)*

Dân lái buôn Thổ không bao giờ viết tên mình lên cửa hiệu mà chỉ viết một vài chữ lấy từ kinh Côran.

Êvo đã trông thấy hòn đá. Xưa kia nó đã từng là thớt cối xay. Nó nằm đây có lẽ đã lâu lắm. Nó đã lún xuống đất đến nỗi chỉ còn một nửa tai nhô lên. Ở chính giữa cỏ đã mọc cao, rêu và chua me đã phủ kín mình nó.

Êvo lừa con bò đực và người tù binh của mình vào giữa đàn ngựa. Nàng cắm ngọn giáo vào cái lỗ ở giữa thớt cối xay đá. Tên lái buôn nghiêng mình bước ra.

- Mày bán thẳng nô lệ bao nhiêu? – Hấn vừa hỏi vừa vuốt râu cằm.

Êvo giả vờ đóng vai người câm. Nàng chỉ vào môi mình rồi lắc đầu.

Linh cảm không phải là của hiếm. Nếu gặp một người nào đã vừa câm, lại vừa không có râu ria gì cả, người Thổ lập tức hiểu ngay kẻ đứng trước mặt hẳn là một tạo vật mà khi không làm đeli thì nghề kiếm cơm là cách sống bằng những thứ không phải của mình.

Tên Hy Lạp liền nói:

- Otudor gurút *(Ba mươi piaxte)*.

Êvo ra hiệu chỉ bán con bò đực thôi.

Tên Hy Lạp nhìn kỹ con bò cả đằng trước lẫn đằng sau. Hấn đánh giá bằng một động tác nâng yếm con bò lên rồi mặc cả một giá mới:

- Jiromi gerút (*Hai chục piaxte*).

Êvo lắc đầu.

Tên lái mặc cả ba chục rồi ba mươi lăm đồng.

Trong lúc đó Êvo đã ngồi xuống phiến đá và đau đớn nắn bóp bắp chân. Nàng đã buộc thịt sống vào quanh bắp chân. Nước thịt sống đã ngấm qua làn da xanh.

Khi tên Hy Lạp đã mặc cả đến ba mươi lăm đồng, Êvo ra hiệu bằng mũi giáo để tỏ rằng nàng cần một cái lều ở ngay chỗ đó.

Tên Hy Lạp thấy chàng đeli bị thương, người xanh nhợt và mệt mỏi gần ngất đi được. Hắn hiểu chàng đeli muốn nghỉ ngơi cho qua cái phần thời gian còn lại của cuộc vây thành. Hắn sai người hầu mang ra ba bốn cái lều vải rách, vá chằng chịt.

- Chọn đi.

Êvo chọn lấy cái lều to nhất, đó là cái vá nhiều chỗ nhất, rồi chỉ con bò ra hiệu có thể dắt đi. Tên lái chê con bò còn ít.

Êvo cho thêm tên lái cả con ngựa nhưng ra hiệu cho hắn hiểu rằng nàng muốn nhận cái lều sau khi đã được dựng.

Tên lái ưng thuận. Hắn sai hai tên hầu da đen căng lều phía trong chỗ Êvo ngồi.

Việc đó thế là trôi chảy trót lọt.

- Trời đã giúp chúng ta! – Êvo thầm thì nói, khi cùng Mikolót còn lại một mình trong lều.

Bây giờ chỉ còn một vấn đề: làm thế nào và bao giờ họ có thể nhấc phiến đá lên? Họ chỉ cần kiếm lấy một cái cọc nữa mà thôi. Họ sẽ cắm nó vào lỗ ở giữa thót cổ xây đá mà bẩy nó lên.

Kiểm một cái cọc cũng chẳng đến nỗi khó khăn gì lắm. Họ chỉ cần lấy một cái cọc chỗ quây ngựa. Họ làm việc đó vào ban đêm.

Đại bác nổ liên hồi kỳ trận bên kia đồi và những khẩu tu pháo cỡ nhỏ hơn từ trong thành cũng vang tiếng. Đôi khi mùi thuốc súng hơi nồng thoảng cả đến đây. Giữa những tán lá, họ trông thấy cả một ngọn tháp của thành. Nó đã bị hủy hoại như một cây nến bị chuột gặm, tuy vậy họ vẫn vui mừng nhìn nó. Ngọn tháp đó chỉ cái chỗ mà ngay trong đêm nay họ sẽ đi đến.

Mọi người tứ chiếng trăm loài đó âm ỉ suốt cả ngày xung quanh họ, đôi khi lính cũng xuất hiện ở đó. Phần lớn chúng đến mua ngựa hoặc tìm người bán thuốc dầu. Những thứ bùa, khánh của dân xigan cũng bán được rất chạy. Chúng chẳng tin tưởng gì lắm, tuy vậy vẫn cứ mua. Một tên axap người lông lá, đeo bùa khánh đầy trên ngực như một vòng hoa.

Eevo nằm duỗi thẳng trên cái áo choàng.

- Cậu nghĩ thế nào Mikolôt, tôi không thể tìm được con trai tôi hay sao? Tôi đã đến được chốn đây, vậy tôi cũng có thể vào đến cả trong kia nữa.

- Phu nhân đã lại nghĩ đến chuyện ấy rồi ư?

- Trong bộ y phục này không ai ngăn cản tôi đâu. Tôi có thể tìm, tôi có thể tìm thấy trong đạo quân này cũng được. Tôi sẽ đến trước mặt Yumusac và nói với hắn: nhả mày đây, trả lại con trai cho ta!

- Hắn sẽ lấy cái nhả mà không trả thẳng bé lại!

- Ô, con thú dữ nghịch thiên vô đạo!

- Mà nếu hắn không như vậy. Nhưng dù hắn có lương thiện đi nữa, sự thế sẽ ra sao nếu trong trại quân một võ quan nào đó sẽ ra mệnh lệnh cho phu nhân? Có thể có những đội quân mà lính deli không được phép đi lẫn vào. Khu vực pháo chắc hắn cũng là nơi cấm. Lập tức chúng nó sẽ nhận ra phu nhân là kẻ lạ trong trại quân này.

- Chúng nó sẽ bắt...

- Mà nếu chúng nó không bắt, Yumusac cũng không để phu nhân lọt khỏi tay nó.

Êvo thở dài. Nàng mở tay nải, lấy bánh mì và thịt gà nguội ra bày lên thớt cối xay.

- Ăn đi, Mikolót.

Cuối cùng, trời cũng tối. Đại bác ngừng nổ. Trong bóng tối chẳng bao lâu tất cả mọi người đều đi ngủ.

Êvo lấy từ trong tay nải ra một gỗ nén, rồi dùng đá lửa châm lên.

Khoảng nửa đêm Mikolót lên ra ngoài, vài phút sau trở về với một cái cốc to bằng bắp tay.

Họ cắm vào thớt cối xay, bẫy phiến đá đi chỗ khác. Dưới phiến đá không có gì khác ngoài nền đất sét ẩm đen đen với một vài con bọ đen.

Êvo lấy chân giậm vào chỗ đặt phiến đá. Cái giậm chân đó là câu hỏi đối với mặt đất: mi có rỗng hay không đấy?

Mặt đất trầm trầm đáp lại:

- Tôi rỗng đây.

Êvo lấy trong tay nải ra một cái xẻng. Nàng cắm vào cán dao và bắt đầu đào. Mikolót dùng tay cào đất.

Ở độ sâu hai gang tay, lưỡi xẻng chạm vào ván gỗ.

Đó là một tấm gỗ sồi dày và chắc, nhưng nay đã mục. Họ đào ra, nhấc nó lên. Dưới nó là cái miệng há hốc của một hầm đá tối om, rộng bằng chỗ thất lưng người.

Họ phải đi xuống mười bậc thang. Ở đó hầm đá mở rộng dần, vách đá ghép như kiểu hầm rượu, có thể đứng thẳng người mà đi trong đó được.

Không khí nặng nề. Đường đi tối om om. Đây đó diêm tiêu điểm hoa trắng lên vách đá. Những viên đá phả ra hơi lạnh lẽo ẩm ướt.

Mikolôt đi trước cầm đèn. Đôi khi họ đi qua những vũng nước ngập đến mắt cá chân, đôi khi họ vấp phải những viên đá từ vòm hầm rơi xuống. Những lúc đó Mikolôt dặn lại sau:

- Cần thận, có đá giữa đường.

Nền đất đôi khi vang âm dưới chân họ. Dưới đó chắc hẳn còn một đường hầm khác nữa. Giống người nào đã có thể xây dựng nên? Khi cái thành này được xây nên, loài người còn chưa viết sử. Ai biết được những giống người nào đã từng sống trên mảnh đất này trước chúng ta?

Mikolôt lại nói ra phía sau:

- Cần thận đây, phải khom lưng xuống!

Con đường còn đồ dốc một quãng dài, vòm trần mỗi lúc một thấp, sau đó con đường cao dần lên nhưng vòm trần thì không.

Mikolôt đã đi bằng bốn tay chân. Êvo dừng lại, nàng bảo:

- Cậu cứ đi lên trước xem nào, Mikolôt ạ. Nếu đường hầm bị tắc, ta phải trở lại lấy xẻng.

Mikolôt tiếp tục bò. Ánh đèn mỗi lúc một nhỏ, cuối cùng biến mất. Êvo còn lại một mình trong bóng tối. Nàng quỳ xuống và cầu nguyện:

- Ô, lạy Chúa tôi... người cha của linh hồn phiêu bạt đáng thương của con! Người có thấy con ở đây trong hầm sâu mù mịt này chẳng?... Chỉ còn vài bước chân ngăn cách con với Gergey của con mà thôi... Người đã xe chúng con lại với nhau để chúng con phải chia lìa nhau một cách bất hạnh như thế này chẳng?... Con hướng mắt con, hướng trái tim run rẩy của con về phía Người. Lạy Chúa tôi, nơi đây, dưới gót chân thù địch, trong lòng đất sâu tăm tối, con xin Người hãy cho con đến được bên chàng!

Ánh sáng lại xuất hiện. Ngay sau đó Mikolót cũng hiện ra. Cậu ta bò sát bụng rồi dần dần lom khom bò ra từ bóng tối dày đặc.

- Đường hầm thất lại độ vài chục bước, sau đó lại rộng ra trên một chiều dài mười bước. Đến đó đường chia hai ngã, nhưng cả hai đều đã bị sập.

- Cậu quay lại lấy xẻng đi, Mikolót. Chúng ta phải đào đến sáng. Nhưng mỗi giờ cậu lại phải ra trước lều một lát Mikolót ạ, để chúng nó khỏi nghi.

Chàng trai lặng lẽ vâng lời.

- Nếu tôi đến được chỗ chồng tôi, chúng tôi sẽ đền ơn tấm lòng tốt của cậu. – Êvo nói. – Đôbô yêu chồng tôi như em trai. Chồng tôi sẽ đưa cậu vào làm thư kí bên cạnh Đôbô.

- Tôi không nhận đâu. – Mikolót đáp. – Thằng bé lạc mắt là do sự sơ xuất của tôi, tôi phải giúp phu nhân tìm cho ra. Hễ tìm được cháu, tôi sẽ cầm gậy viễn du và đi vào trường học.

Cậu Mikolót tốt bụng đáng thương ời! Cậu sẽ chẳng bao giờ đến trường học nữa!

Cuộc công kích vào dịp lễ Thánh Mihai kéo dài đến trưa. Buổi chiều cả hai bên đều để cho đại bác nguội. Trong thành vang bài kinh circumdederun [75]. Xung quanh chân thang, các tuyên úy và đạo sĩ Hồi giáo thu nhặt xác chết và những thương binh không thể tự mình lên xe được nữa.

Mặt trong và mặt ngoài tường thành đều đọng máu đen ngòm. Trên các pháo đài và ở bốn chỗ đột phá khẩu, các bà phụ nữ rắc tro, rắc vôi bột lên các vũng máu. Người đao phủ trong thành vứt xác những tên ionisa bị tháp gác đổ đè chết xuống chân thành. Người ta đem những lá cờ của chúng vào phòng hiệp sĩ. Vũ khí của chúng người ta vứt cho binh lính: ai thích cái gì chọn cái ấy, không mất tiền. Trong quần áo, trong thắt lưng hoặc trong mũ tất cả mỗi tên ionisa, người ta đều tìm thấy tiền bạc, tiền đồng, đôi khi có cả

tiền vàng nữa, không nhiều lắm. Người ta bỏ vào bị, niêm phong lại rồi cất vào cái hòm của thành, để sau cuộc vây hãm sẽ chia nhau.

Ngay sau bữa trưa, Đôbô phái những chiến sĩ còn xung trận ít thời gian nhất ra chữa tường thành. Trước hết họ dọn sạch đồng đá của cái tháp đổ. Đến xẩm tối họ vẫn còn lôi từ trong đồng đá ra xác những tên Thổ bị nén vào đó.

Cả bọn trẻ con cũng được Đôbô giao việc:

- Các cháu ơi, đi nhặt đạn đại bác vương vãi lại một chỗ đi. Viên nào to thì mang đến các khẩu pháo to, viên nào nhỏ thì mang đến các khẩu pháo nhỏ dưới chân các pháo đài ấy!

Đêm đó trung úy Heghétđuy ngủ ngoài pháo đài Sondô cùng Gergey.

Trời đêm lạnh lạnh. Mảnh trăng hình lưỡi liềm rộng tỏa sáng trắng giữa ngàn sao. Gergey sai mang núp rơm đến dưới một vòm cổng cho mình và hai bạn trung úy. Một đồng lửa cháy trước vòm cổng.

Khi họ nằm xuống trong làn hơi ẩm áp của đồng lửa, Heghétđuy lên tiếng:

- Gergey, cậu là một nhà thông thái. Tớ cũng đã từng đi học nghề cha cố, nhưng rồi bị đuổi. Hôm nay tớ đã đánh ngã gục bốn chục tên Thổ bằng cánh tay này của tớ. Trong số đó có một tên hai lần xông vào đánh tớ. Vậy cậu không thể bảo là trong con người tớ không có lòng dũng cảm.

Gergey đã mệt lắm và buồn ngủ. Nhưng giọng nói của Heghétđuy run lên sao mà khác thường. Chàng bèn nhìn anh ta. Viên trung úy ngồi trên cái núp rơm, ánh lửa soi sáng khuôn mặt và cái áo choàng xanh thẫm dài đến mắt cá của anh ta. Anh ta nói tiếp:

- Tuy vậy nhiều khi tớ vẫn ngẫm nghĩ, con người vẫn cứ là con người bất kể đầu hấn có cạo trọc hay không. Và như vậy chúng ta thực ra đang giết người.

- Thì đã hử... - Gergey ngái ngủ làu bàu.

- Và chúng nó cũng giết chúng ta.

- Tất nhiên là chúng nó giết. Nếu chúng nó trèo lên những tường thành không phải với vũ khí mà với bầu rượu, chúng ta cũng sẽ đón tiếp chúng bằng bầu rượu. Rượu vang sẽ chảy thay máu.

- Cái đó thật rõ ràng. – Heghetđuy đáp.

Anh ta nuốt nước bọt và quay nghiêng mặt nhìn vào đồng lửa như một người lưỡng lự không biết nên nói hay đừng. Cuối cùng anh ta hỏi:

- Lòng dũng cảm là cái gì?

- Cậu vừa nói rằng cậu đã đánh ngã bốn chục tên Thổ. Thế mà cậu còn hỏi lòng dũng cảm là cái gì ư? Thôi nằm xuống, ngủ đi! Cậu cũng mệt rồi đấy!

Heghetđuy nhún vai:

- Nếu giữa chúng ta có một người thông minh mà trí tuệ bằng trí tuệ của tất cả bọn ta cộng lại, hoặc nói giả dụ bằng trí tuệ của tất cả mọi người trên thế gian này gộp lại, tớ tin rằng người ấy sẽ chẳng dũng cảm đâu.

Anh ta nhìn Gergey. Ánh lửa chiếu thẳng vào mặt Gergey, còn ở anh ta, lửa chỉ soi sáng đường viền quanh những cục xương lòi ra trên khuôn mặt.

Gergey nhắm mắt lại và ngái ngủ trả lời:

- Trái lại chính người đó mới sẽ là người dũng cảm nhất. Vì đâu cậu lại nghĩ rằng một người như thế sẽ không dũng cảm?

- Vì rằng người đó sẽ biết giá trị cuộc sống hơn. Đành rằng chúng ta đang ở đây trên đất này, điều đó chắc hẳn đi rồi, nhưng nếu quân Thổ lấy mất đầu của ta đi, không chắc chúng ta còn tiếp tục tồn tại nữa không... Cái

gì hiện có, một người trí tuệ vĩ đại như thế sẽ không dễ dãi vứt đi chỉ vì mong muốn được thiên hạ khen: anh ta đã là một người trung trực!

Gergey ngập rồi trả lời:

- Chỉ một đầu óc tầm thường mới khur khur tham sống. Nếu một người có đầu óc ngu dốt mà can đảm là vì không hiểu cái chết. Người có đầu óc mạnh mẽ sở dĩ can đảm vì anh ta hiểu rõ.

- Cái chết ấy à?

Gergey chống khuỷu tay nhòm dậ:

- Chính thế. Kẻ có đầu óc ngu muội sống cuộc sống súc vật. Súc vật không hiểu biết cái chết. Cậu hãy xem con gà mái chẳng hạn: nó bảo vệ đàn gà con của nó quyết liệt biết chừng nào. Nhưng hễ con gà con quay lơ ra chết, nó sẽ bỏ đi không chút thương tiếc. Nếu nó hiểu cái chết như một người bình thường, có phải là nó đã tiếc thương khóc lóc rồi không? Vì như vậy nó sẽ biết con nó đã bị mất cuộc sống. Nhưng một kẻ đã không có khái niệm về cái chết, hẳn cũng chẳng thể có ý thức gì về cuộc sống. Và bây giờ ta hãy xem một người có đầu óc mạnh mẽ. Người đó sẽ can đảm chính vì cảm thấy rằng thể xác không phải là tất cả. Người đó cảm thấy ở mình tâm hồn nhiều hơn thể xác. Con người càng sống nhiều bằng tâm hồn bao nhiêu đối với anh ta thể xác càng ít giá trị bấy nhiêu. Những đấng anh hùng, những vĩ nhân trong lịch sử thế giới đều là những con người sống nhiều bằng tâm hồn. Tất cả. Nào, bây giờ chúng ta ngủ đi thôi.

Tuy vậy, để làm Heghétđuy yên tâm, chàng trầm ngâm nói tiếp:

- Chúng ta đã ở đâu trước khi bước vào cuộc sống, chúng ta sẽ về đâu sau khi từ giã cuộc đời, điều đó trong cái vỏ bọc thể tục này chúng ta không biết. Nhưng giả sử chúng ta biết thì rồi sẽ ra sao? Nếu thế thì chúng ta sẽ không còn suy nghĩ về những sự việc hiện tại nữa mà cứ nghĩ người quen này người thân nọ đang làm gì ở thế giới bên kia, với lại công việc ở chỗ đó

ra sao, những công việc mà chúng ta cũng đã từng tham dự, và nó sẽ tiếp tục như thế nào.

- Được rồi, được rồi. – Heghétđuy nói – tớ được nghe các giáo sĩ nói như thế cũng đã nhiều lần. Nhưng cuộc sống trần thế này chắc chắn có giá trị của nó, và không phải là để cho một tên vô đạo tứ chiếng nào đó có được mục tiêu mà chém.

Đồng lửa cháy lép bép, mạ vàng những thanh gươm, những tấm giáp đặt cạnh cái nóp rom. Cái gối của Gergey là một cái khiên da. Chàng lại nằm xuống và rất buồn ngủ đáp lại:

- Cậu Heghétđuy tốt bụng ơi, cậu nói toàn chuyện vớ vẩn. Con người, súc vật đôi khi mù quáng mà làm được việc tốt, người có tri thức luôn luôn biết chắc việc mình làm. Cậu cũng biết việc bảo vệ Tổ quốc là một sự nghiệp lớn và thiêng liêng cũng như khi đưa con bảo vệ bà mẹ đẻ ra nó.

Chàng kéo áo choàng che kín tai và tiếp:

- Ở đâu có ghi thành văn bản, trong bộ luật nào, rằng một người nào đó phải bảo vệ mẹ mình; nếu cần, bằng cả tính mệnh nữa? Con vật chắc chắn không bảo vệ mẹ nó. Nhưng con người, kẻ ngu ngốc nhất cũng như người thông thái nhất, lăn xả vào đũa đánh mẹ mình, và dù có chết anh ta cũng cảm thấy không thể nào hành động khác được.

Cái giọng ngái ngủ của chàng lại tiếp:

- Quy luật thiên đấng đôi khi chi phối ý muốn của người ta. Tình yêu là một quy luật thiên đấng. Tình yêu mẹ với tình yêu tổ quốc là một. Quân Thổ không thể giết nổi tâm hồn. Nhưng mà thôi, mặc kệ lão Pônxiux^[76] của cậu, cậu cho phép tớ ngủ thôi! Cậu triết lý vào những lúc như thế này ư? Tớ lại choảng cái khiên tôi này vào người cậu bây giờ.

Heghétđuy không nói gì nữa. Anh ta cũng nằm dài trên nóp rom. Trong thành không còn nghe tiếng gì khác ngoài tiếng bước chân đều đều của

những người lính gác, với lại tiếng rì rào khe khẽ của một cái cối xay và những bước chân lộp cộp của con ngựa kéo cối xay đó.

*

* *

Sáng hôm sau đại bác không lên tiếng. Nhưng trại quân ồn ào nhao nhao đằng sau những ụ cản bằng đất của quân Thổ.

- Bọn Thổ lại viết thư rồi. – Đôbô nói.

Trong tay ông có một tờ giấy trắng. Ông ra lệnh thổi kèn tập hợp. Hai phút sau, những chiến sĩ đang phiên nghỉ đã tề tựu trong hàng ngũ chiến đấu.

Đôbô nói:

- Hỡi quân sĩ! Sở dĩ ta gọi các người lại đây là cốt để ngợi khen các người. Các người đã dũng mãnh đánh lui đợt công kích đầu tiên vào thành một cách xứng đáng với danh dự người lính Hung. Ta không hề thấy một kẻ hèn nhát nào trong số các người. Các người thật xứng đáng với danh hiệu anh hùng! Sau khi quân Thổ rút khỏi nơi đây, ta sẽ đích thân đi tới chỗ hoàng thượng và ta sẽ xin ban thưởng cho các người. Nhưng cho tới khi ta có thể thực hiện được điều đó, trong số các người có bốn người mà ta cần phản tặng thưởng bằng ngân quỹ ít ỏi của thành. Bokôtsoi Isotovan, Torôc Luxlô, Kômlôtsi Onton, Sônxi Xonixtô hãy bước ra khỏi hàng.

Bốn người dũng sĩ bước ra khỏi hàng đến đứng trước mặt Đôbô. Đầu cả bốn người đều buộc băng.

Đôbô nói tiếp:

- Quân giặc đã vượt được lên mặt tường ngoài và đã cầm được lá cờ đầu tiên. Chiến sĩ Bokôtsoi Isotovan đã một mình xông vào giữa đoàn quân

ionisa, giăng lấy lá cờ khỏi tay tên Thổ và ném xuống. Trong khi chưa nhận được ân từ của nhà vua, ta cất nhắc anh ta lên chức thập trưởng và thưởng cho năm mươi đêna và một bộ quần áo mới.

Lão quản lý Sukan đếm năm chục đêna vào lòng bàn tay người dũng sĩ.

Đôbô nói tiếp:

- Đạn đại bác đã quét đổ lá cờ của thành cùng với mảng tường. Lá cờ đã rơi ra ngoài, vào giữa bọn Thổ. Toróc Luxlô đã một mình nhảy ra khỏi kẽ tường và đem lá cờ về. Trong khi ân từ của nhà vua chưa đến, anh ta được thưởng một phôi nh trong ngân quỹ của thành và một bộ quần áo dạ.

Người dũng sĩ đắc thắng liếc nhìn quanh. Sukan đếm tiền thưởng vào tay anh ta.

Đôbô lại tiếp:

- Ở Cổng Cũ quân giặc cũng đã cầm được một lá cờ: Kômlôtsi Onton đã xông lên tường và chặt gãy lá cờ đó xuống cùng với bàn tay phải của tên Thổ. Trong khi ta chưa có thể đề nghị nhà vua ban thưởng, anh ta được nhận hai phôi nh, và một bộ quần áo.

Còn lại người dũng sĩ thứ tư.

- Sônxi Xonixlô, - Đôbô nói – khi chỗ hàn khẩu bị vỡ và đáng lẽ quân Thổ đã ứa nhau vào hàng trăm tên, một mình người đã nhảy lại chỗ đó và, không hề nhìn xem chúng có bao nhiêu đứa, người đã choảng sứt đầu vỡ trán quân xâm lược, cho tới khi quân cứu viện kịp đến. Phần thưởng của người, ngoài ân từ của nhà vua, giờ đây chỉ có hai thước dạ tốt và một phôi nh.

Dạ thời đó cao giá lắm và bởi chung quân lính không mặc đồng phục, một bộ quần áo dạ chắc dùng suốt cả đời. Còn phần tiền, chúng ta nên biết toàn bộ niên bổng đại úy trần thủ của Đôbô chỉ có sáu trăm phôi nh và cái ông gọi là ngân quỹ của thành chúng ta phải hiểu đó là tiền túi của ông.

Đôbô còn nói thêm:

- Ta quy định phần thưởng này không phải theo mức độ dũng cảm của các người mà tùy theo túi tiền của thành. Ngoài các người ra trong hàng ngũ còn nhiều người khác cũng đã làm được những việc anh hùng. Chính ta đã thấy có một đôi người giết được hàng dăm chục tên Thổ. Để khỏi nói đâu xa, đây có Nogior Lukát và đội quân của anh ta. Các người đã biết anh ta làm những gì! Vậy bây giờ các người phải hiểu: ta chỉ muốn tuyên dương những người xuất sắc đặc biệt nhất, những người đã vì Tổ quốc mà dấn thân mình vào nơi nguy hiểm chắc chết mười mươi.

Từ phía cổng có tiếng kèn vang lên và một phút sau, một người nông dân xa lạ đi qua bãi chợ về phía Đôbô. Tay y cầm một bức thư.

- Thôi, ai đi làm việc này. – Đôbô bảo quân sĩ.

Ông còn nói với Mectsei một điều gì đó, rồi khi người nông dân đến nơi, ông khinh bỉ nhìn từ đầu tới chân, sau đó ông lên ngựa đi thẳng.

Các võ quan tiếp người nông dân.

Lá thư, không được đọc, bị xé làm đôi. Người ta ném một nửa vào lửa, một nửa nữa người ta nhét vào mồm gã nông dân:

- Ăn cái của mày đã mang đến này đi, đồ chó!

Sau đó y cũng bị điệu vào ngục và có thể tha hồ mà ngẫm nghĩ, phục vụ quân Thổ bằng bất cứ cách nào cũng chẳng có lợi.

Tên người đó là Sari Ondorat, quân Thổ đã đem y theo từ thành Phêlê.

Đoàn quân dị giáo chờ suốt một giờ xem người kia có trở ra nữa hay không. Khi chúng thấy những người Eghe không phúc đáp cho chúng, tất cả đại bác của chúng lại gầm lên quanh thành. Trong những hào đào dưới chân thành, chật ních lính chiến đấu Thổ.

Nhưng nếu cho đến nay trại quân Thổ chỉ vang lên tiếng thét Ala và những câu phỉ báng, thì giờ đây khắp quanh thành đều vang lên lời kêu gọi bằng tiếng Hung:

- Chúng mày hãy đầu hàng đi! Nếu chúng mày không chịu hàng, cái chết của chúng mày sẽ thê thảm!

Tiếng khác:

- Chúng mày tưởng mãi mãi có thể đánh lui được những đợt công kích hay sao? Đó mới chỉ là trận thử sức thôi! Cả hai nhĩ chúng ta cũng sẽ không tha !

Lại tiếng khác:

- Chúng mày hãy bỏ mặc Đôbô ở đây! Đôbô là thằng điên! Nếu nó muốn chết, cứ việc chết một mình! Ai đi ra cổng thành sẽ không bị xâm phạm gì hết! Có thể mang tiền và binh khí theo!

- Ai muốn đi ra cứ việc buộc khăn trắng lên ngọn giáo! – Một tên xpahi đội mũ có chóp nhọn từ dưới hào rống lên.

- Kẻ nào mở cửa cho chúng tao vào sẽ được thưởng nghìn vàng! – Một tên aga ionisa đội mũ cắm lông đà điểu la lớn.

Nghe thế có ba người chĩa súng bắn, nhưng hắn đã kịp thời thụt xuống.

- Đôbô là đồ hóa dại! – Từ một phía khác tiếng gọi lại vang lên – Chúng mày đừng có điên! Kẻ nào ra khỏi thành đầu tiên sẽ được thưởng một trăm đồng vàng, hai chục đứa ra sau đó mỗi đứa được mười đồng vàng, và chúng mày có thể yên ổn mà đi!

Những tên lính già biết tiếng Hung trong trại giặc đã hô la lên như vậy. Chúng còn gọi cả bằng tiếng Tiệp, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ý nữa.

Còn dân trong thành không trả lời chúng, chẳng bằng tiếng Hung, chẳng bằng tiếng Tiệp, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, cũng chẳng bằng tiếng Ý.

Tiếng gọi hàng mỗi lúc một vang lên. Điều hứa hẹn mỗi lúc một hấp dẫn, sự đe dọa mỗi lúc một ghê rợn. Cuối cùng Gergey điều lính trống, lính kèn, lính tù và của mình lên mặt thành và mỗi khi một tên Thổ nào ở dưới kia bắt đầu gào, trống lại khua rộn, tù và chầm biểm rúc lên, hoặc kèn lanh lảnh át đi. Việc đó làm cho dân thành tươi tỉnh lên. Ở các mạn khác người ta cũng điều lính trống, lính kèn ra, ba người thổi tiêu dài trong thành cũng kiếm được việc làm. Các chiến sĩ, ai có lá chắn bằng sắt, thấy đều gõ lên xoang xoảng. Cảnh ồn ào địa ngục đó bóp chết tất cả mọi tiếng gọi chiêu hàng khác.

Trung úy kỵ binh Poócsi Yêp xin phép Đôbô cho xuất kích đánh bọn gọi hàng. Chàng trung úy ấy là một chàng trai cao đẹp, sức khỏe như Hecquyn^[77]. Bộ ria của anh, khi sáng sáng anh kéo nó ra, dài đến mang tai. Khi xung trận anh sử dụng một thanh mã tấu. Chỉ một nhát anh đã bỏ đôi một cái đầu Thổ đội mũ sắt, đến nỗi cái mũ sắt chắc chắn ấy cũng rời ra làm hai mảnh.

Anh chỉ xin một trăm người.

- Đừng có khôn lỏi, chú Yêp ạ, - Đôbô đáp – Nhỡ có chuyện gì thì khôn.

Nhưng Poócsi Yêp đang bùng bùng giận dữ. Anh hạ thấp dần yêu cầu như Abraham trên đường Sôđôma^[78].

- Chỉ năm chục thôi. Chỉ hai chục thôi vậy.

Cuối cùng anh chỉ xin có mười người để được tung hoành một chuyến.

Đáng nhẽ chừng ấy thôi Đôbô cũng chẳng cho phép đâu, nhưng mà lúc đó rất nhiều chiến sĩ ngựa tay cũng đã sắp thành hàng từng đoàn bên cạnh Poócsi. Mặt đỏ bừng, họ kêu lên :

- Thừa ngài đại úy!

Đôbô ngại rằng nếu ông còn tiếp tục phản đối, họ sẽ không coi đó là sự thận trọng khôn ngoan nữa mà cho rằng ông đã thấy lực lượng trong thành quá ít. Vì vậy ông nhún vai :

- Nếu quả các người đang có cái thú muốn được người ta đánh cho vỡ đầu thì cứ việc mà đi.

- Bao nhiêu người ạ? – Poócsi hỏi, gần như thét lên vì mừng rỡ.

- Hai trăm. – Đôbô đáp.

Cánh cổng mở ra phía con suối vẫn còn nguyên lành, Poócsi chọn lấy hai trăm người của mình rồi xông ra.

Việc đó diễn ra vào khoảng trưa.

Con suối đầy quân Thổ đang cho ngựa và lạc đà uống nước dọc ven bờ. Trước cổng chủ yếu là bọn akinji đang cho ngựa uống.

Hai trăm chiến sĩ ập xuống đầu chúng như tia chớp. Bọn akinji rụng như sung. Poócsi đi trước mở đường xuyên qua giữa bọn chúng, áo giáp và sườn bên phải con ngựa của anh đổ lồm nhồm máu – các chiến sĩ khác cũng noi gương anh, và toán quân akinji hoảng hốt kêu la, đập lên nhau mà chạy, mãi cho đến lúc hàng ngàn tên ionisa từ hai phía xông vào họ mới thôi.

Đôbô truyền thôi kèn thu quân.

Nhưng những chiến sĩ ở dưới kia không nghe thấy. Hăng tiết lên trong cơn xô xát; họ chém giết cả bọn ionisa.

Con ngựa của Poócsi chột giật mình trước một con lạc đà và nhảy né sang bên. Trong nháy mắt đó Poócsi đang định bổ một nhát chém khủng khiếp xuống một tên xpahi mặc áo lưới thép. Anh ngã nhào xuống khỏi mình ngựa. Chúng nó đâm vào ức con ngựa. Con ngựa ngã đè lên chân Poócsi và nằm nguyên đó bên cạnh anh.

Các chiến sĩ khác thấy thế liền xúm quanh Poócsi và vùng gươm chém sa sả để người trung úy có thì giờ đứng dậy. Nhưng Poócsi không đứng dậy. Chân anh đã bị treo khớp. Trong tư thế ngồi như thế, anh vẫn hăng máu múa tít thanh gươm, đâm chém tứ phía. Cái mũ sắt rơi ra khỏi đầu.

Một tên ionisa chém xuống đầu anh.

Trên mặt thành những tiếng kèn mạnh mẽ vang dội : Quay về ! Quay về !

Đoàn chiến sĩ quay lại, mở đường qua vòng vây Thổ. Chỉ còn mười người ở lại bên cạnh Poócsi. Một rừng giáo liên tua tủa vây kín lấy họ.

- Đầu hàng đi – Bọn Thổ gọi họ.

Mười chiến sĩ, lần lượt người nọ sau người kia, hạ gươm xuống.

- Đồ hèn nhát! – Từ trên thành mọi người giận dữ gọi vọng xuống.

Khó khăn lắm mới giữ được Mectsei để anh khỏi xông ra.

Một giờ sau, quân địch dựng lên một giàn gỗ cao hình cái đĩa trên đồi Ghé Vua. Trên giàn gỗ đó, trước mắt quân dân trong thành, tên đao phủ Thổ dùng bánh xe sắt bẻ gãy xương các dũng sĩ Eghe bị thương, tất cả, chỉ trừ Poócsi.

Cho tới lúc đó Eghe chỉ căm thù quân Thổ, từ lúc đó trở đi họ còn ghê tởm chúng. Đám phụ nữ bật khóc. Quân sĩ muốn xông ra. Nhưng Đôbô đã sai khóa chặt cổng.

Sau hành động tàn bạo nhục nhã đó, pasa Ali cho gọi chỗ vào thành :

- Chúng mày nên biết đạo quân của nhà vua đến cứu viện cho chúng mày đã bị chúng tao đánh tan tác! Không còn khoan hồng nữa! Nếu chúng mày không đầu hàng, tất cả chúng mày đều sẽ bị hành hình như những đứa ở đây.

Dân thành tái người khi nghe lời gọi đó . Hành động dã man của bọn Thổ đã khiến cả những người lính trông chừng sờ đến nỗi quên cả đánh trống để át tiếng gọi.

- Bọn hèn hạ nói dối đấy! – Gergey nói với đám quân sĩ đứng xung quanh – Chúng nó nói dối cũng như đêm đêm chúng vẫn kêu gào là vợ chúng ta, người yêu chúng ta, con cái chúng ta đã bị bắt. Đạo quân nhà vua sẽ đến. Chúng ta có thể đợi họ đến trong bất cứ giờ nào.

- Nhưng ngộ chúng nó không nói dối? – Một giọng sống sượng vang lên sau lưng chàng.

Không thể, mặt Gergey cũng đã tái rồi; nghe câu hỏi đó mặt chàng trắng bệch đến nỗi có thể đếm được từng sợi râu.

Trung úy Heghétđuy là người đã nói câu đó, Gergey nhìn thẳng vào mặt anh ta, tay để dốc guom xuống và đáp :

- Ái chà, ngài trung úy! Đáng nhẽ ngài cũng phải biết đôi điều tục lệ của các đạo quân chứ, kẻ địch thường cướp lấy những lá cờ của đạo quân đã bị đánh tan. Nếu quả thực chúng đã đánh họ tan tác, chúng lại không giơ những lá cờ lên khoe hay sao?

Rồi chàng nhìn anh ta từ đầu đến chân.

Việc đó xảy ra trên pháo đài nhà thờ. Đôbô cũng đứng trên pháo đài xa hơn một chút. Cạnh ông, Xexey thì người lên cái nạng. Zôntoi, Phuyghétđi và giáo sĩ Marotôn cũng đứng đó. Giáo sĩ mặc áo trắng, quàng khăn lễ. (Ông vừa mai táng một người chết vì bị thương nặng).

Khi chỉ nghe tiếng nói của Gergey. Đôbô mới bắt đầu chú ý. Ông kinh ngạc nhìn Heghétđuy.

Xexey cũng quay lại, ông quát Heghétđuy :

- Nói mới ngu chứ! Cậu muốn làm cho người ta sợ hãi à ?

Heghétđuy tức tối nhìn trả lại Gergey :

- Ta là một chiến sĩ nhiều tuổi hơn ngươi, đồ nhãi con ạ! Sao ngươi dám lên giọng dạy ta! Sao ngươi dám nhìn ta hỗn xược như thế!

Và thanh gươm của y rút ra khỏi vỏ.

Gergey cũng rút gươm ra.

Đôbô bước vào đứng giữa hai người :

- Sau cuộc bao vây, các người có thể thanh toán với nhau! Chừng nào thành còn bị vây, chớ có cả gan rút gươm ra mà đánh nhau!

Hai sĩ quan bắt hòa đành tra gươm vào vỏ. Giọng lạnh lùng, Đôbô ra lệnh cho Heghétđuy đến phục vụ ở Công Cũ trong đội của Mectsei, còn Gergey nếu không có lý do quan trọng thì phải rời khỏi thành ngoài.

- Sau ngày giải tỏa!... Heghétđuy còn nói một lần nữa với một cái liếc đe dọa.

- Tôi không trốn đâu. – Gergey đáp, giọng lạnh như băng.

Việc bắt hòa đó làm Đôbô mất vui. Khi hai võ quan đã đi khuất theo hai hướng khác nhau, ông quay sang bảo Xexey :

- Chúng ta sẽ ra sao nếu các võ quan cũng coi nhau là cừ địch? Họ sẽ làm thế nào mà đồng tâm chiến đấu! Cần phải hòa giải bạn họ!

- Quý bắt cái bọn Koso ấy đi. Con trai tôi nói đúng.

Họ đi bộ qua bãi chợ. Từ trong quán rượu tiếng hát vọng ra, và khi họ vừa vặn tới đó, ba người lính ngật ngưỡng nhào ra, tay quàng vào cổ nhau.

Với những động tác Laokoon^[79], ba người lính chân nam đá chân chiêu đi về phía dãy nhà doanh trại. Người ở giữa là Hokôisoï, anh ta gào lên câu cuối cùng ở một bài hát :

- Chúng ta không bao giờ chết!

Khi những anh chàng phởn chí ấy trông thấy Đôbô, họ vội buông nhau ra và đứng lại như những cái tháp Piza^[80], mắt lăm lét, im bật.

Đôbô đi qua bọn họ không nói gì cả, và dừng lại trước cửa quán.

Trong quán người ta đang hò hét ầm ĩ. Torôc Laxlô đang vung vẩy cái khăn mới đây vừa dùng buộc cánh tay bị thương của anh. Kôm-lôtsi dùng cốc thiếc gõ lên bàn. Sôn-xi Xôn-ixlô đang gào những người thổi tiêu. Cạnh họ còn ba chiến sĩ nữa đang giúp họ uống cho hết số tiền thưởng vì lòng anh dũng.

Đôbô quay sang bảo người võ đồng :

- Gọi hai người chủ quán lại đây.

Một phút sau cả hai đã đến : Debroi Giorgio trong cái áo ngắn xắn tay, Nothor Laxlô trong cái tạp dề màu xanh có túi ngực. Hai người bối rối đứng trước cặp mắt giận giữ của ngài đại úy.

- Các ông chủ quán ! – Đôbô cao giọng nói – Nếu ta còn thấy lính say trong thành một lần nữa, ta sẽ sai treo cổ kẻ nào đã để cho họ uống quá chén !

Rồi ông quay người đi tiếp.

Đến đêm người ta lại xếp đá vá những chỗ tường bị đại bác bắn vỡ trong ngày. Đôbô chỉ ngủ một hai tiếng. Suốt ngày thâu đêm lúc nào cũng có thể thấy ông lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ nọ, có thể nghe cái giọng cắt đặt trầm trầm, điềm tĩnh của ông.

Khuya đêm thứ ba sau đợt công kích, một tiếng gọi to khỏe lại vang lên từ ngọn đồi phía đông :

- Người có nghe chăng, Đôbô Isotovan! Định thủ cũ của người có lời chào người đây : bãi Oroxolan. Danh dự của ta cũng trong sạch như thanh kiếm của ta. Người chưa bao giờ có thể nghe những chuyện xấu xa về ta.

Một phút nghĩ, sau đó.

- Các người đừng quay quắt lấy cái chết của Lôsonxi Isotovan ra mà làm ví dụ! Chính bản thân ông ta là nguyên nhân gây ra cái chết đó! Nhưng nếu các người không tin, ta xin lấy bản thân ta làm con tin! Ta không sợ một mình đi vào chỗ người, nếu người chịu đựng cò trắng! Các người hãy bắt giữ ta cho tới khi nào các người đã kéo ra khỏi thành và nếu một người nào đó trong số quân kéo ra bị động đến một sợi tóc, các người hãy lập tức giết ta đi. Ta đang gọi đây: bêi Oroxolan, con trai của basa lưng lấy danh vọng Oclu Môhamét.

Yên lặng tiếp đến, dường như kẻ chiêu hàng đang chờ lời đáp lại.

Nhưng ngay từ những tiếng đầu tiên. Đôbô đã lên ngựa phi sang pháo đài khác. Bằng cách đó ông tỏ rõ cho mọi người biết đối với lời dụ dỗ của giặc Thổ ông điếc tới mức độ nào.

Chỉ các chiến sĩ nghe phần tiếp tục của lời kêu gọi.

- Ta biết rằng cá nhân ta đã là một bằng chứng đầy đủ đối với người. Nhưng nếu chưa đủ đối với sĩ tốt các người, chúng ta có thể rút toàn bộ trại quân lui ra ba dặm. Chừng nào các người chưa đi ra khỏi thành ba dặm về hướng đối diện, chừng đó không một người Thổ nào xuất hiện. Đôbô Isotovan vũ dũng, hãy trả lời cho ta hay!

Tòa thành yên lặng.

5

Lúc nửa đêm Đôbô trông thấy một người lính trẻ ở trước cửa kho thuốc súng, anh ta đang đội mấy cái khay to trên đầu.

- Cái gì thế ?

- Thượng úy Gergey sai lấy những cái khay trong nhà bếp ra.

- Thượng úy đâu rồi ?

- Bấm trên pháo đài nhà ngục.

Đôbô phóng ngựa đến đó. Ông xuống ngựa, vội vàng đi lên pháo đài. Ông bắt gặp Gergey dưới chân tường, nơi một ngọn đèn chiếu sáng. Gergey đang cúi xuống xem xét một khay nước, chân quỳ xuống, bất động mặt tái đi, nghiêm nghị.

- Gergey!

Gergey đứng dậy, chàng nói :

- Tôi không biết đại úy vẫn còn thức. Ngoài ra tôi đã báo cáo với Mectsei về việc sai theo dõi những khay nước.

- Chúng nó đào đường ngầm à?

- Chắc thế. Chúng ta đã đánh lui đợt công kích, cho nên có thể thấy trước là chúng nó sẽ đào đường ngầm.

- Được. – Đôbô đáp – Đám lính trống cũng hãy đặt trống xuống đất và rắc hạt đậu lên mặt.

- Và đạn chì nhỏ nữa.

Đôbô từ trên pháo đài gọi với xuống bảo võ đồng Korixtôp :

- Con hãy đi đến khắp các vọng gác và bảo họ cứ sau một tua lại phải chú ý xem xét mặt trống và mặt khay nước. Hễ thấy mặt nước rung rinh hoặc đậu và đạn chì lao xao trên mặt trống là phải lập tức báo ngay.

Rồi ông quàng lấy tay Gergey kéo vào phía trong.

- Gergey, con thân mến. – Ông nói với chàng bằng cái giọng cha chú mà thường ông chỉ dùng để nói với các võ đồng – Ta chú ý theo dõi con đã một tuần nay. Con có việc gì thế? Con có hay như thế này đâu.

- Thưa ngài, - Gergey trả lời giọng run run – tôi không muốn đem câu chuyện đó ra làm ngài phải nghĩ ngợi thêm. Nhưng ngài đã hỏi thì tôi xin nói. Kể từ khi chúng nó hãm thành, đêm nào chúng cũng gọi chỗ vào rằng con trai tôi đang ở chỗ chúng nó.

- Chuyện dối trá!

- Tôi cũng đã nghĩ thế. Thoạt đầu tôi cũng chẳng thêm để ý. Nhưng các đây một tuần, chúng ném vào thành một thanh gươm nhỏ. Đó là gươm của con trai tôi.

Vừa nói thế chẳng vừa rút dưới áo đônman ra một thanh gươm nhỏ có vỏ bọc nhung.

- Thưa ngài đại úy, thanh gươm này đây. Tôi biết ngài không nhớ ra nó nữa. Vậy mà chính ngài đã cho tôi thanh gươm này khi chúng ta gặp nhau lần đầu tiên. Sau này tôi đã cho con trai tôi khi tôi từ biệt nó đến đây. Cái này làm sao lọt vào tay bọn Thổ được?

Đôbô ngẩn ra nhìn thanh gươm.

Gergey lại tiếp :

- Tôi để vợ con tôi ở lại Soporôn. Mạn đó không có bọn Thổ nào đến cả. Nếu đứa nào bén mảng đến người ta sẽ đánh chết ngay. Còn vợ tôi thì không rời khỏi chốn đó, vì cũng chẳng còn biết đi đến bà con nào khác nữa.

- Khó hiểu thực. – Đôbô lắc đầu đáp – Có lẽ thanh gươm đã bị đánh cắp rồi chuyển đến chỗ lính Thổ?

- Nếu vậy làm sao chúng lại biết là thanh gươm của con trai tôi? Và còn một mối liên quan nữa trong việc này, nó cứ như một con rắn câu xé trái tim tôi. Cái tên Yumusac này, hoặc nói cách khác cái tên bêi Đạo sĩ này trước đây có một vật hộ mệnh. Vị giáo sĩ Gabô, người thầy đã quy tiên của tôi, đã lấy mất của hắn vật đó và để lại cho tôi. Từ đó cái tên Thổ điên ấy cứ ra sức tìm. Làm sao hắn lại biết được vật đó ở chỗ tôi? – tôi không thể hiểu nổi. Nhưng chắc chắn là hắn biết, vì hắn đòi tôi.

- Và anh nghĩ rằng con trai của anh quả thực ở chỗ hắn ư? Vậy thì quý tha ma bắt cái nhẫn ấy đi hãy ném ra cho hắn!

Gergey bỏ mũ sắt ra lấy khăn lau trán.

- Nhưng chính điều này mới thật lạ lùng, cái nhẫn không có ở đây. Tôi đã để nó ở nhà.

- Trí khôn của ta đến tắc tị mất. – Đôbô lắc đầu nói – Ta... nghĩ nếu giả dụ đã có những tên Thổ lang thang ở Soporôn... hừm... thì tên bêi đã cướp cái nhẫn đi rồi chứ không phải là cướp thằng bé.

- Tôi cũng điên đầu lên trong giả thiết ấy đây. – Gergey đáp.

- Và anh nghĩ rằng con anh quả thực có ở đây à?

- Cứ bằng vào thanh gươm nhỏ đã từ Soporôn chuyển đến đây, tôi bắt buộc phải nghĩ rằng con trai tôi cũng có thể bị đưa đến đây lắm.

Họ đã đến soái phủ. Đôbô ngồi xuống cái ghế đá hoa trước lâu đài, dưới một cây đèn.

- Anh cũng ngồi xuống đây.

Ông chống hai khuỷu tay lên đầu gối nhìn ra phía trước. Cả hai đều im lặng. Cuối cùng Đôbô phát vào đầu gối một cái và nói:

- Ngay đêm nay chúng ta sẽ có thể biết lời bọn Thổ có đúng hay không.

Ông bảo với người lính gác đang đi đi lại lại trước soái phủ :

- Misoko, người hãy đi vào nhà ngục dẫn cái tên Cuôcđơ ra đây, cái tên mà người đã bắt được bên bờ suối ấy.

Phu nhân Bolôc từ trong cửa sổ nói vọng ra :

- Ngài đại úy, cái áo khoác ngoài của ngài...

Vì trên người Đôbô chỉ có áo đôn-man, một cái áo đôn-man bằng da nai màu xám, mà khi đêm thì quả thực đã lạnh.

- Cảm ơn phu nhân. – Đôbô đáp – Tôi đi ngủ ngay bây giờ đây. Petơ thế nào?

- Anh ta nói mê nói sáng và rên rĩ.

- Ai sẽ túc trực bên cạnh anh ta ?

- Tôi đã cho gọi vợ Kôtsit Gatpa vào. Nhưng chừng nào anh ta chưa yên lặng, cả tôi cũng sẽ thức.

- Không có lý do gì phải làm thế. – Đôbô đáp – Tôi đã thấy vết thương. Nó sẽ lành thôi. Phu nhân hãy đi ngủ đi!

Người lính gác dẫn tên Cuôcđơ đến.

- Cởi xiềng cho nó. – Đôbô bảo anh ta.

Tên Cuôcđơ vòng tay lên ngực, cúi rạp người chờ đợi.

- Đồ dị giáo, mày hãy nghe ta nói đây. – Đôbô nói.

Gergey dịch từ đầu đến cuối.

- Mày có biết tên bãi Đạo sĩ không?

- Bãi có ạ.

- Hình dạng hấn thế nà?
- Chột một mắt. Hấn mặc áo đạo sĩ, nhưng bên trong là áo giáp.
- Đúng hấn đấy. Mày là người ở đâu?
- Thừa ngài ở Đilixơ.
- Mẹ mày còn sống không?
- Thừa ngài còn sống ạ.
- Gia đình mày ?
- Con có hai đứa con ạ.

Và hấn bật ra khóc.

Đôbô nói tiếp :

- Ta sẽ thả mày ra, nhưng mày phải trung thực làm một việc của ta giao.
- Thừa ngài, con sẽ là nô lệ của ngài đến trọn đời.
- Mày hãy đi đến chỗ bãi Đạo sĩ. Nơi hấn có một thằng bé Hung bị bắt. Mày bảo tên bãi rằng nếu sáng mai hấn dẫn thằng bé ấy đến chỗ cổng nhìn ra con suối, nơi mày bị bắt, hấn có thể đổi thằng bé lấy cái mà hấn muốn. Khi đến, chúng mày phải đem theo khăn trắng.

- Thừa ngài, con đã hiểu.

- Một người của chúng ta sẽ ra cổng đón thằng bé và mang theo cái nhẫn bùa của tên bãi. Còn mày dẫn thằng bé từ chỗ tên bãi đến trao cho người của ta. Nhưng mày phải thề sẽ làm trọn cái điều chúng ta đòi hỏi.

- Dạ thừa ngài, con xin thề ạ. – tên Cuôcđơ đáp.

Korixtôp đã đến đứng bên cạnh. Đôbô quay sang bảo chú :

- Korixtôp, con hãy đi vào phòng hiệp sĩ. Trong góc phòng có một đồng đồ đạc Thổ, trong số đó có một quyển sách nhỏ. Con hãy mang quyển sách nhỏ đó ra đây.

Quyển sách đó là quyển kinh Côran, những tên lính Thổ biết đọc đều mang nó theo trong người. Quyển sách bọc bì da và có vòng sắt ở góc, trong vòng sắt khâu một sợi dây. Bọn Thổ biết đọc thường đeo nó ở ngực. Tên Cuôcđơ đặt ngón tay lên quyển kinh Côran và thề. Sau đó hắn phủ phục xuống chân Đôbô. Hắn hôn lên nền đất và mừng rỡ đi ra.

- Nhưng thưa ngài. – Gergey giọng run run nói – nếu tên Thổ thấy chúng ta lừa nó...

Đôbô điềm tĩnh trả lời :

- Nếu như có thằng bé ở chỗ nó thì nó đã dẫn ra cho ta thấy rồi. Tất cả bọn Thổ đều dối trá. Ta chỉ muốn làm cho anh yên lòng đó mà thôi.

Gergey phấp phồng đi vội lên pháo đài để ngủ lấy một chút trước khi trời rạng. Khi chàng đi qua bên cạnh mấy cái cối xay, từ trong bóng tối vẳng ra một tiếng “huýt”, nói đúng hơn là một tiếng “suyt”.

Gergey nhìn về phía đó. Chàng trông thấy gã xigan đang quỳ trên đồng rơm và vẫy chàng.

- Nào, anh muốn gì thế ? – Gergey hỏi, giọng không vui.

Gã xigan đứng lên thăm thì :

- Thưa đại nhân Gergey, trong vườn có trộm.

- Thế à

- Lúc đầu hôm, con chữa miếng sắt quai hàm cho cái mũ của một người lính Koso ở chỗ Cổng Cũ. Con nghe ngài trung úy Hêghétđuy đã nói là khi thành bị vây, đáng lẽ tiền lương phải trả gấp đôi. Đám lính cần nhàn đại

nhân Đôbô đấy. Họ bảo quân Thổ hứa đủ mọi cái tốt đẹp, còn đại nhân Đôbô chẳng hứa gì sất. Cần phải lựa chọn.

Hơi thở của Gergey tắc lại.

- Họ nói như thế trước mặt anh à?

- Trước tất cả đám lính tráng. Đáng nhẽ con cũng chẳng nói đâu. Nhưng nếu đã phải sợ thì con còn sợ quân Thổ hơn ngài trung úy ở Koso.

- Đi theo ta. – Gergey bảo.

Chàng đi tìm Mectsei và bắt gặp anh ở chỗ đám thợ nhồi thuốc súng vào vỏ đạn.

- Pisoto, - chàng bảo anh – anh hãy nghe Sakodi kể. Rồi chàng bỏ họ lại ở đó.

6

Sáng ra, khi Đôbô bước ra ngoài cửa soái phủ. Henghétđuy đã chờ ông ở đó.

- Thưa ngài ! – Y vừa nói vừa đưa tay lên mà chào – Tôi có điều muốn báo cáo.

- Gấp à?

- Không gấp lắm.

- Vậy theo ta. Đến chỗ công sẽ nói.

Gergey đã đứng trên cổng, cả Mectsei, Phuyghétđi cũng đứng đó cùng chàng. Lốp bồi đã che khuất họ không để bọn Thổ đang nhón nháo ngoài suối trông thấy.

Đôbô nhìn xuống thành phố qua kẽ lớp bồi, sau đó quay lại hỏi Gergey :

- Chưa có ai à ?

- Chưa ạ. – Gergey đáp rồi liếc nhìn Henghétđuy.

Henghétđuy đưa ngón tay lên vành mũ nửa chào nửa vẫy. Gergey cũng vậy, nhưng họ nhìn nhau lạnh nhạt.

Đôbô nhìn Henghetđuy, chờ báo cáo.

- Thưa ngài. – Henghétđuy nói – tôi cần phải nói rằng tôi đã nghiệm thấy đời có chút bất mắt giữa đám lính tráng.

Mắt Đôbô giương tròn xoe.

- Rất tiếc, - Henghétđuy vừa lẩn tránh cái nhìn của Đôbô vừa tiếp – giữa bọn họ có những người lính già đã biết các khoản ấy... cái khoản tiền công cổ thủ. Hôm qua họ đã chờ suốt ngày để mong được lĩnh khoản tiền ấy như mọi lúc và mọi nơi vẫn thường quen. Đến tối họ đã nói vung lên. Tôi nghĩ

nếu mình mắng át họ đi, sự bất mãn sẽ chỉ càng tăng. Bởi vậy tôi đã để cho họ nói. Họ yêu cầu tôi nói cho ngài biết nguyện vọng của họ.

- Trước hết, đáng nhẽ ngài đã không được phép quên, ngài trung úy ạ, là trong thành không có chỗ cho bất cứ một sự xì xào thậm thụt nào. Thứ hai, về khoản tiền công cố thủ, ở đây kẻ nào không chiến đấu vì Tổ quốc mà vì tiền công thì cứ việc đến chỗ ta, hắn sẽ được lĩnh.

Đôbô trả lời rồi bước đi khỏi chỗ viên trung úy, nghiêng mình ngó qua lớp bồi.

- Chúng đã đến. – Gergey lên tiếng.

Từ giữa đám lính Thổ, tên Cuôcđơ đi ra, hắn đã được võ trang, hai tay dắt hai đứa bé Hung. Cả hai đều mặc áo cộc tay, quần xà lỏn, chân đi đất, đều có vẻ con nhà nông. Vì tên Cuôcđơ bước những bước dài, hai đứa bé phải chạy lon ton bên cạnh.

Cách chúng chừng một trăm bước có thể trông thấy tên đạo sĩ chốt. Hắn cưỡi ngựa theo sau tên Cuôcđơ nhưng đến tầm bắn thì dừng lại và đứng thẳng người trên bàn đạp nhìn về phía thành.

- Hai đứa bé này không phải con tôi! – Gergey nói với nỗi mừng rỡ cuống quýt.

Thực thế, hai đứa bé nhiều tuổi hơn Iontsiko của chàng: một đứa chừng mười tuổi, một đứa độ mười hai.

Tên Cuôcđơ dừng lại trước cổng thành, gọi to lên :

- Ngàiabei gửi hai đứa đến thay cho một đứa. Chúng mày đưa cái nhân ra rồi ngài sẽ gửi cả đứa thứ ba đến nữa.

Đôbô nói lên với người lính gác trên tháp canh.

- Bác hãy nhô ra ngoài, lấy tay vẫy cho tên Cuôcđơ kia hiểu là nó có thể cút đi được đấy.

Ngày hôm đó quân Thổ cũng vẫn bắn phá tường thành như trước. Những khẩu Zobuzan to hòng làm việc chậm chạp nhưng với sức mạnh kinh khủng. Đồng thời với mỗi tiếng nổ, tường vỡ rào rào, đôi khi còn nghe được cả tiếng âm của từng chỗ đổ sập.

Nhưng tuy vậy ngày hôm sau đó vẫn có một cái gì thay đổi, những người lính gác đã báo cáo điều đó từ sáng sớm.

Kỵ binh Thổ đã rút ra xa thành. Không đâu còn thấy bóng dáng của những tên akinji mũ đỏ, những tên xpahi mặc áo giáp sáng chói, những tên betli quân phục tạp nham, những tên deli áo choàng rộng, những tên gonulur cười giống ngựa bé nhỏ, những tên gureba, những tên muxenlem và bọn xilida^[81]. Mà ngay cả chín trăm con lạc đà của trại quân Thổ cũng biến đâu mất.

Chuyện gì đã xảy ra vậy ?

Quân dân trong thành tíu tít đi lại, nét mặt mừng vui hơn hở. Cả gã xigan cũng đến chỗ thợ mài nhò mài sáng một thanh gươm đã hen gỉ. Bên những lò nướng bánh, lời ca của những người phụ nữ vang lên. Bọn trẻ đùa nghịch ở bãi cỏ trên gò cạnh lò bánh, bọn con trai chơi trò chơi trận giả, bọn con gái chơi rồng rắn :

Kotôko nhà Uivari

Váy lông vàng diện góm còn chi

Ngựa cô đòi ăn ngô ăn thóc

Mẹ cô đòi cheo vàng cheo ngọc

Chuối hạt cho cô nữa rồi đi.

Người hầu của phu nhân Bolôc dẫn thằng bé Thổ đến đó. Nó ngây người nhìn trò chơi.

- Chúng mày cho thằng này vào chơi với! – Người hầu nài bọn con trai.

- Không được – Các em trả lời.

Bọn con gái bèn nhận cho vào chơi. Thằng bé Thổ không hiểu các em hát gì nhưng cũng nghiêm chỉnh quay lộn với chúng.

Nhưng nguyên nhân của sự mừng rỡ, vui vẻ đó là gì vậy?

Kỵ binh Thổ đã biến đi. Chắc chắn đạo quân cứu viện đã tới gần. Đạo quân của nhà vua! Nếu kỵ binh Thổ không đi nghênh chiến với đạo quân đó thì còn đi đâu nữa?

Những người lính trống càng vui vẻ khua trống át những lời chiêu hàng gọi chỗ vào thành. Người cầm dùi cái trống đại của thành chốc chốc lại nhảy lên mặt thành phía có quân địch léo nhéo mà nện thùng thùng át tất cả mọi tiếng kêu.

Những truyền đơn cũng rơi vào thành. Chúng nó gài theo mũi tên bắn vào. Không ai đọc cả. Ai nhặt được đều ném vào lửa, còn những mũi tên họ đem đến cho lão Xexey.

Ông lão ngồi tối ngày trên pháo đài nhà ngục, và mỗi khi quân Thổ lấp ló đến gần, ông lại giương cung bắn xuống.

Chỉ có nét mặt của Đôbô là vẫn nghiêm nghị không đổi.

Khi ông leo lên tháp canh này, khi ông leo lên tháp canh kia để dò xét quân địch. Đôi khi ông nhìn rất lâu về phía núi Eghét, đôi khi ông lại lắc đầu. Có lần ông gọi Mectsei vào soái phủ.

- Chú ạ. – Ông vừa ngồi xuống vừa nói – Cái tay Henghétđuy ấy không vừa ý ta chút nào cả. Chú hãy cho người theo dõi y.

- Tôi đã cho người theo dõi rồi.

- Y nói chuyện với ai, nhòm ngó những đâu, đặt chân đến chỗ nào, ta cần phải biết từng giờ từng phút.

- Vâng, chúng ta sẽ biết.

- Nhưng đừng để cho y đánh hơi thấy, nếu không y sẽ làm cho ta bị bắt ngờ đấy.

- Y sẽ không biết được đâu.

- Nếu trong thành rối loạn thì chúng ta sẽ hết đường. Ta có thể làm cái việc sai bắt giam y lại, nhưng ta cần phải biết có những ai hùa theo y nữa. Ta cần phải cắt bỏ cái phần mục nát sao cho đừng sót lại một tí gì. Anh sai ai theo dõi đấy ?

- Gã xigan.

- Đáng tin cậy không ?

- Gã đáng tin cậy lắm. Hôm qua gã đã làm việc ở giữa đám lính Koso, hôm nay lại sẽ tìm được việc ở đó. Tôi đã bảo gã nếu có công trong việc này thì gã sẽ được thưởng một con ngựa tốt với toàn bộ yên cương lành lặn. Gã sẽ giả vờ về hùa với chúng nó. Nếu có chuyện gì xảy ra chúng ta sẽ biết ngay.

- Cậu không còn người nào khác đáng tin cậy hơn nữa hay sao ?

- Có thì còn có, nhưng đám lính, Koso sẽ không tin vào người đó. Với gã xigan, chúng nó sẽ coi thường và không thềm giữ gìn trước mặt gã.

- Gã chỉ cần dò biết những kẻ cầm đầu!

- Tôi cũng bảo gã như thế,

- Vậy thì được. Ta đi đi.

- Thừa ngài đại úy tổng trấn, - Mectsei đổi giọng nói – những dấu hiệu bên ngoài tỏ ra rằng quân đội nhà vua đã đến.

Đôbô nhún vai, buồn bã đáp :

- Có thể là có đạo quân đến. Nhưng những dấu hiệu được tất cả các anh giải thích bằng việc đó, với ta chúng không có nghĩa là đạo quân nhà vua đã đến.

Mectsei ngó người nhìn Đôbô.

Đôbô dang rộng hai cánh tay :

- Bọn giám trận đều đang ở đây cả. Ta đã trông thấy cả hai tên thống tướng cùng cưỡi ngựa ở mạn Onmodo. Chúng chưa đi một khẩu đại bác nào. Hai cánh quân của chúng cũng còn ở đây cả.

- Vậy có chuyện gì nhi? – Mectsei ngượng ngùng hỏi.

Đôbô lại nhún vai!

- Không thể có việc gì khác hơn, cậu em ạ, chỉ có thể là chúng nó đi vào rừng.

- Vào rừng?

- Vào rừng, với lại vào các ruộng nho. Ta nghĩ rằng hai tên thống tướng muốn tìm cách hạ bớt chiều cao tường thành. Chúng sai quân đi chặt cành cây và lấy đất. Chúng sẽ lấp cái hào của ta và đắp gò lên ở những chỗ tường sạt lở. Có điều Pisoto thân mến này, điều này ta chỉ nói với cậu thôi. Hãy cứ để cho quân dân trong thành mừng rỡ vì việc có quân cứu viện đến.

Ông chìa tay ra cho người bạn đồng nhiệm và trù mến nhìn anh ta. Sau đó ông quay vào cái phòng chỗ Petơ nằm.

Trời vừa xẩm tối, các toán kỵ binh Thổ lại lúc nhúc bò ra.

Dưới ánh một quả pháo sáng có thể trông thấy tất cả bọn kỵ binh đều cầm cương dắt ngựa, và mỗi một con ngựa đều tải nặng cành cây. Đàn lạc

đà dài dằng dặc thì chở những bao tải đầy ắp. Khi chúng đi từ trên núi Boiut rẽ xuống, đàn lạc đà đi hàng một, con này nối con kia.

Đôbô chĩa nòng những tu pháo và những khẩu cối xuống, bắn vào giữa đội hình quân địch. Nhưng đêm tới mỗi lúc một dày đặc và số kỵ binh địch không hề giảm bớt. Đôbô ngừng nã đại bác, chỉ ra lệnh cho những tay súng trường thỉnh thoảng bắn vào bọn chúng.

Quân Thổ rộn rịp làm việc dưới chân thành. Cành cây và dây nho ném lên nhau gãy răng rắc. Xen vào giữa là tiếng hò của bọn quan giám trận đang cắt đặt.

Đôbô sai đem phần lớn đèn trong thành đến những chỗ tường vỡ. Người ta để đèn ở những chỗ có thể soi sáng ra ngoài tường thành, nhưng từ phía dưới không thể dùng tên hoặc dùng đạn mà bắn trúng được.

Bên trong thành tối đen, chỉ rải rác đây đó mới có một ngọn đèn. Ánh sáng hắt ra từ lò bánh chiếu sáng vùng Cổng Cũ. Đám phụ nữ lúc này cũng vẫn vừa làm vừa hát.

- Họ cứ hát nữa đi, - Đôbô nói – May mắn không bao giờ lìa bỏ những nơi có tiếng hát.

Quãng nửa đêm, Mectsei đứng trên tháp canh pháo đài Bôiki theo dõi xem quân Thổ có rục rịch chuyển sang công kích ban đêm hay không. Các võ quan khác cũng thay nhau đi khắp nơi trực đêm.

Mectsei khum hai bàn tay lại đặt sau tai và cúi xuống, tia mắt anh cố sức xuyên qua màn đêm.

Có ai từ phía sau giật giật áo đôn-man của anh.

Gã xigan.

Gã đi dép ionisa đến đây, trên đầu gã đội một cái mũ sắt cắm đầy lông gà. Một bên sườn đeo gươm, sườn bên kia đeo gươm cong kiểu Thổ có cán màu trắng.

- Suyt ... - gã nói về bí ẩn – suyt!...
 - Cần gì đấy?
 - Con đã cảm thấy dây cương con ngựa tốt nằm trong tay con rồi.
 - Mà biết được chuyện gì rồi ư?
 - Ôi ôi!
 - Mà có cả chúng có nữa chứ?
 - Có ạ chỉ cần bắt lấy nữa thôi.
 - Thế thì bắt đi, đồ chó đẻ.
 - Con bắt ư? Xin mời ngài đi theo con, rồi sẽ thấy. Nhưng phải quàng lên.
 - Đi đâu?
 - Đến chỗ bể nước. Heggétduy đã xuống dưới ấy. Giời ơi là giời!
 - Một mình à?
 - Ba tên lính của ông ta đứng canh bên cửa bể nước.
- Mectsei học tốc lao xuống cầu thang.
- Đến dưới chân tháp, anh gọi sáu chiến sĩ lại bên mình và bảo:
- Đi theo ta, không mang binh khí gì cả! Bỏ ủng ra! Đem theo dây da hoặc dây thừng!
- Sáu chiến sĩ lặng lẽ tuân lệnh.
- Khi họ đã xuống khỏi pháo đài, Mectsei nói tiếp mệnh lệnh:
- Chúng ta đi đến chỗ bể nước. Ba người lính đang ngồi ở đó hoặc có thể đứng, hoặc có thể nằm. Các người hãy từ đằng sau xông lên bắt lấy chúng và trói cổ lại. Sau đó dẫn chúng vào ngục giao cho người cai ngục,

bảo anh ta giam chúng lại. Không một tiếng kêu, một tiếng động nào đấy nhé!

Khu vực bể nước tối đen, ánh sáng chỉ chiếu tới đỉnh một cái cột cà khỗ. Bắt đầu từ chỗ đó sáu chiến sĩ đi bằng bốn chân tay. Gã xigan làm dấu thánh giá lên mình.

Vài phút sau có tiếng lách cách, huỳnh huých, tiếng chửi rửa vang lên ở khu vực bể nước. Mectsei liền chạy đến.

Ba tên lính kia đã bị trói nằm dưới đất. Cả hai cánh cửa bể nước mở toang. Mectsei cúi nhìn vào. Dưới ấy là bóng tối lặng lẽ.

Anh quay lại khe khẽ hỏi gã xigan:

- Ở đây à?

- Chính con đã trông thấy lúc ông ấy đi xuống.

- Trung úy Heghétduy à? Mà không nhầm chứ?

- Ông ấy đấy ạ!

- Chạy mau vào chỗ ngài đại úy trấn thủ. Tìm ở chỗ pháo đài mới ấy. Bảo là ta mời ngài đến đây! Dọc đường nhớ nói với thượng úy Gergey phải ngay năm tay súng đến.

Gã xigan co giò chạy.

Mectsei tuốt gươm cầm tay, ngồi xuống bậc cầu thang dẫn xuống bể nước.

Lúc đó ở dưới kia tựa hồ có những tiếng động văng vẳng.

Mectsei đứng dậy, đóng một bên cánh cửa che cầu thang

Ở phía trên nghe rõ tiếng bước chân đi đến của năm tay súng và gần như cùng một lúc với họ, của Đôbô cùng với đồng Karixtôp. Người võ đồng xách một cái đèn soi đường cho Đôbô.

Mectsei ra hiệu cho họ nhanh nhanh lên. Những tiếng động dưới bề nước lúc đó đã to dần.

- Đẳng này, đẳng này! – Một giọng trầm vang lên dưới sâu.

Đôbô ra lệnh cho năm tay súng lên cò, họ phải kê súng lên mép hầm cầu thang bề nước, chĩa nòng xuống. Sau đó ông nói:

- Korixtôp, đến chỗ ngài Gergey lấy thêm hai chục người nữa lại đây.

Ông cầm lấy cây đèn trong tay chú, đặt xuống bên chân cột để ánh sáng khỏi chiếu vào hầm.

Dưới sâu có tiếng lách cách của binh khí, tiếng bước chân lạo xạo.

- Đẳng này, đẳng này! – Tiếng nói nghe đã rõ hơn.

Một tiếng bồm mạnh vào nước, liền đó một tiếng bồm khác... Tiếng kêu eiva (*Úi chà*). Medê! (*Ồi*). Lại những tiếng lồm bồm...

Cánh cửa che cầu thang kêu đánh cộp. Rồi một người nhô đầu lên. Đôbô vớ cái đèn lên, soi vào mặt y.

Đó là trung úy Heghétđuy, mặt y xám ngắt như chì.

Mectsei thòp lấy cổ áo y.

- Bắt nó lại! – Đôbô quát.

Những bàn tay mạnh mẽ vồ lấy viên trung úy, lôi y ra khỏi hầm.

- Tước vũ khí!

Dưới kia tiếng lồm bồm vẫn mỗi lúc một vắng lên nhiều hơn, rồi tiếng kêu bồi rồi loạn xạ:

- Jetisin! Jetisin! (*Cứu với! Cứu với!*).

Đôbô rọi đèn xuống một thoáng. Thì ra dưới đó rất đông bọn Thổ đội tuyban, binh khí tua tủa, đang dò dẫm trong bề nước rộng, tối thăm thẳm,

và ở một đường hầm bên cạnh những tên khác vẫn đẩy nhau ụa vào.

- Bắn! – Đôbô thét.

Nắm tay súng nhả đạn vào hầm.

Cái hầm nước âm vang như ruột khẩu đại bác. Tiếng la hét tức tối đáp lại.

- Cậu ở lại đây nhé. – Đôbô bảo Mectsei – Cần phải đi vào trong đường hầm, đi đến tận cùng. Nếu nó xuyên qua ra ngoài thành, chúng ta sẽ lấp lại, trát kín lại. Lúc nào cũng phải cử một người lính gác đứng bên tường.

Rồi quay sang đám chiến sĩ, ông trở Heghétđuy và các đồng lõa của y:

- Lấy gông sắt gông chúng nó lại! Nhốt riêng chúng nó ra từng đũa!

Và ông lại quay về pháo đài.

Từ dưới hầm sâu, Mectsei nghe một tiếng Hung vọng lên:

- Cứu với!

Anh soi đèn xuống. Một tên Thổ đội mũ da đang quần quai trên xác những tên chết đuối: hắn đã kêu cứu.

- Các ngươi hãy dùng một cái dây xuống. – Mectsei bảo – nhờ tên này cũng là người trong thành.

Cạnh đó có một sợi dây kéo nước, người ta thả cả gầu xuống. Tên sắp chết ngạt bấu vào gầu, ba chiến sĩ kéo hắn lên.

Lúc lên đến nơi, hắn há hốc miệng ra thở như một con cá leo bị kéo lên bờ.

Mectsei soi đèn vào mặt hắn. Đó là một tên akinji ria mép rất rậm. Nước từ ria mép và quần áo hắn nhỏ ròn ròn.

- Mà y là người Hung à? – Mectsei hỏi.

Tên kia vội quỳ sụp xuống:

- Thừa quan, *mày* tha cho *tao*!

Bằng cách gọi Mectsei là mày như thế, gốc tích Thổ của hắn lòi ra.

Xuýt nữa Mectsei xô hắn trở lại xuống hầm sâu, nhưng anh đã kịp nghĩ đến việc để hắn lại làm chứng thì tốt hơn. Anh bảo các chiến sĩ:

- Tước vũ khí của hắn đi và giam hắn vào chỗ mấy gã nông dân chuyển thư ấy.

Ngày hôm sau, mồng bốn tháng mười, mặt trời mọc chiếu sáng một dải đất cao mới đắp xung quanh thành. Con hào sâu bao quanh thành về phía bắc giờ đây đã bị lấp từng quãng. Nơi trước kia là hào giờ đây đã thành gò.

Những gò đất mới đắp nhô lên đối diện với những chỗ tường vỡ. Bên dưới là bồi, cành cây khô, dây nho khô buộc thành bó, bên trên là đất. Chắc chắn quân Thổ sẽ tiếp tục công việc đó cho đến khi một vài gò đất đã cao đến mức có thể đặt pháo bắn thẳng vào trong thành và có thể xung phong vào thành không cần thang.

Đôbô quan sát công việc của chúng. Ông lặng lẽ, nét mặt bình tĩnh quan sát tất cả mọi hướng. Sau đó ông cho mời các sĩ quan. Ông mời vào phòng hiệp sĩ bốn viên thượng úy, một trung úy, một viên quân, một thập trưởng và một binh nhất. Cả viên thư lại Mihai người phát bánh, cũng được mời vào.

Cái bàn đã được phủ một tấm dạ xanh lá cây. Trên bàn đặt một cái tượng chịu nạn và hai cây nến cháy hai bên. Trong góc phòng là người đào phủ mặc quần áo dạ màu đỏ. Than đỏ hồng trong cái lồng áp bên cạnh. Tay gã cầm một cái quạt gió. Bên cạnh cái lồng áp còn có những thỏi chì và những cái kim.

Đôbô mặc quần áo dạ đen. Cái lông đại bàng của hàm đại úy cắm trên chòm mũ sắt. Một tờ giấy trắng đặt trước mặt ông.

- Các chiến hữu, - ông nói, nét mặt nghiêm nghị gần như cau lại – sở dĩ chúng ta hội họp lại đây là để xét xử trường hợp của trung úy Heghétđuy và các đồng lõa của y. Hành động của chúng chứng tỏ chúng là những tên phản bội. Chúng ta sẽ xét xử chúng một cách phù hợp với lương tâm.

Rồi ông ra hiệu dẫn các tội nhân ra.

Gergey đứng lên nói:

- Thưa các ngài, trong việc này tôi không thể làm quan tòa được. Tôi đang có điều bất hòa với bị can. Xin các ngài hãy cho tôi rút khỏi ghế buộc tội.

Mectsei cũng đứng dậy nói:

- Tôi chỉ có thể làm chứng mà thôi. Không ai có thể vừa làm quan tòa lại vừa làm chứng được.

- Vậy ông hãy làm chứng. – Những người ngồi quanh bàn trả lời.

Gergey rời khỏi soái phủ, Mectsei đi ra tiền sảnh.

Lính gác dẫn Heghétduy cùng ba đồng lõa của y vào, và cả tên Thổ nữa.

Heghétduy tái mét mặt. Những quầng thâm viền quanh mắt y. Y không dám ngừng nhìn lên.

Đôbô chỉ để y lại, những tên kia ông bảo dẫn ra ngoài.

- Người hãy nói cho chúng ta hay. – Ông nói - Việc đưa đường cho quân Thổ là việc gì thế?

Heghétduy thu hết can đảm, ấp úng thanh minh:

- Tôi chỉ muốn lừa quân Thổ vào bể nước. Tôi không muốn nộp thành cho giặc. Bể nước thì rộng. Chúng tôi tìm thấy một lối hẹp đi vào qua bể nước. Tôi nghĩ nếu chính tôi tiêu diệt được hàng nghìn tên Thổ, công đầu sẽ thuộc về tôi.

Đôbô bình tĩnh nghe từ đầu đến cuối. Các sĩ quan cũng chẳng hỏi han gì y cả. Khi y không còn gì nói nữa. Đôbô sai dẫn y đứng sang một bên rồi lần lượt gọi từng tên lính vào.

- Chúng con, – tên đầu tiên nói – chúng con không thể làm gì khác ngoài lệnh của ngài trung úy. Chúng con phải vâng lời khi cấp trên ra lệnh.

- Nó ra lệnh như thế nào?

- Ngài trung úy ra lệnh cho chúng con đứng trên miệng bể nước để ngài đưa một vài tên Thổ vào.

- Nó nói sao, để làm gì?

- Để bàn việc nộp thành.

Đôbô nhìn viên trung úy, Heghétđuy lắc đầu:

- Không đúng! Nó nói dối!

- Con mà nói dối à? – Gã lính tức giận nói – Thế ngài trung úy đã chẳng bảo là quân Thổ hứa đủ mọi điều tốt đẹp, còn chủ tướng Đôbô chẳng hứa điều gì tốt cả, đến như tiền công cổ thủ cũng không muốn trả.

- Nói láo. – Heghétđuy nhắc lại.

Người ta dẫn tên lính thứ hai vào.

- Tại sao chúng mày lại ở bên giếng?

- Chúng con chờ quân Thổ ạ. – Gã buồn rầu đáp – Ngài trung úy bảo rằng trước sau rồi thành cũng lọt vào tay quân Thổ, vậy chẳng thà được tiền còn hơn là đổ máu. Nếu chúng ta không nộp thành, chắc chắn chúng ta sẽ chết.

Đôbô sai dẫn cả gã thứ ba vào.

- Con không biết gì cả ạ. – gã áp úng – con được phái đến bên giếng thôi ạ, chứ còn tại sao, con không biết ạ.

- Trung úy Heghétđuy không bảo mày rằng điều đình với quân Thổ thì tốt hơn hay sao?

- Cái ấy thì có đấy ạ.

- Lần đầu tiên trung úy nói vào lúc nào?

- Vào buổi tối sau đợt đại công kích ạ.
- Trung úy nói thế nào?
- Trung úy nói là ấy ... rằng trung úy bảo là: chúng ta ít người, quân giặc thì đông, rằng là đây, những thành khác cũng có giữ được đâu, vậy mà lúc đó quân Thổ còn đi riêng làm hai đạo.
- Trung úy Heghétđuy có nói gì về khoản tiền cổ thủ không?
- Có ạ. Trung úy nói đáng lẽ chúng con phải được lĩnh gấp đôi tiền.
- Còn về việc nộp thành thì trung úy nói sao?
- Nói rằng là ấy ... trung úy bảo rằng, thì quân Thổ thế nào rồi cũng lấy được thành, vậy thà để chúng nó trả tiền cho, còn hơn là để đầu cũng mất.
- Thế quân lính nói lại thế nào?
- Dạ, không nói gì cả. Khi quân Thổ gọi vào, chúng con chỉ nói chuyện bên cạnh đồng lửa thôi ạ.
- Các người không đối đáp với chúng ư?
- Không ạ. Chỉ có ngài trung úy nói chuyện với chúng vào lúc khuya thôi.
- Nói bằng cách nào?
- Nói qua một kẻ nứt ổ chỗ Cổng Cũ ấy ạ. Trung úy đi đến chỗ ấy và nói chuyện đến ba lần cơ ạ.
- Với quân Thổ à?
- Với quân Thổ ạ.
- Và khi quay về, trung úy nói gì?
- Trung úy nói là quân Thổ để cho tất cả mọi người rút đi không động chạm gì đến, không chém ai cả. Ngoài ra còn trả cho toàn lính Koso mỗi

người mười đồng vàng, với lại hai pasa gửi thư có tướng ấn đến để bảo đảm lời hứa.

- Trong số lính ở đây, mấy người nghe nói về chuyện đó?

- Độ mười người.

- Thế tại sao các người không báo cho ta biết? Các người đã chẳng thể không nói chuyện về việc nộp thành hay sao?

Gã lính im bật. Đôbô tiếp:

- Đáng lẽ bổn phận của các người là phải báo cáo ngay về câu chuyện của ngài trung úy!

- Chúng con không dám ạ.

- Tóm lại các người đã rắp tâm trao thành vào tay giặc Thổ. Những ai đồng tình vào việc này?

Gã lính kể ra bảy tên nữa, sau đó gã phân trần:

- Chúng con, thưa ngài đại úy, chúng con không đồng tình đâu ạ. Chúng con chỉ tuân theo mệnh lệnh. Chỉ có ngài trung úy nói thôi, ông ta đã ra lệnh cho chúng con ạ.

Bức tường bị viên đạn bắn vào kêu lên một tiếng. Những bộ giáp treo trên dây cộc rung lên lách cách. Một mớ vôi vữa trên tường rơi xuống sàn nhà.

Đôbô nhìn các quan tòa:

- Ai còn gì hỏi nữa không?

Các quan tòa ngồi bên bàn hầu như cứng đờ cả người. Cuối cùng viên quan tòa bình nhất lên tiếng hỏi:

- Mười người lính đã đồng tình vào việc giao thành cho quân Thổ à?

Gã lính tái mặt, nhún vai:

- Người lính không thể muốn gì khác ngoài điều mà sĩ quan của mình muốn.

Không còn câu hỏi gì khác.

- Đang còn tên Thổ nữa – Đôbô nói – Dẫn nó vào đây.

Tên Thổ cúi vài ba lần rồi mới đi tới trước cái bàn. Tới đó hắn đứng khom lưng xuống, tay vòng lại trước ngực

- Tên mi là gì? – Đôbô hỏi.

- Iuxup.

- Iuxup, tiếng Hung nghĩa là LôJép. Đứng thẳng người lên!

- Tên Thổ đứng thẳng dậy. Hắn là một tên akinji khoảng chừng ba chục tuổi, người chắc nịch, bắp thịt nổi cuộn cuộn. Cái mũi bị tẹt và vết sẹo đỏ trên đầu chứng tỏ hắn đã từng xông pha nhiều trận mạc. Trả lời cho các câu hỏi, hắn nói hắn đã ở nước Hung mười năm nay, hắn đã đứng bên tường thành khi Heghétđuy hỏi qua kẽ nút: - Ê, bọn Thổ, đứa nào biết tiếng Hung?

- Nó nói láo. – Heghétđuy làm bầm – Zôntôi cũng luôn luôn nói chuyện với quân Thổ đấy thôi.

- Tôi? – Zôntôi hỏi như quát lên.

- Đúng cậu nói. Mỗi lần có đợt công kích cậu đều luôn luôn kêu to lên với chúng nó.

Zôntôi tái người đi vì giận, nhảy dậy khỏi ghế ngồi.

- Tôi đề nghị điều tra về bản thân tôi. Tôi không thể tiếp tục ngồi trên ghế quan tòa nữa. Còn mỗi khi tôi đánh tôi lại kêu lên một tiếng, cái đó có thể. Nhưng đó chỉ là tiếng chửi. Đó không phải là làm lỗi! Nói như vậy là nghĩa lý gì?

Đôbô nói để anh bớt giận:

- Tất cả chúng ta đây đều biết cái thói quen đó của anh, và chẳng ai vì thế mà nói anh. Nhưng vì anh đã nổi giận đối với kẻ bị cáo, chúng ta miễn cho anh khỏi việc xét xử.

Zôntôi cúi chào và đi ra. Đôbô lại nhìn tên Thổ.

Bằng một thứ tiếng Hung cà khỗ, hấn kể rằng Heghétđuy đã nói chuyện với một tên aga, sau đó với bãi Oroxolan ở chỗ Cổng Cũ. Heghétđuy đã đề nghị tên bãi hứa lời hứa danh dự làm chứng và đưa một trăm đồng vàng. Heghétđuy đã nói đến đêm sẽ đưa đường cho tất cả đạo quân vào thành, chỉ cần đào hầm bên cạnh cổng chỗ vẫn thường đặt cái trống đồng lớn. Y (hấn chỉ Heghétđuy) nói là một đêm y đã đi trong bể nước và tìm thấy một đường hầm, nhưng đường hầm đó đã bị lấp ở chỗ Cổng Cũ. Ở chỗ lấp y nghe tiếng trống đồng đánh ngay trên đầu và nghe cả tiếng bước chân của bọn lính, như vậy không cần phải đào nhiều lắm. Đến mười hai giờ đêm, y sẽ chờ bọn kia. Nhưng bọn kia cũng cần phải đảm bảo sẽ không phạm đến những người lính Koso đứng ở chỗ Cổng Cũ. Chúng nó thỏa thuận. Nửa đêm Heghétđuy xách đèn dẫn đường cho chúng. Bọn Ionisa, axap và piát lẫn lộn cùng vào. Ba nghìn tên đi vào đường hầm. Những bộ phận khác của đạo quân, có trời biết bao nhiêu nghìn tên, chờ hai cửa thành sẽ mở. Nhưng một sự cố đã xảy ra là cái đèn của Heghétđuy bị va vào tường ở chỗ góc bể nước và tắt ngấm. Y tiếp tục dẫn tiền đội đi trong bóng tối. Y biết đường đi nhưng thành bể nước hẹp, trong bóng tối y có thể đi được nhưng đám lính tiền đội chen chúc nhau nên ngã xuống nước.

- Mi có biết về chuyện bãi Đạo sĩ cướp mất đứa con trai của một thượng úy bên chúng ta không? – Đôbô hỏi.

- Có ạ. Đã hai tuần nay người ta tìm đứa bé ấy khắp trong các trại. Ngài bãi sai đi tìm. Người ta đã ăn cắp mất của ông ta, hoặc giả đứa bé đã trốn mất vào ngày thứ ba sau khi đến đây.

Đôbô nhìn Heghétđuy và nói:

- Đồ khốn kiếp!

Heghétđuy quỳ sụp xuống:

- Xin các ngài khoan thứ, xin các ngài đoái thương đến thân tôi: Tôi đã lầm lạc, đầu óc tôi đã lú lẫn.

- Mi có thú nhận là mi đã muốn trao thành vào tay quân địch hay không?

- Tôi xin nhận.

Cuộc thảo luận không kéo dài quá một tiếng đồng hồ.

Sau đó, trung úy Heghétđuy đã lủng lẳng giữa bãi chợ, trên cái giá treo cổ đóng vội bằng một thanh xà. Phuyghet loa to với dân thành:

- Tất cả những kẻ phản bội lời thề, bất kể lính thường hay sĩ quan mà muốn trao thành vào tay giặc Thổ đều chết như thế này cả!

Ba gã lính trơn bị xẻo tai dưới giá treo cổ. Bảy tên nữa bị xiềng chân và sai đi phục dịch ở trong thành.

Còn tên Thổ, người ta ném nó ra ngoài thành qua bức tường cao ở phía tây cho nó rơi xuống gãy cổ giữa đồng bọn.

Dân thành có thể thấy rằng Đôbô không đùa.

Tình mẹ. Người mạnh hơn tất cả mọi sức mạnh trên đời! Người là ánh dương náu trong cơ thể con người! Người là ngọn lửa thiêng từ trái tim Thượng đế giáng trần, là sự dịu dàng mà vô địch, không sợ cả cái chết!

Người, kẻ đã từ bỏ mái nhà yên ổn, gói êm đềm ấm, tất cả gia tài châu báu để cải hình đổi dạng vượt qua cái chết trùng trùng điệp điệp mà đến với những người thân yêu đang bị hiểm nguy đe dọa của Người! Người, kẻ chui xuống lòng sâu quả đất, với thanh gươm mỏng manh mà muốn vượt qua tường thành, bức tường thành mà hàng trăm ngàn con dã thú vũ khí tua tủa lúc nhúc phía trước mặt đang phải gào thét một cách bất lực! Người, kẻ không biết đến những việc gọi là không thể được mỗi khi nói về người mà Người yêu, dù có phải đồng nguy cộng khổ, cùng chịu chết với họ chẳng nữa – Ôi trái tim phụ nữ, ta xin bái phục Người!

Suốt hai đêm, hai ngày họ đào cật lực qua những chỗ sụt của đường hầm, trong cái lạnh lẽo ẩm ướt dưới những vòm trần lúc nào cũng chỉ chực đổ. Đôi chỗ đường chỉ bị lấp có vài bước, sau một giờ lao động họ đã có thể chui qua. Nhưng đôi chỗ họ phải trầy trật với cả những tảng đá, mà cánh tay phụ nữ yếu đuối cũng như cánh tay của người thiếu niên mười lăm tuổi chẳng lấy gì làm mạnh khỏe cho lắm đều không quen với loại công việc như vậy.

Đêm mồng ba tháng mười, khi trại giặc vừa yên ngủ, họ mang theo tất cả số lương thực. Theo tính toán của họ thì tòa thành chỉ còn cách họ chừng trăm bước. Họ hy vọng sẽ không phải quay trở lại lần nữa.

Và họ làm việc suốt đêm.

Ở dưới đất họ không thể biết được khi nào trời hửng, khi nào mặt trời lên. Suốt đêm họ nghe tiếng vó ngựa chồm đất và chồm cành cây, họ nghe cả

tiếng nổ của tu pháo và các cỡ đại bác trong thành. Ở dưới đó họ cứ ngỡ là có tấn công ban đêm và họ làm việc càng hăng hái hơn để có thể lọt vào thành được.

Nhưng ngoài kia trời đã hửng, bình minh đến, rồi mặt trời nhô lên sau những dải núi xứ Bôrosốt. Gia nhân của tên lái ngựa Thổ trông thấy cảnh hoang vắng của cái lều bèn nhòm vào. Hòn đá bị văng sang một bên và cái miệng hầm rộng làm chúng vô cùng kinh ngạc. Vì bọn kỵ binh đã lại tản đi khắp nơi để thu nhặt cành cây, tên lái ngựa đích thân chạy bỏ đến chỗ một tên võ quan deli và hầu như run lên vì mừng rỡ, báo cáo:

- Thừa quan, con xin trao thành vào tay quân đội. Đêm qua con vừa phát hiện ra một đường hầm!

Đồng đảo bọn deli, bọn akinji, bọn bêli, và gureba lập tức bỏ cành cây, bỏ ngựa giữa đồng. Tiếng kèn tập hợp vang động. Lính của tất cả các cờ ngũ chen chúc xáo trộn vào nhau, binh khí va chạm lách cách, reo hò xô nhau qua miệng hầm xuống lòng đất. Tên lái ngựa cầm đuốc dẫn đường.

Trong lúc đó, hai linh hồn đáng thương đang trườn, bò, bì bõm, dọn đất vằn đá, cố gắng tiến lên phía trước. Đến một chỗ con đường lại trở nên dốc và mở rộng ra có những hòn đá khô ráo. Họ đi vào một cái phòng ngầm rộng hình tam giác và ẩm ướt.

- Chúng ta đang ở bên dưới con hào ngoài thành thì phải – Mikolôt nói.

Nhưng hai góc kia của cái phòng ngầm đều bị đất sụt lấp kín. Trong hai góc đó, góc nào có lối đi?

Ở một góc, đất sụt võng xuống hình yên ngựa. Trên đỉnh có một lỗ hồng nhỏ, may lắm cũng chỉ đủ lọt nắm tay. Ở góc kia, bên cạnh lớp đất sụt có một kẽ nứt nhỏ.

- Ở đây con đường chia hai ngã - Mikolôt nói – vấn đề bây giờ là chúng ta phá lối nào?

Cậu đứng lên mấy hòn đá, gĩa cây nển vào chỗ lỗ hồng. Ngọn lửa lay động. Cậu lại thử ở chỗ kẽ nứt phía bên trái. Ở đó ngọn lửa cứ đứng yên. – Cậu cắm cây nển lên vành mũ rồi búa vào hòn đá ở trên cùng. Êvô đến giúp sức. Hòn đá lộn cộc lặn qua những hòn khác.

- Một hòn nữa! – Mikolót nói.

Cả hai lại cố sức kéo. Hòn đá này không chịu nhượng bộ.

- Ta phải đào những hòn đá nhỏ xung quanh nó ra.

Mikolót nói rồi cầm lấy xẻng hót lớp đất sỏi xung quanh hòn đá. Sau đó họ lại búa vào nó. Hòn đá lung lay.

Mikolót thở phào một cái, đưa tay lên lau mặt.

- Một quá. – Cậu mỗi một nói.

- Nghỉ một tí. – Êvô đáp.

Họ ngồi xuống một hòn đá. Mikolót ngã lặn ra và ngủ thiếp đi luôn.

Êvô cũng choáng váng, mệt tưởng chết được. Quần áo nàng ướt sũng đến ngang đầu gối, bùn lấm be bét, tay nàng rom róm máu. Vì cứ phải cúi lên cúi xuống nhiều, tóc nàng xổ tung ra, một nửa lấp trong áo đônman, một nửa xõa ra ngoài áo, phát phơ vờn quanh cổ.

Nàng cầm cây nển soi vào cả hai lỗ hồng. Cả hai đều chỉ con đường tự do.

- Ta nghỉ một tí. – Nàng vừa gĩa cây nển xuống mặt hòn đá vừa nói – Nhưng ta không ngủ đâu, không, ta chỉ nghỉ thôi.

Vừa ngả lưng ra phía sau, nàng đã nghe tiếng vang khe khẽ ở đằng trước. Nàng nhú lông mày nhìn vào bóng tối phía trước mặt: tiếng ồ ạt ở trên kia hay ở dưới này?

Từ đằng kia đường hầm, một tia sáng đỏ vụt hiện ra.

- Mikolót! – Êvô rú lên, lay cậu thiếu niên – Chúng nó đến đây!

Người thiếu niên mệt mỏi giương mi mắt lên.

- Chúng nó đến đây! Êvô tuyệt vọng nhắc lại và đưa tay lên đốc gươm.

Thanh gươm chỉ còn lại cái vỏ. Nó đã nằm lại ở một chỗ hẻm sọt nào đó, nơi họ bẫy đá. Những thanh gươm cong cái quanh thắt lưng nàng cũng đã bị gãy hết trong lúc làm việc, cả con dao găm cũng vậy. Trong tay họ không có gì nữa.

Ánh sáng càng đến gần càng rõ dần.

Êvô thu hết sức lực bấu vào tảng đá. Mikolót cũng vậy. Cây nến của họ tắt phụt. Tảng đá nhúc nhích nhưng vẫn không chịu nhường bước.

Họ rụng rời nhìn tên lái ngựa cầm đuốc từ trong bóng tối nhô ra, và cạnh hắn tên aga hộ pháp, ria dài lòng thòng, quanh thắt lưng lấp lánh những thanh gươm cong.

Sau đó là những bàn tay vỗ xuống người họ.

Tên aga đưa mắt nhìn cái công việc đang làm dở và nhanh chóng quyết định.

- Nhãi con, cầm lấy cây đuốc! Ở đây mà đã biết đường rồi. – Hắn bảo Mikolót.

Mikolót không hiểu lời nói, cậu chỉ biết chúng nó ấn cây đuốc vào tay cậu. Chỉ một loáng bọn lính giặc đã dỡ hết những tảng đá nặng. Con đường rộng bằng hai tầm người đã mở thông. Căn phòng ngậm chặt ních lính địch.

- Mà sẽ dẫn chúng tao đi. – tên aga bảo Mikolót – Còn tên kia – hắn nhìn sang Êvô nói tiếp - ở lại đây. Nếu mà dẫn chúng tao đi lạc hướng tao sẽ quăng con đàn bà này vào giữa đám lính.

Một tên ionisa dịch lời hắn nói.

Êvô nhắm mắt lại.

Tên aga ngoái nhìn ra sau ra lệnh:

- Một deli giữ lấy nó!

Rồi hấn xô Mikolót đi lên trước.

Một tên deli đến đứng bên cạnh Êvô, những đứa khác tiếp tục đi. Nhưng vì tên aga không nói đích đứa nào phải giữ tù binh nên tên deli liền chuyển ngay sang cho một tên deli khác.

- Mà giữ lấy nó!

Tên này cũng đứng cạnh một lát, nhưng rồi hấn sực nhớ ra rằng những kẻ nào vào được thành trước tiên sẽ được phong quan to đến mãi kiếp, hấn liền định chuyển tù binh cho một tên muxenlem.

- Tao không giữ đâu – Tên muxenlem trả lời và tiếp tục bước đi.

Tên deli cúi tiết uất người.

- Được, để tao giữ cho, mà cứ đi đi - lúc đó một tên axap nhỏ bé đội mũ lông bảo tên deli như vậy rồi tuốt gươm cong đến đứng bên người thiếu phụ.

Êvô dờ sống dờ chết tựa người vào vách. Những tên lính ăn mặc đủ các loại trang phục khác nhau, bản thủ, nồng nặc mùi thuốc súng và mùi hành, hấp tấp bước qua bên cạnh nàng. Đứa nào đứa nấy gươm đều đã tuốt trần lăm lăm trong tay, mắt tất cả chúng nó đều đã cháy rực niềm hy vọng chiến thắng.

Thình thoảng một tên lính cầm đuốc soi đường trước một tốp lính mới lại đi đến. Cũng có một đôi tốp chỉ dò dẫm trong bóng tối mà đi vào. Binh khí lách cách loảng xoảng trên mình chúng. Một tên địch vác trên vai một lá cờ lớn màu đỏ.

Chợt một tiếng rầm rầm xa xăm bỗng vẳng lên tựa hồ như sấm ran trong lòng đất. Con đường hầm, từ chỗ đổ vào phòng ngầm lui về phía sau một quãng dài đổ sập xuống. Tiếng rầm rầm kéo dài đến mấy phút. Đá lở, đá lăn phát ra tiếng động trầm trầm. Sau đó không một kẻ nào còn có thể vào thêm được nữa.

Từ hướng hầm sập có tiếng rên la và tiếng thở dốc vẳng đến. Về phía ngược chiều lại là tiếng lách cách khe khẽ của khối binh khí đang đi xa dần.

Tên lính canh người thiếu phụ bỗng nói bằng tiếng Hung:

- Cô đừng sợ!

Và y cầm lấy tay người thiếu phụ hỏi:

- Cô là ai?

Người thiếu phụ không thốt nổi nên lời.

- Cô là người Hung chứ?

Người thiếu phụ gật đầu.

- Cô hãy đi theo tôi. – Tên axap nói. - Ở đây con đường rẽ hai ngã. Nếu tôi mở được lối kia chúng ta sẽ thoát. Nhưng nếu chỗ này cũng bị sập nữa

Êvô lại cảm thấy cái dòng sự sống luân chuyển trong mạch máu của mình.

- Bác là ai? – Nàng tỉnh người lại, hỏi.

- Tên tôi là Vosanhi. Tôi muốn làm điều tốt cho cô.

Anh ta lấy từ trong thắt lưng một thỏi thép và đá lửa rồi đánh lửa lên. Cái bụi nhùi mau chóng bắt lửa. Làn khói thơm hòa lẫn vào không khí ngọt ngào của đường hầm. Anh ta giơ bụi nhùi lại chỗ cây nến và thổi. Cây nến cháy bùng lên. Căn phòng lại tràn đầy ánh sáng.

- Cô hãy cầm lấy cây nến này.

Anh ta bước đến chỗ đất sụt phía bên trái và chỉ lắc một cái đã làm lung lay những hòn đá. Anh nhỏ người nhưng khỏe sức. Những hòn đá vuông to lần lượt lăn đi, hòn lăn ra ngoài, hòn lăn vào trong. Chẳng bao lâu đã có một lỗ hổng vừa đủ cho một người có thể chui qua.

Anh cầm lấy cây nến trong tay người thiếu phụ và đi lên trước. Một bàn tay anh xò ra che trước ngọn nến. Anh đi vội đến nỗi Êvo phải khó khăn lắm mới theo kịp.

Con đường chỗ đó đã quang hơn nhưng họ vẫn cứ còn phải đồ dốc.

Voxanhi bỗng nhiên quay người lại hỏi:

- Cô là ai? Có lẽ cô từ chỗ hoàng thượng đến chăng?

- Từ đây đến. – Êvo trả lời, cứ như thể đang nói mê.

- Chúng tôi có nhận được viện binh không?

- Tôi không biết

- Thôi, chẳng nào cũng thế. Phải chi tôi biết được chúng ta đang ở đâu. Chúng ta phải đi gấp lên để vào trước bọn Thổ.

Con đường đã dốc lên. Ở hai bên đường đôi khi đã thấy một vài phòng gác. Còn những hòn đá thì lại màu nâu và hơi ẩm lấp lánh như sương trên vách đá.

- Chúng ta vào đến trong thành rồi. – Voxanhi nói – Chúng ta sẽ chui ra ở chỗ bể nước chứ không sai.

Một đồng vữa trắng ngăn con đường lại, mùi vôi nồng nực phả đến chỗ họ.

Voxanhi chửi:

- Cha chả, purgatorium^[82].

- Cái ấy nghĩa là gì?

- Không có gì cả, nào. Tôi sẽ trèo lên trước. Cô cầm lấy cây nến này.

Anh nắm áp bụng lên đồng vữa, bò qua. Êvo thò tay đưa cây nến sang. Voxanhi đã đứng ở phía trong anh cầm lấy cây nến và lâu lâu cái gì không rõ. Rồi anh giúp Êvo bò qua đồng vữa.

Họ đứng trong một căn hầm rộng và trắng lóa. Từ phía trên, tiếng kinh cầu siêu vẳng xuống: Bái laparadisum deducant te angeli^[83] và từ cao hơn nữa, ánh sáng ban ngày le lói chiếu xuống.

Căn hầm đầy những quan tài trắng để chồng chất lên nhau, và khắp xung quanh là vôi pha loãng. Trên mép các quan tài, vôi khô đi thành những viên tua tua. Một bên vách căn hầm, cạnh đồng quan tài, một xác chết mặt gầy gầy có ria mép, mặc áo, nhô ra khỏi bề nước vôi trong tư thế nghiêng nghiêng. Ánh sáng phía trên lọt xuống chiếu sáng khuôn mặt xác chết, một sợi dây lưng lỏng trên cổ.

Voxanhi kinh ngạc nhìn cái xác đó. Rồi anh ngoái nhìn lại.

Êvo ngã lặn trên mặt đất sau lưng anh, bất tỉnh nhân sự.

Trong thời gian đó, người thiếu niên phải đưa đường cho quân Thổ đi.

Thoạt đầu cậu sững sờ vì khiếp hãi, nhưng sau đó cậu nghĩ rằng nếu chui lên được vào trong thành cậu sẽ hô hoán lên. Ý nghĩ đó làm cậu cứng rắn lên. Không chút nao núng, cậu giờ được khi đi trước tên aga, khi đi bên cạnh hắn.

Chẳng mấy chốc, cậu và chúng nó cũng đi ngược lên. Không gặp trở ngại gì, cậu và chúng đến chỗ một bức tường xây bằng thứ sa thạch giống

như thứ đã ở khắp mọi nơi trong khu vực Eghe, lớp hồ xây tường tỏ ra người ta xây nó chưa lâu lắm.

- Phá nó ra! Tên aga ra lệnh.

Lớp hồ chẳng mấy chốc đã rời rã dưới mũi thép của những thanh gươm cong và những ngọn giáo. Chúng nó chỉ hơi vất vả gỡ vài ba hòn đá đầu, những hòn sau dễ dàng xê dịch trước sức mạnh của những cánh tay rắn như thép. Tuy vậy, chúng nó vẫn phải làm hơn một tiếng đồng hồ. Khi kẻ hở đã lớn bằng bề ngang con người, tên aga ra lệnh cho Mikolót lách qua.

Cậu và chúng nó lọt vào một nơi giống như một cái hầm rộng. Khắp nơi đầy những thùng là thùng. Chỉ có điều đặc biệt là chỗ đó có vẻ giống một cái phòng hơn là giống một cái hầm. Trên tường có cả một bức tranh lớn đã rách, ngay bên dưới bức tranh là một cái bồn tròn. Trên bức tranh còn có thề thấy hai cái đầu. Một cái có râu, nét mặt buồn rười rượi. Cái thứ hai là đầu một thiếu niên, cũng buồn, đang gục vào ngực người có râu. Trên đầu họ có vòng hào quang. Bên dưới đầu người thiếu niên bức tường trắng ló ra giữa những xơ vải rách.

- Bình khí cầm tay! – Tên aga khe khẽ truyền lệnh ra phía sau – Im lặng tập hợp. Im lặng! Im lặng!... Khi này cửa không được phép hô hét! Nếu không thấy ai, chúng ta sẽ chờ những người đến sau! Những tên cầm cờ phải lập tức vọt lên mặt thành!

Thấy những tên đứng quanh gât đầu tuân lệnh, hấn lại tiếp:

- Chúng ta sẽ xung phong về phía cổng. Không có khoan hồng! Việc trước hết là tước khí giới bọn lính gác ở đó và mở cổng. Chúng mày đã hiểu chưa?

- Hiểu rồi ạ. – Tiếng đáp của bọn lính khe khẽ vang lên. Tên aga bước lên trước và chợt trông thấy cái bồn to chứa đầy thuốc súng ở trước cánh cửa sắt. Hấn hoảng hốt khựng lại.

Chúng nó đang ở trong kho thuốc súng. Trong những cái thùng to kia, không phải rượu vang mà là thuốc súng. Nhưng Mikolôt cũng đã biết cậu và chúng nó đang ở đâu. Đến bên cái bồn to, cậu quay ngoắt lại. Cậu nhìn suốt cái đám đông vũ trang đang chen chúc nhau. Mặt cậu tái đi, đờm về thâm trầm. Cậu giờ cây đuốc đang cháy lên, dúi vào bồn thuốc súng.

9

Khi người ta đóng cái quan tài xuống. Vosanhi kêu to lên với họ:

- Hê, bà con ơi!

Nghe tiếng kêu, những khuôn mặt sừng sốt xuất hiện ở bên trên, quanh cửa miệng hầm mộ. Một cái đầu trần, cái thứ hai đội mũ sắt gỉ, có quai da mắc vào cằm.

Vosanhi lại kêu với lên:

- Tôi đây, Vosanhi đây! Kéo tôi lên với!

Anh bé Êvo lên tay rồi bước từ quan tài này sang quan tài khác mà đến chỗ mấy cái dây thừng. Anh buộc hai cái thừng vào nhau rồi ngồi vào. Người ta kéo anh lên.

Bên miệng hầm mộ không có ai khác ngoài hai giáo sĩ và hai nông dân dòng dây. Mấy người đó nhạc nhiên nhìn Êvo nằm như một xác chết trên đám cỏ, nơi Vosanhi đặt nạng xuống.

- Các bác lấy nước lại đây! Vosanhi bảo hai nông dân.

Trong nháy mắt đó một tháp lửa đỏ đồng độc phụt lên từ dưới pháo đài nhà thờ, cột lửa phụt lên đến tận trời, những mảnh gỗ đen, những thanh xà, đá cục, gỗ súc, thân người cũng bay lẫn theo trong đó.

Một tiếng nổ lay chuyển toà thành, vang to đến nỗi tất cả mọi người điếc đặc tai và ngã dúi dụi.

Từ không trung giội xuống một cơn mưa đá, máu, binh khí và gỗ thanh, gỗ thối.

Một sự yên lặng như chết kéo dài đến hàng chục phút tiếp theo tiếng nổ đó. Yên lặng như chết không những ở trong thành mà cả ở ngoài thành,

trong trại quân Thổ cũng thế.

Tất cả mọi người choáng váng và sững sờ.

Trời đã sập xuống chăng? Hay là đất vừa mở miệng đến cho núi lửa tuôn lên thành địa ngục phủ ngập cả thế gian trong thác lửa khủng khiếp của ngày tận thế? - không một ai hiểu.

Mẹo giặc Thổ! – Đó là ý nghĩ độc nhất trong thành, trong tất cả mọi người.

Thành mất rồi! – Đó là cảm giác độc nhất đã làm hoá đá những trái tim vừa ngừng đập. Gergey lúc đó đang buộc những bình đầy chất giết người dưới chân pháo đài Sandô. Luồng gió của vụ nổ quạt ra đã xô chàng vào những tấm lá chắn treo trên dây đỉnh, phủ kín tường. Khi ngược mắt lên, chàng trông thấy cột lửa toả rộng dần như cái phễu đỏ rực cả bầu trời, trong cột lửa đó có một cái bánh xe cối xay đen ngòm, xung quanh cái bánh xe là người nằm ngửa, quay tròn, rớt xuống và cả một cái cẳng chân còn nguyên, không có đùi.

Chàng còn đủ tỉnh trí để nhảy vào dưới vòm pháo đài, nhưng trong phút đầu tiên đó, cả chàng nữa cũng ngây bộ mặt bản thân điếc đặc ra mà nhìn.

Trong giây lát tiếp sau đó, dân thành nhón nháo cả lên. Dân thường chạy ngược chạy xuôi, quân lính vứt bỏ vũ khí, phụ nữ kêu khóc, những con chiến mã giật đứt dây cương, dây hãm, điên cuồng chạy lồng lên khắp nơi.

Dưới kia, trại giặc Thổ vang tiếng hò la đắc thắng, những cái thang vượt thành giơ cao và hàng ngàn tên giặc tràn về phía thành.

- Tận số rồi! - Tiếng kêu vang lên khắp nơi trong thành.

Phụ nữ túm chặt lấy tay con cái họ, hoặc bế xốc vào lòng mà chạy nhón nhác qua những hòn đá, qua những thanh xà đen nhem bồ hóng, qua những

khúc gỗ đang cháy dở. Tất cả mọi người đều bỏ chạy nhón nhác mà chẳng ai biết chạy đi đâu.

Từ không trung, tuyết đen dày đặc lả tả rơi xuống. Dày đặc đến nỗi cách nhau mười bước đã không thể nhìn thấy gì nữa. Đó là muội than. Nó bay xuống phủ khắp thành, tựa hồ như muốn khoác áo tang lên toà thành.

Những xác chết nát bét, những chân tay người hoen máu nằm lay lắt trên những hòn đá và những thanh gỗ rải rác khắp nơi.

Đôbô đầu trần, gò cương ngựa phi đến chỗ xảy ra vụ nổ và ra lệnh cho quân sĩ lên mặt thành.

- Không có gì xảy ra cả! – Ông quay sang hai bên thét to – Chỉ có hai mươi bốn tấn thuốc súng trong kho đồ thánh đây thôi!

Tất cả các sĩ quan đều nhảy lên ngựa và lấy lời Đôbô để trấn an dân thành ở khắp mọi nơi.

- Tất cả mọi người hãy trở về vị trí! Chỉ có hai mươi bốn tấn thuốc súng...

Mectsei nổi cáu dùng một cái cán thương gãy đánh những người lính bần thần và không tuân lệnh.

- Cầm lấy vũ khí, đồ chó Do Thái^[84]!

Bản thân anh cũng nhảy xuống ngựa, giật lấy một cây thương cán to, lao lên mặt thành – Theo ta, bớ quân sĩ! Kẻ nào đáng mặt nam nhi hãy theo ta!

Một loạt đạn dài đón tiếp những tên Thổ đang leo thang. Những chiến sĩ ở quảng trường thành trong không có lệnh cũng chạy lên mặt thành, và chùy, thương, gươm, cuộc chim vung lên tới tấp.

Quân Thổ cũng xô đẩy nhau tiến thoái một cách hỗn độn, và ở bên ngoài thành sự bối rối cũng chẳng kém gì bên trong.

Chúng nó ồ ạt xông đến đông nhất ở chỗ xảy ra vụ nổ. Từ trên pháo đài của mình, trong cơn mưa muội than, Gergey trông thấy đoàn quân Thổ pha tạp đổ xô về phía pháo đài Nhà thờ.

- Anh ở đây nhé! – Chàng kêu to lên bảo Zoontoi, rồi tuốt gươm ra lao đến pháo đài Nhà thờ

Đọc đường chàng chạy qua bên cạnh những cái vạc lớn. Đó là những cái vạc nấu xúp cho những người nghỉ phiên buổi trưa, đáng lẽ bây giờ họ đã vào ăn rồi. Gergey liếc mắt nhìn tám cái vạc lớn, món xúp thịt thái nhỏ đang bốc hơi nghi ngút, sôi lục đục. Chàng xỏ đòn qua quai một cái vạc rồi gọi người nông dân phụ trách việc chia khẩu phần:

- Bác cầm lấy! Những cái vạc kia cũng khiêng nốt ra pháo đài!

Khi họ lên đến pháo đài, chàng gọi vạc xúp nóng bỏng lên bọn Thổ đang chen chúc leo thang.

Khi tỉnh lại, Vosanhi thấy người thiếu phụ vẫn nằm trên đất trước mặt mình. Hai người giáo sĩ đã để nguyên cả khăn lễ áo lễ như thế mà leo lên mặt thành, còn hai người nông dân chạy về hai ngã, chắc là đến chỗ các khẩu đại bác.

Vosanhi xốc Êvo lên vai như kiểu người ta vác một cái bị và đem vào soái phủ. Anh nghĩ nếu là sứ giả của triều đình thì ắt phải đưa vào chỗ đó. Rồi anh giao lại cho phu nhân Bolóc để bà vẩy nước cho cô ta tỉnh lại.

Chỉ sau khi đã đánh lui xong đợt công kích, người ta mới đến quan sát xem vụ nổ đã gây ra thiệt hại đến nhường nào.

Phía bên phải pháo đài Nhà thờ cùng với kho đồ thánh giờ đây là một cái hồ toang hoác đen ngòm. Ở chỗ đó tường thành đã sụp đổ cùng với cả phần mới xây lại hồi đêm và hai cái cối xay vẫn làm việc ở đó giờ chỉ còn

lại hai đồng đồ nát. Sát tường kho đồ thánh, trước kia có ba chục con bò thịt đứng ở đó, giờ đây chúng nằm chết còng queo trong vũng tiết của chính chúng.

Người ta tìm thấy xác của tám người lính đang phiên nghỉ bị xé ra thành từng mảnh. Một trung úy cũng bị thiệt mạng: Nogior Pan, người mà Batôri Giorgior đã gửi đến cùng với ba chục tay súng từ thành Erodot.

Trong số những người lính đứng gần đó cũng nhiều người bị thương. Một hòn đá từ chỗ nổ bắn ra đã phang cụt cánh tay ở sát bả vai của một dũng sĩ tên là Hôrovát Gergey. Anh ta chết ngay hôm đó, ngay hôm đó người ta thả anh xuống hầm mộ.

Quân dân trong thành chỉ thực sự tỉnh táo lại khi thấy quân Thổ không đột nhập được vào thành.

- Thượng đế phù hộ chúng ta đây! – Đôbô vừa kêu lên vừa đưa tay vuốt tóc và ngược nhìn trời – Bớ các dũng sĩ, hãy tin vào Thượng đế.

Chính ra món xúp đã đẩy lùi đợt công lịch. Quân Thổ đã từng dạn dày với lửa, với lưỡi gươm, với ngọn thương mũi giáo, nhưng cái khoản nước xúp bỏng dầy thì chúng không quen. Khi dòng nước xúp cay xé, nóng bỏng trút xuống cái thang đầu tiên, bọn lính giặc cứ như thể bị ai cầm chổi mà quét xuống. Đám quân chen lấn nhau dưới chân thang cũng nhảy tứ tung. Đứa ôm lấy tay, đứa sờ lên cổ, đứa bung mặt. Bọn chúng đưa mộc lên che đầu, tháo chạy khỏi chân thành.

Quân dân trong thành thở phào.

Đôbô triệu những người thợ xay bột và thợ mộc đến rồi bảo:

- Các ngươi hãy mau thu nhặt lấy những bộ phận còn lại của hai cái cối xay. Từ hai cái các ngươi hãy làm lấy một cái cối nghiền thuốc súng. Còn thiếu gì nữa thì mấy tay thợ mộc đeo ngay đi!

Rồi ông nhìn quanh:

- Viên quản lý đâu rồi?

Một hình người đen nhẻm từ góc tường tu viện bước ra, vừa thổi muối than bám lên bộ ria vừa phẩy phẩy bộ râu, đến đứng trước Đôbô. Đó là lão Sukan.

Bác Sukan, - Đôbô bảo – bác xuất diêm sinh, lưu huỳnh và than trong kho cho họ. Hễ cối nghiền làm xong, đám thợ xay bột sẽ nghiền thuốc súng.

Chỉ đến lúc đó ông mới nghĩ đến việc đi rửa ráy. Chính ông cũng đen nhẻm chẳng khác gì một người thợ thông khói.

Trong cửa soái phủ có một người đen nhẻm đang ngồi, anh ta ăn mặc pha kiểu Thổ, tay cầm một miếng bì nướng to và dùng thìa xúc ăn. Khi trông thấy Đôbô anh ta liền đứng dậy.

- Vosanhi, người đây ư?

- Thưa ngài, chính con đây ạ.

- Người mang tin tức gì về đây?

- Thưa ngài, con mang sứ giả của triều đình vào thành đây ạ. Một phụ nữ.

Đôbô đi gần như chạy đến chỗ Bolóc phu nhân.

- Sứ giả đâu? – Ông hỏi ngay.

Phu nhân đang ngồi trên giường Petơ. Bà dùng lụa đỏ lót vào trong cái mũ sắt, cái mũ sắt của con trai bà.

- Sứ giả nào? – Bà ngạc nhiên hỏi lại. – Chỉ có một phụ nữ đến thôi.

- Thế người phụ nữ ấy đâu?

Bolóc phu nhân mở cửa vào phòng bên cạnh rồi lại khép cửa lại.

- Cô ấy đang ngủ. – Bà nói – Chúng ta đừng làm kinh động. Cô ấy bị kiệt sức ghê lắm, tội nghiệp.

Đôbô mở cửa vào.

Êvo nằm trong giường, một cái giường sạch sẽ, trắng tinh. Chỉ có đầu nàng thò ra ngoài, xanh xao, ngập sâu đến một nửa vào trong gối, mái tóc xoã tung viền quanh khuôn mặt.

Đôbô sững sốt nhìn khuôn mặt phụ nữ mà trong giấc ngủ cũng đượm màu gian khổ chết chóc. Ông không quen biết khuôn mặt ấy.

Ông quay ra và lại hỏi:

- Cô ấy không mang theo thư tín gì ư?

- Không.

- Cho tôi xem quần áo của cô ấy. Cô ấy là ai?

Bolóc phu nhân nhún vai, rồi khần khoản nhìn Đôbô:

- Cô ấy bảo chúng tôi đừng hỏi tên cô ấy. Cô ấy e rằng ngài sẽ không vui lòng gặp cô ấy.

- Cho tôi xem quần áo của cô ấy!

Bolóc phu nhân đem từ ngoài hành lang vào một bộ quần áo lính Thổ dính đầy vôi và bùn. Đôi ủng nhỏ nhắn màu vàng lưu huỳnh có dính cả cựa giày. Trong thắt lưng có hơn năm chục đồng tiền vàng của Hung, vỏ của một thanh gươm và hai cái gươm cong đã gãy.

- Phu nhân nắn hết các túi xem.

Trong một cái túi có giấy kêu sột soạt.

- Đây rồi đây. – Đôbô nói và dùng bàn tay đang đen nhẻm mà giở tờ giấy gấp cẩn thận ra.

Đó là bản đồ toà thành.

Trong các túi khác không còn gì nữa, ngoài một cái khăn tay với một đôi găng nhàu nát. Họ nắn cả các đường chỉ khâu trên quần áo, rồi tháo cả chỉ ra. Họ bóc tung cả đôi ủng. Không có gì hết.

- Không có ở chỗ cô ấy trong giường ư?

- Không có. – Bolóc phu nhân đáp – Tôi đã đưa cả áo cho cô ấy nữa đấy. Ôi, cô ấy mệt đến quy cả người... Có lẽ lâu lắm cô ấy chưa được ngủ. Cô ấy đã đi vào bằng đường hầm qua con đường xác.

Đôbô gọi Vosanhi vào.

- Người bảo là sứ giả?

- Thì con đã hiểu ra như vậy.

- Thế cô ấy nói không rõ à?

- Thưa ngài, chúng con đã kịp nói chuyện gì đâu. Chúng con vào theo đường hầm gần như là chạy ấy.

- Đường hầm nào?

- Dạ đường hầm qua hầm mộ.

- Ở đó cũng có đường hầm cơ à?

- Thưa ngài, bây giờ thì không còn nữa ạ.

- Quân Thổ còn lương thực không?

- Thịnh thoảng có một chục – vài chục xe bột đến, với lại một hai bày cừu. Có Trời biết chúng nó kiếm được ở đâu! Gạo chúng nó đã hết từ lâu.

- Như thế nghĩa là chúng nó chưa đói?

- Cho tới nay thì chưa mấy khi.

- Người còn biết gì về tình hình trong trại giặc?

- Con chỉ biết một điều nữa là chúng nó đào hào về phía đồi Ghế Vua.

- Đào hào vào thành à?

- Chắc thế, bởi vì bọn công binh làm.

- Tại sao người không vào sớm hơn? Đáng lẽ người đã phải đưa tin về việc chở cành cây.

- Dạ, không thể nào vào được ạ. Chúng nó cắt những tên ionisa khỏe mạnh nhất đến trước cổng thành, mà con thì không có quân phục ionisa. Nếu con muốn vượt qua chúng nó để vào thì sẽ làm chúng nghi ngay.

- Vậy bây giờ người ở lại trong thành thôi. Hãy đến trình diện với ngài Bônemixo Gergey và báo cáo cho ngài biết chúng có đào đường ngầm ở phía nào. Sau đó người quay về đây và túc trực quanh soái phủ.

Trong tay ông còn cầm tờ giấy vẽ bản đồ. Ông cho gọi Mectsei đến và bảo:

- Anh cầm lấy bản đồ này. Trên bản đồ có vẽ những đường hầm. Ta cũng không hề biết trên đồi lại có một tấm bản đồ như thế này cơ đấy. Anh gọi ngay các thợ nề lại và sai họ nếu còn đường hầm nào thông thì xây tường bịt kín đi. Trước hết là phải xây tường chắn con đường ở dưới hầm mộ.

Ông còn giao cho hai võ đồng một vài việc nữa rồi mới đi tắm. Tắm xong ông lại mặc võ phục vào, đeo cả giáp chân, sau đó ông ngả mình lên tấm kỷ bục da gấu.

Mỗi khi cơn buồn ngủ đến đè trĩu tâm trí ông, dù ban ngày hay ban đêm, ông cũng chỉ ngủ như vậy. Các chiến sĩ trong thành đồn nhau rằng ông không bao giờ ngủ.

Chỉ đến tối Đôbô mới nói chuyện được với Êvo.

Lúc đó Bônemixo phu nhân đã dậy. Nàng mặc bộ quần áo nội thất nhẹ nhàng. Chắc nàng đã lấy trong số y phục nữ chiến lợi phẩm mà chồng nàng thu được trong lần xuất kích đầu tiên. Những bộ quần áo nữ ấy không thể bán hoá giá được, nên người ta cất vào một căn phòng bỏ trống trong soái phủ. Sau cuộc bao vây sẽ phát cho dân nghèo vẫn còn tốt chán.

Đôbô nói chuyện với nàng trong bữa cơm tối.

- Phu nhân là ai? – Đó là lời đầu tiên ông nói với nàng, bởi ông thấy ngay nàng không phải là một người đàn bà bình thường.

Võ đồng Bolajo đứng sau lưng Đôbô, Bolóc phu nhân cũng đang bận rộn ngay trong phòng, lúc đó bà đặt bình rượu vang đỏ bên cạnh món bít tết cừu, rồi châm thêm một cây nến nữa bên cạnh hai cây bạch lập.

- Tôi không hiểu là tôi có quyền nói trước mặt người khác ngoài hai chúng ta hay không. – Êvo đáp – Không phải vì Bolóc phu nhân đâu, mà vì tôi không biết ngài đại úy trần thủ có cho phép tôi được công khai xưng tên hay không.

Theo hiệu tay của Đôbô, người võ đồng rút lui ra. Bolóc phu nhân cũng rời khỏi căn phòng.

Êvo nói:

- Tôi là vợ của Bônemixo Gergey.

Con dao ăn rơi khỏi tay Đôbô.

Với vẻ nhìn lo lắng, Êvo nói tiếp:

- Tôi biết rằng ở một chỗ như nơi đây, trong một công việc như thế này mà có đàn bà bên cạnh là không tốt. Nhưng xin ngài hãy tin tưởng, tôi sẽ không năn nỉ chồng tôi rời khỏi cuộc chiến đâu.

- Mời phu nhân ngồi xuống. – Đôbô đáp – Tôi xin phép được vừa ăn vừa tiếp phu nhân. Xin mời phu nhân cùng ăn với tôi.

Nhưng đó chỉ là những lời lạnh lùng.

- Xin cảm ơn. – Êvo trả lời và bài hoải ngồi xuống.

Họ im lặng đến mấy phút, sau đó Đôbô mới lên tiếng:

- Gergey biết phu nhân ở đây rồi ư?

- Chưa. Và chắc như vậy là tốt.

- Hà, phu nhân thân mến, - nghe vậy Đôbô nói với cái nhìn giờ đây đã hiền từ hơn – phu nhân đã giấu tên mình đi là rất đúng. Gergey không được phép biết phu nhân có mặt ở đây. Trong vấn đề này tôi rất kiên quyết. Cuộc vây hãm không có thể kéo dài lâu nữa: đoàn quân cứu viện nhất định phải đến. Vì sao phu nhân lại đến đây?

Êvo úa nước mắt nói:

- Vì con tôi.

- Thế ra chúng nó đã cướp đi thật ư?

- Vâng.

- Và cái nhẫn?

- Nó đây. – Êvo vừa đáp vừa lôi cái dây đeo ở cổ ra.

Đôbô liếc nhìn cái nhẫn. Ông uống một hớp rượu, rồi đứng dậy.

- Phu nhân lấy gì đảm bảo sẽ không nói chuyện với Gergey?

- Thừa đại uý, tôi phục tùng tất cả mọi mệnh lệnh của ngài. Tôi biết rằng...

- Phu nhân có hiểu tại sao không được phép nói chuyện với Gergey không?

- Tôi có nghĩ đến.

- Gergey là trí tuệ của thành. Không được phép thu hút suy nghĩ của cậu ấy khỏi công việc bảo vệ thành một phút nào cả. Phu nhân còn biết những ai ở đây nữa?

- Mectsei, Phuyghétđi, Zôntoi. Cha tôi cũng ở đây, bác Balin nữa, ông giáo sĩ của chúng tôi ấy mà.

- Phu nhân không được phép ra khỏi mấy căn phòng của Bolóc phu nhân. Phu nhân hãy lấy danh dự mà hứa đi!

- Tôi xin hứa.

- Phu nhân hãy thề đi!

- Tôi xin thề!

- Còn tôi xin hứa sẽ làm tất cả để tìm bằng được cậu con trai của phu nhân. Phu nhân đưa cái nhẫn đây cho tôi.

Êvo đưa nhẫn cho ông.

Đôbô thất quai mũ chiến, rồi chia tay người phụ nữ trước khi đi găng.

- Xin phu nhân thứ lỗi cho về việc tôi đã thô bạo như vậy. Nhưng không thể làm cách nào khác được. Phu nhân hãy coi mấy căn phòng và đồ đạc để lại đây của vợ tôi như của mình.

- Còn một điều nữa. – Êvo nói – Tôi sẽ nói gì với Bolóc phu nhân: tôi là ai?

- Phu nhân muốn nói gì thì nói, miễn là Gergey đừng biết.

- Anh ấy sẽ không biết được đâu.

Đôbô chào nàng, bước ra cửa, gọi người dắt ngựa của ông lại.

Về tới trời nổi gió mạnh. Gió thổi bạt tro và muội than ra khỏi thành.

Đôbô gọi đám thợ nề và nông dân đến những chỗ sụt lở do vụ nổ gây ra, và bảo họ:

- Các người nhặt nhanh những hòn đá nằm ngổn ngang kia lại! Phải xây lại cái tường, mà nhớ đứng làm sao để tránh được đạn thì đúng.

Đoạn ông đi lên chỗ khẩu đại bác Búp bê, ngồi lên khẩu súng và dùng thiếc viết lên một mẫu giấy như sau:

“Bêi Đạo sỹ, hãy nghe đây! Hễ người tìm thấy con trai của Bônemixô, hãy dâng cờ hiệu xanh đỏ báo tin cho ta biết ở chỗ cây dương bên bờ suối về phía bắc thành. Dấu nhẫn của người ta đóng trên bức thư này. Người có thể cho phái viên cầm cờ trắng dẫn đưa trẻ đến. Không những ta chỉ trả lại người cái nhẫn, mà còn cả một đứa bé Thổ ở chỗ chúng ta nữa”

Ông cho gọi Mectsei đến.

Ông lấy tay che những dòng chữ rồi bảo anh:

- Ta yêu cầu cậu ký tên vào đây.

Mectsei ký tên, không hỏi han gì cả.

Bolajơ đứng sẵn bên cạnh với con dấu và cây nến. Đôbô ngồi trên khẩu đại bác cúi xuống, rỏ sáp vào tờ giấy viết thư, Mectsei in dấu nhẫn của mình lên sáp, sau đó cũng chẳng hỏi giấy gửi cho ai, làm gì – anh vội vã đi làm việc của mình.

Đôbô gấp bức thư lại, áp mặt cái nhẫn Thổ lên dấu niêm phong bên ngoài.

Nửa vàng trắng và những ngôi sao in rõ ràng trên dấu sáp.

Ông sai gọi Vosanhi đến, hiền từ bảo anh:

- Anh bạn Vosanhi! Bây giờ ta đã biết tại sao anh lại không vào thành. Anh vào làm gì cơ chứ, khi biết rằng chúng ta lại cứ luôn luôn phái anh ra. Anh có biết tên bêi Đạo sỹ không?

- Như thể biết cái ông già của con vậy. – Vosanhi vui vẻ trả lời.

- Vậy ta có bức thư này đây. Anh lén bỏ nó vào lều, hoặc vào quần áo, hoặc vào cốc của tên bãi này: tóm lại có cách nào thì anh chuyển đến cho hắn bằng cách ấy.

- Thừa ngài, nhất định được.

- Sau đó anh đến Xorovotkơ và chờ Vosơ Mikolốt ở đó. Bây giờ anh ta phải về đến nơi rồi.

- Rồi chúng con làm sao mà vào thành được?

- Về phía bên phải cổng thành đêm nào cũng sẽ có dây dòng xuống. Anh hãy rờ lấy và giật dây. Nghe tiếng chuông, quân ta sẽ nhìn xuống và cho các anh vào.

Vosanhi bọc thư vào khăn, giấu vào ngực.

Trên pháo đài Sandô đạn dòn dộp rơi dày đặc. Đôbô trông thấy có sự bối rối ở đó. Quân lính lộn xộn nhảy ra khỏi pháo đài.

Bằng cách nào đó, quân Thổ đã biết được có một cửa hẹp nối liền giữa tường thành ngoài và thành trong (Lối đi giữa hai tường thành cũng giống cái chốt cài qua cái trâm cài đầu). Hai cái thang dài đặt chầu vào nhau trên núi thành hình chữ V ngược. Một tên Thổ thoăn thoắt trèo lên. Hắn trông thấy các chiến sĩ ra đi ra đi vào qua cái cửa hẹp đó. Chúng lập tức kéo đại bác lên núi, bắn rất mạnh vào chỗ cửa đó.

Chỉ non một giờ, quân Hung đã bị thương hàng đồng ở chỗ cửa, có năm người chết gục.

- Đưa gỗ lên! Đôbô hét – Dựng con chạch cao hơn nữa!

Nhưng họ dựng ván che lên cũng vô ích. Những khẩu đại bác Thổ đã nằm ở điểm cao, có thể đổ đạn vào cái cửa hẹp qua cả dãy ván che, quá cả lưng con chạch.

- Vụ này tồn của ta một tạ thuốc súng đây! – Đôbô cầu rầu – Mà lại đúng vào lúc này!

Gergey từ tháp đằng góc chạy đến.

- Thừa đại úy, không thể để cái cửa như thế này được! Chúng nó sẽ bắn chết hết những chiến sĩ cừ nhất của tôi.

- Chúng ta sẽ giải quyết – Đôbô đáp rồi nói tiếp với giọng khe khẽ - Cần phải chờ cho đến lúc bắt đầu nghiền được thuốc súng.

Đạn rơi xuống lối cửa hẹp như mưa rào.

- Xin đại úy cho phép chúng tôi phá cái tường hoặc đào lối đi xuyên dưới đất.

- Gergey, anh thì không cần phải xin phép nữa. Anh cứ làm!

Gergey sai đào một lối đi xuyên dưới chân tường ở cạnh cái cửa hẹp để quân lính ra vào.

Còn quân Thổ vẫn tiếp tục đổ đạn xuống cánh cửa trống, dưới bậc cửa đạn nhiều đến nỗi có thể quét được.

Đến tối quân Thổ lại chỏ đất, chuyển cành cây. Trăng lờ mờ soi sáng cho chúng. Từ trên thành thỉnh thoảng người ta vẫn bắn vào chúng.

- Đừng bắn nữa! – Đôbô hạ lệnh.

Thấy trong thành im lặng, tiếng xôn xao, lục đục của bọn Thổ mỗi lúc một mạnh lên. Mỗi lúc chúng một thêm đông.

Đôbô phái tất cả lính bắn súng đến chỗ tường vỡ. Sau một hàng nằm đến một hàng quỳ, sau một hàng quỳ là một hàng đứng tựa vào tường con chạch nhô ra ngoài.

Những ngọn đèn tối đi.

Quân Thổ càng thêm đông và càng sơ hở. Những ngọn đèn xách tay nhỏ nhỏ chiếu sáng cho chúng làm việc.

Khi toán quân giặc mỗi lúc một leo lên cao để lộ lớp mũ tuyban nhấp nhô trước chỗ tường vỡ, Đôbô hô bắn.

Tiếng kêu thét và cảnh hỗn loạn tiếp sau tiếng nổ. Những tốp giặc bỏ chạy cuống cuống đã chứng minh rằng loạt đạn không nổ một cách vô ích, một vài tên tũphensi^[85] nổ súng bắn trả nhưng không trúng ai cả. Quân địch chỉ dám tiếp tục công việc ở chỗ sát chân thành một cách thận trọng, lúc nào cũng lo che mình.

Cái cối nghiền chạy âm ừ suốt ngày đêm. Thuốc súng mới tinh, đen nhánh xối xả tuôn ra máng. Niềm tin của quân dân trong thành đã trở lại.

Quân Thổ đắp công sự mới và trời vừa hơi rạng, ba khẩu zobuzan đã nổ ran ở chỗ nhà Giám mục. Mục tiêu mới của chúng là cái tháp phía tây bắc. Từ phía đó mà bắt đầu đợt công kích thì gay go thật đấy, nhưng có lẽ chúng muốn thu hút bớt lực lượng từ các phía khác của thành.

Những viên đạn đại bác to, đen chùi chùi như những con diều hâu bay lên tháp.

Nhà ở của binh sĩ nằm trong hướng đạn. Đó là một dãy nhà thấp, dựa lưng vào tường thành. Những viên đạn phá tường không nhận đủ thuốc súng đều rơi xuống dãy nhà đó.

Sườn phía tây của soái phủ bắt đầu sụp đổ.

Bolóc phu nhân hoảng hồn nhào vào căn phòng mà bà dọn giường cho Đôbô.

Viên đại úy đang ngồi bên cạnh giường, mình mặc nguyên áo giáp như lúc ở ngoài, chỉ không đội mũ chiến. Hai tay đặt trên hai tay ghế, ông đang ngủ ngon lành. Trước mặt ông, cây nến vẫn cháy. Trên đầu ông, một bức tranh sơn dầu đã ngả màu nâu. Hình Thánh vương Isotovan đang trao vương miện cho Maria. Người ta đã đem bức tranh từ cái nhà thờ bị cải biến thành pháo đài vào phòng này, và nó đã phai màu đến nỗi mắt của những nhân vật trong tranh chỉ còn như những chấm nâu nâu.

Đôbô vẫn thường ngủ ở đó.

Hôm đó chỉ gần sáng ông mới về phòng. Có lẽ ông chờ đợt công kích bất thành linh vào lúc bình minh cho nên mới không cởi bỏ áo giáp.

Quân địch bắn vào chái nhà chỗ ông ngủ. Những viên đạn làm rung chuyển ngôi nhà đến nỗi các thanh xà kêu răng rắc. Một bức tường trong phòng nứt toác, rộng đến bốn ngón tay. Qua kẽ nứt đó có thể nhìn thấy tận lớp tường con chạch.

- Ngài đại úy! - Bolóc phu nhân rú lên.

Một viên đạn mới bắn đến làm vữa trên tường rơi xuống đầu bà. Bà nhảy đến chỗ viên đại úy, lay mạnh.

- Ô, cái gì thế? – Đôbô sức tỉnh.

- Chúng nó bắn soái phủ! Dậy đi ngài, hãy vì lòng thương của Chúa!

Đôbô nhìn quanh, Ông trông thấy chỗ tường nứt, bèn đứng dậy.

- Phu nhân bảo đưa giường của tôi xuống một phòng nào đó ở tầng dưới, phòng nào gần cửa ấy. Tôi sẽ trở lại ngay đây.

Câu tôi trở lại ngay đây này là một câu nói không bao giờ thực hiện của Đôbô, khiến Bolóc phu nhân ngay giữa lúc nguy hiểm này vẫn phải mỉm cười.

- Thì ít nhất ngài hãy chờ tôi nấu một ít xúp rượu vang đã.

- Món ấy tốt đấy. Xin cảm ơn phu nhân. – Đôbô lấy tay phủi bụi vữa trên mái tóc – Bụng tôi nó hơi no. Cho tôi xin cả vài hạt đinh hương vào đây nữa.

- Tôi gửi ra chỗ nào đây?

- Rồi tôi sẽ tạt về ăn.

- Ngài chẳng tạt về đâu, đại úy ạ. Tôi sẽ sai con trai tôi mang ra vậy.

Một con ngựa yên cương sẵn sàng lúc nào cũng đứng chờ trước cửa, bên cạnh nó khi người võ đồng này, khi người võ đồng kia túc trực cùng với con ngựa nhỏ của mình. Đôbô lên ngựa, đi quanh khắp thành.

Một phần binh sĩ lách théch túa ra khỏi những dãy nhà thấp đứng bên phía thành phố. Vũ khí và áo khoác vắt vai hoặc cắp dưới nách, một vài người còn quần cả quần quanh cổ. Tiếng chửi rửa nổi lên lao xao như mưa đá.

- Đi vào chỗ tu viện ấy. – Đôbô bảo họ - Cái nhà ấy sẽ không bị bắn.

Mectsei cùng một toán lính khác vội vã qua bãi chợ. Các chiến sĩ vác xẻng, cuốc, cuốc chim. Mectsei xách một khẩu súng hoả mai.

Trông thấy Đôbô anh liền giơ khẩu súng lên vẫy về phía ông. Đôbô thúc ngựa vọt đến chỗ anh.

- Chúng nó đào hào từ phía đồi Ghế Vua. - Mectsei báo cáo – Chúng tôi đi đánh bọn chúng đây.

- Tốt – Đôbô đáp – Anh cứ việc dẫn họ đi mà làm. Bảo cách cho họ đào rồi anh đến tìm tôi ngay nhé.

Ông đi sang pháo đài Bôiki. Có năm người đang ngồi dưới chân pháo đài, cạnh chuồng bò. Đầu họ đội mũ sắt, mặt đỏ bừng vì ánh lửa. Họ đang bện những cuộn con cúi rơm. Cạnh họ là những cái vạc nấu hắc ín.

Ông gặp Gergey trên pháo đài, chàng đang cúi mình trên mặt trống quan sát những hạt hồ tiêu. Trông thấy Đôbô, chàng đứng thẳng dậy.

- Bọn Thổ đang đào hầm ngầm. Hôm nay chúng tôi đã dò được một ngách. Mectsei đã đích thân đi diệt bọn chúng nó.

- Ta biết rồi. – Đôbô đáp.

- Mấy cái mặt trống bị dẫn cả rồi, không thể dùng được nữa, nhưng mặt nước lay động đã mách chỗ bọn chúng nó.

Đôbô đến đứng bên lớp tường con chạch, nhòm qua kẽ hở ra ngoài.

Ở những chỗ tường thành bị vỡ, đồng bồi và cành cây đã cao lên chừng một sải tay. Vừa lúc đó bọn đạo sĩ dùng hai cái thương khiêng xác một tên akinji ra khỏi đồng cành cây. Đó là tên giặc chết trong loạt đạn bắn từ hồi đêm.

Đối diện với tường thành, ở khắp nơi đã thấy có nhiều hào và hàng rào gỗ. Bọn Thổ cũng tìm cách che mình.

- Lại có một cái gì đang sửa soạn đây. – Đôbô nói – Không thấy bọn giám binh và bọn ionisa thò mặt ra ở đâu cả.

Lúc đó Mectsei vừa lên đến pháo đài, anh báo cáo ngắn gọn:

- Họ đang đào.

Nét mặt anh để lộ đêm vừa rồi anh không ngủ chút nào. Cặp mắt đỏ ngầu, da mặt tái nhợt, tóc rối xù. Vai áo đônman của anh dính vôi và bùn. Chắc hẳn anh đã giúp đám thợ nề khiêng gỗ.

- Anh bạn đại uý đồng nhiệm. – Đôbô nói với giọng cứng nhắc, có vẻ trách móc, - anh đã lại muốn đích thân chui xuống đường hầm rồi! Đi ngủ ngay đi!

Lúc đó võ đồng Bolajơ nhô lên khỏi bậc cầu thang, tay bung một cái khay bạc, trên khay là một cái cốc bạc. Cái cốc bốc hơi trắng xóa trong khí lạnh ban mai.

Mectsei chào rồi bước đi.

Đôbô gọi với theo bằng cái giọng đã hiền dịu:

- Pisoto!

Mectsei quay lại.

- Cậu em thân mến, cầm lấy cái cốc ở khay Bolajơ mà uống đi.

12

Đêm sau người ta mới biết bọn ionisa hôm ấy đã làm gì.

Thì ra bọn chúng đóng những chiến cụ như cái phương dù che cho các cha cố cầm mình thánh đi bên dưới trong những dịp lễ rước. Chỉ khác cái là đằng này mái làm bằng gỗ chắc chắn, còn bốn cái cột là bốn cây thương.

Từ hôm đó trở đi, đêm đêm bọn chúng chở đất và cành cây dưới những cái mái di động như thế.

Hồi ấy người ta gọi loại chiến cụ đó là động ốc.

Buổi chiều các viên chỉ huy trưởng ngủ một giấc dài, hết cả mệt mỏi. Phần nhiều họ ngủ vào buổi chiều vì chỉ cần đề phòng các đợt công kích vào lúc ban mai, và nội trong buổi sáng mà đã có thể biết rõ ý định trong ngày của bọn Thổ. Đêm đêm họ lại thức, và lúc đó một nửa số binh sĩ được đi ngủ. Đôbô đã thoả thuận với Mectsei là không dành thời giờ một cách thường xuyên cho việc ngủ, mà khi nào một người nghỉ xong, người kia sẽ lập tức về nghỉ.

Chắc chắn là không một người nào ngủ cẩn thận cả, nếu có nghỉ, họ chỉ ngủ ngồi đầu đó trong một góc pháo đài, trên một ụ đất độ một tiếng đồng hồ, buổi chiều đôi khi họ ngủ được hai tiếng.

Việc bọn Thổ nấu mình dưới rất nhiều cái mái di động làm các tay súng điên tiết. Còn bao nhiêu gỗ ván nguyên lành trong các nhà, các sân ở thành phố, bọn Thổ đều thu nhặt tất. Chúng nó đã thấy chỉ còn lại mỗi một cách là phải đắp tường thôi, ngoài ra chúng không thể thành công bằng cách nào khác nữa.

Ở chỗ pháo đài Sandô, bọn chúng đã đắp tường cao đến ngang chỗ tường thành bị đại bác bắn vỡ.

Những cái mái di động che chở bọn Thổ, những đồng cành cây che những cái đầu nhô lên. Xung quanh chỗ tường vỡ lúc nào cũng có hai chục tay súng túc trực cùng một khẩu cối đã nạp đạn sẵn. Trên mặt tường cũng có lính vũ trang canh phòng. Nhưng tất cả đều chẳng ăn thua gì: bóng tối cũng là vật che chở cho bọn Thổ trong công việc ban đêm.

Bản thân Gergey cũng túc trực bên cạnh chỗ tường vỡ nhiều nhất.

Bỗng nhiên khoảng hai chục tên Thổ trèo ra khỏi chỗ nấp. Đầu đưa nào cũng đội một bó dây nho khô.

Gergey từ trên mặt thành gọi xuống:

- Gátparit!

- Dạ. – Tiếng một người đàn ông đáp lại.

- Các người không thấy ngựa tay à?

- Sao lại không ạ, tổ sư chúng nó chứ! Thừa thượng uỷ, cho chúng con xông ra đánh một chút!

- Xông ra đánh chết bọn dị giáo ấy đi! Chỉ cần chú ý hễ đâm xong, các người phải lập tức nhảy vào ngay.

- Bẩm thượng uỷ, con hiểu rồi ạ.

Đám thợ nề đam làm việc ở chỗ tường vỡ, nhưng khoảng hở vẫn còn rộng đến cả một cỗ xe hàng cũng có thể đi lọt qua.

Được lời Gergey, Gátparit nhảy vọt ra, đâm vào ngực một tên Thổ giắt gươm cong đầy người, rồi nhảy trở vào.

Tên Thổ ngã gục. Những tên khác vẫn tiếp tục chuyển dây nho khô.

Trông thấy hành động anh hùng của Gátparit, ba người nữa nhảy ra khỏi khoảng hở. Họ dùng dao đâm ngã ba tên Thổ rồi lại nhảy trở vào.

Quân Thổ chửi rửa, bôi rồi mất một thoáng. Nhưng những đứa khác từ bên dưới đã chen lên.

Lần này đã có mười người lao vút ra khoảng hở, Người dùng gươm, người dùng giáo đâm, chém bọn vác bôi. Sau đó họ quay lại và lần lượt nhảy vào.

Bọn Thổ ném những bó bôi đi, cả ba chục tên xông vào đánh ba người còn lại sau cùng.

Gergey từ trên mặt thành ra lệnh nổ súng. Bọn Thổ ngã lộn nhào chồng lên nhau. Nhưng một người thập trưởng tên là Kamnan khi quay về cũng mang trên ngực một nhát dao.

- Các người cũng bắn đi! – Gergey hô xuống phía dưới.

Từ những lỗ châu mai ở phía dưới, cái chết loé ra phóng vào người những tên Thổ khác. Dưới ánh sáng loé lên lần này người ta trông thấy độ khoảng bốn chục tên Thổ nằm lẫn trong máu trước khoảng tường vỡ. Những tên Thổ còn lại tập hợp thành một toán mới, nắm chắc gươm, dao trong tay, chúng xông vào chỗ tường vỡ.

- Bắn! – Gergey hô lên với những tay súng đứng trên mặt thành.

Lúc đó Đôbô vừa đến.

Kanman nằm ngửa trong vũng máu của chính mình trước chỗ tường vỡ. Một tên ionisa thọc dao vào khoảng hở, không thấy chạm ai cả, hấn bèn thét lên một tiếng rồi nhảy vào.

Đôbô đứng vừa sát bên cạnh khoảng hở. Với nắm tay trần, ông tổng cho hấn một quả vào mũi vọt cả máu ra. Cũng trong nháy mắt đó, Gátparít đâm dao vào người hấn.

Những tên Thổ khác không dám vào theo. Chúng quay lưng lại, nhảy tán loạn trong đồng bôi.

- Ném con chó này ra ngoài! – Đôbô bảo đám thợ nề.

Rồi ông đi lên mặt thành.

- Chúng nó bỏ dở việc đào đường ngầm rồi. – Ông nói với Gergey.

- Tôi đã nghĩ như vậy. – Gergey đáp.

- Anh có gì báo cáo không?

- Xin mời đại úy xem những cái vò của chúng tôi.

Bên cây đèn dầu treo trên vách pháo đài có năm chiến sĩ đang làm việc, gã xigan cũng ở trong số đó. Mấy trăm cái vò sành xếp ngổn ngang bên cạnh. Họ đang nạp những cái vò đó. Một người bỏ một vốc thuốc súng vào vò. Người thứ hai tọng giẻ và đá lên trên thuốc súng. Người thứ ba lại bỏ thêm một vốc thuốc súng nữa vào vò. Người thứ tư ngồi bên cạnh một đồng trống những mẩu nòng súng gỉ đã chặt ra từng đoạn bằng gang tay một và đang nạp thuốc súng vào những mẩu nòng ấy. Anh ta dùng que gỗ nện chặt hai đầu. Người thứ năm dùng dây thép buộc chặt hai cái nút vào hai đầu ống. Gã xigan lấy bùn trét bên ngoài.

- Chúng tôi đã làm xong ba trăm vò, - Gergey báo cáo.

- Hãy cho cả lưu huỳnh vào đấy nữa. Cho những cục to to vào. – Đôbô nói.

- Món ấy chắc tốt lắm đấy. – Gergey đáp.

Võ đồng Bolajơ chạy đi lấy lưu huỳnh.

Đôbô có vẻ hài lòng đứng xem một chốc, sau đó ông nhìn quanh và hỏi:

- Gátparít có ở đây không?

- Con đây ạ. – Người chiến sĩ từ phía dưới đáp vọng lên.

- Lên đây.

Người chiến sĩ nhảy lên, đập gót giày vào nhau trước mặt Đôbô.

- Ngươi là người đầu tiên đã nhảy ra khỏi khoảng hở đấy à?

- Thừa đại úy, con ạ.

- Từ hôm nay trở đi ngươi là thập trưởng!

Vì những cái mái di động đã che đỡ cho giấc rất tốt trong đêm đầu, cho nên hôm sau quân dân trong thành trông thấy một dải đất cao chạy từ nhà giám mục Hêxey đến tường thành phía tây nam, tức là chỗ cổng thành hiện nay.

- Ở chỗ giáp tường thành, chẳng bao lâu đã thấy những thùng gỗ lớn được đẩy lên khỏi hào, hàng ngàn và hàng ngàn bàn tay chuyển những cái thùng rỗng đến, xếp chồng lên nhau.

- Quân Thổ đã phá cửa những hầm rượu trong thành phố: chúng tháo rượu vang ra khỏi các thùng rồi chuyển thùng và những cái thùng đập nhỏ ^[86] đến dưới chân thành. Một bức tường lớn bằng thùng gỗ được dựng lên ở mạn đó. Những cái thùng chuyển từ tay này sang tay kia, rồi được dựng đứng lên tất cả. Một quả núi bằng thùng đã mọc lên ngay trong hôm đó. Chỗ dựa của nó là tường thành. Ở mặt ngoài xếp thành bậc.

Từ trong thành, suốt ngày người ta bắn vào quân giặc, nhưng thùng gỗ cũng che chở cho chúng. Chúng làm việc khẩn trương.

Cả ban đêm cũng vẫn vang vọng tiếng lăn thùng rượu, thùng đập nhỏ.

Phần lớn các tay súng giờ đây đã chuyển sang mạn đó. Những khẩu cối cũng chồm chồm trên mặt thành ở chỗ ấy. Một vài khẩu tu pháo từ bên mạn sườn chia vào quả núi thùng.

- Bọn Thổ điên thật. – Phuyghétđi nói.

Nhưng chúng không điên đâu. Kìa, vừa sớm tinh sương, một vài cái mái di động to, rộng đã rục rịch bò ra dưới chân núi thùng. Tám cây thương đỡ

một cái động óc. Hai mươi – ba mươi tên Thổ cũng đứng vừa dưới một cái động óc như thế.

- Lửa đâu, nước đâu! – Đôbô hạ lệnh – Mang rơm, mỏ neo, câu liêm, cuốc chim lại đây, nhiều vào!

Bởi vì ông đã trông thấy không những chỉ sự chuyển động của những cái động óc mà cả những cây đuốc bọn Thổ đang đốt lên ở dưới hào nữa.

Hôm qua bọn chúng đã bắn cả pháo đài Bebec và ở phía đó bọn chúng xếp bao tải đất làm thành bậc.

Đôbô cũng đến cả chỗ đó. Ông thấy Gergey đã sẵn sàng với tất cả những thứ mỏ neo, câu liêm buộc vào đầu xích sắt và các loại cuốc chim. Trên pháo đài có một đồng lửa. Mỡ bò đang chảy trong những cái vạc bên cạnh đồng lửa. Những cuộn con củi rơm tẩm hắc ín xếp thành đồng đen nhánh lấp loáng quanh đồng lửa. Ở đây bọn Thổ cũng nấp dưới những cái mái di động lớn mà tiến đánh thành.

Mectsei đang sai hàn khẩu ở chỗ Cổng Cũ. Người ta chờ đợi công kích ở cả mạn đó nữa.

Mối nguy hiểm đe dọa hơn cả là ở góc thành tây nam, nơi Phuyghétđi trấn giữ, Đôbô chụp mũ chiến lên đầu rồi cùng võ đồng Bolajơ phóng ngựa lại chỗ đó.

Lúc bảy giờ dây tường con chạch đã bắt đầu cháy.

Lần này quân Thổ không hò hét. Chúng thận trọng nấp dưới những cái mái di động bắn vào quân lính trên thành.

Từ phía trên người ta không thể bắn vào chúng được. Người ta bắn trả lại chúng từ chân tường con chạch đang cháy, và dùng cuốc chim khoét lỗ giữa kẻ thành đá để có thể qua những kẻ đó mà bắn vào bên dưới những cái động óc.

- Ném rơm xuống đầu chúng nó! – Đôbô hét lên lạnh lạnh.

Một mặt người ta tưới nước lên dây tường con chạch đang cháy ở trên, mặt khác người ta ném những cuộn con củi tẩm dầu và mỡ đã châm lửa xuống mái những cái động ốc.

Cái động ốc nào lên tới mặt thành, người ta dùng cuốc chim lật nó lên hoặc hất nó đi. Cái nào đã bén lửa, người ta cứ để mặc nó cho số phận. Chỉ chốc lát, bọn Thổ đã quăng nó đi, vừa kêu la vừa chạy trốn ra khỏi trận mưa lửa. Những thùng rượu rừng mình dưới chân chúng, một vài đũa đã công lửa hùng hực trên lưng.

- Rơm nữa vào, chỉ rơm thôi! – Đôbô hét.

Những vòng rơm tẩm dầu lại bay như những mảnh lửa rừng rực xuống mái những cái động ốc. Những tên cầm thương vứt bỏ chiến cụ, cầm đầu cầm cổ lao xuống để tránh cơn mưa đạn.

Nhưng đó chỉ là sự ngưng nghỉ tạm thời thôi. Khi những tên tấn công đợt đầu tiên đã bị đánh lui, những khẩu đại bác Thổ lại bắt đầu bắn phá dây tường con chạch.

Đôbô hô quân nằm sấp xuống để tránh đạn. Đại bác Thổ đã bắn gãy được hai trong số những cái cọc chống tường con chạch. Dây tường con chạch rừng mình, kêu răng rắc, ngã ra ngoài trên một chiều dài hơn chục sải. Chỉ một cái cọc nữa bị gãy thôi là tất cả sẽ đổ nhào xuống.

- Đưa cuốc chim ra! – Phuyghétđi hô to – Dây xích nữa!

Năm chục cái cuốc chim tung ra móc vào dây tường con chạch đã ngã ra ngoài. Xích sắt, dây thừng, cọc và cừ mới được chuyển đến. Chỉ chốc lát dây tường con chạch lại trở về vị trí cũ của nó.

Bảy giờ Đôbô đã đến chỗ tháp Bôiki, nơi Gergey tiếp nhận trận đánh trong mùi khét nồng nặc của hắc ín, của thuốc súng và của mỡ bò cháy quyện lẫn vào nhau.

Cái tháp đứng đằng góc đã bị bắn gục ngang lưng đó trở nên một niềm hy vọng lớn đối với lũ giặc Thổ. Bởi thành Temétva cũng đã vì một cái tháp mà thất thủ, nên chúng coi đây là một điềm may, mặc dù trong trận công kích đầu tiên chúng chưa đưa lực lượng của chúng vào đây được.

Ở đây, vì chúng chỉ chuyển toàn đất đến bên tường tháp, nên từ phía trên người ta không thể có cách sát hại chúng được. Bọn Thổ đẩy nhau xông lên dưới những cái động ốc rộng. những vòng rơm tấm hắc ín và mỡ bò cháy rừng rực rơi như mưa lên mái những động ốc, tuy vậy cuối cùng chúng vẫn xông được vào trong tháp.

- Ala chí cao! Đánh đi, chém đi!

Và từ trên sườn đồi Ghé Vua, hàng trăm nghìn tên Thổ lao về phía thành.

Ở dưới nền tháp, những cây thương và cuốc chim từ mặt thành chĩa xuống. Người ta đẩy, cuốc, chặt, móc những cái động ốc. Nhưng quân Thổ cũng làm việc. Từ dưới cái mái di động, bọn turphensi nổ súng. Giáo, thủ pháo và tên từ dưới vun vút bay lên phía đoàn quân cổ thủ.

Một tên xpahi khinh thường cái chết nhảy lên mặt thành, vung tit hai bàn tay sắt đánh bật tung những ngọn thương và cuốc chim. Tên thứ hai thứ ba cũng vọt lên theo gót hắn. Trong khi quân ta dùng chùy quật ngã ba tên đó, những tên khác đã xông lên sau lưng chúng. Không đầy một phút chúng đã đẩy được một cái động ốc có mái lót da bò lên đỉnh tháp và dưới cái mái di động đó, ba bốn chục tên ionisa vừa nằm vừa quỳ bắn vào các chiến sĩ ta đang chiến đấu trên pháo đài.

- Ala! Ala! – Hàng ngàn cái họng ở bên dưới gào lên.

- Thắng lợi đã gần rồi! – Bọn giám binh Thổ hò hét.

Cái mũ chiến rơi ra khỏi đầu Đôbô. Đầu để trần, ông lao đến chỗ các khẩu đại bác.

Các chiến sĩ Hung đứng trong tháp không tài nào sát hại được bọn ionisa đã leo lên trên đầu họ, bởi vì mái tháp đã lót gỗ ván, mà cũng không thể hất những ván gỗ đó lên được vì bọn ionisa đã đứng ở trên..

- Các người đi ra đi! – Gergey thét lên khi chàng trông thấy Đôbô đang quay những khẩu đại bác.

Rồi, không hề quan tâm đến những khẩu súng của bọn ionisa, chàng cũng giật lấy một cái cuốc chim, ngoắc nó vào một cây thương chống cái mái di động và giật mạnh.

Những chiến sĩ đứng trên pháo đài cũng sửng sốt khi thấy cái tháp bị chiếm. Tất cả đều chụp lấy hỏa khí và bao phủ bọn ionisa đang xông lên tường trong một màn lửa.

Đôbô trông thấy dây chuyền của bọn ionisa đã bị đứt quãng. Bất thành linh ông quay hai khẩu đại bác xuống phía dưới, bắn vào giữa đám ionisa đang chen chúc đông đặc trên ụ đất.

Loại lính ionisa chẳng kiêng đại bác lắm. Hai viên đạn của hai khẩu đại bác chẳng sát hại được nhiều. Còn tiếng nổ thì chúng đã quá quen. Có điều là những khẩu đại bác của Đôbô nạp bằng những hạt đạn nhỏ, khi bắn gần, mỗi phát quật ngã hàng chục – hai chục tên Thổ.

Bọn ionisa khiếp sợ lùi ra xa.

- Ném lửa vào chúng nó! Lửa! – Tiếng Gergey vang trên mặt thành.

Và những con cúi tấm hắc ín bay lên đầu bọn ionisa mắc kẹt trên mái tháp. Bọn chúng luống cuống chống đỡ, nhưng súng của chúng đã bắn hết rồi, chúng không còn thì giờ nạp đạn nữa. Lửa cháy mỗi lúc một nhiều. Chúng kêu la inh ỏi, văng mình xuống khỏi mái tháp. Tên nào rơi ra ngoài là còn may phúc, chỉ ác một cái là gãy cổ thôi. Tên nào nhảy vào phía trong thành cũng chẳng múa may được lâu, bởi người ta đánh cho nát nhừ, đến xương cũng chẳng còn cái nào nguyên vẹn.

Chập tối và đêm hôm đó bọn Thổ tiếp tục tiến đánh ở mạn pháo đài đất.

Pháo đài đất nối dài với pháo đài đá ở góc phía tây bắc thành phố. Chúng nó xới tung đất lên để hòng khoét ngạch vào dưới chân pháo đài, nhưng ở đó tường thành đâu chỉ xây đến mặt đất. Tường nối tường cắm sâu vào lòng đất đến hai chục sải, dường như trong những thời kỳ xa xưa người ta đã xây dựng tòa thành từ lòng thung lũng, và dường như nhân dân thời đại tiếp sau đó đã mang đất lấp bằng tòa thành cũ rồi mới dựng lên tòa thành mới của mình, cuối cùng dân của Thánh vương Isolovan đến và xây nên bức tường của tòa thành ngày nay chồng lên tường của hai tòa thành trước.

Đôbô mau chóng nhận thấy rằng sự âm ỉ của cuộc công kích ban đêm của bọn Thổ chỉ cốt để thu hút sự chú ý của quân ta khỏi việc chặt gỗ của chúng.

Ông phái một trung úy cùng hai trăm người đến chỗ pháo đài đất, còn những người khác cứ túc trực với số lượng như thường lệ.

Kỵ binh Thổ không thấy xuất trận ở chỗ núi thùng, cũng không thấy có mặt trong trận công kích cái tháp. Có thể đoán biết trước là đến đêm chúng sẽ tiếp tục việc chuyển gỗ.

Giờ đây chúng nghĩ ra mẹo chở những cây gỗ to đến chứ không chở bồi nữa. Có bao nhiêu lạc đà, ngựa, bò, trâu và la trong trại giặc, tất thấy đều về đến chân tường thành lúc hoàng hôn, chở nặng gỗ tròn và gỗ xẻ.

Thoạt tiên bọn giặc chỉ đứng đằng sau những ụ đất đắp đôi diện với tường thành mà ném bừa gỗ ra, sau đó, khi đóng gỗ đã tương đối có thể che khuất người chúng, chúng bắt tay vào việc xếp.

Hàng ngàn vạn bàn tay khuân và xếp các súc gỗ tròn, các thanh gỗ xẻ chồng lên nhau. Thay cho công việc lặng lẽ của những đêm trước, đêm nay vang dậy tiếng gỗ chạm nhau côm cốp và tiếng đóng đinh chan chát ở khắp

mọi phía. Chúng dùng đinh đũa và xích sắt ghép chặt các thanh gỗ vào với nhau.

Một cái pháo đài gỗ đồ sộ đã ghép xong trước mặt pháo đài của Gergey, đỉnh của nó cách tường thành không đầy ba sải.

Bọn Thổ làm việc khéo léo: chúng xếp thế nào mà bao giờ gỗ cũng che khuất người chúng, và từ đằng sau lớp chắn cao một sải tay, chúng ném cả những cây gỗ tròn to qua phía hào nữa. Cái hào bị lấp đầy trông thấy, và quả núi gỗ cao dần lên bên cạnh tường đá.

Và mỗi lúc một vào gần tường thành.

Gergey lúc nhìn qua lỗ châu mai này, lúc nhìn qua lỗ châu mai nọ để quan sát công việc của kẻ địch. Cuối cùng chàng đi lên dãy tường con chạch.

Chàng gặp Đôbô ở đó. Người đại úy đứng đó, khoác cái áo khoác quen thuộc, dài đến ngang đầu gối. Đầu ông đội mũ sắt nhẹ, màu đen.

- Thưa đại úy, tôi muốn xin những đồng ngói gỗ mà chúng ta đã bóc từ các mái nhà xuống, - Gergey nói.

- Anh có thể sai người chở đi.

- Tôi còn xin mỡ bò, hắc ín và dầu.

- Cần bao nhiêu anh cứ lấy. Không có nhiều mỡ bò đâu.

- Cũng không sao. Nếu không có mỡ bò, tôi xin mỡ lợn ướp, thật nhiều.

- Mỡ lợn ướp à?

- Độ vài ba chục lườn. Có thể được bao nhiêu, tôi xin bấy nhiêu.

Đôbô quay ra sau bảo Korixtôp:

- Con chạy đi đánh thức Sukan dậy, bảo bác ấy xuất mỡ bò và bốn chục lườn mỡ lợn ướp ở trong kho thực phẩm ấy. Cho người mang ngay ra đây

nhé!

Và chỉ sau đó ông mới hỏi: để làm gì thế?

Thì ra Gergey đã nghĩ ra được một mẹo: trong khi quân Thổ đang xếp gỗ thành đồng, chàng sai quân lính ném mỡ lợn ướp, mỡ bò và ngói gỗ xuống giữa những khúc gỗ và bó bồi.

Quân Thổ không để ý đến việc đó. Trong thành người ta vẫn luôn luôn ném đủ mọi thứ lên đầu chúng: đá, xương xẩu, nồi đất vỡ, mèo chết và các loại tương tự phút nào mà chẳng bay xuống giữa bọn chúng. Những miếng mỡ lợn ướp khô rộng độ gang tay cũng chẳng nổi bật lên giữa bao nhiêu thứ khác. Nếu một tên Thổ nào đó có nhìn thấy, hoặc hẳn không hiểu thứ đó để làm gì, hoặc nếu hiểu, hẳn sẽ nhìn với vẻ ghê tởm^[87].

Gergey sai quân lính cắt mỡ ướp ra thành từng miếng rộng độ gang tay, chóc chóc lại ném xuống giữa đồng gỗ. Ngoài ra ngói gỗ quanh sơn dầu, mỡ bò, rom cũng tới tấp bay xuống. Chóc chóc chàng còn sai ném xuống một vỏ sành ngoài bọc rom. Những cái vỏ trát kín bùn, có dây thép giăng xung quanh. Trong ruột chúng là thuốc súng cùng những mẩu nòng súng đã nạp thuốc và rất nhiều những cục lưu huỳnh bằng đốt ngón tay một.

Đôbô nhìn xuống phía dưới quan sát, ông bảo:

- Chừng chúng nó làm xong thì trời đã sáng. Korixtóp, con hãy ngó qua bên chỗ Mectsei xem anh ta còn thức hay không? Nếu anh ta còn thức, con bảo anh rằng ta đi nghỉ đây. Nếu anh ta đã ngủ thì cứ để cho anh ngủ. Sau đó con hãy đảo qua các vọng gác. Bảo với họ rằng hễ trông thấy giặc rục rịch chuẩn bị tấn công là phải đến chỗ tháp góc báo cáo ngay. Anh không ngả lưng một lát ư, Gergey?

- Hôm nay không ạ. Tôi sẽ chờ đến sáng mai – Gergey đáp.

- Còn Zôntoi?

- Tôi đã bảo anh ấy đi ngủ để sáng mai còn có sức chỉ huy trên pháo đài.

- Khi nào pháo đài gỗ làm xong, anh đánh thức ta dậy nhé.

Ông đi lên tháp góc, ngả mình xuống một cái sạp của lính. Võ đồng Korixtốp tuốt gươm đứng trước cửa tháp. Đó là nghĩa vụ của võ đồng. Cậu bảo vệ con sư tử ngủ.

13

Đến rạng đông, cái pháo đài gỗ của bọn Thổ đã cao gần bằng tường thành, chỉ còn thiếu độ một sải rưỡi nữa thôi.

Gergey còn sai nạp thuốc súng vào hai cái nòng đại bác quét vôi. Chàng sai lấy gỗ đóng chặt.

- Này, hai khẩu đại bác này chẳng ngờ là còn được bắn một lần nữa! – Gã xigan nói.

- Biến cũ thành mới mà lị - Một người lính nói.

- Nếu đã mới thì ta đặt cả tên cho nó nữa đi. – Gã xigan nói. – Cho một cái là Lôi ti, một cái là Bò câu.

Bởi vì tất cả các khẩu đại bác đều có tên riêng của nó.

Gergey móc một viên đạn chì ở trong túi ra, viết lên nòng đại bác nhỏ cái tên Gianốt, lên nòng đại bác to cái tên Êvo. Chàng cấp hai cái nòng đại bác vào nách, đi lên pháo đài.

Bình minh mau chóng tuôn ánh sáng ra khắp bầu trời. Dưới kia trại giặc rậm rà rậm rịch: từ khắp mọi ngả, tiếng lịch bạch của những đội quân đã đến gần.

Gergey đánh thức Đôbô dậy.

Quân lính đã cầm thương và cuốc chim đứng dàn cả trên mặt thành. Những tay súng kê nòng những khẩu súng mới nạp đạn lên những viên đá phủ trắng sương muối. Ba khẩu đại bác của pháo đài chúc nòng xuống phía dưới, còn hai khẩu đại bác ở chỗ Cổng Tối lại chĩa nòng lên mặt thành.

- Châm lửa vào những vòng rom tấm hắc ín và những cây gậy đầy dầu, ném ra ngoài! – Gergey hạ lệnh.

Mọi người nhất tề làm việc.

Khi Đôbô đến đó, bọn Thổ đã tràn đầy các dây đòi như kiến cỏ. Chúng vẫn còn xếp gỗ và đóng đinh giăng. Pháo đài gỗ đã cao bằng pháo đài trong. Chốc chốc chúng lại lao những thanh gỗ xẻ qua để lấp kín những chỗ hở giữa hai bức tường. Gỗ ở chỗ đó nhiều vô kể. Cả một rừng gỗ. Cái thành gỗ rất chắc chắn. Những cái mái di động phủ da bò sống thật trọng nhô lên trên mặt thành gỗ.

Những vòng rom cháy không tác hại đến da bò, còn cái nào rơi ra chỗ khác, quân Thổ lấy chân đá hất đi.

Theo một hiệu còi lãnh lối, hàng trăm ngàn tiếng thét Bixmila (*Nhân danh Thượng đế*) rung động cả không trung. Quân nhạc Thổ réo vang. Cái pháo đài gỗ không lồ kêu rầm rầm dưới những bàn chân ào ạt xông lên.

- Ala! Ala!

- Giêsu! Maria!

Từ dưới những cái mái di động, những cái thang ngắn nhanh chóng được đẩy ra để bắc cầu nối pháo đài gỗ với pháo đài đá.

Nhưng quân bên trong cũng đã đứng cả trên mặt thành. Hàng trăm vòng lửa nhất tề bay sang phía quân Thổ. Những bó rom cháy và lưu huỳnh cháy phủ kín những cái thang, và ngói gỗ tẩm hắc ín tiếp tục rơi trên rom.

Toán quân Thổ đầu tiên muốn xông qua lửa cháy để vào thành liền đụng ngay vào mũi cuốc chim và ngọn thương. Những tên khác đã có gươm, cuốc chim, gậy đầu dày rục lửa và chùy xích tiếp đón.

Một tên Thổ mặt đầy đặn giương cao một lá cờ đại nhô lên mặt đồng gỗ cách Gergey chừng ba sải tay. Khi toàn bộ cái đầu của hắn đã biến thành một cái mồm há ngoác trong tiếng thét Ala, Gergey chớp lấy cái nòng đại bác nhỏ tông thẳng vào mồm hắn. Còn cái nòng đại bác to, chàng ném xuống đồng lửa cháy ở bên dưới.

Quân Thổ bâu kín cái công trình bằng gỗ đồ sộ, và chắc chắn chúng đã xông qua cả đám lửa cháy nữa rồi, nếu một chuyện quái lạ không bất thành linh xảy đến, đó là tiếng súng tay và tiếng đại bác bỗng nổ vang lên từ phía dưới.

Những vỏ sành bắt đầu nổ bùng bùng và bắn ra tứ tung những cục lưu huỳnh cháy. Tựa hồ như một quả núi lửa bỗng nhiên há miệng ngay dưới chân bọn giặc.

- Ôi, thôi chết! Chúng mày ơi! Cứu tao với! Ôi, ôi! Cứu với! – Quân giặc hoảng hốt kêu la.

Nhưng bọn giám trận không cho chúng nó lùi xuống.

- Chúng ta sẽ thắng! Đây là giờ phút chiến thắng! – Bọn giám trận hét lên đáp lại, và sai bọn lính còn ở bên dưới chạy đi lấy nước.

Bọn giặc dùng nước, bình khí, quần áo để cố cứu lấy cái công trình bằng gỗ bạt ngàn mà chúng đã tốn bao ngày đêm mới dựng lên được đó. Nhưng bảy giờ mờ mờ đặc và mờ lộn xộn cũng đã bắt đầu chảy ra giữa những súc gỗ, và những cái vỏ mỗi lúc một bắn tung tóe lưu huỳnh ra với tốc độ mau hơn, làm bén cháy cả những súc gỗ to vài tay ôm.

- Ôi, chết rồi! Ôi, chúng mày ơi! Vượt qua lửa mà vào thành đi!

Bọn giặc không muốn tin rằng những cây gỗ lớn như thế lại có thể bốc cháy. Chúng tới tấp chuyển nước đến bằng những bầu da, bằng những cái xô và các loại nồi niêu xoong chảo. Nơi nào lửa từ đồng gỗ bốc lên thành ngọn như hình đuôi ngựa là chúng mang nước đổ xô đến. Bọn chúng vừa nhảy nhót một cách tức tối và kinh hoàng vừa dập lửa. Nhưng cả núi gỗ đã biến thành một giàn lửa khổng lồ. Chỉ đến lúc đó những mẩu nòng súng mới bắt đầu nổ loạn xạ, còn mờ vừa cháy xèo xèo với ánh lửa xanh vừa bắn vọt vào mắt bọn chữa lửa. Hai cái nòng đại bác liên tiếp nhau gầm lên dữ dội, hất tung gỗ cùng bọn Thổ ở nơi nó nổ.

Thật là một cảnh tượng kinh hoàng, tức tối, đầy tiếng kêu thét om sòm như ở địa ngục!

Những tên ionisa không thể rút lui qua giàn lửa nổ loạn xạ ở sau lưng, cố sức hết đợt này đến đợt khác vượt qua cái cầu ghép bằng thang để thoát ra khỏi khói và lửa. Một đôi đứa tuyệt vọng nhảy lên mặt tường đá để rồi cũng trong nháy mắt đó lại ôm đầu máu mà rơi xuống. Những đứa khác lòng lộn nhảy nhót trên đỉnh giàn lửa và dùng binh khí quật vào những đầu gỗ bén lửa. Nhưng công việc đó thật vô ích! Bên tường thành giờ đây đã nổi lên cả một biển lửa, trong đó bao nhiêu tiếng nổ đã hợp lại thành tiếng gào thét của phong ba. Quân Thổ chỉ còn là những cái bóng ma quỷ nhảy nhót chập chờn trong ánh lửa. Quần áo chúng bốc cháy, râu ria chúng bốc cháy, tuyban chúng bốc cháy. Những tên Thổ đó đang trải qua cực hình địa ngục để lên cõi thiên đường với Môhamét!

Trên tường thành cũng nóng kinh khủng, đến nỗi người ta phải kéo những khẩu đại bác đi, và các dũng sĩ phải lấy nước giội vào những vị trí phòng ngự để gỗ ở đó khỏi bị cháy lây.

Bọn thương binh Thổ không thể nào cứu ra được gào thét trong ngọn lửa dữ, bên kia biển lửa vang lên tiếng hô la điên cuồng của bọn giám trận, và người ta trông thấy từng đám hơi nước ngùn ngụt bốc lên ở những nơi bọn Thổ cố dập lửa lần cuối cùng một cách uổng công.

Lửa và khói đã ngăn cách hai đạo quân ra.

Nếu dùng gỗ không thành công, chúng ta sẽ thành công với đất! – Quân Thổ nghĩ vậy.

Chúng đặt thành ngoài, vốn nguy hiểm cho việc chuyên chở, vào dưới tầm pháo: ban ngày chúng bắn phá rầm rầm, còn ban đêm chúng chở bồi và đất đến. Mỗi lượt đất đắp lên chúng lại tưới nước cho dễ.

Gergey lo lắng trông thấy con đường mới không thể phóng hỏa mà đốt được ấy cứ mỗi ngày một cao dần lên về phía thành. Hàng trăm, hàng ngàn, toàn thể trại giặc sẽ theo đường đó mà lên.

Chàng lo nghĩ, đi ngược đi xuôi trong thành. Chàng nhòm ngó tất cả mọi đồng đồ nát, mọi đồng đá, mọi chuồng bò, chuồng ngựa, mọi hầm ngầm, mọi đồng đạn đại bác. Chàng gãi đầu gãi tai, và cứ thế lắc đầu hoài. Chàng đến cả chỗ đồng đồ nát của kho đồ thánh. Cuối cùng chàng dừng lại trong góc phòng thợ nguội. Ở đó, trước vô khối binh khí Hung và Thổ vút thành đồng, có một cái bánh xe lớn đen kịt, Gergey nhận ra đó là bánh xe của một cái cối xay bị nổ tung.

Gã xigan đang ngồi trên cái bánh xe, ăn thịt luộc đựng trong một cái đĩa sành to. Gã tự vũ trang cho mình một cách ghê gớm. Chân đi đôi ủng ionisa màu đỏ tươi, lưng giắt đầy những thanh gươm cong sáng loáng, đầu đội mũ chiến bằng đồng thủng lỗ chỗ, có lẽ cũng là đồ của bọn Thổ. Gã xigan cảm thấy mình cũng là chiến sĩ, liền đứng dậy, ôm cái đĩa vào cánh tay trái, còn tay phải đưa lên chào. Rồi gã lại ngồi xuống với món thịt.

- Đứng dậy cái, anh bạn. – Gergey bảo gã – Để ta xem cái bánh xe này.

Gã xigan đứng tránh ra.

Cái bánh xe còn khá lành lặn, chỉ bị gãy có hai nan hoa, Gergey đứng lên, ấn thử từng nan hoa một. Chỉ có một cái lúc lắc.

- Hừm, - chàng vừa đưa tay lên sờ cảm vừa nói. Gã xigan cất tiếng hỏi:

- Có lẽ chúng ta định nghiền bọn Thổ chẳng thừa quan thượng úy?

- Đúng đấy. – Gergey đáp – Các người xem chỗ nào lỏng thì tán đinh lại, nhanh lên.

Đám thợ nguội bỏ đĩa xuống, cầm lấy búa.

Gergey hỏi họ có thấy Đôbô ở đâu không?

- Hôm nay ngài đến đây cả chục lần ấy, - một thợ nguội trả lời – nhưng đã nửa giờ nay chúng tôi không thấy.

Gergey bèn đi tìm ông. Chàng đến tận pháo đài nhà thờ. Ông không có ở đó. Có lẽ ông đang ở chỗ pháo đài đất.

Chàng đang ngập ngừng bước đi chợt thoáng thấy một cặp mắt phụ nữ trong một khung cửa sổ của soái phủ. Cặp mắt đó từ trong nền tranh tối tranh sáng của căn phòng nhìn chàng.

Chàng giật thót mình, đứng sững lại, nhấp nháy mắt như muốn thấy thật rõ hơn.

Nhưng cặp mắt phụ nữ đã biến mất.

Gergey chờ người như hóa đá, nhìn chăm chăm vào khung cửa sổ. Một cảm giác ám áp đặc biệt truyền khắp người chàng khi chàng thoáng thấy cặp mắt đó, khiến cho chàng đến hàng phút vẫn không thể nhúc nhích được.

- Ô, chuyện vớ vẩn! – Sau đó chàng lắc đầu lẩm bầm – Làm sao ta lại có thể nghĩ đến một chuyện như thế được!

Nhưng tuy vậy chàng lại nhìn lên lần nữa. Lần này chàng trông thấy một thằng bé Thổ trong khung cửa sổ.

Đôbô từ phía pháo đài đất đi tới. Gergey vội vã đến gặp ông.

- Thừa đại úy, tôi muốn xin cái bánh xe cối xay. – Chàng nói, tay đưa lên vành mũ chiến.

- Anh lấy đi. – Đôbô trả lời ngắn gọn và rẽ vào soái phủ.

Gergey đến nhà bếp, nơi quân lính đang ngồi trên mặt đất thành một hàng dài, ăn trưa với món đậu hầm thơm mùi dấm.

Chàng gọi mười người trong bọn họ, sai lẫn cái bánh xe đến chỗ pháo đài của chàng.

Nòng súng gỉ và gãy thì trong thành vô khối. Chàng sai nạp đạn vào những nòng súng đó, rồi lấy dây thép buộc chúng vào bánh xe, sao cho đầu nòng chĩa ra phía ngoài. Chàng lại sai lấy phoi sắt, lưu huỳnh, mỡ bò, hắc ín nhét chặt vào kẽ hở giữa các nòng súng, rồi lấy ván gỗ đóng ốp hai bên. Cuối cùng chàng sai đóng những chân đế rộng bằng gỗ vào khắp xung quanh bánh xe để có thể dựng đứng mà không đổ.

Tất cả quân dân trong thành đều đến xem cái công cụ kỳ lạ đó.

Bản thân Đôbô cũng đến nhìn ngắm một vài lần. Ông cho đặt một nòng súng cối vào chính giữa.

- Gergey, anh chĩnh cái này vào bên trong, sao cho nó nổ cuối cùng.

- Thừa đại úy, được ạ.

- Cần gì nữa không con, Gergey?

- Nếu có thể được tôi xin một ít thùng rỗng.

- Ở trong hầm rượu ấy à?

- Vâng.

- Có khối ra đấy, anh cứ việc cho mang ra.

Dưới kia, gò đất mỗi lúc một cao. Trong này mỗi lúc một nhiều thùng được chuẩn bị xong. Người ta nạp đầy các thùng rỗng cũng với cung cách như làm cái bánh xe. Người ta bỏ cả đá vào nữa, ở dưới đáy, trên mặt và xung quanh thùng. Đáy đóng thật chắc, chỉ chừa một lỗ cho dây ngòi thò lờ ra.

Đôbô có rất nhiều tu pháo – đến ba trăm khẩu. Tu pháo thực chất là những khẩu súng nòng to đặt vào tường, đạn lớn hơn quả hồ đào một chút là nạp không vừa nữa. Người ta gọi là tu pháo vì ở cuối nòng có một cái râu sắt quặp xuống. Sở dĩ cần cái râu sắt ấy là để nó giữ khẩu súng lại, vì mỗi khi bắn nòng súng lại nhảy giật lùi.

Đôbô bèn cho nạp cả những nòng tu pháo cũ đã gỉ vào những cái thùng to. Người ta chuẩn bị độ chừng năm chục cái thùng như thế để tiếp đón bọn Thổ. Người ta đóng đai, buộc dây thép, đóng đinh thật chắc.

Còn bọn Thổ đêm đêm lại hăng hái đổ đất đắp con đường tiến quân thênh thang, đẹp đẽ lên pháo đài.

Một buổi sáng Gergey đang ngủ giữa các chiến binh của chàng thì bỗng người ta báo cáo với Zôntoi rằng mặt nước xao động và hạt tiêu rung rinh ở trong góc chuồng ngựa.

Thế đấy, quân Thổ xảo quyết không chỉ lấp hào mà còn đào ngách nữa!

Zôntoi không cho phép đánh thức Gergey dậy, chàng sai quân đi gọi Mectsei.

Mectsei lập tức đến ngay. Anh sai đặt khay nước và cái trống ở mấy điểm, cuối cùng anh tìm được cái chỗ cần phải đào ở trong nhà xe.

Mười chiến sĩ được lệnh đào. Chốc chốc họ lại ngừng tay để đặt khay nước xuống quan sát.

Gần trưa Gergey tỉnh dậy, chàng lập tức chạy bỏ đến chỗ đào hầm.

Các chiến sĩ đã làm việc dưới hầm sâu ba sải tay. Tiếng thỉnh thỉnh trầm trầm của bọn lagumji^[88] báo cho biết chúng đã vào gần.

- Ô kìa, ngài đại úy. – Gergey nói với Mectsei – Đây là pháo đài của tôi chứ! Anh không chỉ huy ở đây.

- Thế tớ giải quyết không đúng à?

- Chúng ta hãy ngừng lại, không đào nữa!

- Để chúng nó hất tung tường lên ấy à?

- Để chúng nó khỏi đánh hơi được công việc của ta.

- Cậu muốn thế nào thì cứ việc, - Mectsei nhún vai đáp rồi rời khỏi chỗ đó.

Gergey sai mang đến một khẩu súng ngắn. Chàng đích thân đặt đá lửa, đích thân nạp thuốc. Chàng lại gọi mười tay súng đến chỗ mình, rồi cho thổi tắt các ngọn đèn đi. Họ phục trong bóng tối. Tiếng thành thịch mỗi lúc một mạnh. Đã có thể nghe cả tiếng nói của tên võ quan cầm đầu.

Chốc chốc Gergey lại đặt bàn tay lên vách để xem chỗ nào rung rinh mạnh nhất.

- Suyt. – Chàng khe khẽ nói với các chiến sĩ – Chúng nó đào xuyên qua bây giờ đây.

Trong nháy mắt đó, một cái cuốc chim bổ xuyên qua, đất lạo xạo rơi xuống chân Gergey.

Một lỗ hồng bằng chỗ thắt lưng hiện ra.

Tên lagumji dừng lại, nhòm vào.

Tối mịt. Hắn không thấy gì cả. Khi hắn quay lại, có thể thấy những ngọn đèn của chúng lấp ló bên kia, giữa những ngọn đèn là một tên aga đội tuyban trắng, đeo dây thao, bụng phệ.

Tên lagumji kêu to lên là đã gặp lỗ hồng. Nghe tiếng hắn kêu, tên aga quay lại.

Gergey nhắm đích. Khẩu súng ngắn tóe lửa, nổ.

Tên aga ôm lấy bụng, ngã gục.

Gergey nhảy lùi lại, hô to:

- Bắn!

Mười chiến sĩ kê súng lên miệng lỗ. Đùng đoàng! – Họ bắn bọn lagumji đang đập lên lưng lên cổ nhau tháo chạy.

Các chiến sĩ trở về với ba chục cái cuốc chim và xác chết tên aga. Chỉ một người ở lại dưới hầm với khẩu súng đã lên cò và với một ngọn đèn soi

sáng chỗ lỗ hồng.

Họ đặt xác tên aga xuống bãi chợ trong thành, đặt chằng nhẹ nhàng gì mấy, khiến đầu hắn va cộp xuống nền đá, cái tuyban rơi ra. Nhưng giờ đây đối với hắn như thế cũng tốt rồi. Hắn là một người thấp, to ngang, râu cằm xám xám. Ba vết sẹo dài trên cái đầu hói chứng minh hắn đã phục vụ xứng đáng với chức aga. Phát đạn của Gergey đã xuyên vào bụng hắn. Một viên đạn nhỏ trúng ngực, chắc hắn do các chiến sĩ bắn.

Viên quản lý Sukan khám kỹ tuyban, đai lưng, các túi của hắn và ghi lại số tiền, số nhẫn, số bình khi tìm được trong người hắn. Số tiền và đồ vật đó được phân phát cho các chiến sĩ vừa phục vụ ở chỗ đường hầm.

Sau đó lão cho phép những kẻ tò mò được đến xem. Trước hết tất cả dĩ nhiên là đám đàn bà đứng xúm lại xung quanh.

- Bọn này nó đi những đôi hia đỏ thế này cơ à?
- Chúng nó dùng dây buộc gấu quần lại các bác ạ.
- Tên này chắc là một tay giàu có lắm đây.
- Trung úy hay đại úy gì đó.
- Chả hiểu nó có vợ chưa nhỉ?
- Lại không hàng chục ấy à.
- Cũng chẳng đến nỗi xấu giai. – Mụ vợ bác thợ xay bột ở Mokola nói – Tiếc thay hắn lại là Thổ.

Zôntoi cũng đi đến đó xem.

- Thế mà một mình tên aga này vẫn lọt được vào thành đấy!

Thằng bé Thổ bỗng ở đâu chui vào qua váy các mụ đàn bà và cúi xuống cái xác chết, mừng rỡ kêu lên:

- Bố ơi! Bố yêu! Bố! Bố thân yêu!

Nó gục đầu vào ngực xác chết, ôm lấy xác chết mà hôn. Nó áp má vào má xác chết. Nó lay, nó cười, nó gọi:

- Bố ơi! Bố yêu của con ơi!

Mắt các bà đầm lệ. Bolóc phu nhân nắm lấy tay thằng bé mà bảo:

- Ta đi đi, Xelim! Bố ngủ đây!

Lúc bình minh, khi đạo quân Thổ trùng trùng điệp điệp lại xuất phát từ dưới thung lũng để tiến đánh thành, các chiến sĩ đã chuẩn bị kỹ càng, nhìn sự di chuyển của chúng với một khoái cảm phấn khích. Nỗi háo hức trả thù như lò xo căng lên trong đường gân thớ thịt của họ. Họ đã không thể chờ đợi được nữa. Một gã trai trẻ thấp lùn nhảy qua chỗ tường vỡ ra ngoài gò đất, đối mặt với quân Thổ đang lũ lượt tràn đến, vừa quát tháo vừa giơ gươm lên đe chúng.

Các chiến sĩ trên mặt thành tất nhiên đều cười vang.

- Ai đấy? – Zôntoi cũng vừa cười vừa hỏi.

- Cậu Vorogo đấy ă. – các chiến sĩ trả lời – Vorogo Gianốt!

Gã trai nhảy trở vào, nhưng khi thấy mọi người cười vang, gã lại lao vọt ra lần thứ hai nữa và làm hiệu dọa đạo quân Thổ trùng trùng điệp điệp.

Bây giờ bọn tũphensi đã nổ súng vào gã, nghe tiếng súng gã nhảy trở vào còn nhanh hơn lần trước nữa. Thấy thế quân ta càng cười tợn, Đôbô cũng đã trông thấy hành động đó. Ông gật đầu cho gã tỏ ý khen ngợi, Vorogo Gianốt thấy vẻ thích thú của Đôbô thì úi chà gã nhảy vọt ra lần thứ ba nữa, và không thèm để ý gì đến những viên đạn, gã hiên ngang hăm dọa bọn Thổ đang hung hãn xông lên.

Đạn, thủ pháo, lao tua tủa bay về phía gã, nhưng không cái nào trúng đích. Gã nhảy nhót chế nhạo và lè lưỡi ra diễu chúng. Hơn thế nữa, gã còn bất thành linh quay mình lại và vỗ vỗ trên mình một cách rất chi bất lịch sự, nhưng vẫn rất thích hợp trong trường hợp đó. Sau đó gã mới nhảy vào qua lỗ hồng.

Và việc đó đã xảy ra ngay trước mũi bọn Thổ. Trước hàng trăm ngàn tên Thổ sát khí đằng đằng!

- Đáng mặt nam nhi đấy! – Đôbô gọi vọng xuống. – Người sẽ được nhận phần thưởng!

Thấy ở đó mọi việc đều ổn, ông lại lên ngựa phi đến Cổng Cũ. Quân Thổ tập trung tiến vào sườn phía đông và phía nam thành. Tất cả sức mạnh của đợt công kích hướng vào hai chỗ.

Gergey mặc quần áo giáp đứng trên pháo đài. Quanh chàng là những cái thùng và cái bánh xe khổng lồ.

Chàng đứng đó điềm tĩnh như quả núi đá trên bờ một biển cả gào thét.

Quân địch vẫn tiến tới, vẫn lũ lượt tràn tới. Tiếng la hét dậy trời: Nhân danh Ala! Nhân danh Ala! Tiếng thét xung trận một lúc làm lẫn át cả dàn quân nhạc. Nhưng sau đó dàn quân nhạc dừng lại trên đồi Ghế Vua đối diện với thành và vang lên không lúc nào ngắt.

- Rồi tí nữa chúng mày còn được khiêu vũ nữa kia! – Zôntoi quát lên.

Bởi vì tiếng nhạc thì thùng cuồn cuộn như thúc người ta nhảy.

Đạo quân Thổ âm ỉm lướt tới. Những lá cờ đuôi ngựa, có thêu hình nửa vàng trắng bay phấp phới. Lá cờ nửa vàng nửa đỏ của bọn ionisa đi trước nhất. Phía sau là lá cờ nền xanh sọc trắng của bọn ulepheji. Bọn xpahi xông tới trong những bộ giáp sắt, người khuất sau những cái khiên dài đến gối.

- Ala! Ala!

Tay chúng cầm giáo hoặc cầm thương. Những thanh gươm trần đeo đầu dây lưng lửng ở khuỷu tay chúng. Ngang lưng chúng lại dắt một thanh gươm khác nữa. Từ các dãy hào, bọn chúng đông nghịt, ào ào chạy lên thành.

- Ala chí cao! Vì Ala! Chúng mày ơi!

Để trả lời, một cái thùng đen lao xuống, vừa tóe lửa, vừa nhảy lóc cóc vừa lăn về phía chúng. Một tên xpahi cắm cây thương của hắn xuống đất đón đường cái thùng, tên thứ hai, tên thứ ba cắm thương xuống bên cạnh hắn.

- Ala! Ala!

Tên thứ tư vãn cái thùng định ném xuống hào. Trong nháy mắt đó, cái thùng nổ và những tia lửa của nó hất tung toán quân đi đầu.

- Ala chí cao!

Đến khi chúng nó ngừng được đầu lên, cái thùng thứ hai cũng đã lao vào giữa bọn. Nó nổ lục đục và lửa bắn ra khắp mọi phía. Nó dừng lại giữa toán lính mặc quần áo giáp đầy người và hất tung chúng nó lên.

- Ala! Ala!

Nhưng bọn địch không thể quay trở lại. Từ phía dưới hàng nghìn hàng vạn tên khác xông lên đâm bẹp chúng nó. Chỉ có thể thấy cảnh nhảy nhót cuồng cuồng: cảnh những tên ép mình vào tường, sự khựng lại của những tên đứng phía sau, cùng những tia lửa phụt ra dài hàng chục sải.

Tiến lên, quân đệ giáo, tiến lên! Dù có phải xông qua lửa bỏng cũng cứ tiến lên! Và đội ngũ dày đặc của bọn xpahi vẫn lũ lượt xông lên.

Nhưng đây rồi, lớp tường con chạch trên pháo đài mở ra và một cái bánh xe gỗ khổng lồ bốc khói xuất hiện trên cao.

Phân giữa cái bánh xe bốc khói, bốc khói và rít xèo xèo. Cái bánh xe từ bên tường đã lăn ra, lao xuống, xông vào đoàn quân muôn ngàn tên dày đặc.

- Tiến lên, tiến lên! – Bọn aga và bọn iaxaun^[89] hò hét khắp nơi.

Nhưng sự xuất hiện của cái bánh xe lại nói với những tên gan góc đi đầu một điều khác.

Chưa đến chỗ bọn chúng, tia chớp đầu tiên đã từ cái bánh xe lóe ra cùng với một vòi lửa dài hàng năm chục sải, mỗi một giọt của nó sau khi bắn ra vẫn tiếp tục cháy với ngọn lửa xanh lè, bất kể rơi nhằm thẳng sống hay thẳng chết.

- Cần thận! Coi chừng chúng mày ơi!

Lớp đầu của quân Thổ hoảng hốt nằm sấp mặt xuống để cho cái bánh xe ma quái kia lăn qua trên lưng. Nhưng khi đến giữa bọn chúng, cái bánh xe đã trở thành một vành lửa loe loe liên hồi. Nó phụt lửa, dầu cháy và những bông hoa lửa màu tím lên những cái đầu cạo trọc, lên những bộ quần áo đã chiến. Nó vừa xèo xèo, lách tách, vừa ùng ùng lăn qua hàng ngũ chúng. Từ các nan hoa vãi ra, phụt ra, bắn ra những ngôi sao đỏ, xanh, vàng thành những luồng ngoằn ngoèo.

- Trời ơi, cứu tôi với!

Những toán địch gan góc nhất cũng hoảng hốt tháo lui, đập lên nhau chạy trốn trước quái vật khủng khiếp này.

Và cái bánh xe, dường như có trí khôn và chủ định, theo sát gót những tên chạy trốn, đánh chúng ngã xuống, phụt lửa rùng rục cùng với dầu cháy, lưu huỳnh vào người chúng, làm súng của giặc Thổ nổ bắn lẫn vào nhau. Khắc đầy lửa vào mắt, mồm, tai của chúng, đến nỗi những tên đang hấp hối cũng phải nhao người mà tránh. Cái vành lửa vẫn tiếp tục lăn đi. Những lưỡi tầm sét lửa dài bay ra đánh ngã bọn giám trận, cả người lẫn ngựa. Những ngọn lửa dài cháy đến tận xương, khói của nó làm quân địch ngạt thở. Tiếng nổ rền đình tai. Nó trùn lửa lên những toán quân trên đường nó lao qua. Dọc đường nó đi không còn lại gì khác ngoài những tên quần quai trong lửa bỏng, những tử thi cháy sém, những tên còn sống bốc lửa nhảy nhót như một lũ phát cuồng.

Giờ đây đã khoác một lớp màn khói, cái bánh xe lăn vẫn tiếp tục lăn đi, hất ra hàng trăm luồng chớp.

- Cứu với! Cứu với! Trời ơi!

Tiếng hò hét của bọn giám trận, ngọn roi có gai đánh vào mặt những tên chạy trốn đều vô hiệu tất, không còn kẻ nào dám ở lại tấn công thành ngoài nữa.

Đã thế, quân Hung còn xông ra khỏi những chỗ tường vỡ, bầm vằm không thương xót những tên nằm ẹp xuống hai bên đường để tránh bánh xe, hoặc đang bủn rủn vẫn chưa chạy kịp.

- Quay về! Quay về! - Tiếng kèn rúc lên.

Khó khăn lắm Gergey mới buộc được các chiến sĩ của chàng quay về.

- Đưa thùng gỗ lên mặt thành! Đưa thùng gỗ lên!

Các chiến sĩ lăn thùng gỗ lên dựng trên mặt thành. Nhưng phần còn lại của đạo quân Thổ đã ồn ào, hỗn độn rút khỏi chỗ đó. Chỉ những khẩu đại bác còn đứng lại cùng bọn tốp si trở mắt ngăn người.

May mà Mectsei đã bỏ chỗ đào hầm vừa rồi quay về vị trí, nếu không ở chỗ Cổng Cũ quân địch đã lọt vào ba nơi theo đường ngầm khác.

Trong khi ở đằng này cái bánh lửa lao vào đánh địch thì dưới nền đất Cổng Cũ, cuộc chiến đấu cũng đang diễn ra. Ở đó tường thành đã sụt lở đến nỗi quân Thổ có thể chọc thương và giáo vào qua những kẽ đá hở, quân Hung thì chọc ra. Mectsei ra lệnh cho đào hầm đối diện với đường ngầm của địch và đuổi chúng chạy dài ở cả ba nơi.

Cuối cùng quân Thổ phóng hỏa đốt cổng, để muốn qua đó mà đột nhập vào thành, nhưng tất nhiên chúng đã gặp phải một lớp tường dày, kiên cố ở đằng sau cánh cổng. Mectsie đã sớm cho xây lớp tường đó.

Khi thấy quân sĩ xuất kích và quanh mạn pháo đài của mình, quân địch đã hốt hoảng bỏ chạy, Gergey sai lấy những tấm da nhúng nước phủ lên các khẩu pháo và những thùng thuốc súng, để lại mười người đứng gác, còn bao nhiêu chàng dẫn sang Cổng Cũ để giúp Mectsei.

Nhưng ở đây cũng không còn việc gì để giúp nữa.

Nỗi kinh hoàng của bọn Thổ ở đằng kia tác động đến cả mạn cổng này. Trong số những binh đoàn đưa đến đây chỉ có bọn pháo thủ đứng vững. Bọn này đứng vòng quanh cổng mà bắn, rồi lại nạp đạn, lại bắn liên hồi.

Trên mặt thành, náu mình dưới lớp tường con chạch, những người lính canh vẫn đứng gác, chỉ có một toán chiến sĩ cúi lom khom dưới công sự. Thỉnh thoảng họ đâm giáo qua những kẽ hở trên mặt tường.

Gergey chạy lên mặt thành, nấp sau một cái khiên, nhìn xuống. Chàng trông thấy một toán lính Thổ rục rịch sát trong chân tường, từ trên cao cũng như từ hai phía sườn không thể bắn vào chúng được.

Các chiến sĩ Hung đâm ra, nhưng, hoặc chúng nép ở nơi không có kẽ hở, hoặc chúng ngồi xổm xuống. Một số đưa mang bao tải, một số đưa mang đá. Bọn chúng dùng bao tải và đá hòng bịt kín những lỗ châu mai khiến các chiến sĩ Hung không thể bắn ra được. Vì vậy các chiến sĩ Hung từ bên trong đẩy những vật đó ra, thỉnh thoảng còn nhằm đâm bọn Thổ. Còn bọn Thổ mỗi khi thấy một ngọn giáo Hung đâm ra, chúng chop ngay lấy, rồi cả hai ba đưa búa vào nhau. Hai bên co kéo một lúc, sau đó chúng giật cây giáo ra.

Chiến sĩ Hung chửi vung lên.

- Ê! Lửa kia kìa! Hơ ngọn dao vào lửa ấy! - Gergey gọi vọng xuống chỗ toán lính.

Một đồng lửa đang cháy bên chân tường. Cả vài chục người lính nhảy vội đến chĩa ngọn giáo vào đồng than hồng. Họ nung cho đến lúc đỏ lên.

Quân Thổ sẵn sàng đoạt đao, vừa nhăn nhó cười vừa đoạt những ngọn giáo mới.

Cùng một lúc hai chục ngọn đao từ trong tường đâm ra.

Quân Thổ chớp ngay lấy! Đã hẫng là tay chúng cháy xèo xèo trên lưỡi giáo. Đáp lại tiếng chửi rủa điên cuồng của chúng là tiếng cười khoái trá của các chiến sĩ Hung.

Mười hai tháng Mười. Thứ tư

Ngày hôm đó tường thành đã giống như một cái sàng.

Đã ba mươi hai ngày nay kẻ địch bắn không ngừng không nghỉ, lúc ở mặt trước, lúc từ mặt sau, lúc ở phía này, lúc ở sườn bên nọ.

Đạn đại bác Thổ rơi vào thành đã nhiều đến nỗi đi đâu cũng vấp phải chúng. Đám nông dân dùng chổi buộc bằng cành dương quét thứ đạn nhỏ ra hai bên lề đường để mỗi khi có đợt công kích, quân ta khỏi ngã vì đạp phải chúng. Còn thứ đạn lớn người ta mang lên chỗ các khẩu pháo.

Giữa pháo đài Mới và pháo đài Đất, một chỗ vỡ hình chữ V há miệng toang toác trên tường. Một cạnh tường của pháo đài Nhà ngục đổ xuống hào sâu. Pháo đài Đất chỉ chít những lỗ, chả khác nào cái tổ ong. Tháp Bôiki chỉ còn hai bức tường. Tháp Góc trông như một cây gỗ mục đổ úp ngọn xuống đất. Dãy tường con chạch chỉ còn lại từng quãng. Những công thự trong thành, cái đổ ra phía ngoài, cái đổ vào phía trong, hoặc chỉ còn là những khung tường mất mái. Trong soái phủ chỉ còn đứng ba buồng có thể ở được, nhưng cũng bị mưa hắt vào. Bãi chợ cũng đã đổi khác, những đường hào sâu hàng sỏi tay chạy dọc chạy ngang. Mỗi khi quân Thổ bắn, người ta phải đi dưới hào, lúc thường thì đi qua trên những thanh xà bắc ngang bên trên làm cầu.

Bây sỏi dữ vẫn gào rú ở bên ngoài.

Giờ đây giữa ban ngày người ta cũng phải vá lại tường. Những cây gỗ thanh và những tấm gỗ xẻ lấp các lỗ hổng lại được chùng nào hay chùng ấy. Đá chỉ còn đủ để làm vật tựa ở đằng sau.

Ở chỗ Cổng Cũ, Mectsei cũng thân hành vác đá. Chàng khích lệ những người mỗi một và luôn nhắc Thượng đế sẽ xuống giúp. Có thể thấy trước là ở nơi đó cuộc công kích sẽ dữ dội lắm. Khi thì Đôbô, khi Gergey, khi Mectsei kiểm tra lại tường thành. Cả ba đều thấy rằng tháp Góc không còn bảo vệ được cổng thành nữa, cần phải có nhiều thủ pháo. Vì vậy họ ra lệnh cho mang thủ pháo lên để đầy các giàn gỗ. Những tay súng thiện nghệ được bố trí vào những kẻ hở.

Gergey cho chế nhiều vòng rom tấm nhựa đường, hỏa hổ và thủ pháo rồi sai mang đến khắp mọi nơi.

Zôntoi xây dựng trên pháo đài Sandô.

Phuyghétđi sai lấy xích buộc giăng những chỗ vỡ trên pháo đài Mới.

Đôbô cưỡi ngựa lúc đến chỗ này lúc đến chỗ nọ. Người ta đã chữa lòi đi cho ngựa của ông quanh chân tường, dưới những giàn gỗ. Tuy vậy ông vẫn thường phải đi giữa những làn đạn bay tới tấp. Ông xem xét, sai phái cho nhịp độ của công việc được đều đặn. Võ đồng Bôlajơ cưỡi con ngựa giống Thổ còn lại cuối cùng theo sát gót ông để truyền những mệnh lệnh của đại úy đi. Bảy con ngựa khác đều đã bị bắn chết ngay dưới mình hai võ đồng.

Ngày hôm đó Petơ cũng lên ngựa. Chân anh phải bỏ đến tận đầu gối. Da mặt anh xanh mét, nhưng bộ ria vê xoắn tít. Mectsei chiến đấu thay anh ở Cổng Cũ, bây giờ anh thế chỗ Mectsei bên đội quân dự bị trong thành.

Lúc chỗ này, lúc chỗ khác, anh nói với quân sĩ bằng cái giọng trầm sang sảng:

- Quân Thổ đến đây đã ba mươi hai ngày! Ước gì chúng nó cứ ở lại mãi đây cho đến lúc tên cuối cùng cũng được chúng ta cho về châu âm phủ! Viện binh nhà vua thế nào cũng đến! Cả thế giới đang nói về lòng dũng cảm của chúng ta! Cả đến trăm năm sau người ta vẫn còn dùng chữ Eghe để thay tính từ dũng cảm.

Thấy có đông người xúm quanh chàng dũng sĩ hùng biện, Đôbô cũng dừng lại một phút để nghe xem anh ta nói gì.

Nghe đến câu cuối cùng, ông mỉm cười: ông tự lự nói với Xexey đứng bên cạnh:

- Trăm năm sau ấy à? Thế gian còn nhớ gì đến mặt mũi chúng ta nữa!

Điều đó ông tự nói với mình hơn là tự nói với Xexey. Và dường như thấy xấu hổ vì nói to ý nghĩ đó lên, ông nhún vai:

- Thế nào cũng được. Cái chính không phải là mãi mãi mà là tâm hồn, không phải vì ban khen mà vì nghĩa vụ!

Nói đoạn ông thúc ngựa về phía pháo đài Sandô.

Các chiến sĩ còn tiếp tục say sưa vì lời nói chứa đựng nhiều điều tốt đẹp ấy. Không có nó họ vẫn đứng vững ở vị trí của mình, nhưng lời nói hay cũng giống như thứ rượu vang hảo hạng.

Petơ đẩy lệch cái mũ sang một bên, nói tiếp:

- Rồi cả nhà vua cũng đích thân đến đây nữa cho mà xem! Người sẽ ra lệnh cho các dũng sĩ Eghe xếp hàng và bắt tay từng người một. Người tên là gì? Nhà vua sẽ hỏi. Tôi hoàng thượng, tên con là Nogior Gianôt ạ! Tôi bề hạ, tên con là Xobô Nogior Mihai ạ! – Cầu thượng đế phù hộ cho người, con ạ! Nhà vua sẽ vui vẻ, hài lòng mà nói vậy. Nhưng các người cũng xứng đáng với điều đó lắm. Ta còn nghe nói từ nay về sau hoàng thượng chỉ chọn sĩ quan trong số những chiến binh đã tỏ rõ lòng dũng cảm ở đây! Tất cả mọi lính trơn đều trở thành trung úy sau cuộc vây hãm này, ta nghe nói như thế đấy. Rồi có thể là đại úy nữa cũng nên! Suy cho cùng, đối với hoàng thượng tốt nhất cũng là người lính đã chịu đựng thử thách.

Anh nhìn qua một bên, trông thấy gã xigan đang nhảy lên như con dê vì một viên đạn vừa rơi đập xuống trước mặt gã.

- Này, xigan – anh bảo gã – người thì ngay đến danh hiệu quý tộc cũng chưa được phong. Đến một tên Thổ thôi người cũng chưa đập chết được.

- Thì con biết làm thế nào được? - Gã xigan đáp – Chẳng có lấy một đứa nào đến chỗ con đứng cả, đáng Đevola vật chết chúng nó đi!

Lúc trời gần tối, một tên Thổ cầm khăn trắng xuất hiện bên một kẽ hở. Người ta nhận ra Vosơ Mikolôt và lập tức kéo anh ta vào, dẫn đến chỗ Đôbô.

Đọc đường hàng trăm và hàng trăm cái miệng hỏi anh:

- Có tin gì đây?

- Viện binh đến đây! Mikolôi gọi to đến khắp nơi.

Tin mừng đó lan đi trong thành như một tiếng reo :

- Viện binh của nhà vua đã đến!

Thực ra thì Đôbô đã dặn Vosơ Mikolôt khi vào thành phải nói như thế.

Vậy là đại quân đã đến! Ngài thượng úy Petơ nói thế mà đúng đây !

Đến trước Đôbô, Vosơ Mikolôt bỏ tuyban ra, mở lớp vải lấy lá thư đưa cho Đôbô.

Đôbô nhìn dấu niêm phong. Lá thư của đức giám mục. Ông xé phong bì ở chỗ cạnh dấu niêm và mở là thư với bàn tay bình tĩnh. Ông ngồi trên lưng ngựa, quân dân kéo đến xung quanh. Trong khi ông đọc bức thư, quân dân cố dò nội dung của bức thư đó qua nét mặt ông. Nhưng nét mặt ấy cứ như gang thép. Khi ông bắt đầu, nét mặt cũng như khi đã đọc xong.

Ông gấp bức thư lại, bỏ vào túi, đoạn nhìn quanh như thể ngạc nhiên vì thấy người ta đứng xung quanh đông đến thế. Trong số các thượng úy chỉ một mình Petơ có mặt ở đó. Ông nói với anh cốt để những người khác cũng có thể nghe:

- Tôi nay tôi sẽ cho mời các ngài trung úy. Tôi muốn báo cho họ một tin đáng mừng.

Đoạn ông đi vào buồng riêng, đóng cửa lại.

Ông ngồi xuống ghế. Những nét bình thản như gang thép trên mặt ông trở thành những nét buồn bã. Ông nhìn trân trân ra phía trước, cay đắng và tuyệt vọng.

Hôm đó Đôbô còn nhận được một bức thư khác nữa. Một nông dân đã mang nó đến. Bức thư màu trắng trong tay gã chứng tỏ bọn Thổ phải gã đến. Đó là sứ giả thứ tư của pasa Ali.

Quân dân trong thành đã biết Đôbô vẫn đối xử cực cần với những kẻ đưa thư của bọn Thổ, vậy cứ để ông tiếp gã trên bãi chợ. Và họ dẫn người đưa thư đến đó.

Ban đêm trời đã lạnh, những người lính đến phiên nghỉ đốt lửa sưởi trên bãi chợ. Họ nướng mỡ ướp và chiêu bằng một vài cốc rượu vang pha nước lã.

- Tốt hơn hết là bác hãy đốt nó đi trước khi ngài đại úy trông thấy.- Một chiến sĩ thương tình bảo người đưa thư. – Nó chẳng đưa lại may mắn cho bác đâu.

- Tôi đốt thế nào được. Có phải của tôi đâu.

- Nhưng bác đã mang nó từ chỗ quân thù đến đây.

- Ai gửi thì tôi mang từ chỗ kẻ đó lại.

- Người ta sẽ treo cổ bác.

- Treo cổ tôi à?

- Chứ còn ai nữa? Ngài đại úy đã sai treo cổ cả một ông trung úy của chúng tôi đấy. Thế mà ông ta cũng là quan cơ đấy, lại còn nhà quý tộc chứ không phải loại nông dân ục ịch như bác đâu.

Cái giá treo cổ còn đứng trên bãi, người lính chỉ tay về phía đó mà bảo:

- Kia kia: cái giá treo cổ vẫn còn đấy.

Gã nông dân hoảng sợ, vã cả mồ hôi. Gã gãi quanh cái đầu rồi thò tay vào bị.

Vừa lúc đó Đôbô phóng ngựa tới:

- Cái gì thế? Người này là ai? Người muốn gì?

Gã nông dân ấn cái bị vào trong áo choàng lông, vừa lúng túng xoay cái mũ vừa đáp:

- Con là Kovát Esovanhơ, con hôn bàn tay ngài.

- Người muốn gì?

- Co...on ấy ạ? Con không muốn gì cả ạ.

- Thế thì người vào đây làm gì.

- Chả là... Con chỉ vào cột để hỏi xem quân ta làm gì trong cơn hoạn nạn này?

- Người đã mang thư vào phải không?

- Không ạ. Con không mang một mẫu thư nào đâu ạ.

Thấy Đôbô vẫn như nhìn xuyên qua người gã, gã vừa lau trán vừa nhắc lại:

- Trời bảo con cũng chẳng mang vào.

- Hãy khám người nó xem!

Gã nông dân tái mặt phục tùng. Bức thư bằng giấy Ai Cập có con dấu niêm to tướng được lôi ra khỏi bị.

- Ném vào lửa! –Đôbô quát.

Người lính quẳng bức thư vào đồng lửa.

Gã nông dân run lấy bầy, gã vừa gái đầu vừa chối:

- Con không biết làm sao nó lại ở trong người con. Kẻ nào đó đã bỏ vào...

- Gông cổ lại! – Đôbô ra lệnh - Rồi đưa cái đồ khốn kiếp ấy vào chỗ bọn kia.

18

Vì đại bác nã nhiều quá nên hôm đó (12 tháng mười) trời cũng mưa. Mãi đến tối, khi gió thu lùa mạnh trên khắp vùng, những đám mây mới tản đi.

Quân dân trong thành thấy bọn Thổ đã tập trung đằng sau các ụ chướng ngại. Đôbô chỉ cho ba trăm chiến sĩ đi nghỉ, còn tất cả những người khác đều phải sẵn sàng quanh những chỗ tường vỡ.

Khoảng mười một giờ đêm, đám mây cuối cùng cũng bị gió đuổi ra khỏi bầu trời. Trăng rằm tắm Eghe trong ánh sáng vàng vạc gần như ban ngày.

- Cầm lấy vũ khí, bà con ơi! – Tiếng kêu bỗng nhiên đồng thanh vang lên từ khắp mọi phía trong thành. – Cả thường dân cũng cầm lấy vũ khí!

Lời cấp báo vang trên mặt trống.

Vậy là sẽ có cuộc công kích ban đêm. Dậy đi, hỡi tất cả những ai còn có thể nhúc nhích!

Và những hình thù đội mũ sắt, cầm giáo từ sau những đống đổ nát tràn ngập ánh trăng chui ra ở khắp mọi nơi.

Giáo sĩ Balin cũng vũ trang đầy người đi vào giữa đám quân dự bị. Tay ông cầm một cây thương to đến nỗi giá có đem làm cọc thủng xe cũng vừa. Hai người chủ quán cũng đã sắp hàng ở đó. Những người thợ xay bột, thợ mộc, đồ tể, những nông dân phục vụ trong thành, tất cả đều bình khí trong tay sẵn sàng đợi lệnh..

Quân dân trong thành cảm thấy giờ thử thách cuối cùng cũng đến.

Ngoài kia tiếng trống đồng Thổ Nhĩ Kỳ cũng đổ dồn. Quân Thổ lũ lượt đổ vào các dãy hào đằng sau cái ụ đất như nước lũ sau cơn giông. Những lá

cờ đuôi ngựa pháp phối trên thác người. Thịnh thoảng có thể trông thấy bọn võ quan Thổ đội mũ nhọn cười ngựa đi đi lại lại bên ngoài các ụ đất. Những viên đá quý và các thứ vàng bạc nạm trên yên cương lấp lánh dưới ánh trăng. Nhiều tên còn quấn khăn tuyban xung quanh cái mũ sắt bóng loáng. Bọn giám binh đội tuyban cao nghều nghện, phóng ngựa từ chỗ này sang chỗ khác để bố trí các toán quân tấn công.

Nửa đêm, những khẩu đại bác Thổ chớp lửa quanh thành và giữa tiếng gầm kéo dài hàng bốn năm phút, chúng khắc đạn lên thành. Sau đó, từ khắp mọi nơi mọi hướng, từ trăm ngàn cổ họng, dậy lên tiếng thét Bixmila và Ala, những lá cờ đuôi ngựa gần như bay lên các mặt thành.

Trước Cổng Cũ và trên mặt thành có đến ba mươi đám cháy. Hỏa hổ, vồ nhồi thuốc súng và những vòng rom xèo xèo bén lửa. Hàng trăm cầu vòng lửa bung thành những vòng cung lớn loe lóe trên không.

Nhưng bọn tấn công vẫn liều mạng xông lên, chúng dốc sức bấu víu, đẩy nhau lên mặt thành. Những đoạn thang nhanh chóng nối nhau lên. Bọn ionisa, bọn axap và bọn kỵ binh đã phiên chế thành bộ binh thoăn thoắt leo lên thang như một bầy sóc.

Trên mặt thành cuộc chim bồ chan chát lên đầu máu thang. Lửa và đá rơi xuống toi tấp.

- Thượng đế chí cao! Nào chúng mày ơi! Hu-ra!

Những lá cờ đuôi ngựa lả tả rơi trở xuống, nhưng những bàn tay mới lại giơ lên. Thang tốt thế ngay chỗ thang gãy. Đạp qua thi thể còn quần quai của những tên ngã xuống, những toán quân mới lại ùa lên thang.

Bọn chúng xông lên dày đặc đến nỗi che kín cả mặt tường. Ở kẽ hở nào có ngọn dáo Hung đâm ra, y như rằng ở đó một tên Thổ rơi xuống khỏi thang, nhưng lập tức đã lại có ngay tên khác thế chân. Nó cũng chẳng tránh cái bậc thang nguy hiểm kia nữa, nhát dáo sắp tới sẽ chọc vào bụng nó hay sẽ trượt qua dưới nách, chuyện đó nó hoàn toàn phó mặc cho may rủi.

Thành đã không còn cồng nữa. Bọn Thổ đứng trên thang dùng búa bổ như mưa lên các thanh gỗ đóng ngáng ở những chỗ vỡ trên tường. Những tên từ trên cao rơi xuống đôi khi cuốn theo cả bọn dùng búa này, chúng lăn lộn, quần quại trong máu lửa cho đến khi những tên khác xông lên che khuất chúng.

- Thượng đế chí cao! Nào chúng mày ơi! Hu-ra!

- Giê-su!

Và những chiến cụ lại tới tấp đổ xuống đầu giặc: cuộc chim chan chát, hỏa hổ đi đùng, thang kêu răng rắc, búa vung vùn vụt: cơn bão lồng lộn gào thét.

Cùng một lúc, khoảng năm chục tên địch đã cố lên được đến ngang lớp tường con chạch. Lớp tường kêu răng rắc, ngã ra phía ngoài. Mectsei giật lấy cây mã tấu trong tay một chiến sĩ, chém sả một sợi dây giăng. Đoạn tường đổ ra, lăn nhào xuống cùng với những tên lính thiết giáp Thổ bám vào nó và quét khỏi mặt thành hàng trăm tên khác nữa.

- Lên mặt tường! Lên mặt tường! – Mectsei kêu to rồi chính anh cũng nhảy lên mặt thành cùng với một cây thương dài chừng sải rưỡi.

Những tảng đá vuông lớn và những quả đạn gang nặng hàng nửa tạ do các bức kích pháo bắn vào, rơi tới tấp lên bọn Thổ ngã lăn lóc dưới chân thành.

Nhưng từ bên dưới, tên và đá cũng vun vút bay lên. Máu chảy qua lưới che mặt của Mectsei.

- Ngài đại úy! – Người ta gọi để lưu ý chàng.

- Lửa! Ném lửa xuống! – Mectsei hét và dùng đôi giày sắt hất một đồng than hồng xuống bọn Thổ lăn lóc dưới chân thành.

Người Hung cũng gục ngã trên mặt thành, người rơi ra ngoài, người ngã vào trong. Nhưng giờ đây người ta không còn nhìn xem người tử trận là ai nữa. Một người vừa ngã xuống, người khác đã nhảy lên thay và lại giội đá, giội đạn xuống cho đến khi những cái thang lại đầy người, lúc đó phải dùng quốc chim và chùy mà đánh bật những tên Thổ đã lên đến ngang mặt thành, trở lại.

Trên pháo đài Đất, cuộc chém giết cũng khốc liệt không kém. Đôbô chỉ huy việc phòng vệ ở đó. Khi quân Thổ đã vượt qua cả địa ngục của hỏa hổ và những vòng cháy, ông cho đem những rầm gỗ đến đặt trên mặt thành. Ông bảo quân sĩ dùng những rầm gỗ đó mà quét bọn Thổ.

Những phút nghỉ ít ỏi nhờ vậy mà có được, ông dùng để lên ngựa phi đến chỗ Cổng Cũ xem ở đó quân ta chống cự ra sao. Khi phi ngang pháo đài Nhà ngục để trở về, thấy ở đó cuộc tấn công đã ngừng, ông bèn gọi quân sĩ ở pháo đài Nhà ngục sang pháo đài Đất. Những người ở đây cũng đã chú ý về phía pháo đài Đất từ lâu. Tất cả đều đã háo hức chờ dịp được khoa gươm múa kích. Họ đứng lên lớp tường con chạch, tựa vào tường, kiễng chân trên cổ pháo để nhìn sang cuộc xung đột bên pháo đài bạn. Vì vậy khi nghe tiếng Đôbô gọi, họ gần như nhảy cẫng lên mà ủa sang pháo đài Đất.

Thế nhưng trong lúc đó quân Thổ cũng lại bắc thang lên pháo đài Nhà ngục. Đầu tiên chỉ hai, ba cái, sau đó đến mười, mười lăm cái. Vì từ trên thành không có lửa cũng chẳng có đá lửa ném xuống, quân giặc vun vút lao lên.

Khi lão Sukan đứng trực trên thành quay trở lại, đầu của một tên Thổ đội mũ sắt cũng vừa nhô lên.

- Chà, bố mày chứ! – Lão rú lên rồi bất thành linh cảm thương lao tới. Cây thương vẽ một vòng lên trời rồi bỏ xuống đầu tên Thổ, hấn rơi xuống khỏi thang cùng chín mười tên khác nữa.

- Lại đây, lại đây! Ồi bà con ơi! – Lão Sukan hét to và lại đâm túi bụi vào toán địch trên một cái thang khác.

Pribêch Gianôt là người đầu tiên chạy đến tiếp ứng cho lão, và người pháo thủ này quật cả cái ghế của người thợ đóng giày vào giữa mặt một tên Thổ cầm cờ đang bước lên.

Người lính đứng gác dưới chân pháo đài vội chạy đi xin cầu viện. Hai phút sau Petơ đã có mặt ở đó với một toán quân đã nghỉ ngơi, và những vò napan đạn, đá, hỏa hổ lại bay xuống đầu bọn quân tấn công.

Đôbô cũng chú ý nhìn sang bên đó. Ông thấy lá quốc kỳ đã bị đạn bắn gãy cán, bèn sai đem lá cờ của đội quân dự bị đến và trao cho Nogior Isotovan.

Trời lúc đó đã tảng sáng.

Trong ánh sáng màu hồng của buổi bình minh, Nogior Isotovan cầm lá cờ lao lên. Trên người anh không có áo giáp cũng không có mũ sắt, tuy vậy anh vẫn lao lên lan can của pháo đài, tìm cái cọc sắt để cắm cờ.

- Dừng cầm ra đây! – Đôbô gọi anh. – Chúng nó có thể cướp mất!

Trong nháy mắt đó Nogior Isotovan ôm lấy ngực. Anh quay một vòng rồi ngã xoài lên mặt thành, bên cạnh khẩu đại bác.

Đôbô bắt lấy cây cờ đang như một cánh chim bay về phía ông và đưa cho Bôiskoi:

- Cầm lấy, con!

Trong ánh bình minh, cuộc tấn công pháo đài Bôiki cũng bắt đầu. Ở đó quân địch xông lên theo sau tám lá cờ. Ánh mặt trời mới mọc đỏ rực đã biến những quả thao vàng trên cán cờ thành những quả cầu bằng hồng ngọc.

Ở pháo đài này quân địch đã bao lần bị xoi mòn chí tử đến nỗi chỉ còn bọn ionisa, những con hổ già dặn nhất, trải nhiều thử thách của các đạo

quân, là còn dám liều lĩnh xông lên. Đầu chúng đội mũ sắt, mặt và cổ đeo chàng mạng bằng lưới thép, ngực và tay đều mang giáp sắt, chân đi ủng da thuộc màu đỏ tươi.

Gergey và Zôntoi đều sẵn sàng ở đó. Suốt đêm qua họ đã phải thức mà không được làm gì cả, đã phải ngồi yên mà nghe tiếng náo động của trận tấn công lớn, đâm máu bên các pháo đài khác.

Được, trời sáng lại càng tốt.

Khoảng hai trăm tên axap xếp hàng trước pháo đài với những bầu đầy nước. Mặc kệ: hễ chạm được đến đầu chúng thì cứ tuôn lửa xuống.

Ở đây quân Thổ không bắt đầu bằng thang. Khi quân bảo vệ đã lên cả trên mặt thành, ở dưới kia hàng ngàn cánh tay nhất tề cử động, một cơn mưa đá và tên bao phủ lấy những người giữ thành.

Zôntoi bị một hòn đá trúng vào đầu. May mà anh đội mũ sắt. Hòn đá chỉ làm gãy cái khóa gài quai mũ. Anh chửi ầm lên, vừa quát vừa giật cái quai xuống:

- Được, quân cầu trệ, chúng mày cứ liệu thân hồn! Vì món này, hôm nay tao sẽ đập nát một trăm cái mũ của chúng mày!

Và chỉ chưa đầy mười lăm phút sau, tiếng quát tháo của anh đã lại sang sang:

- Này, đồ dị giáo, đây là đòn trả thù cho cái mũ của tao.

Rồi với một tên khác:

- Này, gọi là ném thử một chút quà Eghe.

Một cái mái to bằng da bò từ trong trại quân Thổ tiến vào nom thật lạ lùng. Năm chục tên axap chỉ mới gọi là đủ để khiêng nó. Hai trăm tên inoisa nấp vừa bên dưới mái.

Gergey gọi đem thùng cháy đến và châm lửa vào cái dây ngòi tẩm dầu quấn quanh một que sắt nhỏ.

Cái mái khổng lồ như một con rùa bò đến tường thành. Dù người ta có dùng quốc chim phá được lớp da đi nữa thì đến khi đốt được nó, bọn Thổ cũng đã lên đến mặt thành. Chưa kể còn vấn đề là có thể đốt được nó hay không? Không chỉ lớp da ướt sũng nước mà cả khung gỗ cũng vậy. Quân Thổ đã rút kinh nghiệm.

Mặt trời ló ra từ sau dãy núi đằng đông, chiếu thẳng vào mắt những người bảo vệ pháo đài Sandô. Mặt trời cũng tiếp tay cho bọn Thổ.

Khi cái mái đã lên đến sườn dốc của pháo đài, Gergey hét lớn:

- Nằm xuống!

Các chiến sĩ không nghĩ ra được tại sao phải nằm. Một loạt đạn nổ rền đã giúp cho họ hiểu.

Bọn Thổ đã nghĩ ra kế xếp nòng súng quanh cái mái da lớn. Những nòng súng như cái còi của cây đại phong cầm chĩa về phía đoàn quân phòng vệ. Gergey đã kịp trông thấy cái đó.

- Đứng dậy! – Chàng hô lên sau loạt đạn. – Thùng cháy!

Chàng sai quân lăn thùng cháy xuống.

Quân Thổ không nằm phục xuống đất trước thùng cháy nữa mà hoặc nhảy tránh sang một bên hoặc nhảy qua, rồi lại tiếp tục xông tới trước.

- Hai thùng! – Gergey hô.

Chàng tự đặt cái thùng thứ ba ở thế sẵn sàng lăn xuống, tự chàng cầm bùi nhùi lên để châm lửa.

Hai cái thùng cháy lại quét quang một đường giữa đám đông nhón nháo ở dưới chân thành. Cái thùng thứ ba bị một tên ionisa to ngang bắt lấy, xô xuống một cái hố dọc đường và lấy đất lấp lên. Khi hắn dẫm chân lên lớp

đất đỏ, cái thùng nổ tung, hất tên ionisa cùng cả lớp đất lên trời và quật ngã thêm hai chục đứa nữa trong bọn đứng quanh đó.

Việc đó khiến đoàn quân công kích phải khựng lại. Nhưng đằng sau đã vang lên tiếng hét “*tiến lên*” và “*xung phong*” của bọn giám binh cùng với tiếng các bầu nước tưới rào rào để dập các đám lửa tung tóe ra, khiến hơi nước bốc lên nghi ngút.

- Bây giờ chỉ ném đá xuống chúng nó thôi. – Gergey hô.

Chàng muốn chờ đến khi bọn địch lại bầu dầy đặc trên đường và trên tường.

Và giữa tiếng hét “Ala” như trăm ngàn tiếng hổ gầm, giữa tiếng kèn vang trống thúc, đoàn quân địch lại xông lên. Rừng thang tiến đến bên tường thành.

Một tên ionisa ném một cuộn dây có móc lên tường, rồi ngậm thanh gươm cong vào giữa hàm răng, với sự khéo léo của loài khỉ, hấn theo dây leo lên. Một hòn đá rơi đúng đầu hấn và làm rơi cái mũ sắt. Cái đầu trọc của hấn với những vết chém đã thành sẹo, trông chẳng khác nào quả dưa bở.

Hấn tiếp tục leo.

Gergey vớ lấy cây giáo.

Khi tên Thổ chỉ còn cách Gergey chừng một sải tay, hấn ngừng mặt lên. Bộ mặt hấn đầm mồ hôi, cái mồm thở phì phò.

Gergey như thể bị ai đánh vào giữa ngực, chàng sững cả người. Đây chính là khuôn mặt ấy! Đây chính là giáo sĩ Gabô, người thầy đã xấu số của chàng! Cũng những con mắt màu gio, cũng hàng rìa mỏng, cũng những cái xương lông mày nhô ra như thế!

- Mi là em giáo sĩ Gabô! – Chàng quát bảo tên Thổ.

Hấn trừng mắt nhìn chàng, vẻ không hiểu gì cả.

- Các người đánh chết nó đi! – Gergey quay đi bảo quân sĩ. – Đến tiếng mẹ nó cũng không còn biết nữa.

Cuộc tấn công dữ dội kéo dài đến tận chiều tà. Quân Thổ từ khắp các mặt mệt mỏi rút lui khỏi tường thành.

Hàng ngàn xác giặc Thổ chết và bị thương la liệt quanh thành. Khắp nơi vắng vắng tiếng kêu rên của những tên gãy xương đang quằn quại.

Nhưng trong thành cũng đầy thương binh, tử sĩ; mặt trong các bức tường và các giàn gỗ cũng đỏ lôm những máu. Các chiến sĩ mệt nhọc, rũ rời đi khiêng thương binh, tử sĩ lại một nơi.

Các võ quan đi rửa ráy. Bản thân Đôbô cũng đen sạm khói súng, râu ria cháy xoăn lên, nếu không có cái mũ sắt đại úy trên đầu, người ta sẽ không thể nhận ra ông. Cứ y nguyên nhem nhuốc như vậy, ông đón nghe các báo cáo ngay bên khẩu đại bác Búp bê.

- Chỗ tôi có sáu mươi lăm tử sĩ và bảy mươi tám người trọng thương. Dùng hết năm tạ thuốc súng. – Mectsei báo cáo.

- Ba chục người bị chết và một trăm mười người bị thương. Thuốc súng tám tạ. Ngay đêm nay cần phải cho hàn lại chỗ vỡ. – Bônemixô Gergey báo cáo.

- Ba tạ thuốc súng, hai mươi lăm người chết, độ năm chục bị thương. – Phuyghétđi báo cáo rồi áp tay lên má.

- Anh cũng bị thương à? – Đôbô hỏi.

- Không ạ. Nhưng cơn đau răng nó hành hạ tôi đến nỗi như thể có ai ngoáy một cây giáo nung đỏ trong má tôi vậy.

Trong số những người đến báo cáo, Đôbô trông thấy cả Vosanhi nữa. Người điệp viên mặc quần áo đạo sĩ, người anh đầm máu từ ngực xuống đến bàn chân như thể mặc tạp dề màu đỏ ở chỗ đằng trước.

- Vosanhi! – Đôbô cắt ngang buổi báo cáo mà nói – người lại đây! – Người bị thương đây ư?

- Không ạ! – Vosanhi đáp. – Con phải khiêng xác chết mãi với bọn Thổ rồi mới lọt vào được.

- Có tin gì mới đây?

- Ngài Xonkoi đã viết thư lần thứ hai gửi đi khắp nơi cho các trấn và các thành phố rồi ạ.

- Thế mà cho đến nay vẫn chưa có ai tới?

- Từ một vài chỗ đã có người đến. – Vosanhi kéo dài giọng trả lời. – Nhưng họ còn chờ nhau đến cho đông đủ để có thể đánh thốc vào trại quân Thổ.

Đôbô hiểu là Xonkoi chẳng nhận được trả lời từ một nơi nào hết.

- Người biết gì về tình hình bọn Thổ?

- Con đi lung tung giữa bọn chúng đã bốn ngày nay, vì vậy con biết chúng nó ngán ngẩm ghê lắm rồi.

- Nói to lên, Đôbô bảo, mắt ông sáng ngời lên.

Và người điệp viên nhắc lại thật to để những người đứng quanh đấy cũng có thể nghe được:

- Quân Thổ ngán ngẩm ghê lắm rồi. Thời tiết đối với chúng đã lạnh. Lương thực chúng không còn nữa. Tôi đã trông thấy, bằng chính đôi mắt lành lặn của tôi đây này, khi một gã người tỉnh Nôgrát chở đến năm xe bột vào ngày hôm qua, chúng nó lấy bát, lấy mũ xúc hết ngay. Chẳng kịp chờ để làm thánh bánh nữa: vừa lấy ở các bao tải ra là chúng nó cứ thế bốc ăn sống. Nhưng có thấm thía gì đối với ngàn ấy con người cơ chứ?

- Korixtôp. – Đôbô bảo người võ đồng - chạy ngay đến chỗ thợ lò mổ bảo họ vật những con bò đẹp nhất cho quân sĩ. Hôm nay và ngày mai nữa, tất cả mọi người đều được ăn bít tết.

Rồi ông lại quay sang người điệp viên. Anh ta báo cáo tiếp:

- Từ hôm qua bọn ionisa đã bắt mất lắm rồi.

- To lên chứ!

- Bọn ionisa bắt mất lắm. – Vosanhi nói tiếp như hò – Chúng nó bảo nhau rằng Thượng đế phù hộ những người Hung. Chúng nó còn bảo chúng nó đã quen với tất cả mọi thứ vũ khí, nhưng cái thứ lửa như hoả ngục ấy thì chúng nó không quen. Những vật cháy ma quái như ở đây chúng nó chưa hề thấy.

Đôbô lặng lẽ nhìn ra trước mặt một lúc rồi nói:

- Một giờ nữa người hãy có mặt trước soái phủ. Người sẽ lại dẫn Voso Mikolôt đến Xorovotkơ.

Đoạn ông quay sang Sukan.

Đầu lão già quần đầy băng, kín cả mặt mũi, chỉ còn hở có đôi mắt đeo kính với bộ ria mép. Nhưng mặc dù vậy lão vẫn báo cáo bằng một giọng cứng cỏi, sang sảng:

- Ngày hôm nay chúng ta dùng hết hai tấn thuốc súng.

Mặt trời vừa nhô lên đã lại được thấy các dãy sĩ Eghe trên mặt thành. Nhưng xung quanh thành xác chết vẫn còn nhiều đến mức bọn đạo sĩ không sức nào khiêng hết.

Những khẩu đại bác im lặng. Bản thân mặt trời cũng vừa run vừa nhô lên trong khí lạnh, thành phố cùng các thung lũng chìm trong lớp sương mù cao đến ngọn tháp. Mãi đến khoảng tám giờ sương mù mới tan. Lúc đó mặt trời, dường như còn muốn hoá phép cho mùa xuân trở lại thêm một lần nữa, từ bầu trời xanh quang đãng dịu dàng toả nắng xuống mặt đất.

Những người trong thành cũng thu dọn xác đồng đội của họ. Đám nông dân và phụ nữ dùng ván thùng xe khiêng những xác chết lại một chỗ. Ở đằng Cổng Cũ thì phải dùng xe chở. Giáo sĩ Balin lo việc chôn cất, Giáo sĩ Marotôn làm lễ sức dầu thánh lần cuối cùng cho những người hấp hối.

Trong ánh sáng mặt trời đang lên cao dần, có thể trông thấy các loại binh đoàn Thổ từ những sườn đồi xa đổ về phía thành. Có thể thấy bọn chúng đang tập trung tất cả binh lính để khi tất cả đã tề tựu, chúng sẽ tiến công toà thành đổ từ khắp các mặt với toàn bộ lực lượng đại quân.

Đêm qua, sau trận chiến đấu kéo dài, các chiến sĩ đã ngủ một giấc say sưa no mắt. Đôbô đã cho phép họ ngủ, chỉ có điều là phải ngủ xung quanh các pháo đài. Trên mỗi pháo đài chỉ để một người gác canh chừng. Đêm đó các sĩ quan cũng đã được nghỉ ngơi trong một giấc ngủ say như chết. Mãi đến tám giờ sáng Gergey cũng vẫn còn ngủ li bì dưới khẩu đại bác Cóc Tía, đến nỗi cả tiếng kèn, cả tiếng náo động của quân sĩ đi lại rầm rập cũng không khiến được chàng thức giấc. Chàng quán mình trong một cái khăn, mái tóc dài màu nâu của chàng đọng sương muối trắng xoá.

Mectsei lấy khăn phủ lên đầu chàng và cởi áo khoác đắp thêm cho chàng.

Đôbô sai nạp đỉnh, sắt vụn vào tất cả các khẩu đại bác lớn nhỏ. Ông còn sai kéo những cái xe chở đầy đá đến chắn trước một số nơi tường vỡ, ở một số nơi khác thì sai bít lại bằng thùng rượu, bằng rầm gỗ, bằng da bò hoặc bằng các thứ đại loại như thế. Đám thợ nề đập vỡ một số quãng gờ tường để thang của bọn tấn công không thể bám vào một cách dễ dàng được. Người ta chở đá lên đầy các mặt thành. Người ta khuân tất cả vạc, chảo trong nhà bếp ra và đổ đầy nước. Tất cả hắc ín có thể tìm thấy trong thành đều được đem hết lên các pháo đài, để cạnh những cái vạc. Cái ống máng bằng thiếc ở soái phủ cũng bị đập vụn ra đem chia cho các khẩu pháo. Đám đồ tể có nhiệm vụ phải nướng thịt bò trên xiên cho mọi người ăn trưa. Bánh mì được mang ra bãi chợ, nơi những toán quân dự bị và những toán quân lui về nghỉ thường tập trung. Người ta xếp bánh thành từng đồng. Mihai, người thư lại phái bánh, không riết róng nữa, ai muốn ăn bao nhiêu cũng được. Anh chàng diện cái áo đônman màu nâu rất bảnh, dận đôi ủng màu vàng, đi đến chỗ đám thợ nướng bánh ở bãi chợ và chỉ vắn tắt ghi vào quyển sổ của anh: *15 tháng 10. Bảy trăm xipô.*

Trong thời gian đó quân Thổ vẫn tiếp tục tập trung về. Từ các sườn núi và các sườn đồi, dòng thác người màu sắc pha tạp lũ lượt chảy xuống.

Lúc mười giờ người lính kèn trên bãi chợ trong thánh thoi kèn tập hợp. Quân dân trong thành tê tẻ cả lại. Toàn những người buộc băng ở đầu, ở tay. Người ít nhất cũng có một ngón tay phải buộc băng. Nhưng vậy đấy, ai còn nhúc nhích được đều sẽ lên mặt thành.

Chính giữa bãi, những lá cờ bằng lụa của nhà thờ bay phấp phật. Một lá cờ thêu hình Đức mẹ Maria, lá thứ hai thêu chân dung Thánh vương Isotov, lá thứ ba thêu hình Thánh Gianô. Những lá cờ đã cũ và phai màu: đó là những lá cờ lấy từ trong ngôi nhà thờ đã được cải biến thành pháo đài. Hai giáo sĩ mặc áo lễ màu tím đứng bên bệ thánh lập trên một cái bàn, trên bàn để giá cắm cái nhật nguyệt đựng minh thành.

Quân dân trong thành đã biết sẽ có lễ cầu nguyện. Lẽ ra trước các đợt công kích trước cũng phải làm lễ, nhưng Đôbô không cho phép họ nhắc nhở đến việc đó. Ông vẫn thường nói:

- Những trận này chỉ mới là thử sức thể thôi! Chừng nào đến trận đại công phá, đại quân của triều đình sẽ tới.

Nhưng bây giờ rõ ràng là giờ cuối cùng đã đến.

Ai nấy đều rửa ráy, chải chuốt sạch sẽ, mặc quần áo đẹp nhất mà đi dự lễ. Các võ quan diện đủ các màu hoa, ủng đỏ, cựa bạc: ria mép xoắn vênh, lông chim cắm trên mũ sắt, Mectsei mặc bộ áo giáp mới sáng loáng, bó sát người. Lưng đeo hai thanh gươm, một thanh có cán chạm đầu rắn là thanh gươm anh vẫn chỉ đeo trong những ngày lễ. Gergey xuất hiện, đầu đội cái mũ sắt có chóp nhọn. Trên viền mũ, ba cái lông thiên nga trắng tinh cắm trong cái giá chân chim bằng bạc. Ngực cũng đeo giáp nên cái áo đôn-man bằng da đỏ chỉ còn hở có hai ống tay. Tay chàng đi găng lụa, bên ngoài phủ lưới thép đan mắt nhỏ. Cổ áo chàng thêu kim tuyến, bẻ ra ngoài.

Zôntoi không thể dùng được một câu nhận xét:

- Cổ áo của cậu có vẻ áo chú rể quá!

- Vợ tôi thêu đấy, - Gergey nghiêm nghị đáp. – Không phải vì quý trọng quân Thổ mà tôi mặc nó đâu, mà vì tôn trọng thần chết đấy.

Zôntoi cũng vận võ phục đôn-man bằng da, hai thanh gươm đeo hai bên sườn. Cái mũ sắt của anh không có lưới che mặt, chỉ có một thanh thép nhỏ thò xuống đến tận đầu sống mũi. Quanh vành mũ, lưới thép rủ xuống vai anh. Cái mũ sắt ấy có lẽ đã từng là của một tên võ quan xpahi nào đó. Anh đã mua nó trong buổi bán đấu giá sau đợt xuất kích đầu tiên của họ.

Phuyghétđi mặc giáp từ đầu đến chân. Mắt anh đục ngầu. Anh than phiền về nỗi đau răng quá.

- Như vậy cậu già bọn Thổ càng hăng hơn chứ sao! – Zôntoi an ủi - Người tráng sĩ cầu tiết vào những lúc thế này là tốt lắm.

- Không có cái răng đau này tớ cũng đủ cầu tiết lắm rồi! – Phuyghétđi cầu rầu.

Peto chỉ đội mũ sắt và mặc áo đôn-man bằng da nai. Anh cười ngửa vì anh chưa thể đi được. Anh đứng sau lưng đám đông, giờ gươm vẫy chào các võ quan chỉ huy các đội.

Các võ quan khác cũng đều mặc những bộ quần áo mới nhất. Không phải để hành lễ, vì lúc đầu chưa phải ai cũng biết sẽ cử lễ, nhưng chính vì tất cả mọi người đều cảm thấy hôm đó là sẽ là ngày cuối cùng. Và thần chết, dù cho người ta có vẽ nó xấu xí đến thế nào, vẫn là một vị thần rất đáng kính trọng! Cả những người không có quần áo nào khác ngoài bộ mặc thường ngày. Ít nhất cũng xoắn tít rìa mép và bôi sắp hăn hoi.

Chỉ còn thiếu có Đôbô.

Ông bước ra trong bộ giáp sáng loáng. Đầu đội mũ sắt mạ vàng, chòm mũ cắm cái lông đại bàng dài. Bên sườn đeo thanh gươm rộng bản, chuôi nạm ngọc. Tay đi găng thép nửa hình vẩy cá, nửa bằng lưới sợi bạc. Trong tay ông lấp lánh cây đao lưỡi mạ vàng, cán bọc nhung đỏ.

Sau lưng ông, hai võ đồng cũng mặc giáp từ đầu đến chân như vậy. Lưng họ đeo gươm ngắn, tóc họ từ trong mũ chảy ra xoắn sóng trên vai.

Đôbô dừng bước trước bệ thờ, bỏ mũ ra.

Vì hai giáo sĩ không biết diễn thuyết, Mectsei phải nói với quân sĩ và dân chúng.

Anh bỏ mũ xuống, ôm vào cánh tay và bắt đầu:

- Hỡi anh em đồng bào! Sau đợt công kích hôm qua chúng ta thấy hiện nay giặc Thổ đang tập trung tất cả mọi cánh quân của chúng. Ngày hôm nay toàn bộ lực lượng quân địch sẽ đổ sức với lực lượng của chúng ta. Nhưng

Thượng đế đã phù hộ ta thì dù tất cả bọn dị giáo trên thế giới này có chống lại ý muốn của Người cũng vô ích. Trong buổi lễ mà chúng ta thấy ở đây, chúng ta biết chúa Giêsu cũng dự. Người đứng về phía chúng ta! Chúng ta hãy quỳ xuống và hãy cất lời cầu nguyện!

Quân dân trong thành nhất tề quỳ xuống.

Mectsei sường kinh thay giáo sĩ:

- Đức Chúa trời, Cha của chúng con...

Mọi người lầm rầm đọc, từng câu một. Khi đọc xong cả tiếng amen, sự yên lặng trang nghiêm kéo dài một lúc lâu.

Giáo sĩ Marotôn ghé tai Mectsei nói cho chàng biết cần phải nói tiếp những gì nữa. Mectsei đứng dậy và lại lên tiếng:

- Hai kẻ nô lệ trung thành này của Thượng đế giờ đây dâng lời cầu nguyện để xin Người xá tội hoàn toàn cho tất cả chúng ta. Thì giờ đã gấp quá khiến chúng ta không thể còn xưng tội được. Trong những giờ phút như thế này nhà chung có thể ban sự rửa tội mà không cần xưng nữa. Chỉ cần các người hãy tự ăn năn về những tội lỗi của mình.

Chàng lại quỳ xuống. Chú bé phụ lễ rung chuông. Giáo sĩ Balin giơ cao cái tượng chịu nạn. Mọi người cúi mặt xuống lắng nghe người giáo sĩ già nói lên những lời xá tội. Khi họ ngừng mặt lên, cái tượng chịu nạn đã được đặt xuống bàn, và ông giáo sĩ giang rộng hai cánh tay ra để ban phước lành, mắt nhắm lệ, ông đứng không nhúc nhích nhìn lên khoảng trời cao quang đãng.

Phần nghi lễ đã hết. Đôbô lại đội mũ lên. Ông đứng lên một tảng đá, cất tiếng nói:

- Sau Đức Chúa Trời, ta có lời muốn nói với các người! Ba mươi tư ngày trước đây chúng ta đã thề với nhau không nộp thành cho giặc. Chúng ta đã giữ lời thề. Cho nên đến nay thành ta đã trơ gan trước mọi cuộc tấn

công, cũng như hòn đảo trước cơn bão biển. Giờ đây đến lượt thử thách cuối cùng. Chúng ta đã cầu Đức Chúa Trời đến phù hộ. Với tâm hồn không còn vương tội lỗi, chúng ta phải chiến đấu quyết tử cho sinh tồn của toà thành này và của Tổ quốc chúng ta! Cuộc chiến đấu chúng ta đã tiến hành đến nay để bảo vệ thành là một cuộc chiến đấu chưa từng có, và sự nhục nhã mà giặc Thổ chuốc lấy ở đây, cho đến nay cũng là sự nhục nhã chưa bao giờ có. Ta tin ở vũ khí của chúng ta, ta tin ở sức mạnh tâm hồn của chúng ta, ta tin ở Đức mẹ Đồng trinh Maria người đỡ đầu của nước Hung, ta tin ở Thánh vương Isotovan, người mà vong linh vẫn luôn luôn phù hộ dân tộc Hung, và nhất là ta tin ở Đức Chúa Trời. Tiến lên, hỡi anh em!

Tiếng trống đồ hồi, kèn trận lanh lảnh.

Các chiến sĩ, với một sức mạnh gang thép, vồ lấy giáo và từng toán từng toán tản đi các ngả, Đôbô lên ngựa, hai võ đồng của ông cũng cưỡi ngựa theo sau.

Đôbô lên mặt thành nhìn khắp xung quanh. Ông thấy đàn ngựa Thổ không có lính trông đang gặm cỏ thành từng bầy lớn trên các sườn đồi Eghe. Khắp xung quanh thành là một rừng giáo chuyển động. Quân Thổ như biển cả nhấp nhô quanh thành.

Và có thể thấy cả hai viên quan pasa trên đồi Ghé Vua. Pasa Ali đội tuyban hình quả dưa bở, quán không biết bao nhiêu lớp, mặt hắc như mặt một mục già, xám ngắt. Viên pasa kia là một tên hộ pháp, bộ râu xồm đã điểm bạc. Cả hai đều mặc áo caphotan lụa xanh, nhưng màu áo của Ali sáng hơn. Mỗi khi chúng cử động, những hạt kim cương nạm trên binh khí dắt ở thắt lưng chúng lại loé lên những tia sáng trắng.

Bọn bêu cưỡi những con ngựa tuyệt đẹp dẫn đầu các cánh quân. Bọn aga và iaxaun cũng cưỡi ngựa. Bọn còn lại đều đi bộ. Giữa rừng quân kỳ Thổ nổi bật một lá cờ đại màu đen. Dân thành chưa hề thấy lá cờ đó bao giờ, chỉ các võ quan hiểu lá cờ đen ấy có ý nghĩa gì: Không có khoan hồng! Tất cả sinh mạng trong thành đều là mồi của thần chết!

Khoảng trưa, những khẩu đại bác Thổ gầm vang, đội quân nhạc của hai đạo quân Thổ vang lên.

Không gian đầy khói. Toà thành rung lên vì tiếng thét *Ala acba (Ali chí cao)*.

Trong thành cũng bắt đầu nổi lửa.

Các nông dân, phụ nữ và những người vào thành tị nạn thảm đều được Đôbô phái đến bên các vạc dầu hoặc bên tường thành. Ngay cả những người ốm cũng tập tễnh ra mặt thành. Người nào còn có thể đứng trên đôi chân đều rời khỏi chỗ nằm để nếu không giúp được việc gì khác thì cũng hô truyền mệnh lệnh hoặc lời nhắn gọi đi. Có người cả hai tay đều buộc bằng đeo vào cổ, thế mà vẫn mò ra đứng cạnh đồng lửa để chốc chốc dùng chân đẩy củi vào dưới vạc dầu. Các nhà trong thành không còn ai khác ngoài trẻ con, trong soái phủ chỉ còn hai phụ nữ.

Bơlốc phu nhân... Tội nghiệp cho Bolôc phu nhân, bà đã gửi con vào trường cung kiếm nên không con dám xin Đôbô đừng bắt con bà phục vụ trong những trận công kích. Thằng bé còn yếu, nó đứng sao nổi trước vũ khí của bày mãnh thú dị giáo! Tuy vậy không bao giờ bà để lộ một nét mặt lo sợ cho con. Nghị lực sắt đá của Đôbô đã dẹp đi cái nỗi lo lắng của bà. Bà không dám thở mạnh mỗi khi Đôbô nhìn bà. Y như những người lính, tất cả đều chuyển động theo lệnh của Đôbô với một sự phục tùng như máy. Những người khác mất cả ý muốn riêng, ý của ông chiếm lĩnh tất cả mọi người. Có khi cũng chẳng cần đến lời nói của ông nữa, chỉ cần ông ra hiệu là tay chân mọi người sẽ theo đó mà cử động.

Toà thành đã biến ra cái gì rồi, nếu chỉ một sợi tóc thôi của Đôbô run lên vì sợ hãi! Ông nhắc mọi người phải cẩn trọng, ông bắt tất cả mọi người đều phải mặc giáp, đội mũ sắt: nhưng khi thần chết xuất hiện trên mặt thành, ông chỉ huy quân dân chống cự, không hề phân biệt cá nhân ai cả.

Không có ai quý hơn Tổ quốc!

Đối với người mẹ đáng thương, những ngày bị vây hãm thực đầy lo ngại. Mỗi buổi sáng lại run rẩy khi con bà theo hầu Đôbô. Lúc nào bà cũng lo rình xem đạn có trúng nó không. Niềm vui lớn nhất đối với bà là mỗi khi võ đồng Korixtôp thay phiên cho nó, và thằng con bà mệt mỏi, sạm đen khói súng bước vào soái phủ! Bao giờ bà cũng đón nó với đôi tay giang rộng và những cái hôn như thể nó vừa từ tha phương trở về. Bà tắm rửa cho con. Bà chải chuốt mớ tóc dài mềm mại như tơ của con. Bà dọn cho con tất cả những thức gì ngon lành mà bà tìm được trong bếp.

- Ai bị chết đây con? Trong số các võ quan ai bị thương đây! – Bao giờ đó cũng là câu hỏi đầu tiên của hai người phụ nữ.

Cậu thiếu niên không biết Êvo là ai. Cậu tưởng nàng cũng là một thiếu phụ quý tộc nào đó ở Eghe như những người khác, và mẹ cậu đã lấy vào soái phủ để giúp đỡ bà. Vì vậy cậu cứ kể tất cả mọi tin tức. Tin của cậu bao giờ cũng bắt đầu bằng việc kể tên những người tử trận và kết thúc bằng lời ca ngợi chú Gergey. Thôi thì cái chú Gergey ấy chẳng còn gì mà chưa nghĩ ra nữa! Tâm hồn cậu tràn ngập niềm khâm phục chú Gergey. Cậu kể chi li đã thấy chú ấy đánh nhau như thế nào, một mình chọi với bao nhiêu giặc Thổ, đã dùng những miếng võ gì để đánh ngã từng tên Thổ một.

Êvo nín thở, tái mặt, nhưng tự hào lắng nghe, và bao giờ cũng rung rung nước mắt. Nàng chỉ mỉm cười khi cậu thiếu niên đã kể đến chỗ tên Thổ không địch nổi với cái chú Gergey tuyệt vời ấy.

Dưới giông bão của những trận công kích, hai người phụ nữ đứng bên cửa sổ vừa run vừa khóc. Qua một kẽ nhỏ, họ không thể thấy gì khác ngoài những bóng người chạy đi chạy lại, khói mù mịt và ánh lửa chốc chốc lại đỏ hồng lên, rồi sau đó là những người thợ cạo đem vải băng ra chắt thành một đồng tướng, với những cái khay đựng đầy nước sạch. Rồi người ta đem thương binh đến từng người một, mỗi lúc một vội vã hơn và đầm máu hơn.

Và khi tất cả chú ý của họ đã hướng về những người bị thương thì ôi, người ta lại khiêng thêm về một người nào đó nữa! Không phải Bolajor.

Không phải Gergey. Xin cảm tạ Thượng đế! Người ta lại khiêng về... Nhưng nhớ người ta không khiêng Bolajơ hoặc Gergey về đây là vì người ta đã mang ra hàm mộ... Và đến cả mấy lời vĩnh biệt: *Trời phù hộ cho anh hoặc cho con* ! Họ cũng không thể nói được thì sao?!

Êvo còn có người cha già đã tàn phế nửa người ở đây nữa chứ. Đã nhiều lần nàng thấy ông tập tễnh đi dọc đường qua trước cửa soái phủ, trên vai đeo một cái cung dài cũng bằng người ông. Ông tên lúc trống rỗng lúc đầy ắp. Nàng những muốn gọi to ra:

- Cha ơi! Cha yêu quý của con ơi! Cha hãy cẩn trọng lấy mình vàng cha nhé!

Hôm nay, khi đại bác lại vang rền, hai người phụ nữ ứa nước mắt gục đầu vào vai nhau:

- Ta cầu nguyện đi em!

- Ta cầu nguyện đi thím!

Họ quỳ xuống, cúi mặt sát đất, làm rầm cầu nguyện.

Và cùng cầu nguyện với họ tất cả mỗi ngày, mỗi đêm là một nghìn rưởi phụ nữ ở tất cả mọi vùng xa trong miền Thượng địa nước Hung. Và những bàn tay trẻ con tí xiu chấp lại trong những vùng tị nạn xa xôi; bọn trẻ thơ ngây nguyện cầu cho những người cha đang chiến đấu ở Eghe.

- Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng, xin hãy giữ gìn tính mạng cho cha con! Xin Người hãy đem cha về cho chúng con!

Tiếng đại bác nổ rền, tiếng kèn trận thôi thúc, tiếng kêu Giêsu, tiếng gào Ala ầm vang, náo động như địa ngục. Những đám khói nặng nề lan toả vào trong thành.

Người ta đã khiêng về những thương binh đầu tiên. Họ khiêng người thứ nhất trên một cái ván đã đọng màu đen ngòm. Đó là một chiến sĩ trẻ, mặt nhợt nhạt. Chân anh bị bắn gãy ngang đầu gối. Những người thợ cạo

băng bó qua loa. Họ vất vả với anh làm gì nhiều cơ chứ, chỉ vì một hai giờ hy vọng mà họ băng bó chân anh đấy thôi, trước sau rồi anh cũng mất máu mà chết.

Và người ta đem đến người thứ hai, thứ ba, thứ tư. Khuôn mặt của một trong ba người đó chỉ còn là một cục bùng nhùng đầm đìa những máu, mất cả hai mắt, hàm răng lộ cả ra trên khuôn mặt. Người thứ hai bị tên cầm xuyên vào cổ, phải mổ mà lấy ra. Người thứ ba áp chặt tay lên sườn bên phải, bàn tay nhuộm máu đầm đìa. Máu chảy nhỏ giọt qua các kẽ ngón tay. Anh ta ngồi xuống đất chờ đợi mà không hề rên rỉ, mãi cho đến lúc cái chết ám mờ đôi mắt của anh.

Đôbô cười trên mình con tuần mã phi nước đại dồn dập qua trước soái phủ. Võ đồng Korixtôp, bị rút lại đằng sau khá xa, đuổi theo ông.

- Đứa kia đâu rồi? – Ánh mắt đau đớn của bà mẹ hỏi.

Cậu ấy cũng đang chạy kia, về phía pháo đài Sandô: hẳn là đang truyền lệnh đi. *Đa tạ Thượng đế! Ôi!*

Số thương binh đã nhiều đến mức cả mười ba người thợ cạo đều phải làm việc. Cùng với thương binh, người ta đem về cả ba lá cờ Thổ. Tiếng hò hét của bọn Thổ mỗi lúc một dữ dội hơn, khói thuốc súng đã che mờ khu vực pháo đài phía đông và phía bắc, đã trùm lên cả soái phủ. Dày đặc đến mức cách ba bước là không thể nom thấy gì nữa, chẳng khác nào sương mù mùa đông.

- Lạy chúa nhân từ! – Bolôc phu nhân cầu nguyện - Nếu bọn Thổ tràn vào đây thì chúng con sẽ ra sao!?

- Nếu vậy tôi sẽ chết ! – Êvo đáp, mặt nhợt nhạt hơn cả tường vôi.

Đoạn nàng đi vào phòng binh khí lấy ra một thanh gươm, thanh gươm dùng ngày thường của Đôbô. Nét mặt đăm chiêu, nàng đặt gươm lên bàn.

Qua cánh cửa sổ mở, tiếng rên la của các thương binh vọng vào.

- Ôi, đôi mắt tôi, đôi mắt tôi! - Một người khóc lóc – Không bao giờ tôi còn thấy cảnh trần gian đẹp đẽ của Chúa nữa !

- Tôi ăn mày rồi ! - Một người khác rên rỉ - Chúng nó chặt cụt cả hai tay tôi rồi!

Xung quanh đám thợ cạo, thương binh đã nhiều đến nỗi họ không băng bó kịp nữa.

Toàn thân Bolôc phu nhân run lẩy bẩy.

- Chúng ta phải đi ra thôi! – Bà nói, nét mặt đau đớn - Cần phải giúp đám thợ cạo mới được.

- Tôi cũng đi ra ư? Tôi cũng ra! Tôi thấy lời hứa danh dự cũng như mệnh lệnh đều không thể cấm tôi chăm sóc thương binh.

Gió quét khói quang đi. Bolôc phu nhân mở cửa, nhìn ra xa, về phía pháo đài nhà ngục. Trong một đám khói bà thấy Đôbô bỏ một nhát gươm kinh khủng lên đầu một tên Thổ vừa đặt chân lên mặt thành, rồi xô các xác chết xuống. Võ đồng Bolajơ đứng đằng sau ông, lưới mũ sắt đã kéo xuống. Cặp cấp đao, chùy và một thanh gươm khác nữa của chủ tướng ở dưới nách.

Mặt trời thỉnh thoảng lại lộ ra giữa những đám mây và khói. Thời tiết mùa thu lẽ ra đã lạnh nổi da gà, ấy thế mà những người chiến đấu vẫn thấy nóng như kỳ đại thử! Đôbô giật quai mũ ra, ném cho Bolajơ. Đoạn ông rút khăn tay ở thắt lưng lau vùng trán đầm mồ hôi.

Đầu để trần, ông đánh tiếp.

Võ đồng Bolajơ không biết để cái mũ sắt mạ vàng ấy vào đâu nữa, cậu bèn đội lên đầu mình.

Khói trùm kín người họ. Bay đi khói ơi, bay đi!

Màn khói loãng dần như thể đã nghe tiếng kêu của trái tim người mẹ. Bolajơ còn đứng, vẫn đứng trên mặt thành. Bà mẹ muốn gọi bảo con hãy

đứng lui ra sau chút nữa, thấp xuống chút nữa, nhưng dù bà có gọi, trong con gào thét địa ngục này nó cũng chẳng nghe thấy tiếng nào.

Bà vừa giơ tay lên để vấy con trai thì cậu thiếu niên buông rơi binh khí của Đôbô và đưa tay lên cổ bằng một cử chỉ uể oải, đồng thời loạng choạng quay một vòng. Cái mũ mạ vàng rơi khỏi đầu cậu, lăn lông lốc. Cậu thiếu niên ngã xoài ra mà không đưa tay về phía mặt đất để đỡ.

Bà mẹ kêu lên một tiếng nghe buốt óc, xô tung cánh cửa, chạy bổ nhào tới đó. Bà bế con trai lên, kêu khóc, gục xuống xác con, ôm chặt lấy, gọi tên con.

Đôbô liếc nhìn họ rồi nhặt cái mũ lên. Ông vấy hai chiến sĩ và chỉ vào cậu thiếu niên.

Hai chiến sĩ đỡ lấy cậu thiếu niên, một người đỡ vai, người kia đỡ dưới khoeo chân, họ mang cậu vào soái phủ, vào phòng bà mẹ.

Cậu thiếu niên nằm bất tỉnh với cái cổ đầm máu như một chú bò câu trúng đạn.

- Ôi, tôi không còn con trai nữa rồi! - Người quả phụ tóc đã hoa râm khóc nức lên.

- Có lẽ cậu ấy chỉ ngất đi thôi - Một chiến sĩ nói.

Anh ta cởi cái mũ sắt có lưới che mặt ra khỏi đầu người võ đồng, cởi giáp hộ thân và các thứ giáp khác nữa.

Vết thương hoác miệng trên cổ cậu thiếu niên. Viên đạn đi vào không phải ở chỗ cổ mà ở ngang lưng, ở cổ chỉ là chỗ nó đi ra.

Mặt người quả phụ méo mó đi vì đau đớn, cặp mắt đỏ ngầu màu. Bà vô lý thanh gươm nằm trên bàn mà Êvo đem ra hồi nãy, và lao vào con lóc người trên pháo đài Nhà Ngục.

Một số phụ nữ đã chạy đi chạy lại ở đó rồi. Họ nấu nước, hắc ín và chùi ở dưới chân pháo đài rồi nhanh nhẹn khiêng những vạc đã sôi lên cho các chiến sĩ.

- Mang cả nước lạnh lên nữa chứ, nước uống ấy! – Các chiến sĩ la lên mỗi khi có một chút hở tay giữa hai đợt công kích.

- Các mụ ơi, hãy vào hầm rượu! – Đôbô gọi với xuống - Mở hết các thùng ra! Dùng bình gỗ mang ra cho các chiến sĩ.

Những người nghe tiếng gọi liền hộc tốc chạy đi. Váy xống của họ tung phồng cả lên.

Viên thư lại Imre đang vác bình khí đi đi lại lại trước cửa hầm rượu. Thấy có đông phụ nữ hộc tốc chạy đến, anh ta liền thọc chìa khoá vào cửa.

- Cho các sĩ quan có phải không? – Anh ta hỏi bà vợ Kôtsit.

- Cho tất cả mọi người, ông thư lại ạ, cho tất cả mọi người. Ngài đại úy đã bảo thế.

Imre đẩy cửa hầm ra: - Rượu ngon ở đằng trong ấy! – Anh ta nói to rồi kéo sụp lưới che mặt xuống, tuốt gươm ra. Cả anh nữa cũng lao lên pháo đài Nhà Ngục.

Quân Thổ xông lên pháo đài mỗi lúc một đông hơn. Chúng đã nhảy lên cả mặt thành, vật lộn sống chết với các dũng sĩ Eghe. Chính Đôbô cũng tóm lấy cổ một tên, một thằng hộ pháp mà chỉ riêng bộ xương của nó cũng đã đến một tạ. Ông định xô nó xuống. Tên Thổ choãi chân trụ lại. Cả hai trừng mắt thở hắt hắt đến một phút. Lúc đó Đôbô dồn hết sức bình sinh vịn một cái, giật nó vào phía trong, khiến nó ngã dúit từ trên giàn cao xuống sàn. Cái mũ sắt của tên Thổ rơi ra, còn nó rơi phịch xuống giữa đồng đá. Nhưng nó lại gượng đứng dậy và quay đầu lại xem đồng đội của nó có đến không.

Lúc đó Bolôc phu nhân vừa đến nơi. Rú lên một tiếng như chim cắt, bà vung gươm lên, và đầu tên Thổ lìa khỏi cổ dưới nhát chém kinh khủng của

bà.

Những người phụ nữ khác đã xoay sở cả trên pháo đài. Trong cuộc vật lộn, thấy các chiến sĩ không lấy hắc ín chảy, đá và chì nữa, họ bèn tự mình mang lên và trong lửa, trong khói bụi mù mịt, họ giội các thứ đó xuống đầu bọn Thổ đang cố xông lên.

Thằng chết rơi xuống, thằng sống lại chen lên. Mỗi một lần đá lăn xuống, mỗi một lượt hắc ín và chì giội xuống lại dọn quang một lối trên mặt tường bị bâu kia, nhưng đồng xác chết chỉ càng giúp cho những binh đoàn vừa nghỉ sức leo lên dễ dàng hơn. Những thằng sống giật những lá cờ khỏi tay những thằng chết vừa rơi xuống, và lá cờ đuôi ngựa lại phấp phới trên thang.

- Ala! Ala! Thắng rồi! Chúng ta thắng rồi!

Đôbô ngạc nhiên liếc sang nhìn Bolôc phu nhân đang chiến đấu bên cạnh, nhưng ông không có thì giờ để nói gì cả. Chính ông cũng đang đánh nhau. Máu nhỏ rùng rùng trên bộ giáp sáng loáng của ông, từ vai đến gót.

Người quả phụ liên tiếp phân phát những nhát chém cho bọn Thổ xông lên, cuối cùng bà trúng một nhát đao, ngã từ trên pháo đài xuống giàn gỗ.

Không còn ai đến kéo bà xuống nữa. Cuộc chém giết đã chuyển lên mặt thành. Người sống xéo lên người chết. Đôbô nhảy lên mặt cái mồm chìa ra ngoài, nhìn xuống. Bọn aga cũng đã vào đến chân tường. Bêi Veli cười ngựa, cầm một lá cờ đại bằng nhung đỏ thắm. Bọn chiến binh Thổ trông thấy lá cờ thì hò reo âm lên:

- Ala giúp đỡ đây! Phút khải hoàn đã đến rồi!

Lá cờ này là lá cờ chiến thắng của viên pasa Ali. Mùa hè năm đó nó đã tung bay trên giá cờ của ba chục thành quách và lâu đài, loan tin thắng trận của sức mạnh Thổ Nhĩ Kỳ. Ngoài ánh vinh quang, cờ chưa hề hoen dấu gì khác!

Bêi Veli cầm lá cờ tiến vào sát pháo đài Đất. Ở đó cuộc phòng vệ có vẻ yếu ớt hơn cả, vì cả phụ nữ cũng đã phải giáp chiến.

Đôbô đã trông thấy lá cờ đại trang trọng, cờ thêu chữ và lấp lánh ánh vàng. Ông nhún về với Petơ, rồi đích thân chạy sang pháo đài Đất.

Ở đó cuộc chiến đấu đang diễn ra lộn ầu. Thịnh thoảng một hình thù cầm cờ nhô lên rồi lại biến mất dưới sâu. Các chiến sĩ giao tranh trong một màn khói và bụi mù mịt. Những vòng rom tằm hắc ín và những cái bánh lửa bay loang loáng trong đám khói như những ngôi sao chổi.

- Giêsu, lạy Chúa giúp chúng con! - Một phụ nữ rú lên.

Đôbô đến đó trong cái nháy mắt mà một tên Thổ vọt lên cầm phập thanh gươm cong đến tận chuôi vào Xuêr Machiát, người thợ xay bột làng Mokola.

- Đánh đi! Đánh đi! - Giọng nói của Đôbô vang vang trên pháo đài.

Tiếng nói đó tiếp thêm sức mới cho các chiến sĩ. Họ chém giết những tên sấn lên mặt thành giữa những lời chửi rủa rất dân gian của Hung, không bao giờ có thể ghép vào tội được.

Đôbô xông vào tên giặc đã giết người thợ xay bột. Ông thấy tên Thổ mặc áo giáp bằng thép Đêrohen từ đầu đến chân, chém vào loại giáp đó, gươm sẽ trượt đi. Với một quyết định chớp nhoáng, ông nhảy xổ vào người hấn và đè hấn lên xác người thợ bột vừa bị hấn giết. Nhưng tên Thổ là một thằng to lớn lực lưỡng. Hấn cố lật Đôbô xuống. Trong cơn tức giận bất lực, hấn cắn đứt cái giáp che tay của Đôbô, rồi bất thành linh nằm lăn ra đất và phoir cái mặt ra. Nhưng đó chính là chỗ chết của hấn. Đôbô đã tìm thấy cái cổ trần và không chút thương xót, ông bóp chặt linh hồn vào trong xác hấn.

Ông chưa kịp đứng lên, thì một ngọn giáo Thổ từ trên cao rơi xuống trúng vào chân ông, xẻ đứt da và dừng lại trong mắt cá. Trong cơn đau đớn, Đôbô gào lên như một con sư tử. Ông ngã quỵ lên đầu gối, ôm lấy chân, những giọt nước mắt đau đớn nhòe ướt mắt.

- Chủ tướng! Ngài bị thương đấy ư? – Võ đồng Korixtóp hoảng sợ hỏi.

Đôbô không đáp, ông giật mũi giáo ra khỏi chân và ném đi. Ông nắm chặt tay đứng lặng một chút, nghiền hàm răng cho đến khi cơn đau nhói đầu tiên đã dịu đi. Sau đó ông đá một cái xem chân có gãy không. Không gãy, nó chỉ chảy máu thôi. Khi cơn đau đã hết ông lại cầm gươm lên và văng mình như con hổ vào bọn Thổ. Thật vô phúc cho đứa nào giờ đây xông tới trước mặt ông.

Trong khi ở đó quân hai bên đã gần như dùng cả răng mà cắn xé lẫn nhau thì cách đó không đầy mười sải, một cánh quân địch cũng chen lên đông nghịt ở một chỗ vỡ khác. Những thanh gỗ bít chỗ vỡ bị gãy dưới sức ép của hàng mấy trăm tên địch, và bọn Thổ hò reo đắc thắng xông vào, không cần phải leo tường gì nữa. Tên này xô đẩy tên kia, tay phải chúng cầm binh khí, tay trái cầm cờ. Những tên đi trước cầm cờ nhảy lên pháo đài, những tên đi sau nhảy xổ vào đâm thương binh và phụ nữ đứng chờ lượt dưới các giàn gỗ. Một tên lấy chân bọc giáp sắt đá một đồng củi đang cháy vào cái cột đỡ giàn gỗ. Lửa lè những cái lưỡi dài bắt đầu liếm vào cột.

Bọn giặc dễ dàng xử trí các thương binh, nhưng đám phụ nữ vừa thét lên giận dữ vừa nhắc các vạc dầu và các chảo nước sôi lên. Bà vợ Kôtsit Gátpa người to béo, tưới nước sôi vào mặt một tên aga rậm râu, khi hắn vội vã đưa tay lên chộp lấy bộ râu thì bộ râu làm dáng nằm lại trong tay hắn. Một người phụ nữ khác vớ lấy một khúc củi đang cháy trong một đồng lửa ở gần đấy, phang thẳng vào mặt tên giặc Thổ khiến những tia lửa tung toé ra như hoa cà hoa cải. Các bà khác cũng vớ lấy vũ khí cự địch với bọn dị giáo.

- Đánh chết chúng nó đi! Đánh chết chúng nó đi! – Bác thợ rèn vùng Phennêmet gầm lên.

Bác xách cây búa tạ lao đến chỗ các bà. Ba tên dị giáo đang dựa lưng vào nhau mà đánh họ. Bác nện vào đầu một tên, mạnh đến nỗi óc nó phọt ra cả đằng mũi, đằng tai. Thanh gươm cong loáng lên trong tay tên Thổ thứ hai và cắm đến chuôi vào bụng bác thợ rèn.

- Đồ cầu trệ, mày sẽ cùng tao về thế giới bên kia! – Bác thợ rèn rống lên.

Bác vung cây búa tạ lên quá đầu một lần nữa và chỉ ngòai bệt xuống đất, đè tay lên bụng sau khi thấy kẻ địch của mình đã ngã sấp mặt vào giữa đồng xác chết với cái mũ sắt bẹp dẹt dưới nhát búa khủng khiếp.

Tất cả phụ nữ đều nhặt các thứ binh khí lẫn lóc ở dưới đất lên, vừa cầm hờn la hét the thé như tiếng chim cắt, vừa chọi nhau kịch liệt với bọn Thổ. Khăn trùm của họ rơi xuống, tóc họ xoã ra, váy họ xoắn đi xoắn lại trong trận kịch chiến. Nhưng họ không nghĩ gì đến giới tính của họ nữa, vừa la hét họ vừa lao vào bọn Thổ. Gươm của họ không đỡ được miếng đòn nào cả, nhát nào đánh vào, họ cũng đều phải nhận. Nhưng nhát nào họ đánh trả, quân Thổ cũng không thể tránh nổi.

- Hoan hô các bà! - Tiếng Petơ vang lên sau lưng họ.

Vừa trông thấy ngọn lửa bén vào giàn gỗ, anh vội vớ lấy xô nước và tưới lên cái cột. Anh đem đến một toán quân đã được nghỉ ngơi. Chính anh cũng vung gươm nhảy vào một tên akinji đang vọt lên như một con mèo và hạ nó xuống cái rầm gỗ. Trong khi đó, các chiến sĩ của anh rải xác những tên Thổ đã đột nhập được vào thành như vãi trấu. Hơn thế nữa họ còn xông ra ngoài lỗ hồng.

Đôbô quỳ xuống mặt thành, ngực thở phập phồng đưa cặp mắt dăm dăm nhìn xuống phía dưới. Máu nhỏ giọt từ lưỡi gươm và từ râu cằm của ông.

Những người Eghe nổi xung xông ra khỏi thành mỗi lúc một đông, họ đã choảng bọn Thổ ở dưới chân pháo đài, giữa đồng xác chết.

- Quay về! – Đôbô lấy hết gân cổ hét lên.

Nhưng trong cơn lốc của trận đánh, những người kia không nghe cả đến tiếng của chính họ nữa.

Một chiến sĩ tên là Tôt Laxiô trông thấy tên bãi cầm cây cò nhưng đỏ, bèn nhảy đến chỗ hắn. Anh nổ khẩu súng ngắn trong tay vào ngực tên bãi và giật lấy cò. Động tác tiếp đó của anh là ném khẩu súng ngắn hết đạn vào giữa mắt một tên Thổ khác. Sau đó anh nhảy lui về với cây cò chiến lợi phẩm, trong khi năm đồng đội cùng xông ra với anh bị bọn ionisa băm nát.

Đôbô chỉ thấy tên bãi Veli ngã lăn xuống ngựa và lá cò chiến thắng của viên pasa bị người Hung cướp lấy. Ông chỉ chỗ cho đám quân vừa được nghỉ. Ông vắt những tua áo rách đầm máu trên cánh tay trái một cái rồi lao xuống chỗ lỗ hồng. Peto đã đứng ở đó và đang giờ một khúc gỗ cháy lên khẩu súng cối đặt trước lỗ hồng.

Phát súng đó đã hất lùi bọn ionisa đuổi theo lá cò.

- Nạp đạn! – Đôbô hô lên với một chiến sĩ - Bốn người các người ở lại đây. Nếu có thì giờ thì mang gỗ, mang đá lại đây!

Cơn bão lửa lại tiếp tục lòng lộn trên pháo đài với một sức mạnh mới.

Êvo còn lại một mình với cái xác chết.

Nàng ngậy ra nhìn đến một phút rồi mới cử động được. Nàng đội cái mũ sắt lên đầu, thắt áo giáp vào ngang lưng, vào cánh tay. Cậu thiếu niên cũng tầm vóc như nàng, nàng mặc quần áo cậu vào người. Nàng chệch thanh gươm của cậu hơi ngắn, bèn đi vào phòng Đôbô, nhấc trên tường xuống một thanh kiếm Ý dài, thẳng đuột, đeo sợi quai da ở chuôi kiếm vào khuỷu tay.

Bỏ bao kiếm lại, nàng xách thanh kiếm trần lao vút ra cửa, co chân chạy, mà chính nàng cũng không biết là chạy đi đâu. Nàng chỉ biết một điều là chồng nàng cùng Zôntoi đốc chiến ở thành ngoài. Nhưng từ soái phủ phải đi theo ngả nào để ra thành ngoài thì nàng không biết.

Mặt trời đã trên đường đi xuống, nhưng qua những đám khói cuộn cuộn khắp xung quanh, trông nó cũng chỉ như một viên đạn đại bác đỏ lù lừng lơ trong không khí.

Nàng nhớ mang máng về cái bản đồ của thành là thành ngoài như hình lưỡi liềm đặt bên cạnh con rùa về phía đông. Mặt trời lặn về bên tay phải, vậy thành ngoài phải ở bên tay trái.

Mười người lính sạm khói, dính đầy hắc ín chạy ngược lại phía nàng, đi đầu là một viên thập trưởng. Cánh tay phải và sườn, bên phải của họ đen ngòm những máu. Giáo vác trên vai, họ chạy về phía pháo đài Nhà Ngục. Rồi đến một người lính loạng choạng. Máu chảy ròng ròng trên mặt anh ta. Chắc hẳn anh ta định đi đến chỗ đám thợ cạo. Một vài bước lão đảo nữa, và anh ta ngã sòng soài ra đất.

Êvo lưỡng lự một giây: không, xóc anh ta lên ư? Nhưng một người thứ hai, thứ ba nữa cũng đã chết hoặc bất tỉnh nhân sự nằm kề đó. Người thứ ba

ấy là cậu con trai lớn của ông đốc lý Eghe mà nàng đã biết qua cửa sổ. Ngực anh ta mang một mũi tên.

Các bà phụ nữ thở hổn hển từ phía hầm rượu chạy tới. Đầu họ đội bình gỗ, tay họ xách vò ép phó mát hoặc vò có tai. Họ cũng chạy về phía đông, Êvo liền nhập bọn với họ. Sau khi chạy qua dãy chuồng bò, chuồng ngựa, họ biến vào trong một đường hầm dốc xuống thoải thoải. Trong đường hầm có hai ngọn đèn chiếu sáng. Đó là cổng Cũ, cổng này nối liền thành quai sanh bên ngoài với thành trong.

Vừa vượt qua cái cổng đó, họ rơi tõm ngay vào một địa ngục náo động đầy bụi và khói.

Xác chết la liệt trên mặt đất, trên bậc cầu thang trên các giàn gỗ. Êvo nhận ra một xác chết là giáo sĩ Balin. Ông giáo sĩ nằm ngửa, trên đầu không có mũ sắt, bộ râu bạc rử dài của ông nhuộm đỏ máu, thanh gươm vẫn còn nằm trong tay ông.

Êvo nhặt từ dưới đất lên một cây chùy và lao lên cầu thang. Cuộc xô xát đã gần trở thành cuộc đánh vật. Các chiến sĩ đứng trên mặt thành đẩy bọn Thổ trở lại. Một phụ nữ từ trên cao ném xuống một khúc gỗ cháy. Một người khác vung cây gậy đầu dày đang cháy lên phang vào cổ tên giặc Thổ. Tiếng chửi bới, tiếng kêu Giêsu, tiếng thét Ala, tiếng chân nện lộp cộp, tiếng vù vù, loảng xoảng vang âm khắp nơi.

Trên pháo đài, hai khẩu đại bác nối tiếp nhau nổ rền.

Nghe tiếng súng Êvo ngược mắt nhìn lên. Nàng thấy chồng đang cầm cái búi nhùi bốc khói trong tay và đôi mắt nhìn xuống dưới để xem hiệu lực của phát đạn. Người ta đánh ngã năm hoặc sáu tên Thổ còn lại trên gờ tường, sau đó tiếp đến một phút ngơ tay. Tất thấy các chiến sĩ đều quay trở lại, gân cổ lên mà hét:

- Nước! Nước!

Ngay bên cạnh Êvo, một lão chiến sĩ đội mũ sắt đứng trên một tảng đá nhô ra ở chỗ tường đổ mà gào. Mồ hôi pha máu lấm tẩm như sương trên mặt lão, hầu như chỉ còn chừa có hai con mắt.

Êvo nhận ra cha nàng.

Nàng giật lấy cái bình trong tay người phụ nữ và chìa cho lão. Nàng đỡ cái bình giúp lão.

Ông lão uống ừng ực. Trong bình có rượu vang đỏ Eghe để đã lâu năm chứ đâu phải nước lã. Lão tu từng hơi dài. Khi lão đẩy cái bình ra khỏi miệng, rượu từ ria mép dòng dòng nhỏ xuống. Sau đó lão mới thở phào một cái.

Êvo thấy tay phải của lão bị cháy. Chẳng có gì lạ: từ khuỷa tay trở ra, cánh tay ấy làm bằng gỗ. Chắc hẳn rơm tẩm hắc ín đã bén phải nó, thế mà ông lão chẳng hề nhận thấy.

Êvo vắt cái bình và cây chùy xuống, chụp lấy tay ông lão. Nàng đã biết cánh tay gỗ được buộc đai ở chỗ nào, với những ngón tay nhanh nhẹn, nàng cởi khóa ra, và cánh tay gỗ bay vào giữa bọn Thổ.

Còn ông lão lại cầm lấy gươm, nhô người ra ngoài pháo đài, dùng cánh tay trái chém sả vào một cái khuyên bằng sậy có đóng những mặt trăng bằng đồng.

Êvo tiếp tục lao về phía chông. Đây đó nàng lại phải nhảy qua một xác chết. Thỉnh thoảng một vệt lửa bay qua trước mắt nàng. Đôi khi một viên đạn va đập vào tường ở phía trước hoặc sau lưng nàng. Nhưng tất cả các chiến sĩ vẫn đang mãi uống. Họ chỉ xin nước lã thôi, nước lã cũng đã là nước cam lộ đối với họ lúc này rồi. Huống nữa lại là rượu vang! Cứ như thể họ uống sức thần vào người!

Xen vào tiếng ầm ầm của bọn Thổ cuộn cuộn la hét dưới chân thành là tiếng quát vang rền của Zôntoi:

- Lên đây, quân cầu trệ! Lên đây! Để tao nhấn tin về cỏi Nát báng cho Môhamét!

Rồi một phút sau nữa anh chỉ còn quát:

- Chúc mày yên giấc!

Tên Thổ được anh chúc chắc hẳn đã quên chúc mừng trở lại.

- Hêri! Hêri (*Tiến lên! Tiến lên!*) – Bọn giám binh Thổ hò hét không ngớt – Thắng lợi rồi! Thắng lợi rồi!

Và những toán quân mới, rừng thang mới, lớp khuyên mới lại rùng rùng kéo lên cái núi xác chết.

- Ala! Ala!

Cuối cùng Êvo cũng đến được chỗ Gergay lúc chàng châm ngòi một cái vỏ thùng rượu nhỏ chứa đầy thuốc súng và ném xuống đầu lũ giặc. Sau đó chàng ném cái mũ sắt xuống đất, nhảy đến trước mặt một người phụ nữ, giằng lấy cái bình tu ừng ực đến nỗi rượu vang đỏ tràn qua cả hai bên mép, chảy xuống thành hai dòng nhỏ.

Êvo đưa rượu của nàng cho một chiến sĩ khác và cúi xuống nhặt cái mũ, nhưng khi nàng vừa cúi xuống, khói hắc ín xộc vào mắt. Lúc nàng dụi hết nước mắt thì không còn thấy Gergey đâu nữa. Nàng đang ngoái cổ nhìn quanh thì các chiến sĩ xung quanh nàng bỗng bất thành linh ngòi thụp xuống. Một loạt đạn của bọn tuphenji nổ rền, cách mặt thành không đầy mười sải – một viên đạn quật trúng cái mũ sắt của Êvo, làm nứt cả mũ. Êvo loạng choạng. Mất một lúc nàng mới hồi sức lại được.

Tiếng trống thúc, kèn reo ở dưới chân thành ầm ầm như cảnh địa ngục. Một tên giám binh Thổ cổ dài ngoằng gân họng hét lạnh lạnh:

- Lại đây! Lại đây!

Cánh quân Thổ đã quay lại dưới chân thành. Chúng nó điều bọn axap mũ da và bọn akinji mũ đỏ đến thay thế bọn ionisa.

Một tên đạo sĩ khoác áo trắng nhưng lại đội mũ sắt thay mũ lông lạc đà, tay cầm cờ, miệng gào *Tiến lên! Tiến lên!* Hắn xông lên thành với mười tên ionsia già.

Các chiến sĩ ta thường không bắn vào bọn đạo sĩ, nhưng vì tên này đội mũ sắt, tay lại cầm gươm nên họ nổ súng vào hắn. Hắn khiến Êvo cũng phải chú ý.

Gió thổi bật khói đi một phút và cuốn phần phật lá cờ ba quả thao trong tay tên đạo sĩ. Khi hắn quay về phía thành, Êvo thấy một bên mắt hắn buộc băng.

- Yumusác!- nàng thét lên với nỗi giận dữ của con hổ và ném cây chùy xuống như một tia chớp.

Quả chùy bay qua đầu tên đạo sĩ rồi trúng vào ngực một tên ionisa. Tên đạo sĩ nghe tiếng thét liền ngừng nhìn lên. Ngay lúc đó khẩu đại bác trên pháo đài gầm lên, bọc lấy tên đạo sĩ cùng toán quân của hắn trong một luồng lửa và khói.

Lúc khói tan, ở đó không còn dấu vết gì của tên đạo sĩ nữa. Tuy vậy tường thành vẫn đen kịt những toán quân vừa mới xông lên.

Chúng nó không chỉ leo lên bằng thang nữa. Một tên inosia mũ trắng leo lên bằng cách bám vào những tảng đá nhô ra ngoài mặt thành đã sạt lở. Rờ chỗ nào tay hắn cũng tìm được chỗ để bám, chân hắn cũng tìm được kẽ hở để đứng. Đến những đoạn giăng bằng gỗ, hắn càng dễ vượt lên. Đưa thứ hai, đưa thứ ba, mười, hai mươi, rồi hàng trăm đưa khác noi gương hắn – chúng bâu kín những mặt thành đầy ánh nắng chẳng khác gì đàn bọ xít về mùa xuân. Chúng nó bầu vúi leo trèo suốt dọc dài thành ngoài, mắt cháy rực, mồm thở phì phò. Một vài tên mang theo cả thang dây để móc vào tảng

đá nhô ra một cách thuận tiện, và những đũa còn lại đứng dưới đất liền bám lấy leo lên.

Gergey từ trên pháo đài chạy xuống chỗ tường vỡ, đầu trần, tay cầm giáo, mặt sạm đen khói thuốc súng.

- Sukan! – Chàng gọi to với một người đang sử dụng cây thương – Còn hắc ín trong kho nữa không?

Giọng chàng khản đặc, chàng gần như ghé sát tai lão già mà hỏi.

- Hết rồi! – Sukan đáp – Còn một thùng nhựa thông trong ấy nữa thôi.

- Bác cho mang ngay ra chỗ đại bác Perênhi ấy nhé.

Viên thư lại Imre, người phát bánh, cũng đang chiến đấu bên cạnh lão già. Anh ta đặt thương xuống, lẩn đi ngay.

- Bớ quân sĩ! Hãy ráng hết sức ra!- Gergey hô.

Từ bên cạnh, tiếng Zôntoi vọng qua như một hồi âm.

- Nếu lần này ta đánh lui quân giặc, chúng sẽ không bao giờ đến nữa!

- Bắn! Bắn! – Tiếng hô vang từ các phía khác vẳng đến.

Các bà phụ nữ xỏ đòn khiêng từng vạc chì sôi, dầu sôi, nước sôi.

Mụ Vosơ Pheren xúc một xẻng lớn than hồng chạy lên mặt thành rồi trút xuống bọn Thổ. Nhưng cũng lúc đó cái xẻng rơi ra khỏi tay mụ: một mảnh đá bị đạn bắn vỡ văng vào thái dương mụ. Mụ ngã tựa lưng vào một cái cột rồi từ từ gục xuống.

Một mụ to béo, sạm đen khói súng, cúi xuống định đỡ bạn lên nhưng mụ thấy ngay là bạn mình đã bỏ mạng. Mắt mụ liếc ngay sang tảng đá nằm bên cạnh. Mụ nhấc bổng tảng đá lên, chạy vội đến bên rìa mặt thành. Một viên đạn bắn trúng ngực khiến mụ ngã sấp về phía trước.

- Mẹ ơi! – Một cô gái váy đỏ rú lên.

Nhưng cô không nằm phủ lên người mẹ mà trước hết cô nhấc bổng tảng đá mẹ cô vừa đánh rơi, rồi giáng xuống ngay chỗ mẹ cô định ném. Tảng đá quật chết tươi hai tên Thổ. Chỉ khi đã trông thấy điều đó cô gái mới quay lại ôm lấy mẹ, bế xuống cầu thang.

Trong biển khói, một tốp lá chắn hình mai rùa tiến lại chân thành. Những cái lá chắn ghép sát vào nhau mà tiến, không thể trông thấy bọn akinji nấp bên dưới.

- Bớ quân sĩ, hãy chú ý. - Tiếng Gergey vang lên.

- Nước sôi! Lửa! - Zôntoi hét vang - Kia kìa! Kia kìa! Chúng nó đang trèo cả lên tường không cần thang kia kìa!

Một tấm ván bọc tôn từ sau công sự của bọn Thổ nhô lên. Bốn tên piát khiêng chạy đến chân thành. Bọn đứng trên thang đỡ lấy, giơ lên che kín người. Sau đó còn nhiều cái mái như thế nữa được mang tới. Cái nào cũng bọc tôn để các chiến sĩ ta không thể dùng cuộc chim mà đánh thủng được.

- Nước sôi! Nhiều vào! Gergey gọi ra phía sau.

Êvo chạy đến bên chàng, chụp lại cái mũ sắt lên đầu chàng.

Cám ơn Bolajo! Đôbô phái chú đến đây à? – Gergey hỏi.

Êvo không đáp, nàng chạy vội xuống dưới pháo đài lấy nước sôi.

- Nước! Nước sôi các bà con ơi! - Nàng gân cổ lên gọi. Trong lúc đó những tấm ván bọc tôn ghép sát vào nhau. Những tên xung kích mặc quần áo mỏng chạy vào bên dưới. Một số tên cởi trần tròng trọc mà mồ hôi vẫn chảy ròng ròng. Đầu chúng không bị mũ sắt đè nặng trĩu. Chúng ném khỏi thắt lưng tất cả những thứ binh khí nặng nề, chỉ giữ lại thanh gươm cong sắc như nước lũng lảng đầu dây quai đeo ở cánh tay.

Khi Êvo quay lại để được ở cạnh Gergey, trong làn khói dày đặc nàng không trông thấy ai nữa, chỉ thấy những lưỡi lửa dài, đỏ đồng độc bay tứ

tung và ánh gươm loang loáng trắng trong ánh lửa.

- Ala! Ala!

- Đùng, đùng, đùng! - Tiếng đại bác.

Khói càng dày đặc hơn, nhưng bỗng nhiên bay vọt lên quá đầu toàn quân phòng thủ như một cái đỉnh màn lượn sóng và có thể thấy rõ binh khí Thổ lấp loáng chĩa lên, binh khí Hung tua tủa chĩa xuống.

- Nước sôi! Nước sôi! - Gergey gào.

Cái mái tôn dưới chân thành đã bắt đầu lên cao dần. Những tảng đá hàng tạ từ trên thành lăn xuống. Cái mái tôn hé ra, nuốt lấy tảng đã rồi lại liền như cũ.

- Nước sôi! - Zôntoi cũng vừa hô vừa xông đến chỗ đó, Gergey vừa trông thấy Zôntoi đến bèn nhảy ngay xuống chỗ khẩu đại bác. Thùng nhựa thông đã sẵn sàng ở đó. Gergey xô ngã cái thùng và bảo các pháo thủ:

- Các người hãy nạp đạn vào các khẩu đại bác, nạp lên trên thuốc súng! Nạp đầy vào! Động mạnh vào cho nó vụn ra! Bỏ ít đạn thôi!

Lúc đó từ mặt thành, người ta trút nước sôi xuống. Nước sôi chảy đến những nơi đá không đến được. Cái mái rùng rình rồi rã ra. Bọn Thổ ở bên dưới rú lên ối ối và nhảy ra khỏi các tấm mái.

Đàn bọ xít vẫn bầu kín tường, Gergey nã vào chúng một phát súng. Nhưng chúng vẫn cứ còn lại trên tường. Gergey vác một cái gậy thông nòng đại bác xông về phía chúng.

- Gergey! - Tiếng Petơ gọi to.

- Tôi đây. - Gergey trả lời giọng khàn đặc.

- Mình dẫn đến năm chục người đây. Đủ không?

- Còn được bao nhiêu cậu cứ điều đến nữa đi! Cậu cho nhóm thêm lửa và bảo mang nước sôi đến đây!

Loạt đạn mới của bọn tuphensi tung thêm khói vào đám khói của phát đạn cối và che mờ tường thành đi một lúc. Bọn xung kích mặc quần áo mỏng đã lợi dụng phút đó để lại bầu kín những cái thang.

Gergey trở về chỗ khẩu đại bác.

- Nạp xong rồi chứ? - Chàng hỏi.

- Xong rồi! - Lão Kôtsit Gátpa đáp.

- Bắn!

Khẩu đại bác tóe lửa, nổ vang. Nhựa thông từ nòng đại bác phụt ra thành một cột lửa dài đến hai chục sải. Ngay cả những tên Thổ chỉ bị luồng hơi ép của đại bác lướt qua cũng nhảy đại xuống khỏi mặt tường.

Thấy mặt tường lại bị càn quét sạch, bọn giám binh và các võ quan Thổ tức tối hò hét.

Từ trên thành có thể thấy rõ tất cả mọi tên lính địch đều chạy xa khỏi tường thành. Axap, piát, tuphenso, deli, xpahi, akanji, tất cả hỗn độn, hoảng hốt bỏ chạy về phía các ụ đất. Đứa vẫy tay, đứa nhảy lò cò. Tất cả đều đầm máu, điên khùng, mất hết vẻ người. Đám đông bọn giám binh và bọn aga phải quát tháo dữ dội mới có thể cản được lũ lính lại. Bọn quan không chỉ dùng roi da nữa mà dùng cả gươm để ngăn đám lính chực bỏ chạy ấy.

- Kẻ nào anh hùng thì theo ta! - Tên bãi đạo sĩ hét lên với lũ lính.

Một tinh thần mới truyền vào toán quân đã bị thương đầm máu. Chúng lại sùi bọt mép, bắc thang, ôm đầu máu xông lên, lần này thì thẳng đến bức tường đặt đại bác. Tên bãi đạo sĩ dẫn đầu bọn chúng. Hắn vọt lên trước nhất. Máu đã nhuộm đỏ cái áo khoác trắng của hắn. Ngậm lá cò vào mồm, hắn xông lên không cần mang mộc.

Ở cái thang bên cạnh cũng có một tên aga trèo lên, một tên đại hộ pháp. Cái tuyban của hắn to như tổ cò, thanh gươm của hắn bằng cả cây mã tấu của đao phủ.

Gergey nhìn quanh và lại thấy người võ đồng tức lòng lên đang nhắc bổng tảng đá ở ngay bên mình. Người võ đồng nhắc một tảng đá xây nhà to tướng ném mạnh xuống.

- Bolajo, chú đi chỗ khác đi! - Gergey nói.

Cái giọng khàn đặc của chàng bỗng trở nên sang sảng ở hai tiếng cuối cùng.

Êvo không đáp. Trong tay nàng vẫn còn thanh kiếm Ý mà nàng mang ở trong phòng ra. Nàng chạy vụt đến chỗ cái thang của tên đạo sĩ.

Gergey nhìn xuống. Chàng quát to với tên hộ pháp vừa hỗn hển nhô lên:

- Hoivan! Ô, đồ bò - Chàng tiếp bằng tiếng Thổ - Thế mày tưởng gươm súng không phạm vào mày thật à?

Tên Thổ sừng sốt. Bộ mặt to bè bè của hắn ngậy ra như phồng đá nhìn Gergey. Lợi dụng giây phút đó, Gergey đâm phập cây giáo vào mỏ ác hắn. Tên Thổ một tay nắm lấy cán giáo, tay kia bỏ một nhát kinh hồn vào Gergey. Nhưng nhát chém chỉ rạch không khí thôi và cái xác khổng lồ rơi ngửa xuống một tấm ván bọc tôn.

Trong khi đó tên đạo sĩ đã lên đến đầu thang.

Êvo né đầu tránh nhát giáo của hắn rồi chém sả vào cánh tay trái đang bám vào thang của tên đạo sĩ. Cánh tay áo lông cừu của hắn đứt đôi nhưng ở bên dưới lấp lánh làn áo lưới thép.

Vọt một cái hắn nhảy lên mặt thành. Hắn chop lấy chuôi thanh gươm lung lảng ở cánh tay, phì phò lao vào Êvo - Êvo nhảy lùi lại hai bước, chĩa thẳng thanh kiếm ra phía trước, mắt tròn xoe chờ kẻ địch lao vào. Nhưng

tên Thổ từng vào sinh ra tử đã nhiều, hắn thấy hắn đang đối mặt với một thanh kiếm nhọn để đâm chứ không phải với một thanh gươm rộng bản.

Hắn biết là không nên nhảy xổ vào thanh kiếm dài đang chĩa ra kia. Hắn xuống tấn, khựng lại, chém xuống thanh kiếm để đánh bật sang một bên, và để bằng một nhát kiếm tiếp theo sẽ gửi gã võ đồng này sang thế giới bên kia.

Nhưng Êvo cũng biết miếng võ đó. Nhanh như cắt, nàng đảo thanh kiếm một vòng từ dưới lên trên, tránh nhát gươm của tên Thổ. Khi tên Thổ có thể chém được nhát thứ hai thì thanh kiếm của Êvo đã luôn vào dưới nách hắn.

Cái áo lưới đã cứu mạng cho tên Thổ. Những mắt lưới thép rít ken kết, nhưng cùng lúc đó. Tên đạo sĩ đã chém nhát thứ hai và lưới gươm của hắn bổ trúng đầu Êvo.

Êvo cảm thấy như thể đầu mình vỡ tung ra. Trời đất tối sầm lại trước mắt nàng và dưới chân nàng mặt đất dường như bị kéo tuột đi. Nàng đưa tay ra phía trước rồi đổ xuống bên cạnh khẩu đại bác như một cái bao tải.

Khi Êvo tỉnh dậy khỏi cơn choáng, xung quanh đã yên ắng cả. Nàng không biết mình đang ở đâu.

Nàng mở mắt nhìn, cố nhớ lại. Ngôi nhà gỗ sụp đổ giữa những thanh gỗ là bầu trời sáng trắng quang đãng và những ngôi sao trắng lấp lánh...

Có cái gì cứng cứng ấn đau ngang hông nàng. Đầu nàng cũng nằm trong cái gì ướt ướt lạnh...

Nàng thò cánh tay rã rời xuống dưới hông. Nàng sờ phải đá rậm và một viên đạn gang lạnh lẽo, to bằng quả táo.

Tất cả vụt trở nên rõ ràng trước mắt nàng.

Yên lặng, như vậy là cuộc chiến đấu đã chấm dứt. Chẳng biết ai đang làm chủ trong thành? Thổ hay Hung? Trên đài quan sát, bước chân chậm rãi, đều đều của một người lính canh vắng đến: một, hai, ba, bốn...

Êvo muốn nhồm dậy lắm, nhưng đầu nàng nặng như chì. Tuy vậy nàng cũng quay đầu một chút và thấy được là mình đang nằm gần pháo đài, cạnh nàng, một phụ nữ nằm sấp bụng xuống đất, với một chiến sĩ áo xanh không còn đầu nữa.

Lạy Chúa nhân từ, nếu quân Thổ mà làm chủ...

Có ánh đèn đỏ lọt qua kẽ hở giữa các thanh gỗ rồi tiếng chân người đến gần. Một giọng đàn ông khàn khàn vắng đến:

- Ta khiêng người võ đồng vào trước hay là người phụ nữ vào trước?

Ô, đa tạ Thượng đế, tiếng nói đó là tiếng Hung.

PHẦN KẾT

Những ai còn muốn biết thêm những chuyện gì xảy ra sau cuộc vây hãm, xin hãy đọc các sách về lịch sử. Chính tôi cũng chép thêm từ đây ra một mẫu ngắn gọn như sau:

Trước cuộc vây hãm, Đôbô có cầu cứu hội nghị đại biểu quý tộc họp ở Nichxo. Họ đã trả lời ông, đúng hơn là trả lời Meetsei, người thay mặt ông đến đó rằng:

- Nếu các ông không đủ sức thì các ông giữ chức trấn thủ đô làm gì? Các ông đã ăn cái, vậy bây giờ hãy uống nốt nước đi!

Hai viên đại úy đã đáp lại bằng cách, sau cuộc vây hãm, cả hai đều từ chức.

Tin thắng trận nhanh chóng bay về phương tây, Châu Âu vỗ tay reo mừng. Tại La Mã, giáo hoàng làm lễ ca ngợi Chúa Trời. Từ khắp nơi, những lá thư chúc mừng tới tập gởi về ca tụng nhà Vua. Dân thành Viên lũ lượt kéo nhau đi ngắm những lá cờ cướp được của quân Thổ gửi về triều (lá cờ nhung của pasa Ali chắc hẳn ngày nay vẫn còn giữa những kỷ vật chiến thắng khác của dòng họ Hápxbua).

Nhà vua phái viên đại úy Sphôadia Machiát đến Eghe để giữ Đôbô và Mectsei ở lại. Nhưng đã hẳn là họ vẫn khẳng khái từ chức.

- Chúng tôi đã làm tròn nghĩa vụ của chúng tôi - Đôbô trả lời - Giá chỉ *những người khác* cũng làm tròn nghĩa vụ của họ! Xin ngài chuyển đạt niềm sự kính trọng của chúng tôi lên hoàng thượng!

Sau đó nhà vua đành bổ nhiệm Bônemixo Gergey làm đại úy trấn thủ Eghe thay Đôbô.

HẾT

[1] *Gồm các nước phía Bắc và đông Bắc nước Hung.*

[2] *Một tỉnh phía tây bắc nước Hung, giáp giới với nước Áo, có tỉnh lỵ cũng cùng tên*

[3] *Thủ đô Xiri ngày nay*

[4] *Tức là Istovan đệ nhất (970-1058), ông vua đầu tiên có công thống nhất sơn hà. Được phong Thánh năm 1083.*

[5] *Thành lớn ở trung tâm vùng Hạ châu, ngày nay là tỉnh Xônnoóc*

[6] *Tiếng Đức trong nguyên văn : Giê su, hãy lắng nghe lời cầu xin của chúng con! Giê su, hãy lắng nghe lời cầu xin của chúng con! Xin Chúa hãy rủ lòng thương chúng con!*

[7] *Sau khi Buđo thất thủ, hoàng hậu cùng triều đình phe Xopôio dời về công quốc Êrôđêi, quân Thổ chiếm đóng phía nam, còn phía bắc nằm dưới quyền cai trị của vua Pheđinan nước Áo. Trông tập này mỗi khi nói đến người của nhà vua tức là nói đến quan quân của triều đình đó.*

[8] *Có nghĩa là gay go, nguy hiểm.*

[9] *Thành phố lớn thứ ba của nước Hung.*

[10] *Quả núi đứng bên Buđo, ngay đầu cầu Tự do và cầu Ejêbét, ngày nay trên núi có tượng Tự do.*

[11] Tượng đức Chúa Giêsu bị đóng đinh trên cây thánh giá.

[12] Đơn vị đo lường ở Hung ngày xưa, tùy theo từng vùng mà có dung tích từ 12 đến 25 lít.

[13] Chức vụ của Gergey chỉ là trung úy, nhưng sau khi đến Eghe, Đôbô cử Gergey và ba người nữa lên chức thượng úy, cao hơn các trung úy khác.

[14] Một loại đại bác nạp liền, bắn đạn rìa, có một cái mỏ như râu ở đằng sau để móc vào giá gỗ nên gọi là tu pháo.

[15] Ở đây có mấy câu đối đáp dựa trên sự phát âm lẫn lộn giữa phụ âm p và b trước hai từ pôrơ (thuốc súng) và bôrơ (rượu vang), chúng tôi lược đi vì dịch ra thì không có ý nghĩa nữa.

[16] Trò chơi bóng nguồn gốc ở xứ Ecốt, ngày nay rất phổ biến ở Anh và Mỹ, gậy chơi gônphơ cong một đầu hơi giống gậy chơi khúc côn cầu. Người chơi cầm gậy quạt cho bóng chui vào những lỗ tròn có đường kính 12cm.

[17] Một loại áo ngắn có khuy dây dài cài ngang trước bụng, kỵ binh thường hay mặc.

[18] Thành phố trên bờ biển Cátxpian, thuộc khu tự trị Daghétxtăng nằm trong nước cộng hòa Adecbaidăng ngày này.

[19] Một vùng ở Ba Tư ngày này.

[20] Chỉ huy mười người.

[21] Xem chú thích từ phần 1. Ý nói, ngay cả những vị tướng tài giỏi nhất cũng vẫn có thể có những tên lính hèn nhát.

[22] Đây là chỉ nhà vua Phedinan I.

[23] Ý nói là dù mất nước Hung, Phedinan I vẫn còn nước Áo, do đó mà y không lo gì đến việc bảo vệ nước Hung cả.

[24] Đây là người Xăcxông ở Trăngxinvani thuộc Rumani.

[25] Chưa rõ ở đâu.

[26] Chũr súng ở đây để chỉ các loại súng nhỏ, không dùng cho pháo.

[27] Theo truyền thuyết số do tiên Nam Tào giữ là quyển sổ khai tử của Thiên đình, ghi tên những người chết hoặc đến số chết ở nhân gian.

[28] Tiếng Đức trong nguyên văn: "Cái gì thế? Ông ta nói gì thế?"

[29] Tiếng Đức trong nguyên văn: "Thưa các ngài, đại úy Đôbô sẽ là người chỉ huy bùm bùm! Các ngài đã hiểu chưa"

[30] Một thứ bánh mì hình tròn, vừa một suất ăn.

[31] Yurisits Mikolot (1490-1515) làm tướng giữ thành Koxec – một thành phố nhỏ, năm 1332 với một số quân ít ỏi đã bảo vệ thành, chặn đứng được cả đạo đại quân Thổ do Hoàng đế Xukeimura ngự giá thân chinh đem đi định tiến đánh Viên.

[32] Hoàng đế Thổ hỏi đỏ.

[33] Đây là nói về trận Môhát, xem chú thích từ tập 1.

[34] Tômôri Pan (1475-1526) hồi trẻ đã gia nhập quân đội và đã từng làm tướng trấn thủ thành Phôgoret. Từ sau 1520 nhập dòng tu Pherenxo và làm linh mục ở Eghe rồi làm giám mục xứ Kolôtso. Ông ta chỉ huy đạo quân Hung trong trận thảm bại ở Môhát năm 1526 và chết tại trận.

[35] Vùng Eghe có loại rượu vang màu đỏ tươi gọi là "Huyết bò Eghe"

[36] Một loài kèn cổ, tiền thân của loại kèn Klarinet ngày nay

[37] Hồi đó súng ngắn còn được gọi là súng tay.

[38] Ở ta người ta nói ngủ say như hổ, nhưng ở châu Âu và các xứ lạnh nói chung, gấu cũng là một điển hình về ngủ vì hàng năm nó ngủ li bì suốt cả mấy tháng mùa đông.

- [39] *Tiếng Thở trong nguyên bản, nghĩa là: "Trời ơi! Ôi trời chí cao!"*
- [40] *Một loại quân khí thời xưa, đó là một loại búa cán dài, có mỏ nhọn, giống như cuốc chim.*
- [41] *Bạn đọc nên biết rằng hồi đó niên bồng của người đầu bếp của Đôbô chỉ có mười phô rinh; của người làm vườn có sáu phô rinh.*
- [42] *Một loại tiền cũ bằng bạc, rất thông dụng ở La Mã và các nước Châu Âu hồi xưa.*
- [43] *Khoảng 9kg.*
- [44] *Một ông vua Ba Tư nổi tiếng giàu có nhất thời cổ đại.*
- [45] *Một thứ giấy đi trong nhà, giống như giấy hạ hoặc hài vãi ở ta.*
- [46] *Thằng bé nói tiếng Thổ, nghĩa là “ Mẹ ơi, mẹ đang ở đâu. ”, mẹ Vôsơ lại nghe ra là “Mẹ ơi, lại đây!”.*
- [47] *Miếng gỗ đẽo thành hình viên ngói để lợp nhà thời xưa.*
- [48] *Một loại lính xung kích có lá chắn bằng thép của quân Thổ.*
- [49] *Kỵ binh Thổ Nhĩ Kỳ.*
- [50] *Ý là không bắn cho chúng một phát đạn to hay sao?*
- [51] *Lưỡi hái ở châu Âu cán dài, lưỡi dài đến hàng mét, có thể vừa đung vừa lia sát mặt đất.*
- [52] *Thi Hào Petophi cũng có một bài thơ rất hay về những kẻ “còn rồi chán” để chế giễu những kẻ chân chừ, việc gì cũng nay lần mai nữa.*
- [53] *Loại binh bộ phóng lao trong quân Thổ hồi đó.*
- [54] *Ngày nay là một công viên ở khu 1, Budapest, dưới chân thành Buđo, rộng hơn 1km². Tại đây năm 1795 bọn thống trị đã xử tử những người lãnh đạo phái Giacôbanh (dân chủ tư sản) ở*

Hung. Từ đó, bắt chắp sự cảm đoán của chính quyền trung ương và tòa thị chính Budapest, nhân dân đã gọi mảnh đất đó bằng cái tên “Đồng máu”.

[55] *Pháo binh trong quân đội Thổ hồi đó.*

[56] *Ala chí cao.*

[57] *Một loại bộ binh Thổ.*

[58] *Một loại lính tình nguyện trong quân đội Thổ.*

[59] *Một loại lính đánh thuê trong quân đội Thổ.*

[60] *Đại bác phá tường thành.*

[61] *Bọn quan giám trận, bày trận.*

[62] *Thành phố ở phía tây nước Hung, cách Eghe hơn 200 km.*

[63] *Đây là kiểu cổng thành đồng thời cũng là cầu treo có hai xích sắt hai bên, khi hạ xuống thì thành cầu bắc qua hào, khi kéo lên thì đóng luôn cổng.*

[64] *Imre là tên, Vosanhi là họ.*

[65] *Một loại súng phun lửa (VHP)*

[66] *Eghe thuộc tỉnh Hevét.*

[67] *Lính bộ bắn súng kíp của Thổ.*

[68] *Ala chí cao! Vì Ala! Chúng mày ơi! Hura! Nào, dô ta.*

[69] *Bọn giám trận, phụ trách việc dàn quân, thúc quân lính trong chiến đấu.*

[70] *Cách gọi thân mật của tên Mihai.*

[71] Khoảng 15- 16km, Giordoblor là huyện lỵ của huyện Gođonlor, ngoại thành Budapest về phía đông bắc, Isosoxee là một xã trong huyện Gođonlor, tại đây ngày 6 – 1- 1819 quân đội Hung đã thắng quân đội của đế quốc Áo, một trong những trận thắng oanh liệt nhất trong chiến dịch mùa xuân của cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ hồi đỏ. Siôphôôc và Phuyrét là hai thị trấn nghỉ mát đối diện nhau hai bên bờ hồ Balatông.

[72] Theo kinh thánh là ông tổ của dân Do Thái.

[73] Một loại lính tình nguyện trong quân đội Thổ.

[74] Hai địa điểm ở Budapest, cách nhau khoảng 8km.

[75] Tiếng Latinh trong nguyên bản: Bài kinh lễ mỗ.

[76] Pônxius Herenuius, tướng của dân tộc Xamnit, chết năm 291 trước CN. Ông đã bắt được một đạo quân La Mã trong thung lũng Phuốcscê Côđin khiến người La Mã phải chịu thua và chấp nhận điều ước hòa bình (321 trước CN). Nhưng về sau Viện Nguyên lão của La Mã bội ước và chiến tranh lại tiếp diễn. Tuy vậy Pônxius đã tha mạng cho 600 tù binh La Mã mà không đòi điều kiện gì. Cuối cùng Pônxius bị thua, bị bắt và bị người La Mã giết hại trong ngục. Sau chiến bại này dân tộc Xamnit ở bán đảo Itali cũng mất luôn cả nền độc lập. Ở đây ý nói đến chủ nghĩa nhân đạo chung chung.

[77] Một nhân vật thần thoại Hy-lạp có sức mạnh vô địch, trong đời đã lập được 12 kỳ công, do đó được các thần đưa lên núi Olympia và cũng trở thành thần.

[78] Khi được các thiên thần báo tin Chúa Trời sẽ phá hủy thành Sôđôma, thoát đầu Abraham xin phép được báo cho dân trong thành biết để cứu họ, bị từ chối, Abraham lại xin phép chỉ báo riêng cho gia đình ông Lôt (Loth), là một gia đình lương thiện, biết để cứu người lành.

[79] Laokoon, tác phẩm nổi tiếng nhất của nghệ thuật tạo hình hậu kỳ Cổ Hy Lạp (thời kỳ đế quốc Henlen). Quân tượng này do ba nghệ sĩ bậc thầy: Hagêxandrôax, Pôluyđôrôx và Alenôđôrôx điêu khắc, mô tả giáo chủ thành Toroa và các con trai trong cuộc chiến đấu sống mái chống lại một bầy rắn. Bầy rắn do nữ thần thành Aten (là thành phố cừ địch với thành Toroa) phái đến giết họ vì họ đã tiên cảm thấy con ngựa gỗ mà quân Aten để lại trước thành sẽ gây nên tai họa cho thành

Toroa và do đó họ đã phản đối việc đưa con ngựa gỗ vào thành. Động tác Laokoon ở đây có nghĩa là động tác cố gắng hết sức.

[80] Tháp Pisa (đọc là Piza) : một cái tháp ở thành phố Pisa (Trung Ý), nổi tiếng vì sau khi xây dựng xong, một bên nền bị lún và mỗi năm một nghiêng dần mà vẫn chưa đổ. Đúng như cái tháp Pisa là đứng xiêu xiêu vẹo vẹo.

[81] Các loại lính trong quân đội Thổ hồi đó.

[82] Tiếng la tinh, có nghĩa là nơi rửa tội, nơi hóa kiếp.

[83] Tiếng la tinh trong nguyên bản: các thiên thần sẽ đưa bạn về cõi thiên đường.

[84] Nguyên văn: đồ chó Herôđex nhà mày (Herôđêx là một tên bạo chúa Do Thái vào thời 37 – 4 trước C.N)

[85] Lính bắn súng trường của Thổ.

[86] Hồi xưa chưa có máy ép, mỗi khi hái nho về người ta đổ vào những cái thùng to rồi người đứng vào giẫm.

[87] Đạo Hồi kiêng thịt lợn.

[88] Cồng binh Thổ.

[89] Quan giám trận trong quân Thổ.